

TỦ SÁCH GONCOURT



CHIẾN TRẬN

PATRICK RAMBAUD



vh

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

PATRICK RAMBAUD

CHIẾN TRẬN

Người dịch: Nguyễn Thị Giới



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

ebook©vctvegroup
16-07-2018

Kính tặng:

Bà Phạm Thị Tiểu Hồng với tất cả tình yêu của tôi

Cô Xuân với lòng thiện cảm

Ngài Balzac với những lời cáo lỗi.

CHƯƠNG I

Vienne, năm 1809

Sáng thứ ba, ngày 16 tháng 5 năm 1809, một chiếc 1 xe ngựa được một toán kị binh hộ tống từ lâu đài Schönbrunn đi ra chậm rãi lẫn bánh dọc theo hữu ngạn sông Danube. Đó là một chiếc xe bình thường như mọi chiếc xe khác, màu ôliu, không mang phù hiệu. Suốt dọc con đường chiếc xe đi qua, những người nông dân Áo bỏ những chiếc mũ đen rộng vành xuống, thái độ dè dặt và không mấy tôn trọng, bởi vì họ biết rõ đám sĩ quan đang ngồi trên lưng những con ngựa Ả Rập kia, lũ ngựa bồm dài và rậm buông rủ xuống hai bên cổ chạy nước kiệu đều đặn; họ ngồi trên những bộ yên phủ da báo, quân phục kiểu Hungari màu hắc pha hồng điều, đính dây vàng, chiếc lông cò vắt vẻo trên mũ shako. Những chàng kị binh trẻ này thường tháp tùng Berthier, Tham mưu trưởng lực lượng quân chiếm đóng đến khắp mọi nơi trong thành phố.

Qua cửa kính xe hạ thấp, một bàn tay thò ra khỏi ống tay áo vẫy vẫy. Ngay lập tức, quan giám mã Caulaincourt kìm cương con tuấn mã ngay sát cánh cửa xe, hai đầu gối kẹp chặt sườn ngựa. Bằng những cử chỉ rất điệu nghệ, tay nâng cao mũ bicorné^[1] và đôi găng tay, ông ta rút một tấm bản đồ vùng ngoại ô thành Vienne được gấp nhỏ đính trên một chiếc khuy áo vét, cung kính cúi chào rồi trao cho người ngồi trong xe. Chiếc xe dừng lại sát mép bờ sông, nước đục ngầu chảy xiết.

Một thân binh đầu đội khăn bước ra khỏi vị trí dành cho cần vụ. Anh ta tháo vội chiếc ghế dùng làm bậc lên xuống đặt vào vị trí, mở cửa xe rồi gặp người khúm núm cúi chào. Hoàng đế vừa xuống xe vừa đội chiếc mũ lông hải li đỏ hoe lên đầu. Ngài ném chiếc áo choàng redingot bằng dạ xám Louviers lên bộ áo quần lính ném lựu của mình. Chiếc quần cụt đầy những vết mực, vì lẽ Ngài có thói quen lau ngòi bút vào đó: thông thường, hàng ngày trước các cuộc thao diễn thên thang ngoài phố, Ngài phải ký rất nhiều sắc lệnh và mọi loại giấy tờ, bởi vì Ngài muốn tự mình quyết định tất cả mọi việc, từ việc phân phối những đôi giày golliot^[2] mới cho đội Vệ binh cho tới việc cấp phát những bồn chứa nước được sản xuất tận Paris, và hàng nghìn những vấn đề khác đôi khi không dính dáng gì đến cuộc chiến tranh mà Ngài đang tiến hành tại nước Áo này.

Napoléon bắt đầu phát phì. Chiếc áo gi-lê vải chéo pha len bao chặt lấy cái bụng căng tròn, cổ rút tới mức tạo cho người ta có cảm giác là Ngài không còn cổ và vai. Đôi mắt dừng dưng của Ngài chỉ rực lửa mỗi khi tức giận mà thôi. Ngày hôm đó, Ngài gắt gỏng, miệng mím chặt. Khi biết chắc nước Áo đã tái vũ trang nhằm chống lại Ngài, chỉ trong vòng năm ngày, Ngài đã gấp rút kéo quân từ Valladolid về Saint-Cloud, làm một lữ không biết bao nhiêu là chiến mã. Từ những thất bại quân sự ở Tây Ban Nha và rút kinh nghiệm ngay từ sự khinh suất mới này, Ngài đã ngủ mười tiếng mỗi đêm, hai tiếng trong phòng tắm do đó đã nhanh chóng lấy lại sự dẻo dai và sức lực của mình.

Berthier cũng từ trên xe ngựa bước xuống đi đến chỗ Napoléon lúc này đang ngồi trên một gốc dẻ sồi bị cửa cụt. Hai người đàn ông vóc dáng gần như nhau, cùng đội một kiểu mũ,

nhìn từ xa, rất dễ nhầm lẫn, chỉ có khác là vị tham mưu trưởng có mái tóc dày xoắn tít, gương mặt hơi thô và thiếu cân đối. Cả hai cùng nhìn xuống dòng sông Danube.

– Thưa Bệ hạ, Berthier vừa cắn móng tay vừa nói, vị trí bắc cầu đã được xác định sau khi khảo sát kỹ lưỡng.

– Dĩ nhiên, phải khảo sát cho thật kỹ! - Hoàng đế trả lời, tay vè thuốc nhét vào tẩu.

– Dùng khinh khí cầu^[3] tiếp tục thăm dò độ sâu...

– Đây là trách nhiệm của ông.

– ... phải xác định cường độ dòng chảy...

– Việc của ông mà!

Vẫn như mọi khi, trách nhiệm của Berthier là phải vâng lời. Trung thành tuyệt đối, gương mẫu trước mọi người, ông đoán trước được ý đồ của thượng cấp rồi định liệu mọi việc và thực hiện cho bằng được ý nguyện của vị thống soái. Điều đó làm cho ông có được những quyền hạn to lớn, nhưng nhiều người cho rằng sự tận tụy của ông là có dụng ý vụ lợi và ông phải chịu không ít đổ kị.

Trước mặt hai người, dòng sông Danube chia nhánh, nước chảy chậm hơn, những hòn đảo xanh biếc với những đồng cỏ mênh mông tít tắp, cây cối um tùm rậm rạp, những cánh rừng gỗ sồi tán lá xum xuê, những cây du, cây liễu cành lá buông rủ thướt tha. Giữa bờ sông và đảo Lobau - hòn đảo lớn nhất, là một hòn đảo nhỏ có thể dùng làm điểm tựa cho cây cầu họ sắp xây dựng. Phía bên kia sông, chỗ lồi vào đảo Lobau là một dải đồng bằng hẹp trải dài đến tận các làng Aspern và Essling, nơi có những tháp chuông nhà thờ nhô lên giữa những cụm cây. Tiếp đến là

đồng bằng rộng mênh mông, cây cối xanh mướt, được tưới tắm bởi một con suối thường cạn vào tháng Năm; xa xa, phía bên trái là vùng đồi rừng Bisamberg, quân Áo đã lui về hạ hạp tại đó sau khi đốt phá sập những cây cầu.

Những cây cầu! Đã bốn năm rồi kể từ ngày Hoàng đế tiến vào thành Vienne. Ngày đó, ngài được coi như một vị cứu tinh, dân thành Vienne đã nghênh đón, chào mừng đoàn quân của Ngài. Còn lần này, tới những thị trấn nhỏ phòng thủ sơ sài, Ngài cũng phải vây hãm suốt ba ngày liền, thậm chí còn dội pháo trước khi quân đồn trú tháo chạy.

Toan tính thứ nhất vượt sông Danube gần vị trí cây cầu Spitz bị phá sập bất thành. Năm trăm khinh binh thuộc sư đoàn Saint-Hilaire do Rateau và Poux chỉ huy đã đặt chân xuống hòn đảo Shwartz-Laken, nhưng không nhận được một mệnh lệnh tác chiến nào chính xác, cũng không có sự phối hợp nào cả. Cho nên, họ bố trí lực lượng dự bị rất cầu thả tại một ngôi nhà lớn, xem như một pháo đài có thể bảo vệ cho những đội quân khác tập kết vào vị trí đó. Do cầu thả nên hậu quả là nửa số người này đã bị giết, số khác thì bị thương hoặc bị bắt bởi tiền quân đối phương mai phục bên phía tả ngạn, những người sáng nào cũng hát vang bài quốc ca Áo của Ngài Haydn để kích động tinh thần yêu nước của người dân thành Vienne.

Lần này, đích thân Hoàng đế trực tiếp chỉ huy cuộc chiến. Ngài dự tính sẽ tiêu diệt đạo quân của Quận công Charles hiện thời đã mạnh hơn trước, nhằm triệt tiêu khả năng liên kết với lực lượng bộ binh của Quận công Jean đang từ Ý hành quân cấp tốc tới. Để đạt được mục tiêu này, mạn phía tây, Hoàng đế đã ém đạo quân của Davout với các kị binh trong thế trận phòng thủ. Ngài quan

sát bên dòng sông, vùng đồng bằng Marchfeld rộng mênh mông chạy tít tắp tới tận cao nguyên Wagram.

Một thượng sĩ về mặt chất phác, cúc áo cài lệch, bộ ria trắng vênh cong, trong tư thế không đúng quân lệnh gọi Hoàng đế âm ỉ:

– Thưa Hoàng đế! Ngài quên tôi rồi ư? Thường huân chương cho tôi đi chứ?

– Huân chương gì? Napoléon mỉm cười hỏi lại. Đây là nụ cười đầu tiên từ tám ngày nay của Ngài.

– Ôi, huân chương Bắc Đẩu Bội Tinh chứ còn gì nữa! Lẽ ra tôi đã nhận được phần thưởng đó từ lâu rồi! Thưa Bệ hạ.

– Tham chiến lâu chưa?

– Rivoli! Saint-Jean-d’Acre! Austerlitz! Eylau!

– Berthier...

Vị Tham mưu trưởng cầm bút chì ghi tên người lính mới được ban thưởng. Tên anh ta là Roussillon. Khi Berthier ghi xong tên của người lính thì cũng là lúc Hoàng đế đứng lên, ném chiếc riêu Ngài vừa dùng đũa thân cây xuống đất.

– Ta muốn chiếc cầu phải được bắc xong vào cuối tuần này. Hãy bố trí một số lữ đoàn kỵ binh ở khu làng này, chỗ kia kia.

– Làng Ebersdorf, Berthier nói, tay chỉ vị trí khu làng trên bản đồ.

– Bredorf^[4] nếu cậu muốn, với ba sư đoàn thiết kỵ. Bắt đầu ngay đi!

Không bao giờ Hoàng đế trực tiếp ra lệnh hoặc quở trách sĩ quan hay binh lính mà bao giờ cũng thông qua Berthier. Trước khi bước lên chiếc xe thùng Berthier gọi một sĩ quan tùy tùng

mặc trang phục màu đỏ tía:

– Này, Lejeune, anh cùng với ngài Công tước Rivoli giải quyết việc đó nhé.

– Vâng, thưa ngài, viên sĩ quan trẻ trả lời. Lejeune là một Đại tá công binh trẻ tuổi, da tóc đều màu nâu, phía bên trái vầng trán có một vết sẹo giống như một vết rạch kéo dài.

Lejeune leo lên chú ngựa Ả Rập của mình, thắt lại dây lưng lụa màu vàng đen, phúi bụi trên tấm áo nẹp bằng lông, nhìn xe Hoàng đế chuyển bánh theo sau là đám tùy tùng. Lejeune đi chậm lại. Bằng đôi mắt nhà nghề của mình, anh quan sát, nghiên cứu kỹ lưỡng sông Danube và những hòn đảo bị dòng nước tàn phá. Anh đã từng tham gia xây dựng cầu tàu trên sông Pô bằng những phiến gỗ, những mỏ neo, những bè gỗ giữa gió mưa sóng dữ. Còn bây giờ, làm thế nào để có thể bắc được chiếc cầu phao giữa dòng nước lũ chảy xiết xoáy tung bọt này đây?

Nhánh lớn của sông Danube chảy dọc theo hòn đảo Lobau từ phía nam và xuôi về phía bờ bên kia nơi cần phải tới. Anh lo lắng, nghi ngại những đầm lầy, những vùng bùn đen bóng mang hình những doi cát được hình thành theo mực nước của dòng sông.

Lejeune giật cương con tuấn mã hướng về phía thành Vienne. Gần ngôi làng Ebersdorf, anh nhìn thấy một cái vịnh nhỏ được một con suối bao bọc, chỗ này có thể tập kết ụ nổi và thuyền bè; sau lùm cây kia sẽ cất giấu những bộ khung sườn cầu, dây chèo, xích sắt, cọc chống, xà gồ, cả một công trường xây dựng có thể được giấu kín tại đây. Ngay lập tức, Lejeune phi ngựa về phía thị trấn nơi đạo quân của Công tước Rivoli^[5] đang đồn trú. Công tước Rivoli là một kiếm thủ xuất sắc, thường được Napoléon gọi thân

mật là *người anh họ của ta*, là một kẻ hám danh, bất chấp luật pháp, nói năng bồ bã nhưng bù lại, đó là một chiến lược gia tuyệt vời, đang nắm trong tay lực lượng bộ binh do Tướng Augereau^[6] hung dữ huấn luyện đã từng làm nên chiến tích lẫy lừng trong cuộc vượt cầu Arcole trước đây.

Người đó chính là Masséna.

* * *

Cánh quân của Lannes gồm 3 sư đoàn kỵ binh được bố trí trong khu thành cổ. Lực lượng của Masséna cắm chốt sát với vùng ngoại ô, ở chỗ bình địa, tại đó, Thống chế chiếm giữ một lâu đài nhỏ với những tháp chuông kiến trúc theo kiểu baroque. Một số quý tộc thành Vienne đã phải bỏ lâu đài lại, để lùi về vùng xa chiến sự yên ổn hơn hoặc đến trại của Quận công Charles. Khi vào đến sân chính của lâu đài, vẫn như mọi khi, Lejeune không cần phải xuất trình giấy tờ, bởi chỉ có các sĩ quan tùy tùng của Berthier mới có quyền mặc quần màu đỏ, nó được sử dụng như một loại giấy thông hành: có nhiệm vụ chuyển các mệnh lệnh, chỉ thị của Tổng tham mưu, có nghĩa là của chính Napoléon. Nhưng, những bộ quần áo ấy dưới con mắt của đám lính binh nhì thì lại là những đặc ân và họ tỏ thái độ không mấy thiện cảm. Tay long kỵ binh được Lejeune giao trông coi con ngựa sang trọng thì thêm khát liếc trộm bộ bàn đạp và chiếc yên cương mạ vàng. Khắp xung quanh, những người lính ăn mặc lôi thôi, lếch thếch đã khuân những bộ ghế catet, ghế tựa từ những căn phòng trải thảm ở tầng trệt ra bày trên vỉa hè. Một vài người, bề ngoài như

những tên cướp biển, mồm ngậm tẩu thuốc nhỏ dài ngoẵng bằng đất nung, đi vênh vang phía trước trại lính đóng quân ngoài trời, nơi quân lính đang duy trì ngọn lửa trại bằng những mảnh gỗ mun xẻ ra từ đầu đó và cả những cây vĩ cầm. Một số người thì cùng uống rượu từ một cái thùng tô nô to tướng bằng những ống hút, họ xô đẩy nhau, cười đùa, thề bồi rồi phim cả rượu vào nhau. Một số khác la hét ầm ĩ, chạy đuổi theo đàn ngỗng làm cho chúng bay nháo nhác; họ thi tài, đánh cuộc nhau chặt đứt cổ ngỗng khi chúng đang bay, chưa kịp chạm chân xuống mặt đất bằng những nhát gươm bén ngọt. Những con ngỗng bị chặt đứt cổ lập tức bị đem quay ngay trên ngọn lửa, để nguyên cả ruột, lông ngỗng bay trắng xóa cả một vùng, đám lính vợ từng vốc phủ vào mặt nhau như trẻ con.

Trong những ngôi nhà, lính đánh thuê đùa ác xé toạc các bức chân dung gia đình; các bức tranh bằng vải toan bị xé nát treo lủng lẳng trông thật thảm hại. Phía trước cầu thang bằng đá hoa cương, một xạ thủ pháo binh cải trang thành đàn bà, thu mình trong bộ váy khiêu vũ, bắt chước giọng đàn bà chỉ đường cho Lejeune. Đám lính quây phá vây xung quanh cười ngặt nghẽo, quần áo của họ cũng lôi thôi, lếch thếch, người thì đội một bộ tóc giả đầy bụi bặm, rủ lòng thông xuống tận trán, người thì mặc chiếc áo redingot lấp lánh những sắc màu nâu đỏ lưng áo bị rách được khâu lại rúm ró; một người nữa găm đầy trên chiếc mũ cảnh sát nào thìa, nào cốc bạc moi ra từ chiếc thùng to vừa bị đập vỡ toác. Chán ngấy trước cảnh tượng đó, Lejeune bấu môi leo lên tầng trên, nơi có căn phòng dành riêng cho Thống chế, ủng nghiêng lạo xạo trên những mảnh gốm vụn. Từ phòng khách nhìn ra hướng ban công có những hàng cột chạm tượng người bán

thân, Lejeune trông thấy nhiều sĩ quan, cùng với lính hầu cận, giám sát viên mặc thường phục, vừa khua môi múa mép vừa lựa chọn trong đồng đồ đạc nào chân nến, nào lọ pha lê trao cho gia nhân của họ bao gói lại nhét vào những chiếc két nhét đầy rơm rạ. Trên ghế sofa, một Đại tá chỉ huy khinh kị binh đang trêu ghẹo cô con gái của một chủ trang trại láng giềng. Cũng như các chị em khác, cô bị trưng dụng vào phục vụ cho một đại đội kị binh. Một hầu phòng tay đeo găng trắng nhào người trên một chiếc dầm gỗ màu hồng cố tìm cách tháo bộ đèn chùm. Lejeune nắm lấy chân anh ta.

– Đây không phải nhiệm vụ của con, thưa ngài. Người hầu phòng rồi rít thanh minh về việc ăn cắp của mình.

Bất ngờ, Lejeune tung một cú đá, hất tung chiếc dầm lên làm cho tên hầu treo lơ lửng cùng với bộ đèn chùm, hấn chân tay khua loạn xạ, miệng kêu ầm ĩ. Mọi người cười ầm lên, vỗ tay tán thưởng Lejeune; nhưng rồi chợt nhận ra bộ sắc phục dành cho những người làm việc ở Bộ tham mưu mà anh đang mặc, một viên tướng cấp lữ đoàn đi đến trao cho anh một chén rượu Đức, cùng lúc đó, hai cánh cửa mở toang.

Masséna trong bộ áo choàng và giày hàm ếch đi vào phòng khách quát tướng lên:

– Các người có thể khép bớt mồm lại một chút được không, lũ chấy rận này!

Chột mắt, bộ mặt dày, mũi khoằm, tóc rậm, đen nhánh cắt theo kiểu Hoàng đế Titus, Thống chế Masséna có giọng nói sang sảng, nhìn thấy Lejeune, nhân vật đáng kính nhất giữa đám đông ồn ào, ông ta liền cất giọng gọi anh:

– Lại đây, Đại tá.

Nói rồi ông ta quay tấm lưng gù quay lại phòng mình, theo sau là sứ giả của Hoàng đế. Đến chỗ ngoặt một hành lang, Masséna đột ngột dừng lại phía trước chiếc đồng hồ quả lắc to lù bằng vàng, màu đỏ chót có chạm trổ những thiên thần mũm mĩm vỗ tay vào những chiếc cồng nhỏ.

– Anh thấy cái đó thế nào?

– Về tình hình lúc này ư, thưa ngài Công tước?

– Ồ không, cái quả lắc kia, cái đồng hồ quả lắc kia kia!

– Thoáng nhìn qua thì cũng biết đó là một kiệt tác, thưa Ngài. Lejeune đáp.

– Julien!

Một người hầu trong trang phục đỏ thắm từ nơi nào đó đột ngột xuất hiện.

– Julien, Masséna gọi, mang cái này đi.

Masséna chỉ chiếc đồng hồ và người kia cẩn thận ôm lấy, vừa bê đi vừa thở hổn hển vì chiếc đồng hồ quá nặng. Vào đến phòng, Masséna ngồi xuống bên mép giường có màn che bằng nhung rồi lên tiếng:

– Này, chàng trai, có mệnh lệnh gì thế?

– Cần phải bắc một chiếc cầu phao trên sông Danube cách Vienne sáu ki-lô-mét về hướng đông nam.

Masséna bao giờ cũng thản nhiên trước mọi nhiệm vụ. Ở tuổi năm mươi mốt, ông đã từng chịu đựng đủ mọi thứ, đã nếm trải mọi vinh quang và cay đắng. Người ta biết đến ông như là một kẻ cấp, nói về ông như là một kẻ hay thù hiềm, nhưng lần này

Hoàng đế vẫn còn cần đến cái tài năng xuất chúng về khoa học vũ khí của ông. Thông thường, Thống chế khinh khi những biệt danh được đặt cho ông như “gã thộn của Berthier” hoặc là “cáo đội lột hùm”, bởi vì ông là con trai của một người bán dầu ôliu vùng Nice, một thời từng tham gia buôn lậu. Không phải ông sinh ra là để làm Thống chế, hay để làm Công tước, ông không giống như những kẻ khốn nạn được nhặt ra từ trong giới chức nhà băng hoặc trong giới quý tộc, những Hầu tước, những kẻ tự phụ hợm mình nhét đủ loại sáp tóc, dầu xức và những đồ vệ sinh trong túi đạn, những kẻ như Flahaut, Pourtalès, Colbert, Nicolales, Girardin, Montesquiou, Périgord... Ông không coi Lejeune là một trong số họ, mà coi anh như một nhà Quý tộc đúng nghĩa nằm trong bè nhóm này, dù rằng, cũng giống như họ, Lejeune được đào tạo những phép xã giao, lễ nghi của giới Quý tộc tại nhà Gardel, một người thầy dạy balê của nhà hát Opéra. Hơn nữa, Lejeune còn là một họa sĩ có tài được Bộ hạ đánh giá cao.

- Anh đã xác định được các vị trí bắc cầu chưa? Masséna hỏi.
- Thưa Công tước, rồi ạ.
- Kết quả thế nào? Khoảng cách bắc cầu là bao nhiêu?
- Khoảng tám trăm mét.
- Có nghĩa là phải có tám chục chiếc thuyền để làm điểm tựa cho sàn cầu...
- Tôi đã dự kiến được một con suối, thưa ngài Công tước, tại đó, chúng ta có thể thu xếp làm nơi tập kết phương tiện một cách an toàn.
- Thế còn ván sàn, cứ cho là chín ngàn tấm... để có được chừng đó thôi thì đã phải chặt cả một cánh rừng rồi, mà ở xứ sở

nghèo nàn này thì đào đâu ra cơ chứ?

– Nhưng vẫn phải có bốn ngàn cái xà, chừng khoảng đó, và ít nhất phải có chín ngàn mét dây chèo thật chắc.

– Ủ, lại còn mỏ neo nữa.

– Hoặc phải dùng thùng câu của dân chài lèn chặt đá thả xuống thay mỏ neo cũng được, thưa ngài Công tước.

– Dùng thùng câu của dân chài à, này Đại tá, chúng ta phải hết sức tiết kiệm đấy nhé.

– Tôi sẽ cố gắng.

– Thôi được, hãy trưng dụng tất cả những thứ nổi được trên mặt nước cho tôi.

Lejeune chuẩn bị đi thì Masséna lại nói tiếp:

– Này, Lejeune, hãy sục sạo khắp mọi nơi rồi cho tôi hay...

– Thưa Công tước, có chuyện gì à?

– Có tin nói rằng những người thành Gênes^[7] đã bỏ vào nhà băng ở Vienne hàng trăm triệu. Chuyện đó đúng không?

– Tôi chưa biết chuyện đó.

– Hãy xác minh đi, tôi đề nghị hãy xác minh kỹ đi.

Một người nằm co ro trong tấm chăn dạ. Lejeune nhìn thấy một mớ tóc màu sáng lòi ra. Masséna nheo mắt cười ranh mãnh, rồi giật tung tấm chăn thêu phủ trên giường, nắm búi tóc của một người đàn bà đang ngái ngủ dựng dậy:

– Này, Đại tá, kịp thời báo cáo cho tôi số tiền bọn dân thành Gênes cất giấu, tôi sẽ cho anh con nhỏ này. Đây là vợ góa của một thằng biệt kích gốc đảo Corse đã bị mổ bụng tuần trước, cô ả này rất ngoan và lịch duyệt như một nữ Công tước!

Lejeune đánh giá rất thấp truyền thống văn hóa quán rượu này và điều đó thể hiện rõ trên vẻ mặt dửng dưng của anh. Masséna thấy thế cho rằng loại thanh niên nhút nhát này thật sự không phải là những người lính. Ông ta buông người đàn bà xuống đồng đệm bằng gối lụa, nói giọng cộc lốc:

– Thôi, đến chỗ Daru xem sao.

Bá tước Daru là người chịu trách nhiệm quản lý tài sản của Hoàng đế. Ông ta lập đại bản doanh bên mé tòa lâu đài Schönbrunn, kề cận Hoàng đế, chỉ cách Vienne nửa dặm. Ông xử lý công việc bằng những mệnh lệnh phát ra từ cửa miệng nanh nọc để quản lý đám dân sự, bởi vì đây không phải đơn vị quân đội đi theo Napoléon, mà là một bọn du thủ du thực, với 5 tiểu đoàn hậu cần, điều khiển 2500 xe quân trang, quân dụng và đội quân làm bánh, xây lò, thợ nề, tất cả hoặc hầu như mọi ngành nghề do 96 nhóm trưởng điều khiển: những con người này phụ trách nhà ở, thức ăn cho súc vật, ngựa nghèo, xe cộ, bệnh viện, tiếp tế, tất tần tật. Daru ắt phải biết mò đâu ra thuyền bè.

Lejeune đi qua một chiếc cầu rộng được trang trí bằng những bức tượng hình nhân sư hướng vào thành Vienne, rồi qua một hàng chấn song sắt cao được hai cột tháp màu hồng làm trụ có gắn những đôi cánh bằng chì bảo vệ. Anh đi thẳng vào khu vực sân vuông của lâu đài Schönbrunn. Tòa lâu đài này, trước đây gia đình Habsbourg thường lưu trú vào mùa hè, mà không cần quá nhiều nghi thức rối rắm, dưới bóng cây râm mát trong công viên, rất nhiều sóc dạn dĩ, chạy nhảy khắp mọi nơi. Một đám tùy tùng và binh lính thuộc các tiểu đoàn Cận vệ đi lại lộn xộn, Lejeune nhằm một họa sĩ đeo ngù vai len màu xanh hỏi:

- Ông Daru ở đâu? Lejeune hét vào tai người hạ sĩ.
- Đằng kia lòà, thưa Đại tá, phía bên trái hàng cột sau cái hồ lớn.

Đó là một cung điện thành Vienne, có nghĩa là vừa hoa mỹ, phô trương, vừa kín đáo, kiến trúc theo kiểu baroque, vừa khắc khổ, bắt chước cung điện Versailles, màu đất son, nhưng nhỏ hơn một chút và cũng đặc biệt hơn. Lejeune tìm được Daru đang khua chân múa tay giữa một đám người; ông ta đang chửi một tay quản lý đội mũ lò xo, nhìn thấy Lejeune như mang đến thêm một nỗi lo âu, phiền nhiễu, ông ta tự hỏi: lại sắp yêu sách cái gì nữa đây? Trong bộ áo dài hẹp tà cài khuy phía trước là một cái bụng bự, đuôi áo hớt, Daru hai tay chống nạnh:

- Chào ngài Bá tước, Lejeune nói và xuống ngựa.
- Đi thẳng vào vấn đề đi! Bệ hạ lại muốn tôi làm cái điều không thể làm được phải không?

Daru dẫn rõ từng âm tiết, như người vùng Midi thường làm, lời nói như có tiếng nhạc.

- Chỉ cần tám chục chiếc thuyền thôi, thưa Bá tước.
- Hừ, chỉ thế thôi à? Tôi vẽ ra từng ấy chiếc chắc? Quân đội sắp dạo chơi trên sông Danube à?
- Dùng làm phao cho một cây cầu thôi mà.
- Ôi, chuyện ấy đáng ngờ đấy! *(Rồi nói với mọi người xung quanh:)* Lại còn đứng như phỗng cả ở đấy à, không có việc gì làm nữa hả? *(Sau đó, khi mọi người tản đi, với vẻ mặt nghiêm trọng)* Thưa Đại tá, thành Vienne không còn thuyền bè gì nữa cả. Không còn một chiếc nào nữa! Bọn Áo không đến nỗi quá ngu dốt đâu! Bọn nó đã đánh đắm phần lớn thuyền bè, hoặc là đem hết xuống phía

hạ lưu tới tận Presbourg để tránh bị tịch thu. Bọn đấy không điên đâu. Bọn nó đâu muốn chúng ta hiện diện bên tả ngạn sông Danube này.

Daru cầm tay Lejeune dẫn vào một căn phòng bừa bộn những kết, đồ đạc chất đống. Ông ta đặt chiếc mũ phớt có phù hiệu lên trên bàn, găm ghè đuổi hai cấp phó khốn khổ đang ngủ gà ngủ gật ra ngoài rồi đổi giọng như một kịch sĩ từ tức giận sang ủ rũ mệt mỏi vờ vĩnh:

– Lộn xộn quá, Đại tá ạ, lộn xộn quá! Chẳng có kế hoạch gì cả! Tôi lúc nào cũng chỉ gặp rắc rối thôi, tôi ấy mà! Sự phong tỏa đáng nguyên rủa đang chơi lại chúng ta, tôi thề với anh như vậy đấy.

Thực tế, Hoàng đế đã quyết định trong vòng ba năm phải cô lập được nước Anh bằng cách cấm vận tất cả hàng hóa của họ vào lục địa, nhưng điều đó không ngăn cản được bọn buôn lậu: những chiếc áo capotes của quân đội bằng da được dệt ở Leeds và giày dép vùng Northampton vẫn được lén lút nhập khẩu; nước Anh tiếp tục chế ngự thương mại quốc tế còn chính châu Âu bị kết án là bế quan tỏa cảng, thi hành chính sách tự cung tự cấp. Tự nhiên lại thiếu cả đường, rồi thuốc nhuộm màu chàm để nhuộm vải may quân phục cho quân đội. Daru than phiền:

– Binh lính của chúng ta ăn mặc lôi thôi quá, mặc bất cứ thứ gì vớ được trong làng hoặc sau mỗi trận đánh. Trông chả ra giống gì. Cứ như một gánh hát rong rách rưới! Lính tráng khoác cả những chiếc vét màu xám tước đoạt được của bọn Áo, rồi chuyện gì sẽ xảy ra nữa đây? Anh không biết à? Tôi sẽ nói cho anh hay, Đại tá ạ, tôi sẽ nói cho anh hay... (*ông ta thở dài sườn sượt*) Ngay vết thương đầu tiên, dù nhẹ thôi, trên nền vải màu sáng, máu sẽ

loang ra đỏ lòe, ai nhìn cũng phát kinh, chỉ một vết xước nhẹ thôi là có thể làm ta lầm tưởng đó là một nhát kiếm đâm vào ổ bụng, vết máu đó nó làm nao núng tinh thần binh lính, nó gieo rắc vào họ nỗi sợ hãi ghê gớm, nó làm họ tê liệt mất sức chiến đấu! (*đột nhiên, Daru nói giọng kẻ bán quần áo:*) Trong khi đó, trên nền vải màu xanh, một màu xanh đậm đẹp đẽ, những vết bắn thủ đó khó có thể nhìn thấy được, cho nên, không làm cho binh lính quá sợ hãi...

Bá tước Daru buông mình xuống chiếc ghế bành cũ kỹ, làm chiếc ghế oằn lên kêu răng rắc, ông ta vừa gập chiếc bản đồ tham mưu lại vừa tiếp tục bài diễn văn của mình:

– Bộ hạ muốn trồng cây cải làm thuốc nhuộm gần Toulouse, Albi, Florence... Tốt thôi. Trước đây ở những vùng này nó mọc rất tốt, nhưng chúng ta không còn thời gian nữa. Anh có nhìn thấy bọn lính mới tuyển kia không? Số tân binh năm ngoái, bên cạnh đấy, nay đã có dáng cựu binh rồi! Theo đuổi công cuộc chiến tranh, chúng ta tuyển mộ cả trẻ con, bắt chúng làm người lớn, Đại tá ạ... (*ông ta nhìn bản đồ rồi một lần nữa lại đổi giọng*) Thế anh muốn dựng cây cầu đó ở đâu?

Lejeune chỉ hòn đảo Lobau trên tấm bản đồ trải rộng. Daru thở mỗi lúc một mạnh hơn:

– Chúng tôi sẽ lo chuyện đó, Đại tá ạ.
– Chóng vánh chứ?
– Sẽ hoàn thành một cách nhanh nhất có thể.
– Ngoài ra, cần rất nhiều dây chèo, xích sắt...
– Dễ thôi, nhưng tôi dám chắc rằng từ sáng, anh chưa có cái gì dần bụng.

– Đúng vậy.

– Thế thì tranh thủ tận dụng tài nghệ bọn đầu bếp của tôi đi. Hôm nay, họ đã ninh món thịt sóc, cũng như hôm qua thôi, và ngài mai cũng vậy; không tồi lắm đâu, hơi giống món thịt thỏ một chút. Mà sao trong công viên này lại nhiều sóc thế không biết! Rồi thì sẽ phải ngốn đến cả hổ, cả kanguru ở vườn thú của lâu đài nữa cũng nên! Điều đó hứa hẹn vài cảm xúc cho cái dạ dày vốn đã bị làm cho chán ngấy của chúng ta... Anh lên chỗ ngài Beyle đi, văn phòng ở ngay phía trên, còn tôi, tôi phải đi đây, bệnh viện không còn đủ chỗ nữa, thức ăn cho vật nuôi thiếu thốn và rồi còn những chiếc thuyền bè đáng nguyên rửa của anh nữa... Ôi, như nhà thơ Horace, Horace thân yêu của ta đã nói, *một tâm hồn được chuẩn bị tốt hy vọng sẽ tìm được hạnh phúc trong nỗi bất hạnh*.

– Còn điều cuối cùng đây, thưa Bá tước.

– Nói đi.

– Hình như những người thành Gênes...

– À không, thưa Đại tá! Xin để cho tôi yên với cái gọi là hàng trăm triệu kia đi! Anh là người thứ ba mà Masséna phái đến để nắm tình hình về vấn đề đó đấy! Tất cả những gì mà tôi đã tìm thấy, ngoại trừ những khẩu súng trong kho quân cụ, chính là cái này...

Daru lấy giày đá vào một chiếc két gỗ. Những đồng florin Áo bung ra vương vãi khắp mặt đất.

– Chúng ta có được tất cả những thứ này nhờ vào sự tử mĩ của ngài Savary đấy, Daru giải thích. Đó là những đồng tiền giả. Tôi dùng để trả tiền cho những nhà cung cấp bản địa. cầm lấy vài bó đi.

* * *

– Henri!

– Louis-François!

Louis-François Lejeune và Henri Beyle, lúc này chưa đổi tên là Stendhal, quen nhau từ chín năm nay; dạo đóng quân ở Milan, họ đã từng đánh nhau vì một cô nàng người Lombardie trắng trẻo. Lejeune đã chiến thắng còn Henri thì kín đáo vui sướng chấp nhận sự thua cuộc; Henri thích cái việc bất thành kia hơn vì chẳng biết cô gái Ý xinh đẹp kia có chấp nhận mình không? Vì Henri tự thấy mình xấu xí quá, vẻ xấu xí đó làm anh thiếu tự tin, nhút nhát, bất chấp bộ quần áo màu xanh của đội long kỵ binh số sáu và chiếc mũ có bờm chít khắn thần lẫn anh đang đội. Sau này họ gặp lại nhau ở Paris trong một cuộc chơi xổ số tại Palais-Royal, rồi cùng dạo chơi trên những đại lộ Paris, đến nhà Véry, ăn sò giá mười xu một chục bên những ngọn nến màu vàng. Lejeune đã bỏ tiền thết đãi. Henri, do đã rời quân ngũ nên không còn một xu dính túi, lợi dụng bữa thết đãi đó để ngấu nghiến hết một con gà mái tơ. Lejeune chuẩn bị trở lại trung đoàn đang đóng tại Hà Lan; Henri thì hình dung sẽ trở thành chủ đồn điền ở Louisiane, chủ nhà băng hay một kịch sĩ danh tiếng nhờ vào các nữ diễn viên...

Bây giờ họ lại gặp nhau trước cổng thành Vienne, ngẫu nhiên do công việc đưa đẩy. Một người ngạc nhiên còn người kia thì không: lúc này Lejeune đã là một Đại tá, chuyện tất nhiên thôi bởi anh đã chọn binh nghiệp và kiên trì theo đuổi nó. Còn Henri? Giờ đây là một thanh niên hai mươi sáu tuổi, da sáng, miệng

mỏng dính tựa như không có môi, mắt màu hạt dẻ, tóc cắt cao lù xù trên một cái trán rộng. Lejeune rất ngạc nhiên hỏi Henri làm gì tại phòng quản lý này.

– A! Louis-François, tớ cần phải sống giữa những sự kiện vĩ đại để tìm kiếm hạnh phúc chứ.

– Chỉ huy ở đây à?

– Cấp phó thôi, chỉ là cấp phó thôi.

– Sao Daru lại bảo tớ tới gặp chỉ huy Beyle.

– Ông ta tốt thế, chắc là ông ấy đang bị ốm rồi.

Bá tước Daru không tôn trọng Henri lắm; ông ta luôn coi Henri là kẻ lơ đãng, cư xử với anh bằng thái độ thô lỗ cộc cằn, giao cho Henri những công việc độc hại và chả mấy lợi lộc.

– Mệnh lệnh truyền đạt cho tớ thế nào? Henri hỏi bạn trong niềm vui hội ngộ và lo lắng đón nhận nhiệm vụ mới.

– Chả có gì nhiều lắm đâu: cậu phải cho tớ món thịt sóc nấu xốt của Bá tước Daru.

– Lạy chúa! Cậu thích món đó à?

– Không!

Henri cài lại khuy áo, cầm lấy chiếc mũ dính phù hiệu ba màu và lợi dụng cơ hội trời cho chuồn khỏi văn phòng. Khi đi qua phòng bên cạnh, Henri báo cho đám thư ký và các nhân viên văn phòng rằng ngày hôm nay anh bận công việc nên không trở về. Bộ sắc phục của Lejeune đang mặc không làm cho mọi người chú ý, và họ cũng không thắc mắc tại sao anh lại xuất hiện ở đây. Và họ cũng không coi bộ quân phục đó như một cái gì đáng kính. Ra đến ngoài, Lejeune hỏi:

- Cậu làm việc ăn ý với đám cạo giấy này chứ?
- Ồ không! Louis-François, tớ thề với cậu đó. Bọn chúng thô lỗ, ngu ngốc, mảnh khỏe, và vô nghĩa lắm...
- Kể cho tớ nghe nào.
- Chúng ta đi đâu bây giờ?
- Tớ đã trưng dụng một ngôi nhà trong thành cổ, tớ ở đó với Périgord.

– Vậy à, thế thì chúng ta cùng đi, nếu cậu không ngại bộ quần áo dân sự tớ đang mặc và con ngựa của tớ: này cho cậu biết, đó là một con ngựa giống percheron^[8] chính cống đấy.

Trên đường đến chuồng ngựa, họ kể cho nhau nghe rất nhiều chuyện, nhất là về Henri: Henri không từ bỏ sân khấu; ngay khi có thể, bất kể ở đâu, ngay cả lúc ngồi trên xe hơi, anh cũng nghiên cứu Shakespeare, Gozzi và Crébillon-con, nhưng viết kịch thì không đủ sống mà Henri lại không muốn nhờ vả gì vào gia đình nữa. Tuy nhiên, Henri chấp nhận sự bảo hộ của Daru, một người bà con xa. Là thành viên thuộc Cục hậu cần của Đế chế, Henri hy vọng kiếm được một chân công chức nào đó trong Hội đồng Nhà nước, vị trí đó tự nó không phải một nghề nghiệp nhưng lại là một giai đoạn nhằm hướng tới các công việc sau này, quan trọng trước tiên là kiếm được tiền. Trong thời gian hai năm ở Đức vừa qua, Henri đã chia số thời gian đó cho các lĩnh vực hành chính, sân khấu, săn bắn và các cô gái.

- Tại Brunswick, Henri nói, tớ đã học để bớt tính nhút nhát và học cách đi săn.
- Cậu bắn tốt đấy chứ?
- Chuyển đi săn vịt trời đầu tiên, tớ đã mang về hai con quạ!

– Không sẵn được thẳng Áo nào à?

– Tớ chưa tham gia một trận đánh đích thực nào cả, Louis-François ạ. Trận Iéna cách đây mấy ngày, tớ cũng bỏ lỡ. Trước trận Neubourg, tớ ngỡ là nghe thấy tiếng pháo nổ, nhưng té ra, đó chỉ là cơn giông.

Tuy nhiên, Henri đã từng hiện diện trong cuộc vượt cầu Ebersberg khi thành phố bị thiêu trụi hoàn toàn; chiếc xe của anh chạy ngang qua những xác chết không còn mặt mũi; dưới bánh xe, anh nhìn thấy ruột, gan, phèo, phổi phọt ra; để tạo vẻ tự tin và rắn rỏi, Henri đã kiếm chuyện nói liên tục để dẫn cơn buồn nôn đang trào lên một cách khủng khiếp. Lúc này, họ đã đến dãy chuồng ngựa thuộc Cục quân nhu. Lejeune kêu to, ngạc nhiên:

– Kia là ngựa của cậu đấy à?

– Ừ, phải rồi, con ngựa họ giao cho tớ đấy, tớ đã nói với cậu rồi còn gì.

– Cậu có lý đấy: chỉ còn thiếu mỗi nước là cho nó cái cày nữa thôi!

Quần áo, ngựa nghèo của họ thật khác nhau, nhưng bất chấp cái cộc cạch, khô hài đó, hai người bạn nhằm hướng thành Vienne lên đường, từ xa, họ nhìn thấy thành lũy, tháp chuông của nhà thờ Saint-Etienne.

* * *

Vienne có hai vòng thành. Vòng thành thứ nhất là một lũy đất được đắp lên làm mốc giới cho những thị trấn đông đúc dân cư,

những ngôi nhà ngói đỏ thấp san sát bên nhau; vòng thành thứ hai khép khu thành cổ vào giữa bằng một bức tường vững chắc có bố trí hào rộng, hố sâu và các pháo đài, lỗ châu mai, những con đường có mái che, nhưng rồi dân thành Vienne không còn sợ người Thổ Nhĩ Kỳ cũng như đám phiến quân người Hungari, họ đã tự do xây khách sạn, cửa hàng suốt tuyến lũy, và họ đã trồng cả cây cối trên những triền dốc thành những con đường đi dạo.

Lejeune và Beyle vượt qua dưới gầm một cổng thành lớn rồi rảo bước trong những con phố cổ ngoằn ngoèo, giữa những dãy nhà kiến trúc ô hợp, cái thì dài hun hút, cái thì xây từ thời trung đại, cái thì tạo dáng theo lối kiến trúc baroque, được sơn bằng những màu sắc dịu kiểu Ý, trên bậu cửa sổ trưng đầy hoa và lồng chim. Quang cảnh người qua đường không làm họ vui vẻ cho lắm: khắp mọi nơi chỉ toàn những sắc lính.

Với tư cách một người chiến thắng, Henri nhìn những tốp lính đi tản bộ khắp thành Vienne, anh coi đó là một hình ảnh xấu xa. Napoléon để lại cho họ trong thời gian bốn, năm ngày cái thành phố chỉ rộng bằng một khu phố Paris, vì vậy họ tận dụng cơ hội này để tìm kiếm mọi thứ tiêu khiển. Có người nói binh lính như một bầy chó săn. Cả nghìn lần, họ đã mạo hiểm với cái chết, hoặc với những mảnh khước xấu xa, họ bỏ lại phía sau những xác chết bạn bè, những kẻ đui mù, què cụt, mất tay, mất chân, nhưng nỗi sợ hãi biện minh cho sự phóng dăng này chẳng? Đám long kỵ binh dùng dây thả những đồ đạc ăn cắp xuống giữa phố trong khi bọn cò mồi, tội đồng phạm đe dọa chủ nhân của những đồ đạc bị đánh cắp. Hành động này làm tha hóa cả một đám dân chúng thành phố mà trong bản chất sâu xa vốn rất dịu dàng ôn hòa. Một tên lính thiết kỵ đội mũ sắt, tùm hum trong chiếc măng tô Áo,

ném xuống đất nào quần áo diễn viên, nào kèn, nào áo lông chụp giật được, hẳn hi vọng có thể rao bán và kiếm được ít tiền. Một số quầy hàng xuất hiện trên con phố nhỏ, đám trộm cướp này bày la liệt những thứ cướp được, nào vòng thủy tinh, vòng ngọc, nào váy, bình bánh thánh, ghế, gương, những bức tượng sứ mẻ và đám người chen lấn, xô đẩy nhau như trong một khu chợ Ả Rập ở Cairo, chúng nói tới hai chục ngôn ngữ và đến từ hai mươi nước khác nhau để rồi hòa trộn thành một quân đội ngang ngược; Ba Lan có, Đức có, Bavière có, Florence có, mà người ta gọi là một thứ quân đội tạp nham, một kỵ binh Mamluk^[9] của Kirmann chỉ còn mỗi chiếc quần cụt ống phồng là còn mang nguồn gốc Ả Rập mà thôi, bởi vì anh ta sinh ra ở Saint-Ouen. Có những mớ đồ đạc bày ngay trên quảng trường và cả ở những giao lộ. Lính bộ binh đi những đôi ghệt màu xám cài khuy cao nằm thu lu, ngáy như sấm rền trong những đồng rạ phía sân trước nhà thờ. Một số binh lính mặc quần áo màu tối đang hối thúc những con ngựa đen, rồi một nhóm lính mang súng cạc bin đi bộ đang lặn những thùng rượu vang Riesling. Một vài khinh binh mặt nhăn nhó vừa đi vênh vang trước những quán cà phê vừa ăn thịt bò luộc, chúng hãnh diện với những chiếc quần cụt màu xanh da trời, áo gi-lê đỏ nhuộm bằng rễ cây thiên, với mảnh chiếu đan nặng trĩu khoác ngoài cùng như một thứ khiên đỡ những nhát gươm và trên chiếc mũ shako, một túm lông xác xơ phát phơ bay. Một khinh binh từ cổng đi ra, trên tay cầm một xâu xúc xích; anh ta lão đảo mấy bước rồi tựa vào tường đái tồ tồ.

– Nhìn kìa! Lejeune nói với bạn. Cứ như là ở Vérone ấy...

Anh giơ tay chỉ một vòi nước, một ngôi nhà nhỏ hẹp, dải ánh sáng hoe vàng chia cắt mặt tiền của một quảng trường nhỏ.

Lejeune dường như không thích nhìn một cảnh tượng nào khác. Anh không phải là một sĩ quan bình thường như mọi sĩ quan khác. Từ nơi đồn trú cho đến các chiến dịch, anh mang về rất nhiều kí họa và những bức họa rất nổi tiếng. Chính Napoléon, khi đang còn là Tổng tài đã mua của Lejeune bức họa trận đánh Marengo do chính Ngài chỉ huy. Tại Lodi, Somo-Sierra, Ngài ra trận như đứng làm mẫu của bức tranh sắp họa. Những nhân vật thể hiện rất sinh động được dùng làm nền, như cuộc tấn công vào tu viện Santa Engrada ở Saragosse nơi mà hai bên tàn sát lẫn nhau ở ngay trước mặt Đức Mẹ Đồng Trinh bằng đá trắng. Cái giữ lại trong sự sáng tạo đó chính là tác phẩm được Ả Rập hóa, mái vòm được mô tả tỉ mỉ, tháp vuông, bầu trời. Bức tranh mô tả trận Aboukir đượm một thứ ánh sáng sắc màu sống sượng trên bán đảo, thứ nhiệt năng làm cho những sắc màu xám, vàng run rẩy. Louis-François không nhìn những người tính trong cơn say chuẩn choáng, mà chiêm ngưỡng những đường nét của cung điện Pallavincini và mảng tường phía trước cung điện Trautson, nó gợi lại hình dáng cung điện Palladio. Tình yêu muôn thuở về cái đẹp đưa Louis-François đến với Henri Beyle, và tình thân của họ cũng nảy sinh từ đó mà cuộc chiến cũng như sự xa cách không bao giờ chia cắt được.

– Chúng ta đến nơi rồi, Lejeune nói khi họ vào đến khu phố thanh nhã nhất Jordangasse.

Đột nhiên, khi đến chỗ ngoặt một con phố, con ngựa của Lejeune bỗng chồm lên. Đằng kia, trước ngôi nhà màu hồng, một đám long kỵ binh đang ra vào nhộn nhịp, trên tay chúng ôm từng súc vải, chén đĩa, bình lọ, thịt hun khói, chất đống lên một chiếc xe cũ rích của quân đội. “A, lũ bẩn thỉu!”, Lejeune thét lên, thúc

ngựa nhảy xổ vào giữa đám trộm cướp. Quá ngạc nhiên, bọn chúng làm rơi chiếc kết sắt vỡ toang. Một gã trong bọn chúng bị rơi mất mũ vì trận xô đẩy nhau, một tên khác bị quăng vào tường. Henri thúc ngựa, tiến lại gần. Lúc này, Lejeune vẫn trên lưng ngựa, nhưng đã có mặt ngay trước tiền sảnh đang vung tay giờ chân phân phát roi ngựa và giày đinh.

– Thành phố là của chúng ta, thưa ngài sĩ quan! - Một tên lính thiết kị mặc áo capote cắt may bằng len thô theo kiểu áo của tu sĩ Tây Ban Nha nói. Hắn cuồn từ giày đinh thúc ngựa đến giày dép bằng cói đan và có vẻ quyết tâm theo đuổi mở của cái ăn cướp được.

– Nhưng không phải là ở ngôi nhà này! Lejeune thét lên.

– Tất cả thành phố chứ ngài Sĩ quan!

– Cuốn xéo khỏi đây ngay nếu không tao đập vỡ sọ mày ra!

Lejeune cầm chắc khẩu súng ngắn trong tay, chĩa vào trán kẻ xác láo, gã này không những không sợ hãi mà còn cười cợt:

– Nào, bắn đi Đại tá!

Lejeune nện một nòng súng rất mạnh vào hắn, rồi một cú khác cũng không kém trúng vào má, làm gãy ba chiếc răng, máu me nhoe nhoét, và rồi anh rút phắt kiếm ra, nhưng những người xung quanh đã vây bọc lấy Lejeune, giữ chặt cổ tay anh.

– Cuốn xéo ngay! Cuốn xéo ngay! Lejeune hét tướng lên, giọng khản đặc.

– Nếu ra mặt trận, ông Sĩ quan ạ, đừng bao giờ xoay lưng lại phía tôi đấy! Tên tính cao lớn quai hàm từa máu gầm lên.

– Biến ngay ra ngoài đi! Biến ra ngoài mau lên! Lejeune vừa nói vừa quát roi lung tung lên đầu, lên lưng những ai ở cạnh.

Đám lính tráng trộm cướp bỏ vị trí bị tàn phá ra đi, để lại phần lớn chiến lợi phẩm cướp được. Chúng leo lên ngựa hoặc bám vào những chiếc xe cà khố đang chuẩn bị khởi hành. Tên lính thiết kỵ cao lớn mặc quân phục màu nâu, xưng danh là Fayolle giờ nắm đầm dứ dứ, vừa đi vừa ngoác mồm ra cười.

Lejeune giận run lên, cuối cùng anh nhảy xuống đất, buộc ngựa vào chiếc vòng ở cửa mở ra thêm cầu thang. Một Thiếu úy tóc tai bù xù, không mặc áo vét, buông mình trên chiếc ghế băng nhỏ, thở hỗn hà hỗn hển. Đó là người lính hầu cận của Lejeune; anh ta đã không thể nào can thiệp chống lại được đám lính tráng tham lam khùng điên kia. Henri gặp lại hai người tại căn phòng hẹp dài ngoẵng và trang bị rất sơ sài.

- Bọn chúng đã leo lên các tầng trên à?
- Vâng, thưa Đại tá.
- Thế cô Krauss thế nào?
- Hiện đang ở cùng với các em gái và người quản gia, thưa Đại tá.
- Thế Périgord có ở đấy không?
- Trên phòng ông ấy ở tầng một, thưa Đại tá.

Lejeune leo vội lên chiếc cầu thang chính dốc đứng, theo sau là Henri, trong khi đó người sĩ quan cần vụ nhặt nhạnh số thực phẩm mà đám long kỵ binh bỏ lại.

- Périgord!
- Vào đi, ông bạn của tôi. Một giọng nói vang lên trong dãy hành lang trống trơn.

Lejeune và liền đó là Henri bước vào một phòng khách rộng

không còn một thứ đồ đạc nào nữa, phía trước một cái giá gương đứng khung màu gụ, Edmond de Périgord trong chiếc quần màu đỏ, cởi trần, đang chải bộ ria với sự giúp sức của một gia nhân béo múp míp, má xệ, đội tóc giả, mặc chế phục đeo quân hiệu bạc.

– Périgord! Cậu để cho đám ác ôn vào nhà cướp bóc đấy à?

– Lũ súc sinh ấy cần phải xả hơi một chút trước khi nhảy vào lửa...

– Xả hơi!

– Đúng là một sự xả hơi theo lối thú vật. Họ đói khát, ông bạn yêu quý của tôi ạ. Họ không giàu có gì và họ biết chắc rằng họ đã bị kết án tử hình rồi.

– Bọn chúng có leo lên tầng cô Krauss không?

– Yên tâm đi Louis-François! Périgord vừa nói vừa kéo người đồng nghiệp của mình vào phòng đợi ở tầng một. Có hai lính long kỵ đang phơi xác trên chiếc cầu thang thứ hai dẫn lên các tầng trên.

– Bọn thộn đó muốn khoảng một ít của cải ở tầng trên, Périgord nói giọng mệt mỏi. Tôi đã cấm nhưng bọn chúng cố tình xông vào...

– Thế cậu đã giết bọn chúng à?

–Ồ không, tôi không nghĩ như vậy. Bọn chúng đã hứng trọn một chiếc ghế bay vào mặt. Tin tôi đi, ông bạn ạ, mấy chiếc ghế đó nặng khủng khiếp. Kết cục là chúng bị ngã và bị vụn gãy cổ, tôi chưa đến gần nên chưa biết rõ thế nào. Nhưng mà tôi sẽ cho dọn đi ngay bây giờ.

– Cám ơn.

– Có gì đâu, ông bạn yêu quý. Sự tao nhã tự nhiên của tôi đối với phụ nữ cũng nhiều đấy.

Henri ngạc nhiên đôi chút trước khung cảnh anh vừa chứng kiến, rồi lại tiếp tục đi theo người bạn lúc này đang chạy trên cầu thang rồi theo lối hành lang tới một cánh cửa dày, Lejeune vừa gõ cửa vừa gọi:

– Tôi đây, Đại tá Lejeune đây...

Périgord lồng vội chiếc áo ngủ dài tay bằng lụa gấm, chạy đến chỗ hai người, một bên ria mép của anh ta dựng lên. Trong lúc Lejeune gõ cửa đứng chờ thì Périgord nói chuyện với Henri cứ như trong một đêm biểu diễn ở Trianon:

– Cướp phá là một phần của chiến tranh, anh có tin thế không?

– Tôi không muốn tin chuyện đó, Henri nói.

– Anh nhớ câu chuyện về người cứu binh Antoine chỉ huy chiến dịch Arméni chứ ? Ông ta đã chặt chân bức tượng nữ thần Anaïtis bằng vàng rồi mang luôn cái chân đi. Sau khi rời quân ngũ, ông ta bán lại cái chân nữ thần đó, rồi mua cho mình một ngôi nhà ở Bologne, rồi đất, rồi nô lệ... Anh bạn của tôi ơi, có bao nhiêu lính lê dương La Mã trở về cùng với vàng ăn cắp được ở phương Đông? Thứ của cải đó giúp cho công nghiệp và nông nghiệp vùng đồng bằng sông Pô phát triển đó. Hai mươi năm sau trận Actium, cái vùng đó trở nên thịnh vượng...

– Thôi đủ rồi Périgord, Lejeune nói. Chấm dứt cái câu chuyện lịch sử của ông được rồi đấy!

– Đó chính là vùng Plaine đấy.

Cuối cùng, cửa mở, trước cửa là một người đàn bà có tuổi đeo

dải băng trắng. Vốn sinh ra ở Strasbourg nên Lejeune nói được tiếng Đức, anh và bà quản gia nói với nhau bằng thứ ngôn ngữ này nên chỉ có Đại tá hiểu được và cảm thấy yên tâm; Lejeune ra hiệu cho, Henri đi theo mình vào phòng.

– Thôi anh vào đi, Périgord nói. Quần áo của tôi lôi thôi, bất tiện quá, vả lại, tôi vừa trình diện ban này rồi.

* * *

Anna Krauss, mười bảy tuổi, tóc rất đen và mắt rất xanh. Cô gập quyển sách dường như đang đọc lại, ngẩng lên khi hai người tiến đến bên cô, cô ngồi bên mép ghế sofa để xỏ chân vào đôi xăng đan kiểu La Mã rồi nhẹ nhàng đứng lên. Chiếc váy dài bằng vải percale^[10] mịn màng của Ấn Độ, mỏng tang và được thêu hoa nhài; một chiếc kẹp giả cổ giữ ngay ngắn chiếc áo đăng ten trên bờ vai tròn trịa; đôi bàn tay không trang sức, dáng ngồi chênh vênh nhưng vững chãi, thân hình mảnh mai nhưng cặp mông chắc lắn; khi đứng ngược sáng, những đường cong mềm mại của cơ thể cô gái hiện rõ qua làn áo váy mỏng manh, cô gái nổi bật như một bức họa phúng dụ lạc lõng giữa cuộc chiến tranh tàn khốc. Lejeune nhìn cô gái, mắt đắm lệ, anh đã rất lo lắng sợ hãi. Họ nói với nhau bằng tiếng Đức, giọng nói thì thảo đủ cho hai người nghe. Henri lùi lại sau một chút, mồ hôi túa ra đầm đìa hai bên thái dương, hai má như có lửa đốt, mắt nhìn không chớp. Người anh nóng rực, rồi lại lạnh toát. Henri đứng không dám cựa quậy, ngây người chiêm ngưỡng Anna Krauss; gương mặt hình ô van kiểu Ý của nàng rất giống một bức họa màu phấn của

Rosalbe Carriera mà mới đây anh đã được chiêm ngưỡng tại nhà một người sưu tập tranh ở Hambourg; anh đánh giá rất cao bức tranh, nhưng ở đây sự mịn màng của làn da cô gái lúc này là hiện thực, dù ánh sáng mặt trời luôn qua cửa kính đã làm dịu bớt sự mịn màng đó.

Một lúc sau, Lejeune quay lại phía Henri, dịch cho anh ta nghe cuộc đối thoại. Dù Henri đã hai năm ở Brunswick, nhưng ở đó mọi người đều nói tiếng Pháp với anh, còn với những người hầu, Henri chỉ cần ra hiệu khi yêu cầu một việc gì đó và không cần phải nghe trả lời. Henri không làm sao quen được với thứ ngôn ngữ trúc trắc khó hiểu đó.

– Tớ nói với nàng rằng thứ Sáu này tớ sẽ đến chỗ những người làm cầu trên sông Danube, rồi sau đó đến làm việc ở Bộ Tham mưu, để lập đồn trên đảo Lobau.

– Ủ, Hènri đáp.

– Tớ cũng nói với nàng là trong khi tớ đi vắng, cần phải có ai đó thật tin cậy để bảo vệ ngôi nhà đề phòng đám du đảng mà quân đội ta mang theo có khả năng quay lại...

– Bọn du đảng, à... ừ.

– Tớ nói với nàng cậu sẽ đến ở đây bởi vì cậu, cậu ở lại Vienne mà.

– Ơ

– Cậu không đồng ý à, Henri?

– Đồng ý.

– Không thể để cô ấy ở một mình ở thành phố bị chiếm đóng nhốn nháo này!

– Không thể...

Henri không tìm ra từ để diễn đạt đành phải nhắc lại, nhấn mạnh vào đầu mỗi câu nói của bạn.

– Cậu có nhiều đồ đạc lắm không?

– Đồ đạc...

– Henri, cậu có nghe tớ nói không đấy?

Anna Krauss cười rất tự nhiên, phải chăng cô gái muốn nhạo báng anh chàng cao lớn mặt mày đang đỏ rựng này? Có chút âu yếm nào trong sự nhao báng đó không? Một chút thiện cảm nào không? Nàng có yêu Lejeune không? Lejeune nắm lấy vai Henri lắc lắc.

– Cậu ôm đấy ư?

– Ôm ư?

– Giá mà cậu nhìn được mặt cậu lúc này nhỉ!

– Không, không, ổn mà...

– Thế thì trả lời tớ đi chứ, cái thằng ngớ ngẩn này! Cậu có nhiều hành lý không?

– Một quyển *Ngữ pháp tiếng Ý* của Vénéroni-Gattel, cuốn *Homère* của Bitanbé, Condorcet, *Cuộc sống* của Alfieri, hai ba bộ quần áo, rồi ít đồ vật vãn...

– Tuyệt! Bảo gia nhân của cậu mang tất cả những thứ đó lại đây vào sáng mai.

– Thằng ấy nó đã bỏ rơi tớ rồi.

– Không có tiền trả à?

– Ít tiền quá.

- Thôi, tớ sẽ thu xếp chuyện đó.
- Cần phải thuyết phục Daru đồng ý.
- Rồi ông ta sẽ đồng ý thôi. Thế cậu chấp nhận chứ?

Tất nhiên rồi Louis-François...

Lejeune lược dịch lại đoạn trao đổi đó cho Anna Krauss nghe, hình như Anna chỉ nắm được những điểm cơ bản thôi rồi vỗ tay tán thưởng như trong một buổi hòa nhạc. Henri, vẫn đứng bất động, trong thâm tâm quyết định sẽ học nghiêm chỉnh môn tiếng Đức, bởi vì từ nay, anh đã có một lý do xác đáng cho việc đó. Rồi Anna Krauss nói với Henri bằng thứ ngôn ngữ khó hiểu, anh chỉ phân biệt được trong lời nói đó một sự hài hòa của âm thanh còn ý nghĩa thì đành chịu.

- Louis-François, nàng nói cái gì thế?
- Nàng mời chúng ta uống trà.

* * *

Đêm đã khá khuya, vì Lejeune nhận được mệnh lệnh phải về Schönbrunn ngay với Berthier, nên Henri chấp nhận lời mời của Périgord đi dạo một vòng thành Vienne; thực ra thì anh hi vọng moi được một vài chi tiết về đời tư của Anna, bởi đó là điều duy nhất ám ảnh trong đầu anh suốt từ chiều. Lejeune trao cho người bạn một bó tiền giả Daru biếu. Nhờ thế, Henri mới mời được Périgord, một kẻ lắm lời, nhưng thông thuộc đường phố và cư dân ở đây vì đã có thời gian lưu lại thành phố này, cả hai đi đến quán cà phê Hugelmann nằm bên bờ sông Danube với những cây

cầu bị phá sập. Không có một bóng người ra tắm sông, mặc dù thời tiết nóng bức, không có xà lan, không có thủy thủ Thổ Nhĩ Kỳ, nhưng có nhiều binh lính. “Trong thời bình, Périgord nói, những chiếc thuyền buồm màu sắc sặc sỡ sẽ đưa anh đi dạo chơi trên sông, nhưng bây giờ một số thuyền bè bị chúng ta trưng dụng, số còn lại thì bị bọn Áo đánh đắm”. Henri coi thường tay chơi bi-a người Hungari nổi tiếng trong quán cà phê, y vừa được mọi người vỗ tay tán thưởng. Giữa thời điểm chiến tranh rối bời mà hắn vẫn có thể thọc hàng giờ liền những viên bi mà không hề mất một điểm nào, những trò chơi đó cuối cùng làm cho hai người bạn Pháp của chúng ta mệt mỏi; họ đành rời quán cà phê đi về hướng Prater gần đó, nằm trong thị trấn Léopold.

Périgord mặc một chiếc áo lông có dải màu vàng óng, ống quần cụt đen nhét vào trong ủng và để tránh những sự cười cợt ngô nghê dành cho mình, anh cho Henri mượn một con ngựa ngon lành. Gần đây, ở Tây Ban Nha, một số ngựa tốt của anh đã bị bắt trộm, cho nên Périgord phải giao việc trông coi ngựa cho một anh lính rất trẻ, còn họ thì ngồi nhăm nháp mấy con tôm. Ngoan ngoan, cậu lính trẻ kiên nhẫn chờ đợi họ.

– Rất tốt! Périgord khen ngợi người lính trông ngựa. Tên cậu là gì?

– Khinh binh Padaris, thưa ngài, thuộc sư đoàn 3 của Tướng Molitor và thực thi những mệnh lệnh trực tiếp của Thống chế Masséna!

Périgord nhét mấy đồng florin vào chiếc áo vareuse của người lính rồi nói với Henri lúc này có vẻ như đang suy nghĩ một điều gì đó rất hệ trọng, như có một mối lo đè nặng:

– Gia nhân của tôi sẽ đến lấy đồ đạc của anh vào ngày mai, anh Beyle ạ, đừng lo lắng gì cả.

– Anh quen Anna Krauss à?

– Tôi ở nhà cô ta từ ba ngày nay, à không, hai thôi, cuối cùng thì kẻ tò mò như tôi và trong hăng như cô ấy thì...

– Gia đình cô ta thế nào?

– Ông bố là một nhạc công. Một người gần gũi với ông Haydn.

– Giờ ông ta ở đâu?

– Ông ấy đi theo triều đình François d'Autriche lánh nạn đâu đó ở Bohême, có người nói vậy, nhưng mà chả biết có chắc chắn không.

– Thế còn mẹ cô ấy?

– Tôi nghĩ bà ấy mất rồi. Bà ấy bị bệnh phổi.

– Như vậy cô Krauss ở lại Vienne một mình thôi à?

– Cùng với mấy cô em gái và bà quản gia già.

– Ông bố đã bỏ rơi cô ấy giữa lúc cuộc chiến ác liệt thế này sao?

– Anh bạn thân mến ơi, dân thành Vienne không coi cái gì là quan trọng cả. Thế này nhá: vì thấy ngày thứ Hai thì buồn thảm, làm phí hoài cả ngày Chủ nhật, nên họ biến ngày thứ Hai thành ngày nghỉ. Sáng kiến không tồi đấy chứ, có phải không nào?

– Anh có tin Lejeune đang si tình không?

– Về dân thành Vienne ư?

– Ồ không, về cô gái này cơ.

– Tôi không rõ lắm, nhưng những triệu chứng thì không đối

lừa, luôn bồn chồn, luôn lo lắng, đôi khi gần như ngất xỉu. Với anh cũng vậy, thực tế thì, cô ta đã tạo ra được những lo âu, phập phồng, hồi hộp.

– Đừng có nói về tôi, thưa anh...

– Thôi, thôi, thôi! Anh chẳng thể làm được cái gì ở đó cả đâu, tôi cũng vậy, nhưng chiến trận hứa hẹn nhiều điều tốt đẹp hơn giữa hai anh, hơn cả giữa chúng tôi và quân đội của Quận công Charles! Anh thấy đấy, cái mà tôi không thích, hoàn toàn không thích, trong mọi cuộc chiến tranh, chính là sự bắn thủ, ăn mặc xộc xệch, bụi bặm, thô lỗ, những vết thương lở loét. Nhưng một khi trở về nguyên vẹn, đúng vậy, người lính sẽ nổi bật trong những quán bar, khiêu vũ với những nàng Công tước rộm hoặc là với những cô chủ nhà băng đích thực...

Họ đi trên những lối mòn đầy cát ở Prater. Những cây lớn đã bị chặt trụi để dựng tuyến phòng thủ tạm bợ. Trên những thảm cỏ là những chòi canh, những ngôi nhà nhỏ, những lều trại, những ki-ốt của Hoa kiều, một ngôi nhà nghỉ Thụy Sĩ, những cái lều hoang, một nơi giải trí ngổn ngang đồ đạc mà một bộ phận dân cư pha tạp đến từ trên khắp hành tinh thường lui tới; tại đây, đàn ông, đàn bà thành Vienne sát cánh bên những người Bohème, Ai Cập, Codắc, Hy Lạp; Hoàng đế François cũng thường xuyên đến đây dạo chơi và không mang theo tùy tùng, Ngài ngả mũ chào các thần dân của mình như một nhà tư sản. Buổi tối, vào mùa hè, côn trùng từng đám tấn công. Périgord tếu táo kể: “Một người Đức mới đây giải thích cho tôi hay rằng nếu không có những con côn trùng đó thì tình yêu sẽ gây nên nhiều tai họa ở đây”.

Họ đi chậm chậm trước một ngôi nhà lưu động, nơi đang diễn ra một cảnh diễn lạ lùng với các vai được phân đều cho những

con rối và những người lùn, phía đối diện là khán đài đầy lính Pháp và quân đồng minh đang ngồi bệt dưới đất, trong đám lính trắng ấy, phần đông không hiểu gì về nội dung lời thoại, nhưng thường thức vở diễn bằng cách nhận biết qua diễn xuất của diễn viên, những người bằng xương bằng thịt và những diễn viên bằng gỗ.

– Họ diễn vở gì vậy? Henri hỏi.

– Họ diễn kịch Shakespeare, anh bạn thân mến ạ. Cứ nhìn cái chú nhỏ với bộ râu giả và vương miện bằng bìa các tông kia kìa, chú ta nổi tiếng trong món độc thoại đó: “Ta lo sợ cái gì? Lo sợ chính ta ư? (*Périgord đọc và diễn lại cảnh đó:*) Ta đơn thương độc mã ư? Richard yêu Richard. Đây: Tôi là tôi. Có kẻ ám sát ở quanh đây ư? Không. Mà có: là tôi. Vậy nên hãy đi đi! Ta cũng phải chạy trốn ư? Nếu ta trả thù chính ta ư? Than ôi, ta yêu ta. Vì mọi điều tốt đẹp mà ta đã làm cho ta ư?Ồ không, ta hận ta vì mọi điều ghê tởm mà ta đã phạm phải!”.

– Còn tôi, Henri thở dài, tôi hận tôi vì không biết tiếng Đức!

– Yên tâm đi anh bạn thân mến của tôi ạ, tôi lặp bập mấy câu đó nhưng cái tiêu đề của vở kịch được ghi rõ dưới tấm quảng cáo kia. Tôi còn thuộc lòng cả *Richard III*^[11] kia mà.

Trên sân khấu, những thằng lùn và những con rối vùng vẫy xung quanh một cái ngai bằng gỗ sơn. Périgord nói thêm:

– Hồi V, cảnh 3.

* * *

Tại lâu đài Schönbrunn, trong phòng khách Laques, trên các bức tường trang trí đầy hoa và chim được dát vàng lộng lẫy, Napoléon đang vục tay vào trong chiếc hộp đựng thuốc lá bằng đồi mồi, lấy thuốc nhét vào tẩu. Trong bộ quần áo ngủ bằng vải mềm trắng, một chiếc khăn madras^[12] cuốn tròn quanh đầu như kiểu khăn choàng bằng vải vùng Antilles, Ngài đang nghiên cứu bản đồ. Những chiếc đinh ghim có màu sắc khác nhau chỉ rõ vị trí hiện tại của các đơn vị, vị trí các kho lương thực thực phẩm, kho thức ăn gia súc hay kho giày dép và các dàn pháo...

– Ông Constant!

– Người hầu phòng số một, cao lớn, mí mắt sụp, liền lướt đến nhẹ như bay. Hoàng đế chỉ chiếc cốc và người hầu rót đầy rượu vang nguyên chất.

– Đưa món thịt gà của ta lại đây, ông Constant.

– Xin chờ một phút, thưa Bệ hạ.

– Lại chờ.

– Thưa Bệ hạ...

– Cái thằng Roustan quỷ quái lại ăn món thịt gà của ta giống đêm hôm trước rồi sao?

– Không, thưa Bệ hạ, món thịt gà đó đã được đặt cẩn thận trong chiếc giỏ liễu và tôi đã khóa rất cẩn thận rồi ạ...

– Sao nữa?

– Thưa Bệ hạ, Vương công Neuchâtel, ngài Tham mưu trưởng...

– Nói đơn giản xem nào ông Constant! Berthier làm sao?

– Ông ấy đang đợi Bệ hạ...

– À, ông già thô lỗ đó, là ta cho gọi đấy. Bảo ông ấy vào đi và nhớ cả món thịt gà của ta nữa!

Đĩnh đạc trong bộ quân phục lộng lẫy, được Lejeune theo sau tháp tùng, Tham mưu trưởng Berthier bước vào phòng, đặt chiếc mũ bicorné lên giá. Hoàng đế quay lưng về phía họ. Hai người nghe Napoléon đánh giá tình hình, ban hành mệnh lệnh, như đang độc thoại:

Hạm đội Anh đã có mặt ngoài khơi vịnh Naples rồi, bọn Tyrol thì nổi loạn, Vương công Eugène gặp một số khó khăn tại vương quốc Italy do ông ta cai quản, còn Giáo Hoàng thì trở nên bướng bỉnh. Đội quân thiện chiến nhất của chúng ta thì bị sa lầy ở Tây Ban Nha. Liệu ta có thể tin vào sự trung lập của Nga Hoàng về lâu dài không? Người Anh cung cấp tài chính cho những cuộc nổi loạn khắp mọi nơi. Tại Pháp, vẫn những tư tưởng chống đối, nhưng sự chỉ trích đã không còn chứa đựng những lời hỗn xược nữa. Talleyrand và Fouché, than ôi, những con người có khả năng đó, lại có mưu đồ thay thế ta bằng con rối Murat, nhưng ta sẽ kìm giữ chúng cũng như những kẻ khác bằng sự sợ hãi và bằng quyền lợi! Ngân khố tụt thấp, lính đào ngũ gia tăng rất nhiều, bọn hiến binh thì xích cổ bọn lính mới để đưa chúng tới các doanh trại và nơi đồn trú. Chúng ta thiếu hạ sĩ quan, cần phải thu nạp chúng ngay tại cổng trường trung học...

Hoàng đế xé một tờ gà mà Constant vừa đặt xuống chiếc bàn màu đen rồi đưa lên miệng nhai ngấu nghiến, mỡ túa ra đầy cằm, vừa ăn vừa làu bàu:

- Các ông nghĩ gì về bức tranh thảm hại này ?
- Thật bất hạnh, bức tranh đó lại chính xác, thưa Hoàng đế! -

Berthier đáp.

– Ái chà, cái đó thì ta quá biết rồi còn gì! Ta cần phải tìm ngay cái tay tham tàn Masséna và cưỡng bức cả Lannes nữa, lão ta đang hi vọng nghỉ ngơi trong những lâu đài của mình! Cầm mẫu xương gà trong tay, Napoléon chỉ hòn đảo Lobau trên tấm bản đồ lớn:

– Trong ba ngày nữa, chúng ta phải cắm chốt trên hòn đảo bần thiêu này. Cầu đường sao rồi?

– Cây cầu này sẽ được bắc qua sông Danube, Lejeune trả lời, vì Bộ hạ quyết định như vậy mà.

– Tốt, thứ Sáu, quân khinh kỵ binh của Molitor sẽ dồn về đây, dọn sạch đám tính Áo dần dần đang đồn trú trong những khu vực đó đi. Hãy lường trước cho đủ số lượng thuyền bè. Cùng thời gian đó đưa nguyên vật liệu đến Bredorf...

– Ebersdorf chứ, thưa Bộ hạ, Berthier chữa lại.

– Cần thận coi chừng cái mông của ông ấy! Ta đã hỏi ý kiến các ông rồi phải không? Ta nói đến cái gì rồi nhỉ?

– Bộ hạ đang nói về trang thiết bị, thưa Bộ hạ.

– Ủ, ngay lập tức phải bắc cầu treo trên nhánh sông chính nối đảo Lobau với phía bờ bên chúng ta. Kỵ binh của Lasalle lập tức phải tăng cường cho quân của Molitor khi số này vượt sông sang bờ trái chiếm hai khu làng.

– Essling và Aspem.

– Ủ thì thế nếu ông thích thế, Berthier! Đêm thứ Bảy, cây cầu lớn và một cái khác sẽ nối từ đảo vào bờ trái cần phải được xây dựng và đảm bảo chắc chắn .

– Tất cả sẽ được làm như vậy, thưa Bệ hạ.

– Chủ nhật, lúc hừng đông, lực lượng của chúng ta sẽ đến cắm chốt trong các khu làng bị tàn phá mà ta không hình dung được nó sẽ thế nào, lập phòng tuyến ở đó và chờ đợi. Quận công Charles sẽ nhận ra chúng ta và lão ta sẽ bừng tỉnh. Lão nghĩ ta là một kẻ ngu ngốc mới cho đồn hết quân xuống phía bờ sông. Lão quyết định tấn công. Masséna sẽ đón chào Charles bằng đại bác. Cùng với Lannes, Lasalle và Espagne, ông Berthier, ông chịu trách nhiệm thọc sâu vào trung tâm quân Áo, chia cắt lực lượng của chúng ra làm hai. Trong khi đó, Davout sẽ vượt cầu lớn với lực lượng dự bị, tăng cường thêm cho cuộc tấn công của các ông và chúng ta sẽ nghiền nát đám *coglioni*^[13] này!

– Mong sao được như vậy, thưa Bệ hạ.

– Cuộc chiến sẽ là như vậy. Ta đã nhìn thấy nó và ta muốn như thế. Anh không nhận thấy thế sao, Lejeune?

– Tôi nghe Bệ hạ lập luận như thần và trong khi nghe, tôi đã học được rất nhiều điều.

Hoàng đế vung một cái tát rất mạnh vào má Lejeune, thể hiện sự hài lòng về câu trả lời hoàn toàn thực lòng chứ không phải một sự xỏ xiên. Bệ hạ rất ghét sự suông sã và các ý kiến đóng góp, Ngài chỉ muốn đám sĩ quan cũng như những triều thần của mình luôn biết im lặng vâng lời. Lannes, Augereau là những người duy nhất dám nói chuyện thẳng thắn với Bệ hạ. Nếu không, Ngài đã thiết lập một vương triều gồm toàn những Vương công giả và Công tước rơm, những kẻ thỏa hiệp thô lỗ, xảo quyệt. Ngài chỉ đòi hỏi những kẻ dưới quyền biết luồn cúi để rồi ban thưởng cho lâu đài, tước vị và vàng bạc. Constant đi dúi hai chân vào nhau ngay

trước cửa phòng khách, làm cho Napoléon chú ý. Ngài cầu nhàu:

- Cái vũ điệu mới này là cái gì vậy hả, ông Constant?
- Thưa bệ hạ, cô Krauss đã đến...
- Nói cô ta cởi quần áo ra rồi đợi ta...

Nghe cái tên Krauss, Lejeune cảm thấy không thể làm tròn bốn phận được nữa rồi. Cái gì vậy? Anna đến lâu đài Schönbrunn ư? Qua đêm trên giường của Hoàng đế ư? Không, không thể như thế được. Việc này có vẻ không phù hợp với Bệ hạ chút nào cả. Lejeune nhìn Hoàng đế ăn nốt miếng thịt gà rồi lau miệng lau tay vào tấm ri đô. Lejeune có thể làm gì được bây giờ đây? Chẳng làm được gì cả. Napoléon đã ra hiệu cho họ buổi làm việc kết thúc, nhưng cả Berthier và Lejeune cứ đứng đực ra như đám tay sai hèn hạ. Cuối cùng Lejeune vội xin phép trở về Vienne.

– Đi đi con trai của ta, Berthier trả lời như một ông bố. Còn đủ thời gian đấy, nhưng mà không nên phung phí sức lực, chúng ta đang cần có sức khỏe dẻo dai cho cuộc đấu.

Lejeune chào rồi đi ra rất nhanh. Berthier nhìn thấy Lejeune nhảy lên mình ngựa, thúc ngựa lao như bay. “Tuần tới chúng ta có còn sống sót nữa không đây?” Vị Tham mưu trưởng suy nghĩ.

Lejeune phi ngựa về tới ngôi nhà màu hồng ở khu phố Jordangasse. Anh nhảy bổ lên phòng Anna Krauss, đi thẳng vào phòng mà không gõ cửa, anh nín thở lặng lẽ tiến sát đến tận bên chiếc giường hình dáng như chiếc quách. Anna Krauss đang mơ màng trong giấc ngủ. Anna đang nằm đây, rạng ngời dưới ánh trăng hạ huyền, diễm nhiên và như đang mỉm cười. Lejeune nghe rõ nhịp thở rất đều đặn của nàng. Anna bật ra một tiếng rên khe khẽ, duỗi chân vươn mình một chút nhưng không tỉnh giấc.

Lejeune đẩy một chiếc ghế lại bên giường, xúc động nhìn nàng ngủ. Mãi về sau, anh mới biết cô gái đến thăm Hoàng đế hôm đó có họ là Kraus nhưng chỉ có một chữ s, còn tên riêng lại là Eva; đó là cô con nuôi của một ủy viên Hội đồng chiến tranh; một buổi sáng, trong lúc qua sân cung điện, Hoàng đế đã chú ý đến cô gái đó vì trong số rất nhiều phụ nữ với trang phục đủ sắc màu sống động, chỉ có mình cô ta bận quần áo màu đen như một diêm gở.

* * *

Henri cũng không thể nào nhắm mắt được trong căn phòng trọ ngoài thị trấn cùng với một phụ tá khác. Anh chàng này ngáy ầm ĩ. Dưới ánh nến, Henri chuẩn bị một chiếc hòm bằng da để ngày mai di chuyển đồ đạc. Anh lật giở từng trang của mỗi quyển sách trước khi xếp vào hòm và tình cờ lật đúng vào toang nói về *Vụ chìm tàu* của Alberti: “*Chúng tôi không biết là chúng tôi phải đổi về hướng nào trong khoảng không mênh mông của biển cả, nhưng hình như có điều kì diệu là chúng tôi đã có thể thở được, đầu đã ngoi được lên khỏi mặt nước*”. Những dòng chữ được viết ra từ thời Phục hưng này sao mà tương ứng tuyệt vời với hoàn cảnh của anh hiện nay đến thế. Lúc này, cùng với Périgord cầm đuốc đi tản bộ trong khu hầm mộ của nhà thờ Augustin, anh phát hiện ra những xác chết xếp chồng lên nhau, đứng ngời, khô cong và nguyên vẹn một cách kì lạ, không hề bị thối rữa và cả hai đều nghĩ đến ông vua xứ Naples^[14] đã thường xuyên nhổ nước bọt vào kẻ thù bị ướp xác, được sắp xếp như những con rối ở đây, vào cái thời mà một tay tên là Visconti đã huấn luyện chó ngao chuyên xé xác người, khi

ở Ý bỗngưng xuất hiện có người mọc nanh vuốt. Cuối cùng, Henri buông mình thư giãn trên tấm đệm thiu thiu ngủ được một lúc trước hừng đông, vẫn mặc nguyên cả quần áo, trong giấc ngủ, hình ảnh Anna Krauss dịu dàng luôn ám ảnh.

CHƯƠNG II

Người lính mơ cái gì

Thời tiết rất tuyệt, những cây keo tỏa hương thơm ngát. Thứ Bảy, trước ngày lễ Pentecôte, anh lính Paradis đang nằm xả hơi trên bờ đảo Lobau. Anh ta cởi bỏ áo khoác khinh kị binh, đặt bên cạnh mình chiếc mũ shako có những chiếc lông vàng, xanh, chiếc ba lô, tất cả trang bị của một người lính bó chặt ở trong đó; chiếc áo capote cuộn tròn dùng làm gối. Đó là một anh chàng lực điền cao lớn, tóc hung, bàn tay to bè có lẽ cầm cày tốt hơn là cầm vũ khí. Anh cũng có một khẩu súng nhưng chưa bao giờ dùng vào việc giết người mà chủ yếu chỉ là để đuổi những con gấu đến phá phách mà thôi. Anh chỉ nghĩ đến việc đào tẩu khỏi quân ngũ trước khi vụ mùa tới để trở về quê hương nơi anh nghĩ là mình có ích hơn, nhưng làm sao có thể khi mà chiến tranh đang tràn lan khắp nơi? Một tháng nữa là phải cắt lúa mạch rồi, sau đó là vụ lúa mì tháng Tám; bố anh không thể làm lụng được một mình còn người anh cả thì đã ra trận và không bao giờ trở về nữa. Anh vừa chậm rãi nhai một cành cây nhỏ giữa hai hàm răng vừa nghĩ rằng thậm chí mình chả còn thời gian để dùng những đồng florin vừa kiếm được tối hôm trước ở thành Vienne, khi giữ hộ hai con ngựa cho Edmond de Périgord. Đột nhiên, những con chim rừng bật tiếng. Paradis chống khuỷu tay ngẩng đầu lên trên đám cỏ: binh đoàn số 4 của Masséna đang vượt sông Danube trên chiếc cầu lớn mà công binh vừa hoàn thành trưa nay. Tiếng động của hàng

ngàn bước chân gõ nhịp đều đặn trên ván cầu vang lên. Nhờ những cây sào và bơi chèo, đứng chênh vênh trên những con thuyền nhẹ được cột chặt vào các trụ để không bị cuốn vào hòng tâm xoáy nước, lính công binh cố tìm cách đổi hướng những cây gỗ lớn do nước lũ cuốn trôi về, không để chúng chặt đứt dây chèo buộc cầu. Dòng Danube trở nên hung dữ. Hôm kia, trong đêm tối mịt mù, binh đoàn của khinh kỵ binh Paradis xuống những chiếc thuyền lán và bè mảng vượt sông trong tiếng sóng gầm gào hung dữ. Những người lính đã bất ngờ tiếp cận hòn đảo và đã dọn sạch hàng trăm tên lính Áo đang canh giữ ở đây. Chỉ có một cuộc chạm súng ngắn, những nhát lưỡi lê chọc vào những lùm cây, một số tù binh bị bắt trong đêm tối và không ít những kẻ lẩn trốn...

Paradis khéo léo đặt mấy cái bẫy và làm một chiếc ná cao su. Trên đảo Lobau, nguyên có một khu bảo tồn cấm săn bắn, cho nên, có thể bẫy được những con thú nhỏ. Sáng nay, anh ta đã tóm được một con chim mà anh không biết nó là chim gì, có thể đó là chim vàng anh mà anh đã từng nhìn thấy đậu trên cành liễu. Con chim đang được nướng chín trên đầu mũi lê. Paradis đứng lên lật con chim trên ngọn lửa đang nhóm bằng củi khô. Phía bên kia hòn đảo, Paradis cũng đã thấy những con cá chó và đám cá gardon^[15] trong nhánh sông nhỏ cạn nước của dòng sông Danube; anh đã hứa với một người đồng ngũ của mình, dù học vấn cao, nhưng chẳng biết gì về thiên nhiên là sẽ dạy anh ta câu cá. Paradis nhún vai bởi vì biết rằng tương lai, thậm chí là tương lai gần, không còn thuộc về anh nữa. Nhưng giọng nói của thượng sĩ Roussilon cắt ngang cái suy nghĩ khốn khổ của anh:

- Ê! La Flemme! Nhờ anh giúp cho một tay!

Lúc này, trên chiếc cầu lớn, những chiếc xe đang chở những ụ nổi, thuyền bè để dựng chiếc cầu thứ hai nối Lobau với bờ trái, rộng khoảng năm chục mét trên dòng nước chảy xiết. Nhờ những bộ quân phục lấp lánh dưới ánh mặt trời, từ xa, Paradis đã nhận ra Thống chế Lannes và Masséna đang tiến lên phía đầu đoàn quân, vây xung quanh họ là những sĩ quan tùy tùng đội mũ gài lông.

- Động dậy tay chân thôi! Thượng sĩ Roussilon hét to, vẻ mãn nguyện với tấm huân chương Bắc đẩu bội tinh đang cài trên ngực mà thỉnh thoảng anh lại đưa tay lên vuốt ve.

Paradis nâng con chim cầm trên đầu mũi lê, một phía đã được nướng chín, bị lửa tấp vào tay, anh đập tắt bếp lửa đang bắt đầu bốc khói, rồi nhặt nhanh mớ đồ đạc lưng còng đi theo Roussilon lúc này đã tập hợp xong ba mươi lính khinh binh bên bìa một cánh rừng cành lá xum xuê rậm rạp. Những người lính hoặc mặc áo sơ mi dài tay hoặc phơi ngực trần, tất cả bọn họ đều mang rìu tiêu phu. Công việc của họ là chặt cây để bắc cây cầu nhỏ, bởi vì, giá đỡ, xà gồ, gỗ phiến lát sàn cầu chưa đủ.

- Nào đi thôi các chàng trai! Thượng sĩ Roussilon la hét lính tráng. Hai giờ nữa mọi việc phải hoàn tất đấy!

Những người lính nhổ nước bọt vào lòng bàn tay và bắt đầu bổ những nhát rìu vào gốc những cây du; vỏ cây rơi xuống lá tả, những mảnh dăm gỗ tung lên.

- Nghiêm! Roussilon đứng cứng ngắc như một cây cọc tiêu hô to.

- Nghỉ! Trong đám cỏ cao rậm rạp lút đầu người, hai sĩ quan đang tiến lại cùng cất tiếng.

Đại tá Lejeune có sĩ quan tùy tùng Sainte-Croix tháp tùng, theo dõi sát sao công việc từ nhiều ngày nay. Anh hỏi thượng sĩ:

- Họ là người của Molitor đấy à?
- Đúng vậy, thưa Đại tá!
- Làm gì mà rìu búa lắm thế?
- Họ chặt gỗ bắc chiếc cầu thứ hai, thưa Đại tá, phải tiết kiệm thời gian, gấp quá rồi.
- Nhưng, việc ấy là của công binh chứ.
- Họ đã mệt lử rồi, tôi nghe nói vậy.
- Ta cóc biết! Họ sẽ nghỉ sau. Ta muốn số quân này phải cắm chốt ở bờ bên trái để lập một đầu cầu ở đó. Lệnh của Thống chế Masséna đấy!
- Các anh nghe cả rồi chứ, một lũ lười biếng? Cầm lấy vũ khí đi!

Paradis thở dốc, đặt chiếc rìu xuống. Anh đã hạ xong ngon lành một cây gỗ và rất hài lòng với công việc đó, nhưng mặc kệ. Đời lính là thế thôi: đặt súng xuống, rồi lại cầm súng lên; cài chặt thắt lưng và đi, đi nữa; ngủ hai giờ bất cứ ở đâu; mai phục, chờ đợi, chân bước đi như một con rối không suy nghĩ; không được phép sai lầm; không có chuyện đau chân, thở dốc; không được lựa chọn món ăn nào ngoài món đậu tằm xào mỡ ghê tởm được đầu bếp chia cho hai người trong cùng một cái cà mên. Paradis kiểm tra túi đạn của mình thấy mọi thứ đã đầy đủ, ba mươi lăm vỏ đạn, mấy viên đá lửa. Anh mang ghệt vào chân, đến nhặt khẩu súng trên giá, đến xếp hàng phía sau những đồng đội của mình rồi hành quân đến khu rừng bị chặt, đối diện với bờ sông Danube.

- Ôi trời ơi! Sainte-Croix nói với Lejeune. Nước dâng cao và chảy xiết quá...

- Đúng vậy, điều này làm tôi lo quá.

- Thôi, đừng để mất thời gian nữa. Tôi phải đưa thuyền đón lực lượng từ bờ bên kia về đây. Anh đã xác định được vị trí thuận lợi để bắc cầu rồi chứ?

- Nếu nó bắt đầu ở chỗ kia, anh thấy không, thì những khóm cây có thể nguy trang được chiếc cầu khỏi sự tò mò của đám gián điệp Áo có thể đang rình rập đâu đó.

Đột nhiên, Lejeune lắng nghe trong đám khinh binh có ai đó đang nói những điều mà anh quan tâm. Thì ra Paradis đang giải thích cho người bạn bên cạnh biết rằng mười mét về phía trước có thượng nguồn, có một bến phà. Lejeune gọi người lính lại hỏi:

- Cậu vừa nói cái gì vậy?

- Trước đây, ở chỗ kia có một bến phà, thừa ngài sĩ quan, chỗ ngang với khóm lau sậy kia ạ.

- Làm sao cậu lại biết chuyện đó?

- Dễ thôi ạ, thưa ngài sĩ quan. Ngài hãy nhìn kia, phía bên sườn dốc đó, có thể nhìn thấy dấu vết những con đường đất dẫn xuống phía sông.

- Ta chả nhìn thấy gì cả.

- Tôi cũng vậy, Sainte-Croix nói, mặc dù đã dùng ống nhòm quan sát.

- Có đấy, người lính nhấn mạnh. Đám cỏ cũ nằm rạp xuống và rõ ràng là thấp hơn so với những chỗ khác vì lâu nay nó đã bị giẫm lên, nên mọc rất kém. Đã từng có những con đường đi qua

chỗ đó, tôi cam đoan với Ngài như vậy.

– Anh lính rất hữu dụng đấy!

– Ôi không, thưa chỉ huy, tôi chỉ là một nông dân thôi.

– Này, Sainte-Croix, Lejeune gọi và quay lưng về phía viên sĩ quan tùy tùng của Masséna. Thôi anh đi với lính khinh binh, nhưng tôi giữ lại cậu này (anh chỉ vào Paradis). Anh ta có con mắt quan sát tuyệt vời, tôi tin là sẽ sử dụng tốt đôi mắt ấy cho công tác trinh sát của tôi.

– Đồng ý. Tôi chỉ cần hai trăm người để bắt cầu thôi.

Paradis hiểu mang máng điều gì đang đến với mình.

– Tên cậu là gì? Lejeune hỏi.

– Khinh binh Paradis, thưa ngài sĩ quan, thuộc Sư đoàn 3 của Tướng Molitor!

– Chắc cậu cũng có tên chứ?^[16]

– Dạ, Vincent ạ.

– Này, theo sát tôi nhá, Vincent Paradis.

Lejeune và người lính mới đi dần về phía giữa đảo, trong khi đó Sainte-Croix ra lệnh cho mọi người tập trung dỡ hết thuyền bè xuống khỏi xe. Lính bản xứ lội trong nước ngập đến tận háng, cố níu giữ những con thuyền giữa dòng nước để cho toán lính xuống thuyền mà không bị ướt vũ khí và thuốc súng.

* * *

Cách đó một trăm mét, giữa bãi đất trống được lính gác canh giữ nghiêm ngặt, một số binh lính đang dựng một chiếc lều lớn,

một văn phòng nghiêm chỉnh bằng vải cho Bộ tham mưu, tại đó, Berthier sẽ nhận mệnh lệnh của Hoàng đế và truyền đạt những mệnh lệnh đó đến từng sĩ quan. Đồ đạc bày trí trong trại còn đang nằm cả ngoài bãi cỏ, nhưng Berthier không chờ cho tới khi mọi thứ được sắp đặt đâu vào đó mới nghiên cứu tổ chức các cuộc hành quân. Ông ngồi trên một chiếc ghế bành ở bên ngoài, cách đó mấy bước, sĩ quan tùy tùng đang trải bản đồ ngay trên mặt đất lấy mấy hòn đá dằn vào các góc không để gió thổi lật tấm bản đồ. Phía trước Berthier, đám tù binh Áo bị bắt từ hôm trước được dẫn đến để chuẩn bị thẩm vấn.

Lejeune trực tiếp dịch nội dung cuộc thẩm vấn, nên Paradis bị bỏ rơi một mình, lệt thềm giữa đám sĩ quan, anh ta lúng túng không biết nên cư xử như thế nào, hai tay xoắn xoắn vào nhau, vụng về, lóng ngóng, mặt đỏ vì xúc động. Vincent cảm giác mình trở thành người quan trọng. Lính gác đã ngăn Vincent lại ngoài cửa nhưng được Lejeune thông báo:

- Cậu này là người của tôi, lính trinh sát.
- Nhưng, tại sao anh ta không mặc sắc phục của binh chủng đó, thưa Đại tá.
- Rồi sẽ có.

Sắc phục lính trinh sát thì giống cái gì nhỉ? Vincent Paradis lẩm bẩm.

Râu mọc rậm rì hai bên má vì đã ba ngày nay không cạo, bẩn thỉu và rách rưới trong bộ quân phục màu sáng, mười sáu lính Áo không rõ cấp bậc đứng giữa bãi đất trống, lóng ngóng vụng về nép sát vào nhau như một đàn vịt. Họ ngạc nhiên không hiểu vì sao mình vẫn còn được sống. Họ ngoan ngoãn trả lời những câu

hỏi của Lejeune. Lejeune có vẻ hài lòng vì đã khai thác có hiệu quả đám tù binh này. Những thông tin sốt dẻo này sẽ giúp cho Berthier lựa chọn phương án tác chiến:

- Bọn chúng thuộc binh đoàn số Sáu của Nam tước Hiller.
- Còn có những tiền đồn nào khác không? Vị Tham mưu trưởng hỏi.
- Chúng nói chúng không biết gì cả, vì phần lớn lực lượng đồn trú phía trên kia thuộc Bisamberg.
- Cái đó chúng ta đã biết rồi. Chúng có bao nhiêu người?
- Chúng nói ít nhất hai trăm ngàn.
- Chúng phóng đại lên đấy. Chỉ một nửa số đó thôi.
- Chúng nói lực lượng pháo binh có khoảng năm trăm khẩu pháo.
- Cứ cho là chúng có ba trăm khẩu đi.
- Thú vị hơn, chúng khẳng định quân đội của Quận công Charles mới đây được tăng cường thêm những đơn vị đến từ Bohême và hai trung đoàn Hussard^[17] người Hungari.
- Làm sao chúng biết?
- Bọn Hungari này đã mở rộng tuyến trinh sát của họ tới tận sông Danube. Tù binh đã nhận ra quân phục của đám lính trinh sát, thậm chí còn nói chuyện với chúng.
- Tốt, Berthier nói. Hãy đưa chúng về Vienne, cho chúng phục vụ trong các bệnh viện của chúng ta.

Một lúc sau, ngay trước khi Lejeune lo tìm một bộ đồng phục lính trinh sát cho Vincent Paradis thì có người đến báo cho anh biết cây cầu nhỏ đã được bắc xong. Lính kỵ binh của Lasalle và

lính thiết kỵ của Espagne lập tức phải vượt cầu chiếm lĩnh ngay những khu làng bên tả ngạn, tiếp đó là số quân còn lại của sư đoàn Molitor. Lejeune truyền đạt ngay những mệnh lệnh này tới các đơn vị.

Lúc này, Lejeune đứng trấn ngay giữa lối đi xuống cây cầu được xây dựng vội vàng, đang bị những đợt sóng trào xô lắc chao đảo. Sổ ván cầu đã được tăng gấp đôi, và phần lớn những ụ nổi làm giá đỡ đã được nối với bờ bằng những sợi dây chèo cỡ lớn, nhưng nước sông vẫn tiếp tục dâng cao. Biết bao tai biến bất chợt có thể ập đến làm rối lòng Lejeune; nhưng bất chấp tất cả, cây cầu vẫn có vẻ trụ lại được. Binh lính của Lasalle lần lượt hành quân phía sau vị tướng có bộ râu rậm rì, lúc nào cũng ngậm chiếc tẩu thuốc luôn cháy đỏ. Cuối cùng, họ đã sang tới bờ bên kia, ngựa trèo lên sườn dốc rồi mất hút giữa những lùm cây rậm rạp. Còn kia là Espagne, cao lớn, mặt vuông, da tái, hai má đầy những chòm râu đen chen lẫn đang nhìn binh lính cùng chiến mã nhảy tâng tâng trên chiếc cầu bị sóng xô chao đảo. Sự lo lắng hiện rõ trên khuôn mặt ông. Nhưng rồi cuối cùng đoàn quân đã vượt qua an toàn. Một lính kỵ binh nhìn Lejeune chăm chú. Gã cao lớn, chiếc mũ sắt có túm lông ngất ngưỡng, áo măng tô màu nâu đỏ chính là Fayolle mà tối hôm trước, Lejeune đã đập vào mặt hấn khi hấn xông vào nhà Anna Krauss cướp của. Hai ánh mắt giao nhau và ngay lập tức cùng nhận ra nhau. Fayolle chắc là hài lòng với cái nhú mày khinh khỉnh. Nhưng vì đến lượt mình phải vượt cầu nên Fayolle giục ngựa vượt qua cầu rồi mất hút giữa hàng quân bị những lùm cây rậm rạp của bờ bên kia che khuất. Sau đó, theo kế hoạch đã được Hoàng đế dự tính, Berthier cho phép sư đoàn Molitor với quân số đầy đủ nhất, trừ Paradis - người lấy

làm hài lòng về điều đó đang đứng nhìn đồng đội cũ của mình chuyền tay nhau từng bộ phận của khẩu pháo vượt cầu. Chàng khinh binh này như dính vào đuôi áo của Lejeune, do chưa thấy được phân công việc gì cụ thể và nghĩ rằng đã bị lãng quên, nên đánh liều hỏi:

- Tôi làm gì đây, thưa Đại tá ?
- Cậu ấy à? Lejeune nói, nhưng bị cắt ngang, không còn thời gian nói tiếp nữa: tiếng súng đã nổ ầm ầm bên tả ngạn.

* * *

“Thế là cuộc chiến bắt đầu rồi...” Trên mình ngựa, thiết kỵ Fayolle nói, tay vỗ nhẹ vào cổ ngựa. Không, không phải vậy. Đó là bọn kỵ binh đánh thuê của đối phương bị binh lính của chúng ta mai phục bên bìa rừng bắn tĩa buộc phải thúc ngựa chạy trốn vào những cánh đồng xanh ngắt. Tướng Espagne cử Fayolle cùng hai đồng đội quan sát tình hình. Họ dùng ống nhòm theo dõi cuộc tháo chạy: Dân làng đang di tản khỏi Aspern và Essling, xe cộ của họ chất đầy đồ đạc, gia súc, trẻ nhỏ. Nhưng có thể vẫn còn những tay súng du kích bám trụ lại quấy rối thậm chí bất ngờ đánh úp. Fayolle cùng hai đồng đội thận trọng tiến lên từng bước một. Họ lẩn vào sau những khóm cây, những vũng nước, những cây to bảo vệ che chở, rất hiếm khi bị lộ diện. Đầu tiên, họ tiếp cận được làng Aspern nằm sát mép sông; hai dãy phố rộng chạy song song dẫn đến một quảng trường nhỏ trước một tháp chuông vuông vắn nhà thờ. Họ nghi ngại nhất là những con phố nhỏ chạy ngang, những chỗ ngoặt sau những ngôi nhà thấp đang xây giống

hết nhau, có sân ở phía trước và phía sau là một khu vườn có những hàng rào cây xanh khép chặt. Một bức tường bao quanh khu nhà thờ, nơi có thể trốn được đám lính bắn tỉa nhưng không tránh được những họng pháo; một ngôi nhà hình khối xây đặc, tiếp giáp với một nghĩa địa, với một khu vườn có dây tường đất bao kín xung quanh có lẽ là nhà cha xứ. Họ ghi lại từng chi tiết đó. Một vài con chim hiếm hoi bay vút lên ngay sát bên cạnh những con ngựa của họ. Ngoài ra, chẳng có một tiếng động nào khác dù là nhỏ nhất. Mấy người lính kỵ binh vừa vòng lại một lát vừa quan sát những ô cửa sổ, rồi họ gặp một toán lính đi tuần của Lasselle. Sau khi giao lại việc thanh sát khu làng cho những người lính này, Fayolle và hai đồng đội đi về hướng tháp chuông nhà thờ cạnh làng Essling, ở phía đông, cách đó chừng 1500 mét. Để đến được đó, họ phải vượt qua giữa cánh đồng trống trơn, phải tránh được những ổ lầy thụt.

Fayolle là người đầu tiên vào được làng Essling hoang tàn đổ nát.

Ngôi làng này cũng giống khu làng trước đó, nhưng nhỏ hơn một chút, chỉ có một con phố chính, nhà cửa ít chen chúc hơn nhưng hoàn toàn giống nhau. Họ để mắt khắp mọi nơi, phát hiện những dấu hiệu không bình thường dù là nhỏ nhất. Nhưng tuyệt nhiên, chẳng có gì đáng phải lo ngại cả, thế nhưng ngôi làng ma quái này vẫn có cái gì đó bất ổn. Fayolle cố tưởng tượng ra quang cảnh sinh hoạt của khu làng này như vốn có của nó trước đây, dân làng vui đùa dưới những gốc sồi bên lối đi và trong những khu vườn, khom lưng trên những luống rau của họ. Trong làng chắc là phải có chợ, chuồng ngựa và kho lương thực dự trữ. À, Fayolle nghĩ, hay thử đi thăm mấy cái kho lương thực xem sao?

Có thể họ chưa kịp mang đi. Đột nhiên, một tia nắng phản chiếu rọi thẳng vào chiếc mũ và mắt anh. Fayolle ngẩng đầu nhìn về phía tầng hai ngôi nhà màu trắng. Hình như tia nắng phản chiếu từ một ô vuông cửa sổ nào đó hay có kẻ nào đang nắp đầu đó đẩy cánh cửa sổ tạo ra tia nắng phản quang này? Nhưng không thấy động tĩnh gì cả. Fayolle giao ngựa cho người lính đi bên cạnh rồi cùng với người lính khác tìm cách mở cánh cửa gỗ. Cánh cửa khóa chặt. Payolie lấy chân đạp một cú rất mạnh vào ổ khóa nhưng vô ích, cánh cửa vẫn không lay chuyển, cuối cùng, Fayolle phải quay ra lấy khẩu súng ngắn để trong bao súng phá tung cái ổ khóa thô thiển.

– Chẳng có gì phải thận trọng cả, Pacotte, người kị binh đi cùng nói.

– Nếu có người, thì họ đã nhìn thấy chúng ta rồi. Còn mèo hay chim cú thì kệ nó!

- Ủ, rồi chúng ta sẽ làm món civet^[18].

Họ đi vào nhà, vẫn trong tư thế phòng thủ, súng lăm lăm trong tay, tay kia là thanh kiếm. Fayolle mở toang cánh cửa để nhìn cho rõ. Căn phòng chỉ có ít đồ đạc, một cái bàn nặng trĩu, hai cái đệm rơm, một cái thùng gỗ mở toang rỗng không, trong lò sưởi, tro tàn lạnh giá. Một chiếc cầu thang dốc đứng dẫn lên tầng trên.

– Lên chứ? Fayolle hỏi kị binh Pacotte.

– Nếu cậu thích.

– Cậu có nghe gì không?

– Không.

Fayolle đứng im. Anh đã nghe thấy một tiếng kẹt cửa hay ván sàn gì đó.

– Gió đẩy thôi, Pacotte nói thì thảo. Tớ nghĩ chẳng có ai lại dờ hơi ở lại trong cái bầy chuột này.

– Có thể là chuột bọ gì cũng nên, đúng thế, Fayolle nói. Chúng ta sẽ xác minh...

Fayolle đặt chân lên bậc thang đầu tiên, lưỡng lự giây lát, tai căng ra nghe ngóng. Pacotte đẩy Fayolle lên trước rồi cả hai cùng leo lên. Phía tầng trên, căn phòng tối om, họ chỉ phân biệt được hình dạng lờ mờ chập chờn của chiếc giường. Fayolle mò mẫm dọc theo bức tường cho tới lúc ngón tay chạm vào cánh cửa sổ, và chỉ một cú huých tay, anh ta bẻ gãy cửa sổ, mở toang những lá trập, tay vẫn không rời thanh kiếm. Anh quay lại. Pacotte mới leo lên đến bậc cầu thang cuối cùng. Mỗi người đứng ở một vị trí. Pacotte mở tiếp một cánh cửa hẹp còn Fayolle cúi xuống luồn vào phòng bên, một bóng người nhảy bổ vào Fayolle. Fayolle né mình, tiếng rít của lưỡi dao xiết vào lá chắn che ngực bằng sắt sau khi làm rách toạc chiếc áo măng tô màu nâu; Fayolle vung tay hất kẻ tấn công ngã lăn lông lốc đập vào bức tường; trong cảnh tranh tối tranh sáng, anh xĩa một nhát gươm rất mạnh vào đúng phần bụng trên của đối thủ; Fayolle chưa nhìn rõ kẻ tấn công mình thì đã cảm thấy máu nóng phọt vào bàn tay đang giữ chặt thanh kiếm cắm ngập vào thân mình kẻ thù đang oằn lên trong cơn giãy chết. Anh rút phắt lưỡi kiếm, kẻ tấn công gục ngã dưới mặt đất. Thiết kị Pacotte lao ra mở tung cửa sổ để nhìn rõ xem cái gì đã xảy ra: một người đàn ông cao lớn, đầu hói, một người lính già đang trong cơn hấp hối, thở khò khè trên mặt đất, máu từ mồm vọt ra như suối, đôi mắt trắng dã giống như những quả trứng luộc chín bóc vỏ.

– Đôi giày của hắn cũng không đến nỗi tồi đấy chứ, Fayolle?

– Chiếc áo vét của hắn cũng vậy, hơi ngắn một chút, nhưng con lợn này làm bẩn mất rồi!

– Còn tao, tao thích cái cặp dây đeo quần, nó bằng nhung rất mềm mại, thấy không...

Cả hai ngời chồm hồm lột sạch những thứ vừa nói, rồi đột nhiên, cùng giật nảy lên. Phía sau lưng họ hình như có tiếng nắc nghẹn ngào. Họ nhìn thấy một cô gái nông thôn mặc váy ngắn có nhiều nếp xếp, nép mình phía sau thanh đứng của chiếc giường. Cô gái hai tay che miệng, đôi mắt đen láy mở to. Lính thiết kị Pacotte nhắm bắn cô gái, nhưng Fayolle ngăn lại:

– Dừng lại đi, đồ ngu! Không cần thiết phải giết nó, đúng hơn là không phải ngay lập tức.

Fayolle tiến lại gần. Mũi kiếm vẫn đang rỏ từng giọt máu. Cô gái người Áo co rúm vì sợ hãi. Fayolle giơ mũi kiếm vào dưới cằm cô gái ra lệnh đứng lên. Nhưng cô gái vẫn run bắn lên, không nhúc nhích.

– Nó chỉ hiểu thổ ngữ thôi, Fayolle ạ. Phải giúp nó thôi.

Pacotte nắm tay cô gái nâng dậy cho tựa vào bức tường, hai chân cô gái run lẩy bẩy. Hai tên lính đứng nhìn. Pacotte huýt gió tỏ ý mãn nguyện vì cô ta béo núc ních, hợp với sở thích của hắn. Fayolle quay mũi kiếm đâm máu lau vào cái coóc-xê của cô gái, rồi bằng một đường kiếm ngọt xớt, hắn làm đứt tung mấy cái khuy bạc, rồi xé toạc luôn chiếc áo sơ mi đăng ten cộc tay, sau đó, rất nhanh, hắn giật phắt luôn chiếc mũ dạ. Mái tóc cô gái chảy xuống bờ vai, mái tóc lấp lánh những ánh phản chiếu nhiều màu sắc như tấm lụa Ấn Độ, trơn láng, lóng lánh.

– Dẫn ả về cho các sĩ quan chẳng?

- Mày điên à?
 - Có thể vẫn còn những thằng vai u thịt bắp xấu xa khác đang lăm lăm dao thái thịt theo dõi chúng ta đâu đó nữa cũng nên.
 - Được, rồi sẽ xem xét, Fayolle vừa nói vừa xé toạc chiếc váy và phần còn lại của chiếc áo cô gái đang mặc. Mày đã biết mùi gái Áo bao giờ chưa hả Pacotte?
 - Chưa. Chỉ có gái Đức thôi.
 - Hử, chỉ với gái Đức thôi à, thế mà mày lại còn nói là chưa à.
 - Ờ nhỉ, mày có lí.
 - Nhưng mà gái Áo thì chưa mà?
 - Với vẻ mặt này, con bé sẽ không ưng chúng ta đâu...
 - Mày tin thế à? (nói với cô gái) Mày không thấy chúng tao đẹp trai à?
 - Bọn tao làm cho mày sợ à?
 - Này, Fayolle nói và cười khùng khục, nếu tao ở vào vị trí cô ta bây giờ thì cái mồm của mày đã làm tao phát khiếp lên rồi đấy! Bên ngoài có tiếng gọi, Fayolle tiến lại phía cửa sổ:
 - Đừng rống lên như thế! Có du kích đấy...
- Fayolle nói nửa chừng. Dưới sân, không chỉ có một mình người lính thiết kỵ. Tiếng khua lách cách của vũ khí, bụi cuốn mịt mù, tiếng rậm rịch của những đôi ủng nện trên mặt đường, trung đoàn kỵ binh vây hãm Essling vừa tới và Tướng Espagne bằng xương bằng thịt đang đứng ở dưới sân ngôi nhà:
- Các cậu kiểm tra kỹ rồi chứ? Ông hỏi.
 - Vâng, thưa ngài, Fayolle đáp. Có một lão béo đã muốn mổ thịt tươi tôi đấy ạ.

Lính thiết kị Pacotte kéo xác người nông dân về phía cửa sổ, đặt xác chết lên bậc cửa rồi hất xuống đất. Cái xác rơi bịch xuống như một gói hàng mềm oặt làm cho con ngựa của Espagne nhảy chồm sang một bên.

– Còn gì khác nữa không?

– Chúng tôi chỉ bị thằng cha đó quấy rầy thôi, thưa Tướng quân...

Thế rồi, Fayolle nói với người đồng đội của hắn giữa hai kẽ răng:

– Này, mày không bị ngu đấy chứ hả? Sao mày không lấy đôi ủng của hắn, nó có vẻ rộng một chút nhưng còn tốt hơn chán vạn lần đôi giày vải đế còi của tao...

– Này, mấy cha trên kia! Tướng quân Espagne hét gọi một lần nữa. Xuống đi! Phải kiểm tra bằng hết những căn nhà gỗ tồi tàn kia, dọn sạch khu làng đi!

– Xin tuân lệnh, thưa Tướng quân!

– Thế còn con bé? Pacotte hỏi Fayolle.

– Cứ ủ ấm ở đây.

Trước khi đuổi theo nhập vào đạo quân, Fayolle và Pacotte đã xé cái váy xanh của cô gái thành từng dải, lột dây đăng ten từ chiếc áo trói chặt cô gái nhà quê lại; sau đó, chúng nhét chiếc mũ vải vào mồm cô, lấy dây đeo quần bằng nhung tước được của xác chết cột vòng sau gáy. Chúng vớt cô gái lên tấm đệm sợi lạnh. Trước khi chuồn đi, Fayolle còn hôn vào trán cô gái:

– Ngoan nhé, mèo cưng của anh, đừng lo lắng gì cả. Em đẹp như nàng Gironde, chúng ta không thể quên em được đâu. Này! Chiến lợi phẩm của chúng ta, con bé có cái trán nóng bỏng...

– Chắc nó bị sốt đấy.

Chúng đuổi theo đoàn quân, cười hềnh hếch.

* * *

Vincent Paradis khều mấy khúc củi cháy đen:

– Chỉ cần thổi ở phía dưới một lúc là lửa lại bén trở lại ngay thôi, thưa Đại tá.

– Bọn chúng phát hiện ra chúng ta, chúng đã chuồn xa rồi...

– Tôi không tin. Chúng ta chỉ có hai người. Còn bọn chúng nhiều hơn rất nhiều...

– Ngài cứ nhìn bãi cỏ bị ngựa xéo kia thì rõ.

Cùng với người lính trinh sát mới, Lejeune đã mở rộng phạm vi trinh sát sang tận phía bên kia ngôi làng, anh nghi có thám báo đang rình rập trong những khóm cây rậm rạp.

– Có thể đó là bọn kị binh đánh thuê lúc này thôi, chúng đã chuồn đi rồi, Lejeune nói.

– Hoặc là một bọn khác, chúng chưa đi xa được đâu. Chỗ này rất thuận tiện để chúng ta ẩn nấp, theo ngã này.

Lá cây lay động báo hiệu có chuyện chẳng lành, Lejeune lập tức nắm lấy khẩu súng ngắn.

– Chẳng có gì đâu, thưa Đại tá, Paradis nói. Chỉ là một con thú đang trèo lên cây sồi kia thôi. Nó còn kinh hãi hơn cả chúng ta.

– Cậu sợ à?

– Chưa.

- Nhưng mà nhìn cậu, tôi thấy cậu không mấy dễ chịu.
- Tôi không thích làm hư hỏng mùa màng khi cứ phi ngựa bừa trên những cánh đồng...

Lejeune đã mượn một con ngựa của lính pháo binh cho người lính mặc sắc phục khinh binh mà mình bảo hộ. Anh nhìn Paradis rồi nói:

- Ngày mai, người ta sẽ tàn sát lẫn nhau trên cánh đồng xanh mướt này. Sẽ có rất nhiều màu đỏ, và màu đỏ ấy không phải là hoa. Khi chiến tranh kết thúc...
- Sẽ có một cuộc chiến tranh khác thừa Đại tá. Với Hoàng đế, chiến tranh sẽ không bao giờ chấm dứt.
- Cậu có lí.

Họ quay ngựa trở về Essling, không vội vã nhưng vẫn thận trọng dò xét mọi vị trí. Lejeune hình như có ý đi chậm lại. Cầm cuốn sổ ký họa, anh vẽ một bức tranh phong cảnh êm đềm, không có bóng người. Trong làng, quân lính vẫn tiếp tục kéo vào đông nghịt. Trên quảng trường phía trước nhà thờ, Lejeune nhận ra Sainte-Croix và đám sĩ quan của Masséna. Thống chế chắc là đang ở đâu đó không xa. Thực ra là ông đang kiểm tra kho lương thực công cộng. Nằm ngay đầu một con đường trồng rất nhiều cây sồi, kho dự trữ cao ba tầng bằng gạch và đá phiến, nối liền với một trang trại rộng lớn bởi một khu vườn có tường bao quanh; kho dự trữ có nhiều cửa sổ trên mái, đầu hồi nhà có trở những cửa sổ tròn và đặt mắt cáo sắt, tại đó lính bắn tỉa có thể phục kích.

- Ta đã đếm bốn mươi tám cửa sổ tất cả, Masséna nói với Lejeune. Tường dày hơn một mét, các cánh cửa và cửa chớp đều

được lòng tôn đúp rất chắc chắn. Nhân đà này chúng ta rút về cố thủ tại đây. Nay, Lejeune, ta đã ra lệnh tạm ngưng các biện pháp phòng thủ. Anh hãy báo cáo những mệnh lệnh sửa đổi này về Bộ tham mưu...

Masséna nhét mảnh giấy viết vội vào tay Đại tá, Lejeune nhìn lướt qua: ngôi nhà dài ba mươi sáu mét, rộng mười mét, tầng trệt có nhiều cửa sổ cách mặt đất chừng một mét sáu lăm...

– Ngài ở lại Essling à, thưa Công tước?

– Ta chưa quyết định cái gì cả, Masséna nói, nhưng phía bờ bên này thì có thể. Các anh mở rộng phạm vi trinh sát đến tận đâu rồi?

– Tới chỗ nhiều cây sồi của khu rừng đằng kia rồi ạ.

– Tình hình thế nào? Công cốc à?

– Có phát hiện được những dấu vết, nhưng không nhìn thấy một kẻ tình nghi nào cả.

– Thế à, Lasalle cũng nói như vậy. Espagne cũng nói thế. Lính thiết kị của ông ta chỉ giết được mỗi một thằng ác tâm. Vậy, cái thằng ngoan cố ấy vẫn còn ở lại đó làm gì? Ta linh cảm là bọn Áo vẫn có mặt khắp quanh đây, mũi ta thính lắm đấy nhé!

Masséna đi lại gần Lejeune nói thì thầm vào tai:

– Có tin tức gì cho ta không?

– Tin gì thưa ngài Công tước?

– Cái thằng gốc ghêch này! Tất nhiên là tin về hàng triệu đồng của bọn Gênes chứ còn gì nữa!

– Daru khẳng định không hề có việc đó!

– Daru! Tất nhiên! Cái thằng dối trá ấy, hẳn nhặt nhạnh tất cả

những cái gì lấp lánh! Hắn như một con quạ! Không cần phải hỏi thằng Daru nữa! Thôi đi nghỉ đi!

Masséna đi vào kho, miệng càu nhàu.

* * *

Trong sân chính của lâu đài Schönbrunn, đứng trên một trục xe, Daru mở đại một chiếc túi xếp trên chiếc xe đầu tiên của đoàn xe, rồi ông ta kêu lên như một người điên:

– Toàn là đại mạch à?

– Không còn yến mạch nữa, thưa ngài Bá tước, một phụ tá của Daru nói giọng hơi khó chịu.

– Lại đại mạch! Thật không thể chấp nhận được! Ngựa cần yến mạch ăn chứ!

– Vụ thu hoạch không khả quan lắm, nên chỉ có đại mạch thôi...

– Beyle đâu rồi? Hắn làm ăn kiểu gì thế này, mẹ kiếp!

– Tôi thay ông ta, thưa ngài Bá tước.

– Thằng cha lười biếng ấy đâu rồi?

– Chắc đang trên giường, thưa ngài Bá tước.

– Cùng với ai, hả?

– Ông ta vẫn bị sốt, thưa Bá tước, đây này, tôi có tờ giấy xác nhận ông ấy bị sốt, xin gửi ngài coi đây...

Daru giật lấy mảnh giấy, đọc lướt nội dung tờ giấy cho phép Henri nghỉ ký tên Carino, một bác sĩ người Đức và được một bác

sĩ phụ trách nhân sự của đội Cận vệ ký xác nhận. Do không có cơ gì để cẩu nữa, Daru chỉ thiếu nước như bị ngạt thở, ông ta bốc một nắm hạt mạch ném vào mặt viên trợ lí:

– Này, thế ngựa chúng ta cứ phải chén đại mạch suốt à! Biển đi!

Nói rồi, Daru ra hiệu cho đoàn xe tiến về phía đảo Lobau.

Henri lại nhức đầu khủng khiếp, phải dùng cả độc dược để điều trị. Nhưng thực ra, anh bị bệnh giang mai, bởi vì không còn từ nào khác để chỉ cái căn bệnh đổng đánh, mệt mỏi, nhưng không mấy nguy hiểm này, giữa những thằng con trai thì còn có thể cười cợt với căn bệnh đó được, nhưng nó ngăn cản quan hệ với phụ nữ. Anh cũng quen dần với sự thiệt thòi này. Tuy nhiên, căn bệnh không ngăn cản Henri tham gia những cuộc chiến đấu, lúc này, anh không nằm lì trên giường, bất chấp mỗi một và mồ hôi túa ra nhớp nháp khó chịu: anh đứng đợi ở cuối đường Prater, trong một cái lều đồ nát xiêu vẹo dành cho người đi săn, cách những ngôi nhà xây kiểu cách cổ quái bắt chước lối kiến trúc gothique không xa. Cách đây chừng vài tháng, ở Paris, anh say đắm một diễn viên dễ dãi, tên là Valentina, thường gọi đơn giản là Louise. Cũng như nhiều đồng nghiệp của mình, cô theo quân đội đến Vienne. Lần này, Henri hẹn cô đến đây để cắt đứt quan hệ. Vì bây giờ, lúc nào Henri cũng chỉ mơ về Anna Krauss. Những trận sốt kéo dài càng dẫn mối tình mới nảy nở này đến giai đoạn bùng cháy. Làm sao tránh mặt được Valentina? Cô nàng đã trở thành một vật cản thực sự. Henri muốn có tự do tuyệt đối. Làm sao để Valentina nhận biết được sự đoạn tuyệt này? Bằng sự phũ phàng ư? Henri không biết phải làm như thế nào. Bằng sự chán nản giả dối ư? Hay lạnh lùng? Henri mỉm cười một mình. Anh đã

từng ghen khùng khiếp vì Valentina! Đã từng suýt nữa thì đấu kiếm với kẻ tình địch, một tay Đại úy bướng bỉnh thuộc lực lượng pháo kỵ binh: đó cũng là căn nguyên của căn bệnh đau đầu mà nhờ nó, mấy lần Henri được cứu thoát khỏi thương vong hoặc sự lộ bịch. Valentina đến muộn. Cô ấy quên cuộc hẹn chẳng? Anh đã gặp cô ở Paris mùa đông vừa qua tại nhà hát kịch Faydeau; Valentina hát bài *Quán Bagnières*, một vở ca kịch opéra mới mẻ và khiêm tốn của các soạn giả Jalabert và Catel:

Tay cầm chiếc mũ con con

mặc váy lụa kép màu hoa dền dền

chiếc khăn san, giày hoa tuyệt mỹ

thật tuyệt vời, trang phục của tôi...

Valentina đi xe ngựa đến, ăn vận như trong bài hát, có nghĩa là phù phiếm, nhưng váy lụa kép nếp lại có hình hoa tú cầu, chân đi giày sa tanh, áo thêu diêm dúa, hai chiếc lông dài cắm trên chiếc mũ nhung màu đen. Bộ tóc nâu uốn thành lọn rủ xuống thái dương. Phấn trang điểm xanh lét theo một thời thượng lúc đó, người tròn lẳn, mũi nhọn, cặp lông nung nẩy theo từng bước đi, miệng cười nói vô tình khoe những chiếc răng mà cô biết chắc là nó rất đẹp.

– *Amore mio*^[19]! Cô ta nói tiếng Ý ngữ điệu pha tạp kiểu thị dân.

– Valentina...

– Xong rồi anh ạ! Nhà hát kịch Carinthie sắp mở cửa lại rồi và nhà hát ở Vienne cũng vậy!

– Valentina...

– Em sắp đến biểu diễn ở đó đấy, Henri ạ! Ước mơ của em đấy! Ngay trên sân khấu thủ đô kịch nghệ này! Anh có hiểu không, chú dê đực của em?

Ừ đúng thế thật, chú dê đực hiểu được chứ, nhưng không làm sao nói được một câu đúng nghĩa và hoàn toàn không đủ dũng khí để dập tắt niềm hứng khởi của cô diễn viên xinh đẹp.

– Có bốn hàng ghế trên lô! Rồi những bối cảnh thay đổi trước mắt! Trên sân khấu, sẽ có cảnh núi lửa Vésuve phun trào!

– Một vở opéra về thành phố Pompei à?

– Không phải vậy, mà là vở về *Dom Juan* kia.

– Của Mozart à?

– Của Molière chứ!

– Nhưng, Valentina, trước hết em là một ca sĩ.

– Thì vở đó hát từ đầu đến cuối mà.

– Vở *Dom Juan* ư? Của Molière ư?

– Đúng thế, ngốc quá thôi!

Henri nhăn nhó. Anh không cảm thấy mình quá ngu dốt, căm ghét tất cả những lời ám chỉ nhằm hạ uy tín anh. Henri cố tình tránh né, cho rằng sự trốn chạy đôi khi là giải pháp khôn khéo nhất, đặc biệt là trong tình yêu. Hai hàm răng đánh vào nhau lập cập, Henri rét run lên dù lúc này đang là tháng Năm dịu mát, nhưng cơn sốt chợt đến đó lại có lợi cho anh. Henri lấy khăn mùi

soa lau trán, cảm thấy thật khó chịu và mệt mỏi:

- Valentina, anh ốm mất rồi.
- Em sẽ chăm sóc cho anh!
- Thôi, khỏi phiền đến em, em cần phải có nhiều thời gian để học lời thoại các vở kịch của Molière.
- Chúng ta sẽ tự xoay sở được mà. Này, anh sẽ giúp em thể hiện những đoạn đó nhé!
- Thôi, anh không muốn em lôi kéo anh như một viên bi.
- Không sao cả, chú dê đực của em ơi, em đủ can đảm để làm cùng một lúc nhiều việc, cả sự nghiệp và anh, ý em muốn nói: anh và sự nghiệp của em!
- Anh tin là em làm được mà Valentina...
- Anh đồng ý chứ?
- Ồ không.
- Thế anh phải rời Vienne à?
- Có thể! Vậy thì em sẽ theo anh!
- Thôi, hãy biết điều một tí đi...

Mình thật là ngốc nghếch, Henri nghĩ về dự định nói ra những từ ấy, sao lại để cho những lí lẽ của Valentina lôi kéo? Anh lúng túng vì càng tỏ ra thương hại thì Valentina càng quan tâm và càng yêu anh say đắm. Mọi quả chuông của tất cả các nhà thờ bắt đầu gióng lên.

- Năm giờ rồi kia à! Valentina nói.
- Sáu giờ rồi, Henri nói dối, anh đếm đúng sáu tiếng mà.
- Ôi, thế thì em đến trễ mất rồi, thật tệ hại.

- Nào, đi thử áo váy nhanh lên, học lại lời vai diễn của em đi.
- Em lấy xe ngựa đưa anh đi nhé.
- Anh đưa em đi.

Henri thả cô diễn viên ngay phía trước cửa nhà hát nơi cô sắp sửa biểu diễn. Trước khi từ biệt, nàng đã ôm hôn anh như một người điên; Henri khép mắt đáp lại nụ hôn trong sự mơ màng tới một đôi môi khác mà anh yêu quá nhiều và quá xa xôi. Valentina chạy về phía lối vào nhà hát, khi đến dưới hàng cột mặt tiền nhà hát, cô nàng quay lại đưa bàn tay đeo găng vẫy chào. Henri thở phào. Ta thật là hèn hạ! Anh nghĩ, rồi trao cho người đánh xe địa chỉ ngôi nhà màu hồng trong khu Jordangasse nơi anh đã trú từ ba đêm nay. Anh quên hết chiến tranh, bệnh tình, bè bạn, chỉ còn nghĩ đến cô nàng Krauss, một cô gái có mọi phẩm chất hoàn hảo. Henri tưởng tượng ra cô gái trong từng khoảnh khắc. Anh đã đánh giá rất cao Cimarosa, xếp ông ở thứ hạng cao hơn tất cả các nhạc sĩ, tuần trước, anh đã ngân nga những khúc nhạc của Mozart: buổi tối, Anna và mấy người em gái, với đàn violon đã chơi những khúc nhạc đó cho riêng anh trong căn phòng khách rộng lớn trống trải của họ.

Trên đảo Lobau chỉ có một ngôi nhà bằng đá, trước đây là điểm hẹn của các hoàng tử Habsbourg đến tránh những cơn giông bất chợt. Ông Constant xếp mấy khúc củi vào lò sưởi tầng trên. Những kẻ hầu hạ đang lau chùi, quét tước, xếp đặt những đồ đạc được một chiếc xe ngựa chở đến từ lâu đài bên làng Ebersdort, nơi đêm hôm trước Hoàng đế đã ngủ lại. Đầu bếp bày xoong chảo và bát đĩa, bắt buộc theo kiểu vùng Parme, mà Hoàng đế sẽ sử dụng khi dùng món mì ống Ngài thích, cùng với rượu

vang Chambertin. Hai tên đầy tớ khênh chiếc giường sắt lên. Các thị thần trông nom và thúc giục công việc chuẩn bị:

- Nhanh lên!
- Bát đĩa này! Chân nến này!
- Thảm đặt ở đây, phía trên cầu thang ấy!
- Xin lỗi, thưa ngài Thống chế, chỗ này dành riêng cho Hoàng đế đấy ạ!

Thống chế Lannes không được nền nếp lắm, ông cao lớn hơn và khỏe mạnh hơn rất nhiều so với viên thị thần đang cản đường ông; Lannes nắm lấy vạt áo lấp lánh ánh bạc của viên thị thần và đẩy mạnh ông ta lên phía trước. Constant đi đến và nghe thấy tiếng gã gia nhân kêu the thé và tiếng la mắng oang oang quen thuộc của Thống chế. Ta phải nhượng bộ gã cà chớn này thôi, nghĩ rồi Lannes đành chiếm tầng trệt tá túc trong một căn phòng thấp phủ đầy rơm rạ. Ông nhận một chân nến, một chiếc ghế, rồi đặt thanh gươm, chiếc mũ hai sừng có những chiếc lông lên bàn làm việc vừa mới nhận. Lannes là người nổi tiếng bởi sự nóng nảy nhưng biết kiềm chế, cho nên những lúc như vậy, khuôn mặt ông đỏ bừng; bình thường khuôn mặt ông thật dễ chịu, những đường nét vuông vức, tóc sáng rử những mớ ngắn và lượn sóng. Ở tuổi bốn mươi, nhưng ông chưa bị phát phì, người cứ thẳng đờ do cổ bị cứng từ một vết thương trong trận Saint-Jean d’Acre... Lannes thường nhớ tới nó mỗi khi cơn đau cũ bùng phát trở lại buộc ông phải đưa tay sờ nắn vào gáy... Đó là lần tấn công thứ mười hai nhằm mục tiêu chiếm lĩnh bằng được thành trì; ông đã leo được lên trên các vòng thành, từng bước nặng nề cùng với những người lính ném lựu của mình. Bạn ông, Tướng Rambaud vừa mới

đến cung điện Djezzar-Pacha nhưng ông không nhận được sự ứng cứu cần thiết; ông bố trí quân phòng thủ tại một tu viện. Lannes nhìn hào rãnh ngổn ngang xác lính Thổ. Tướng Rambaud đã bị giết vì một viên đạn găm vào đầu. Ai cũng nghĩ là Lannes đã chết. Nhưng, ngày hôm sau, lại thấy ông nhảy lên ngựa và chỉ huy binh lính tiến đến dãy đồi Galilée...

Thống chế đã mỗi một sau mười lăm năm trận mạc đầy những hiểm nguy. Ông vừa chỉ huy cuộc rút lui khủng khiếp ở Saragosse. Giàu có, cưới được cô vợ xinh nhất, kín đáo nhất trong số các nữ Công tước của triều đình, con gái của một nghị sĩ, ông những muốn lui về sống cùng gia đình ở vùng Gascogne, chăm sóc hai đứa con trai cho chúng lớn khôn. Lannes tỏ ra mỗi một mỗi khi ra đi mà không biết là liệu mình có thể trở về một cách khác chứ không phải ở trong một cái hòm hay không. Tại sao Hoàng đế lại chối từ sự yên lành của ông? Cũng như ông, phần lớn các Thống chế chỉ khát khao sự yên bình nơi chiến trường. Những người ưa phiêu lưu, cùng với thời gian, đã trở thành những nhà tư sản. Tại Savigny, Davout làm những chiếc tổ bằng cành liễu cho lũ gà gô bốn móng và cho chúng ăn bánh mì; Ney và Marmont say mê việc làm vườn; MacDonald, Oudinu cảm thấy dễ chịu khi sống bên cạnh những người láng giềng; Bessièrès đi săn ngay tại vùng đất của mình ở Grignon nếu như ông không đi chơi với con cái. Còn Masséna, với khu trang trại của mình ở Rueil, ông nhìn khu Malmaison bên cạnh, nơi Hoàng đế lui về tá túc ở đó, nói: “Từ đây, tôi có thể đá tới nơi ở đó của Bệ hạ!” Theo lệnh, họ đến Áo chỉ huy những đội quân tạp nham và trẻ tuổi. Đế chế suy tàn rồi, dù mới chỉ tồn tại được năm năm. Họ cảm nhận được điều đó. Nhưng họ vẫn phải tiếp tục theo đuổi.

Lannes chuyển thái độ rất nhanh từ nóng giận sang trùu mến. Một hôm, ông đã viết cho vợ rằng Hoàng đế là kẻ thù tệ hại nhất của ông: “Ngài chỉ thích những lời nói hóm hình thôi mỗi khi Ngài cần đến các người”; nhưng rồi, Napoléon ban cho ông nhiều đặc ân và họ lại cộng tác với nhau, số phận đã liên kết họ lại. Trên những bờ dốc dựng đứng của một dãy núi ở Tây Ban Nha, không mấy khi Hoàng đế phải bám vào tay Lannes. Họ đi bộ, chân xỏ vào những đôi ủng cao cổ bằng da, tuyết quất từng trận, họ trượt ngã oành oạch. Hai người cùng nhau nhồi đạn vào khẩu pháo, rồi mấy tinh binh kéo họ như trên một chiếc xe trượt tuyết lên đỉnh đèo Guadarrama. Những kỷ niệm xúc động đan xen lẫn lộn với những cơn ác mộng. Đôi khi, Lannes tiếc nuối tại sao không làm nghề thợ nhuộm. Ông đã bị động viên vào lính quá sớm. Ông đã được mọi người chú ý vì tính táo bạo liều lĩnh trong đội quân vùng Alpes, tuân lệnh của Tướng Augereau, ngay từ đầu cuộc phiêu lưu... Buông mình trên lớp đệm rơm, Lannes mơ màng nghĩ về hàng trăm giai đoạn mâu thuẫn trong cuộc đời từng trải của mình, Berthier đi vào phòng:

- Cứ khi nào có chuyện huyền não đầu đó, thì đích thị là ông.
- Đúng thế, Alexandre, xin hãy tống cho tôi hình phạt không được ra khỏi nhà để tôi có được một khoảnh khắc ngủ yên!
- Bộ hạ giao phó cho ông đảm kị binh đấy.
- Thế Bessièrès đâu?
- Ông ấy trở thành thuộc hạ của ông.

Lannes ghét Bessièrès cũng giống như Berthier ghét Davout. Thống chế cười và mặt bớt khó chịu:

- Mong cho hấn tấn công đi, lão Quận công kia! Chúng ta sẽ

đón lão trên đầu mũi kiếm!

Đúng lúc đó, Périgord và Lejeune hộc tốc chạy vào thông báo cho Tham mưu trưởng:

- Chiếc cầu nhỏ vừa bị đứt rồi!
- Thế là chúng ta không thể liên lạc với bên bờ trái được nữa rồi, ba phần tư lực lượng bị kẹt lại trên đảo.

* * *

Ánh trăng hạ huyền chiếu những làn ánh sáng yếu ớt trên đường phố dài Essling, nhưng dưới rặng cây của con đường dẫn đến kho dự trữ, trên quảng trường hay nơi bìa ruộng, Hoàng đế đã cho phép các trại lính được nổi lửa; cần phải cho bọn địch biết là toàn bộ đội quân vĩ đại đã vượt sông Danube, như thế nó sẽ kích thích kẻ địch tấn công theo kế hoạch đã định của Hoàng đế, dù rằng Quận công Charles có nổi tiếng vì tính rụt rè đi chăng nữa thì cũng sẽ bị mắc mưu. Cũng theo kế hoạch đó, lửa được đốt sáng khắp mọi nơi. Cô đầu bếp rót rượu tràn cốc và vui vẻ đón nhận những cái vỗ mông của những người lính, những bài hát rất phổ biến thời đó vang lên, những cái thìa xóc đầy thức ăn cho vội vào miệng, lính tráng nuốt vội suất ăn, đùa cợt thoải mái vì biết chắc rằng trận đánh sẽ xảy ra vào ngày hôm sau. Họ cởi bỏ áo giáp, đặt những chiếc mũ có chỏm lông dọc các bếp lửa, ánh sáng rọi vào lấp lánh. Họ sẵn sàng ngủ ngay giữa trời, như những con ngựa của họ, những người lính gác bảo vệ họ chăm chú quan sát cánh đồng, nhưng không phát hiện ra cái gì khả nghi cả, họ cũng đang ở trong tâm trạng chuẩn choáng hơi men. Một số người

tìm được chút bột mì, một chai rượu, một con vịt, nhưng rất ít vì dân làng gần như đã mang đi hết gà vịt, thùng chậu, ngũ cốc. Lính thiết kị độc chiếm khu làng. Masséna đã quay lại Aspern trước khi trời tối, gần cây cầu nhỏ bị sóng đánh gãy, dưới ánh đuốc chiếu sáng, lính công binh sửa chữa cầu đang ngâm mình trong dòng nước lạnh giá cuộn chảy hung dữ, văng bùn tung tóe vào họ, tay chân họ tê cóng buốt giá.

Vây quanh Tướng Espagne là các sĩ quan lãnh nạn đêm qua trong nhà thờ Essling; chiếc lan can bằng gỗ sơn ngăn gian giữa bị làm mờ cho những lò than, ánh lửa vạch ra trên tường những cái bóng dài lê thê. Trong chiếc áo măng tô, Espagne đứng lúi lại phía sau, tì tay trên bàn thờ, những hình bóng run rẩy trên tường đá nhảy nhót theo ngọn lửa không làm cho ông yên tâm. Ông có những linh cảm bất ổn từ nhiều tuần nay. Ông không thích vùng nông thôn này. Ông không lo lắng, nhưng thường hay giật mình. Ông im lặng nghĩ về cái chết. Những người lính thiết kị của ông biết rõ nỗi ám ảnh đang làm cho vị chỉ huy của họ hốt hoảng, ngay cả khi nét mặt ông không để lộ chút nào. Mọi người tôn trọng sự im lặng của ông. Họ kể cho nhau nghe những câu chuyện li kỳ về ông...

Fayolle và Pacotte cùng ăn chung món súp đặc trong một chiếc cà mên. Cả hai không biết là món súp gì, nhưng được cái ấm bụng. Họ nói với nhau về vị chỉ huy của mình. Pacotte không biết gì về vị tướng chỉ huy vì là lính mới tò te trong trung đoàn; còn Fayolle thì biết khá rõ:

– Hồi ở lâu đài Bayreuth. Chúng tớ đến muộn, Tướng Espagne mệt mỏi, đã đi ngủ. Tớ ở cách đó không xa, trong khu cầu thang chính, cùng với một số người khác, thế rồi nửa đêm, chúng tớ

nghe một tiếng thét rất to.

– Có ai đó định giết Tướng quân à?

– Khoan đã! Tiếng thét đó phát ra từ phòng Tướng quân, các sĩ quan tùy tùng chạy đến, tớ cũng chạy theo đám lính Cận vệ. Cửa khóa bên trong. Họ phải dùng một cái tròng kỷ nặng đẩy tung cánh cửa chạy vào...

– Thế rồi sao nữa?

– Đợi đã! Rồi mọi người nhìn thấy gì nào?

– Thấy cái gì hả?

– Chiếc giường đặt giữa phòng, bị lật ngược đè lên người Tướng quân.

– Các cậu vào thấy Tướng quân đang la hét à?

– Không, ông ấy ngất xỉu. Các bác sĩ nhanh chóng chích máu, mọi người chăm chú nhìn. Ông mở mắt hãi hùng rồi nhìn chúng tớ. Mặt ông tái xám, bác sĩ phải cho uống thuốc an thần. Sau đó ông ta nói, này, cậu phải bình tĩnh đấy nhé, Pacotte, ông ta nói: “Ta nhìn thấy một bóng ma cố tình nhảy vào muốn cắt cổ ta.”

– Thế à!

– Đừng có cười, cái thằng lão toét. Chiếc giường bị đổ là do đánh nhau với bóng ma đó.

– Cậu có tin không?

– Mọi người đề nghị Tướng quân mô tả lại con ma đó và ông đã vẽ một cách chính xác, và cậu có biết đó là cái gì không hả? Không, cậu không thể biết được đâu. Tớ sẽ nói cho cậu biết ngay bây giờ đây. Đó là bóng ma Bạch phu nhân của triều đại Habsbourg!

- Ai vậy?

- Mỗi khi bà ta xuất hiện trong các cung điện thành Vienne thì một hoàng tử trong hoàng gia Áo phải chết. Ba năm trước đây, bà ta đã đến cung Beyreuth. Hoàng tử Louis de Prusse đã đánh nhau với bà ta như Tướng quân của chúng ta hôm ấy.

- Thế ông ta có chết không?

- Sao lại không! Ông ta chết gần Saalfeld, cổ họng bị một tay khinh kị binh xuyên thủng. Còn vị Tướng của ta, mặt tái xanh, nhợt nhạt, ông nói thì thầm: “Sự xuất hiện của bà ta là điềm gở báo trước cái chết của ta”. Và thế là ông bỏ đi ngủ nơi khác.

- Thế cậu có tin vào những lời tầm phào đó không?

- Ngày mai, chuyện đó sẽ được kiểm nghiệm.

- Vậy thì cậu, Fayolle ạ, cậu đã tin rồi đó!

- Được! Tớ nói cậu chờ là để cho chắc chắn thôi.

- Thế nếu Tướng quân bị giết thì sao?

- Thế còn chúng ta thì sao?

- Chúng ta ư, có lẽ cũng không may mắn lắm đâu...

Điều không may mắn này làm cho Pacotte hết sức nghi ngờ. Ở thị trấn Ménilmontant, quê hương của anh, mọi người không tin lắm về những trò nhảm nhí này. Pacotte đang học nghề thợ mộc thì bị tuyển mộ vào lính. Anh có thói quen làm những việc cụ thể, như tiện một cái chân bàn, đóng đinh ván sàn, ném tiền vào quán rượu. Pacotte đập vào lưng Fayolle:

- Thôi, nói sang chuyện khác đi, anh bạn ạ. Chúng ta đến chỗ con bé Áo xem sao đi. Cô bé đang đợi chúng ta đó. Mới bị trói từ khi đó, tớ nghĩ là cô bé chưa biến thành ma được đâu!

- Cậu còn nhớ địa điểm không?
- Sẽ tìm thấy thôi. Làng đó chỉ có một phố thôi mà.

Họ tháo chiếc đèn treo trên đầu một chiếc xe ngựa rồi đi về phía làng Essling, nơi có những ngôi nhà giống nhau như cùng một khuôn đúc. Hai lần họ vào nhầm nhà. “Mẹ kiếp!” - Fayolle cầu nhàu. - “Không tìm được ngôi nhà đó đâu!”. Đằng kia, dưới ánh đèn, Pacotte nhận ra xác của kẻ tấn công họ ban chiều chưa được ai chôn cất. Cả hai mỉm cười cùng đẩy cửa đi vào. Pacotte bước hụt bậc thang, ngọn đèn trên tay phụt tắt.

– Quái quỷ thật! Fayolle nói, tay lồng vào vạt áo nhấc cái chụp đèn nóng rẫy ra còn Pacotte thì đánh bật lửa quèn quẹt. Cuối cùng, bọn họ cũng leo được lên tầng trên, mò đến căn phòng nơi cô bé đang bị cầm giữ.

– Này, *chào người đẹp*, tiếng Đức nói thế nào hả mày? - Pacotte hỏi.

- Tổ chả biết, Fayolle nói.
- Con bé ngủ say quá nhỉ...

Đặt đèn xuống một cái ghế ba chân, cả hai cầm kiếm lăm lăm trong tay, Fayolle cắt đứt các dây trói cô gái. Thiết kị Pacotte tháo dải đăng ten ra, cho vào túi cái dây đeo quần bằng nhung đã dùng cột cổ cô gái, hấn cúi xuống hôn ngay vào giữa miệng cô gái tù nhân của chúng. Nhưng hấn nhảy vội về phía sau.

- Mẹ kiếp!

– Mày không biết đánh thức nó dậy à? Fayolle hỏi, cười hềnh hếch.

- Nó chết mẹ mất rồi!

Pacotte khạc nhổ xuống nền nhà rồi lấy ống áo lau miệng.

– Nhưng chân nó có lạnh đâu, con búp bê của chúng ta đây mà, Fayolle nói, tiếp tục sờ soạng cô gái.

– Đừng đụng đến nó, xui đấy!

Cậu không tin vào chuyện những con ma của tớ kia mà, nhưng mà này, sao rằng cậu đánh vào nhau dữ thế? Nào tránh ra, đồ yếu bóng vía.

– Tớ không ở lại đây đâu.

– Thế thì biến đi! Để đèn lại đó cho tớ.

– Tớ không ở lại đây đâu, Fayolle, không nên thế, điều đó...

– Với tư cách một quân nhân đấy nhé! Fayolle nhạo báng, tay cời dây lưng.

Pacotte mò mẫm bước xuống cầu thang. Ra đến bên ngoài, anh ta tựa lưng vào bờ tường ngôi nhà đang thờ dốc, cảm thấy hối hận. Đôi chân như có kim châm. Pacotte không dám nghĩ đến kẻ tòng phạm của hắn đã làm gì cô gái nông dân đáng thương, bị chết ngạt vì mảnh vải bịt miệng mà hắn đã thắt quá chặt. Hắn có vẻ huênh hoang, nhưng rõ ràng là hắn không bao giờ muốn giết cô gái đó. Trong chiến tranh, chết chóc là điều không thể tránh được, nhưng trường hợp này thì thế nào nhỉ?

Nhiều phút trôi qua.

Đằng kia, gần nhà thờ, những người lính đang hát.

Rồi cuối cùng. Fayolle cũng đi ra. Cả hai không nói với nhau một lời nào về cô gái người Áo đó. Đột nhiên, Pacotte đề nghị:

– Đưa cho tớ cây đèn, tớ buồn nôn quá.

– Cậu thì cần gì phải nhìn, còn tớ thì có đấy.

- Nhìn cái gì?
- Đôi giày mới của tớ.

Hắn chỉ vào cái xác chết đang nằm phơi trên sân nhỏ:

- Đã đến lúc phải an ủi gã đàn ông đi đôi ghệt kia. Tớ cần đôi ghệt đó hơn lão ta chứ, phải không?

Fayolle ngồi chồm hồm, đặt ngọn đèn xuống đất. Hắn tháo mấy cái đinh thúc ngựa ra để thử đôi giày của xác chết, hắn cầu nhàu: Không vừa! Hắn thất vọng đứng lên, gọi:

- Pacotte!

Ngọn đèn cầm trên tay, hắn đi ra ngoài phố, mồm vẫn cắn nhần:

- Mà không trả lời được à, đồ con lợn?

Phát hiện một hình người nằm cạnh gốc cây, Fayolle tiến lại:

- Mà phải ôm thân cây mới nôn mửa được sao?

Hắn đập bừa lên đám cỏ và cây tầm ma, vấp chân vào một vật cản, có lẽ là một thân cây bị đốn hạ. Hắn khễ hất chân một lần nữa, nhưng quái lạ, không phải gỗ mà là cái gì đó mềm như một cái xác. Hắn cúi xuống soi đèn và nhìn thấy rõ ràng bộ quần áo lính. Người lính nằm úp mặt xuống đất, không rõ là ai nên hắn phải lật lại: một đồng nôn mửa bầy nhầy và cả máu nữa. Trời ơi, anh bạn Pacotte của hắn đã bị đâm một nhát dao vào cổ họng.

- Trời ơi, có người bị giết, báo động!

Cách đó mấy bước chân, trong chỗ tối, bóng những người du kích Áo thuộc lực lượng Landwehr trong trang phục màu lông chuột, mũ đen có nguy trang cành cây chạy lom khom, rồi biến mất vào cánh đồng lúa mạch.

* * *

Masséna cho nhóm lửa cháy rừng rực và cột chặt những ngọn đèn vào đầu các cây cột chống. Ông trao bộ quần áo thêu sồi vàng và chiếc mũ hai sừng cho viên sĩ quan tùy tùng. Ông tăng thêm quân để đẩy nhanh việc gia cố cây cầu nhỏ. Đôi ủng ngập trong bùn, Masséna túm chặt cổ áo một người lính đang đóng chân cầu bị một xoáy nước rất mạnh nhấn chìm. Masséna khỏe như trâu. Ông trèo lên những cột dầm, vác ván, nêu gương cho mọi người. Một mình ông có thể đảm đương công việc của cả một chục người. Ông không bao giờ bị ốm. À có, chỉ một lần duy nhất ở Ý: việc buôn bán giấy phép nhập khẩu đã mang lại cho ông ba triệu quan, một món lợi kếp xù. Nhưng rồi, Hoàng đế biết được, đã yêu cầu ông phải nộp một phần ba vào ngân khố nhà nước; Thống chế đã khóc mà rằng sau đóng cửa của mình, gia đình cũng quý giá đối với ông, rằng bản thân ông cũng nghèo túng, nợ nần chồng chất. Rốt cuộc, Hoàng đế đã ra lệnh tịch thu toàn bộ số của cải ông gửi ở ngân hàng Livourne. Thế là Masséna đổ bệnh.

Trong chiến đấu cũng như lúc chỉ huy, Thống chế quên hết những phi vụ cướp bóc của mình, quên thói hà tiện và vàng của người thành Giênes mà theo ông nó đã ngủ vùi trong két sắt thành Vienne; nhưng về sau, ông có vẻ bồn chồn lo lắng về chúng. Chẳng phải gắng sức gì mấy, ông nhấc bổng một cây xà gồ to tướng để lính công binh dùng dây chèo neo chặt vào một trong những chiếc thuyền chở những hòn đá tảng nhằm giảm bớt sự xô lắc của những cơn sóng dữ. Một vài mảnh ván bung ra khỏi mặt sàn đang làm dở rơi xuống dòng sông rồi bị nước cuốn đi.

Masséna gào thét như một con quỷ. Trước mặt, trên đảo, một tốp lính bắc cầu khác đang cố sức giữ chặt mối liên kết; hai kíp công binh phải hợp nhau ở khoảng giữa nhánh sông hung dữ của sông Danube. Họ đã gần đạt được mục đích và lúc này, đang ném những sợi dây chèo dùng để buộc những hòn đá cho nhau, những người đứng phía trước cố chộp lấy sợi cáp đang bay tới để căng ra làm thành một cái lan lan chưa ra hình thù gì. Phía dưới, những con sóng vẫn dềnh lên chảy xiết, những người lính cứ tiến lên, người nọ nối tiếp người kia, xà nổi xà, ván nổi ván, họ kéo, buộc, đóng đinh cố định các mảnh ván dưới ánh sáng lấp loáng đỏ nhạt của những đống lửa lớn. Những người lính mệt nhoài lạnh cóng vì bị những ngọn sóng xô đẩy, tung bọt trắng xóa khi va đập vào cây cầu, một hàng cọc người đứng làm tiêu binh mắc dây vào nhau. Masséna động viên và cả chửi rủa họ như một kẻ chuyên đi thuần hóa súc vật. Trên cổ ông, đóm dáng một chiếc cà vạt, lúc này đã bị xoắn quăn, hai ống tay áo sơ mi bằng lụa xắn lên tận khuỷu. Ông đứng sát mép ngoài cây cầu mới được gia cố lại, tay trái nâng một mớ dây xích, ném cho một hạ sĩ đang neo người trên trụ cầu: “Quấn chặt vào cái cột đó!”. Hai bàn tay người hạ sĩ buốt giá, loay hoay mãi không sao quấn được sợi xích vào cây cột đã định, sóng đánh mạnh, chiếc thuyền tròn trành, nghiêng ngả, mấy lần anh ta mất thăng bằng suýt ngã nhào xuống dòng sông, những giọt nước lạnh giá liên tục tấp vào giữa mặt. Masséna lần theo sợi dây đến chỗ người lính, đẩy anh chàng vô tích sự ra rồi buộc sợi xích vào. Một ngọn gió thổi mạnh cuốn theo đám khói đặc quánh làm lính trắng ho sặc sụa, nhưng công việc vẫn tiếp tục trong bóng tối. “Sang phải, sang phải chút nữa!” Masséna chỉ có một mắt, thế mà còn nhìn rõ trong đêm tối hơn

cả đám lính cầu đã qua huấn luyện, ông hét to, chỉ huy họ căn chỉnh vị trí. Từ phía bên kia, trên đảo Lobau, bộ phận còn lại của đơn vị, túi đã đeo sẵn sàng trên lưng, súng sẵn sàng dưới chân đang chờ lệnh để vượt cầu. Những người đứng hàng đầu đã nhìn thấy Thống chế của họ. Nếu như trước đây, họ không yêu mến ông thì đêm nay họ cũng phải thán phục trước sự khéo léo, dạn dày kinh nghiệm trận mạc của ông. Một số binh lính khác cầu khẩn cho cái cầu bắn thủ đó đừng bao giờ đứng vững được trên sông, mong cho dòng sông Danube sẽ huỷ hoại mọi cố gắng để họ được trở về nhà.

* * *

Cách đó hơn hai trăm mét, giữa một khoảng rừng trống nằm ở trung tâm đảo, sĩ quan thuộc Bộ tham mưu và các nhân viên đang thư giãn trên bãi cỏ. Trong những chiếc hộp nhỏ gia công rất tinh xảo, rất nhiều người trong bọn họ mang ra nào nhẫn, nào chân dung thu nhỏ, một lọn tóc của người yêu, những thứ mà họ coi là quý giá nhất ra nhìn ngắm để quên đi cái hiện tại khốc liệt. Một vài người hát đi hát lại cái điệp khúc thương nhớ quê hương:

Anh xa em đi vào cõi vinh quang

Trái tim em dịu êm sẽ theo anh khắp mọi nẻo đường...

* * *

Lejeune ngồi dưới gốc cây du im lặng. Trong khi đó, người sĩ

quan tùy tùng của anh đang chống cả bốn tay chân lom khom thối lửa, còn Paradis thì đang lột da hai con thỏ vừa tóm được nhờ cái ná cao su tự tạo. Đêm tối đồng quê, sự yên tĩnh, màu xanh mượt mát tạo nguồn cảm hứng cho Périgord, anh đọc một đoạn văn của Jean-Jacques Rousseau:

– Ngủ trên thảm cỏ, dưới bầu trời đầy sao lấp lánh, mùa hè, không phải lúc nào cũng có được thời tiết như thế. Những con kiến bò miên man. Rồi những con chim đánh thức chúng ta lúc hừng đông bằng những tiếng kêu ồn ã. Nhưng có lẽ tốt hơn hết vẫn là nên ở lại với những tấm đệm êm ấm, cửa sổ đóng kín, cùng với người đàn bà hấp dẫn, nói thật ra, tôi hơi kém chịu rét.

Rồi Périgord nói với Paradis:

– Giữ cho ta tấm da nhé, chàng trai. Thứ đó đóng giày thì tuyệt đó... Những con thỏ! Mỗi khi ta nhìn thấy con vật này, ta lại cứ liên tưởng tới cuộc đi săn nhờ nhàn ở Grosbois! Tham mưu trưởng của chúng ta, ông ấy thật là đại ngu!

– Vụng về thì có, chứ không phải là ngu, Lejeune chữa lại. Đừng có phóng đại lên thế Edmond. Rồi có khi chúng ta cũng chẳng còn có lấy một cuộc đi săn hụt như thế nữa đâu.

– Các anh nói chuyện gì vậy? Một Đại tá chỉ huy khinh kị binh đi ngang qua khoái trá nghe được câu chuyện ngồi lê mách lẻo này hỏi.

– Từ ngày hôm nay, để nịnh Hoàng đế...

– Để làm vừa lòng Ngài. Lejeune chỉnh lại.

– Cũng thế cả thôi, Louis-François ạ!

– Không.

– Để nịnh nọt Hoàng đế, Thống chế nhà ta... người lính khinh

kị binh nhắc lại cổ vũ tay Périgord hay nói xấu.

– Thống chế Berthier, tay Đại tá khinh kị binh nói tiếp, đã tổ chức cho Hoàng đế một cuộc săn thỏ ở Grosbois. Nhưng vùng đất này lại không có thỏ. Cho nên, Thống chế phải làm như thế nào có biết không? Ông cho đặt hàng khoảng một nghìn con thỏ. Đúng ngày hẹn, người ta mang thỏ đến thả ra, nhưng đáng lẽ thỏ phải tẩu nhanh để tránh những họng súng, thì chúng lại chạy về phía những người thợ săn - khách mời của Thống chế, quần cả vào giữa những đôi ủng của họ, chẳng giống thỏ hoang một chút nào. Và nguy hiểm là thiếu chút nữa thì làm Hoàng đế sảy chân. Thì ra lúc đặt hàng, Thống chế đã quên không nói rõ là ông cần những con thỏ hoang, thế nên người ta mới cung cấp cho ông những con thỏ ăn củ cải; trông thấy người, lũ thỏ tưởng là người mang thức ăn lại cho chúng!

Périgord cười chảy nước mắt và viên sĩ quan khinh binh cũng ôm bụng cười ngặt nghẽo. Lejeune đứng lên trước khi câu chuyện kết thúc vì đã nghe câu chuyện đó quá nhiều lần rồi nên không còn cười được nữa. Dưới con mắt mọi người, Berthier đôi khi bị coi là một kẻ đàn độn và thái độ đó làm cho Lejeune hơi bực mình; anh mang ơn ông trong việc được thăng quan tiến chức và vị trí công tác. Tại Hà Lan, Lejeune mới là một hạ sĩ quan bộ binh trẻ, sau đó nhờ vào tài năng, anh trở thành sĩ quan công binh. Berthier đã chú ý đến Lejeune và mang anh theo như một sĩ quan tùy tùng. Nhiệm vụ đầu tiên của anh, Lejeune nhớ lại, là hộ tống những túi vàng cho các cha xứ vùng Valais, vì họ góp sức vào việc huấn luyện pháo binh phía bên kia dãy Alpes... Tiếp đó, Lejeune đã theo Thống chế đi khắp mọi nơi; anh biết rõ giá trị của ông và quá khứ của ông, những trận đánh nổi tiếng của ông

bên cạnh những người Mỹ khởi nghĩa, ở New York, ở Yorktown, cuộc hội kiến của ông với Frédéric Đệ nhị tại Potsdam, sự gắn bó chặt chẽ của ông, ngay khi cuộc chiến tranh với Ý xảy ra, với viên Tướng trẻ Bonaparte mà ông đã đoán được số mệnh, rồi với Napoléon mà ông đã lần lượt phục vụ với các tư cách một người tin cần, một kẻ tâm tình, một vú nuôi và là một người luôn bị bắt nạt. Từ nhiều tuần nay, Davout và Masséna đã phao những tin tức không đúng về ông. Khởi đầu cuộc chiến với Áo, Berthier đã triển khai chiến dịch đơn thương độc mã, tuyệt đối tin tưởng và chấp hành các mệnh lệnh của Hoàng đế, nhưng những mệnh lệnh của Napoléon từ Paris gửi cho ông thường xuyên đến muộn, và tình hình trên chiến trường thì thay đổi nhanh chóng, đó chính là nguyên nhân của những cuộc tập trận nguy hiểm có nguy cơ đưa quân đội đến chỗ thảm họa. Hoàng đế cứ để mặc cho Berthier bị kết tội, còn Berthier thì không bao giờ tìm cách thanh minh, như cái buổi đi săn tại Rueil, Hoàng đế giương súng bắn bừa vào đám gà gô đang bay, kết quả là làm Masséna chột mắt. Ấy thế mà Hoàng đế lại quay sang Berthier trung thành:

- Anh làm Masséna bị thương rồi đấy!
- Đâu có, thưa Bệ hạ, chính Ngài thì có.
- Ta ư? Mọi người đều trông thấy rõ ràng là anh bắn ngang mà lại!
- Nhưng thưa Ngài...
- Thôi, đừng cãi nữa!

Hoàng đế luôn là người có lí, nhất là khi Ngài nói dối; không có chuyện cãi lại. Sự thù hận của Masséna đối với Berthier trở nên dai dẳng. Mối thù hận đó bắt đầu từ thời Masséna chỉ huy quân

đội Rome cướp bóc Quirinal, Vatican, các tu viện, cung điện cho chính cái túi tham của ông ta. Không được trả lương, quân đội nổi loạn chống lại kẻ trục lợi. Bị hạn chế phân phối bánh mì đen, bị đối xử tồi tệ, những người La Mã của Trastevere lợi dụng lúc hỗn độn đã nổi loạn. Trước đền Panthéon d'Agrippa, sĩ quan thuộc đám quân nổi loạn đã trao quyền chỉ huy cho Berthier, ông đành phải chấp nhận lời đề nghị để dẹp yên những tư tưởng nổi loạn và đề nghị Ban đốc chính triệu hồi Masséna về nước, Masséna đã phải trốn tránh sự tức giận của chính những người lính của mình, nhưng không bao giờ bỏ qua chuyện đó.

Lejeune nhún vai. Sự đua tranh này đối với anh hình như có vẻ khốn nạn. Thực tình anh muốn ở lại Vienne, cởi bỏ bộ quân phục lòe loẹt, ra đi với tập giấy và chiếc bút chì trên tay, rong chơi trên những ngọn đồi, đem theo Anna, đi du ngoạn, sống cùng với cô ấy, được chiêm ngưỡng cô ấy mãi mãi. Trung thực với chính mình, tuy nhiên, Đại tá Lejeune biết rằng cái thiện có thể sinh ra từ cái ác, rằng nếu không có cuộc chiến tranh này thì anh không bao giờ gặp được Anna. Tiếng la ó lôi anh ra khỏi cơn mộng mị. Trên chiếc cầu phao lớn, Hoàng đế đang trên đường đến hòn đảo đầy lính đồn trú, đi trước là quan giám mã Caulaincourt đang giữ dây cương ngựa.

Trên tầng hai ngôi nhà sơn màu hồng trong thành Vienne, bên ngọn nến, Henri Beyle đang ngắm nhìn các bức chân dung của Anna Krauss do Lejeune phác họa. Nàng ngồi trong một tư thế rất thoải mái và không một chút rụt rè. Henri chiêm ngưỡng sự giống nhau giữa các bức họa. Anh nhìn chăm chú vào những tờ giấy cho tới khi chúng biến thành một khuôn mẫu bằng xương bằng thịt, có sức sống và cử động. Anna trong bộ váy dài đang

vén những lọn tóc đen nhánh; Anna đang ưu tư nhìn nghiêng, dõi theo cái gì đó ở ngoài cửa sổ; Anna đang thiu thiu ngủ trong đống chăn gối; Anna đang đứng và thoát y vũ như một thiên thần được Phidias tạo dáng, nó siêu thực bởi sự hoàn thiện tuyệt mỹ và nó khiêu khích bởi kiểu dáng, tư thế buông thả, hoang dã. Lại nữa, nàng trong một bức ảnh khác, nhìn từ phía sau; nàng cúi mình trên thành ghế sofa, cằm đặt trên đầu gối, ánh mắt thẳng thắn như xoáy vào người nghệ sĩ đang vẽ nàng. Henri choáng váng và khó ở, vì có cảm giác như đột nhiên bắt gặp cô gái trong bồn tắm, nhưng không làm cách nào tách cô gái ra khỏi trang giấy. Ăn cắp một bức họa có sao không nhỉ? Louis-François liệu có biết không? Nhiều tranh phác họa quá. Liệu Lejeune có hoàn thiện những mẫu phác thảo này thành các bức tranh không? Rồi Henri khuấy động lại những ý nghĩ khủng khiếp đã từng bị vứt bỏ bởi chính lập luận của mình. (Nhưng liệu lập luận ấy đã đầy đủ và hợp lí chưa?) Tóm lại, anh hi vọng một cách mong manh, rồi rầm rầm rằng Louis-François sẽ chết ở ngoài chiến địa, để an ủi Anna Krauss, Henri phải thay thế Lejeune ở lại bên cạnh cô ấy. Nhưng xem ra không thể được, bởi cô gái chỉ yêu người họa sĩ.

Cửa sổ khép hờ, đêm yên bình. Henri nghe rõ từng nốt dương cầm điêu luyện, cao quý, anh đi ra cúi xuống xác định xem tiếng nhạc phát ra từ hướng nào.

– Ông có thích bản nhạc đó không, thưa ông?

Henri quay lại, cảm thấy mình quá sơ hở. Một người đàn ông xa lạ, cầm ngọn nến trên tay đã vào trong phòng. Henri không nhìn rõ ông ta là ai bèn cất tiếng hỏi:

– Anh vào đây bằng cách nào?

– Cửa phòng mở, tôi thấy có ánh đèn trong phòng ông.

Henri bước lại gần, quan sát kẻ không mời mà đến. Hắn có khuôn mặt con gái, đôi mắt sáng. Hắn nói tiếng Pháp bằng thứ giọng chối tai.

– Anh là ai?

– Tôi cũng là một người thuê phòng ở đây thôi, nhưng, tôi ở trên căn phòng áp mái.

– Thế anh đi ngang qua đây à?

– Tôi ghé qua đây.

– Anh từ đâu đến đây?

– Từ Erfurt. Tôi làm việc cho một công ty thương mại.

– Vậy, Henri nói, anh là người Đức à. Tôi phụ trách việc cung cấp lương thực, thực phẩm cho quân đội ở đây.

– Tôi chả có gì để bán cả, người thanh niên trả lời. Tôi không làm việc ở Vienne.

– Thế thì chắc hẳn anh là một người bạn của gia đình Krauss?

– Nếu ông muốn như vậy.

Vừa hỏi, Henri vừa lật úp những bức họa của Lejeune, không muốn để cho người lạ trông thấy, nhưng người thanh niên Đức không để ý đến các bức tranh, mà cứ nhìn Henri chăm chặp:

Tôi tên là Friedrich Staps. Cha tôi là mục sư đạo Luthér^[20]. Tôi đến Vienne để gặp Hoàng đế của các ông, liệu có được không?

– Nếu Hoàng đế quay lại lâu đài Schönbrunn, thì anh hãy xin yết kiến. Anh muốn trình bày với Ngài điều gì vậy?

– Gặp ông ta thôi.

- Chỉ để chiêm ngưỡng Bộ hạ thôi sao?
- Không hẳn như ông nghĩ đâu.

Cuộc nói chuyện đến hồi khó chịu; Henri đề nghị:

- Thôi thế này anh Staps ạ, chúng ta sẽ gặp nhau vào ngày mai. Hôm nay, tôi mệt quá, tôi không thể ra khỏi nhà được.
- Người đang chơi đàn piano ở căn nhà phía đối diện kia, ông ta cũng đang ốm đấy.
- Thế anh cũng quen ông ta à?
- Đó là ngài Haydn.
- Haydn à! Henri nói rồi bước lại bên cửa sổ để nghe cho rõ bản nhạc của người nhạc công lừng danh ấy.
- Ông ta nằm liệt giường từ khi nhìn thấy quân đội Pháp diễu trên đường phố, Friedrich Staps tiếp tục nói. Ông chỉ ngồi dậy để dạo bài quốc ca Áo do chính ông sáng tác mà thôi.

Nói đến đó, chàng trai ngừng lời đưa hai ngón tay bóp tắt ngọn nến. Henri đứng trong bóng tối. Anh nghe tiếng khép cửa, cắt tiếng chửi thề:

- Mẹ kiếp! Thằng Đức này điên thật rồi. Không biết bật lửa nhét vào đâu mất rồi?

* * *

Khoảng ba giờ sáng, những đơn vị cuối cùng đã vượt qua chiếc cầu nhỏ được gia cố sang lập trại trên bờ trái sông Danube nằm giữa hai khu làng Aspern và Essling. Tinh thần cảnh giác được phát động. Lính tráng và các sĩ quan không ngủ hoặc chỉ ngủ

chập chờn. Thống chế Lannes không rời mắt khỏi bộ đồng phục lộng lẫy đặt trên chiếc ghế, ánh sáng của ngọn nến làm cho những sợi vàng thêm lóng lánh. Mờ sáng hôm sau, ông mặc bộ quần áo đỏ, dẫn đầu đoàn kỵ binh, nếu không phải để lao vào một cuộc tàn sát mới, thì ít nhất, cũng lao vào một cái mồm vô hình. Ông dẫn đầu đoàn quân, huân chương lấp lánh trên ngực, cả sợi dây gù của Thánh André mà Nga hoàng đã ban tặng cho ông. Bộ quần áo đỏ như chỉ điểm cho kẻ thù vị trí của ông. Ông biết rõ sự nguy hiểm, nhưng ông muốn như vậy để có dịp thể hiện những đường kiếm điệu nghệ và đó chính là nghề nghiệp của ông. Tất nhiên, ông chán chiến tranh lắm rồi. Những điều chứng kiến ở Tây Ban Nha vẫn còn làm cho ông chán ngấy; ông không bao giờ tìm lại được giấc ngủ yên bình. Ở Tây Ban Nha, chiến trận không thường xuyên xảy ra, quân ngũ không tề chỉnh, nhưng một cuộc chiến tranh vô danh đã bùng nổ vào cùng ngày ở Oviedo và Valence, không khẩu hiệu, và bỗng nhiên, trước mặt ông xuất hiện một đạo quân gồm hai mươi dân cày do quan án của họ chỉ huy làm cuộc nổi dậy. Rồi chả mấy chốc, quân số của họ đã tăng lên hàng triệu. Những người chăn bò vùng Andalousie cùng với những ngọn lao đánh dấu bò tốt đã giành thắng lợi ở Baylen, sau đó, chiến tranh du kích dai dẳng trên các vùng rừng núi; thù hận khắp mọi nơi. Tại Saragosse, những đứa trẻ láu cá luôn dưới bụng ngựa của các kỵ binh cầm giáo người Ba Lan để mổ bụng họ, các tu sĩ sản xuất đạn ngay tại các tu viện, họ đào đất khai thác kali nitrat^[21] ngay giữa đường phố. Binh lính của Lannes bị những mảnh vỏ chai vỡ, những viên gạch lát đường nện vào đầu, vào người, và tồi tệ hơn nếu họ bị bắt, thì sẽ bị xẻo mũi, chôn sống ngập đến tận cổ để làm trò chơi cho quân du kích. Trên tàu

giam tù Cadix, bao nhiêu người đã bị chấy rận ăn thịt? Bao nhiêu người bị cắt cổ hoặc bị quân du kích kẹp giữa hai tấm ván cửa ngang người? Bao nhiêu người bị ném vào lửa, bị chặt chân, cắt lưỡi, móc mắt, mất mũi, mất tai?

– Ngài nghĩ gì thế, thưa Công tước?

Lannes, Công tước xứ Montebello, từ chối không chịu thổ lộ tâm tình với Rosalie, một cô gái thích phiêu lưu mạo hiểm như bao nhiêu phụ nữ khác đi với hậu quân kiếm tìm hạnh phúc, vài ba đồng xu, những món trang sức hàng mã, lượm lặt những câu chuyện để mua vui. Lannes không phải là loại người không chung thủy, ông rất yêu thương vợ, nhưng lúc này nàng lại đang ở quá xa và ông cảm thấy quá cô độc. Ông vừa phải nhượng bộ cô gái cao lớn, tóc vàng buông lả lướt, trút bỏ áo quần xuống đệm rơm. Ông lặng im vì đang có những mối ám ảnh bận tâm khác. Ông nhớ lại những đứa trẻ bị găm trên đầu mũi lê trong khi đang ngủ trong nôi. Tên lính chiến hung bạo nói với ông: “Ban đầu thật không dễ gì, thưa ngài Thống chế, nhưng mà rồi cũng quen đi”. Nhưng Lannes không thể nào quen được.

– Em không phải là bồ của anh đâu nhé, đúng không nào? Mà là cái ông trên kia kia...

* * *

Rosalie không nhầm. Hoàng đế đang rảo bước ở tầng trên, bước chân như gõ vào dây thần kinh Lannes. Nếu ngày mai, ông nghĩ, một viên đạn cắt mình ra làm đôi, thì ít ra đêm nay ông đã có thể ngủ ngon mà không mộng mị gì!

– Lại đây với em đi, ông ấy đi rồi, Rosalie nói.

Hoàng đế đã xuống cầu thang với đám lính Cận vệ bao quanh như một lũ chó dogue^[22]. Lannes nghe tiếng bồng súng chào của đám lính gác. Ông đứng lên nhìn chiếc đồng hồ bằng vàng chạm trổ. Ba giờ rưỡi rồi. Máy giờ thì mặt trời mọc và rồi thì trò hề gì nữa sẽ xảy ra?

Rosalie nhấn mạnh:

– Lại đây đi anh!

Cuối cùng, Lannes nhượng bộ.

* * *

Napoléon đến chỗ Masséna lúc này đang ở trên tháp chuông Aspern.

– Bọn chúng sẵn sàng rồi đó thưa Bệ hạ, Masséna nói.

Hoàng đế không nói gì cả, Ngài giật lấy ống nhòm từ trên tay Masséna rồi tì vào vai một lính long kỵ quan sát: trại lính nhuộm đường chân trời bằng những điểm đỏ, chập chờn. Ngài tưởng tượng cuộc chiến xảy ra vào vụ gặt, Ngài nghe thấy tiếng pháo nổ, những tiếng kêu thét, những tiếng gậy vụn, đổ sụp, vỡ ra làm cả châu Âu khiếp sợ. “Một tiếng vang vĩ đại, Ngài suy nghĩ, đó chính là một tiếng nổ lớn. Tiếng nổ càng lớn thì tiếng vang càng xa. Hiến pháp, Pháp luật, những tượng đài, các dân tộc, những con người, tất cả biến mất nhưng tiếng nổ thì tiếp tục vang vọng tới hàng thế kỷ sau”. Trên cánh đồng Marchfeld trải dài trước mặt, Napoléon biết rằng Marc Aurèle đã từng đè bẹp các thần dân xứ

Marcomans của vua Vadomar cũng như Ngài sắp nghiền nát đạo quân Áo của Quận công Charles. Hình ảnh đó tạo cho Napoléon một niềm hứng khởi khôn tả. Vào thời La Mã, nơi đây chưa có những cánh đồng lúa mạch, chỉ có đầm lầy, lau sậy, cỏ và những đám cây thạch thảo. Lính lê dương làm một con đường qua rừng Bohême, họ đã tàn sát nhiều gấu và bò rừng. Những đạo quân gốc gác nông dân nổi tiếng của Latium, vụng về nhưng rất tuân thủ mệnh lệnh không còn nữa, mà thay vào đó là hàng trăm binh lính hỗn tạp, nào kị binh Ma Rốc, lính bắn cung nô người Gaulois, người Breton, người Ibère, người Asturie, người Hi Lạp, người Ả Rập, lũ người Syrie xấu như những con linh cẩu, những người Gète đầu tóc bù xù màu rơm rạ, đầy chấy rận, những người Thrace mặc váy sợi đay, họ tiến theo sau những người thổ tù và quần da thú nửa ngực. Họ bắt phu trong số tù binh đưa đi khai thác các mỏ bạc. Giữa đạo quân tạp nham đó, từ xa, người ta có thể nhận ra Marc Aurèle không mang vũ khí, không đeo khiên giáp nhờ chiếc áo choàng đỏ rực của ông ta...

CHƯƠNG III

Ngày thứ nhất

Hừng đông, làn sương mù che phủ cánh đồng. Không một ngọn gió, những ruộng lúa mì bất động. Đằng trước cánh đồng, các lực lượng của Napoléon đang triển khai thế trận. Khom lưng trên con ngựa màu nhạt, Napoléon ngắm nhìn phong cảnh yên bình này. Vây quanh Ngài là Thống chế, sĩ quan, tùy tùng, giám mã. Họ hợp thành một cái bia rất tuyệt vời. Chỉ huy các đạo quân tập hợp lại, Berthier, Masséna, Lannes, Bessières từ Vienne tới. Các tướng lĩnh ăn mặc lộng lẫy như để duyệt lại đội ngũ lần cuối cùng. Espagne quai hàm bạnh ra nghiêng chặt, Lasalle râu vênh lên, môi ngậm chiếc tẩu lạnh ngắt. Boudet, Claparède, Mouton, Saint-Hilaire đầu rút trong cổ áo. Oudinot gương mặt lộ vẻ bướng bỉnh, râu cạo nhẵn, nhưng lông mày lại để quá rậm. Molitor mái tóc bù xù phủ xuống tận má, cái mũi của ông mảnh như một lưỡi dao cạo. Marulaz oai vệ với cái bụng ních căng trong dải khăn màu hoa mào gà. Sự căng thẳng quá sức đã ngăn cản mọi cử chỉ và lời nói. Ngồi bất động trên lưng những chú ngựa chân thẳng đứng đang lắc nhẹ những cái bờm dài, đội quân trong trang phục sắc sỡ, được trang trí, tô điểm lộng lẫy, ánh vàng lấp lánh đến tận những đôi ủng đánh xi bóng loáng. Những nhân vật nam chính này tạo nên một bức tranh lỗi thời. Lejeune tiếc là không còn thời gian để có thể phóng vài nét bút phác họa bức tranh dù chỉ bằng bút chì một cách vội vã. Anh cảm thấy rất rõ sự chênh lệch giữa

thiên nhiên và những người lính, giữa sự bình tâm ở người này và sự lo lắng ở người kia. Nhưng rồi chẳng có chuyện gì xảy ra cả. Lejeune suy tư về hiệu lực của bối cảnh, nó có khả năng làm thay đổi cả ý nghĩa và sự diễn xuất của các nhân vật. Lejeune cũng nghĩ về một trong những người tình thoáng qua của mình, một cô nàng người Đức làn da trắng hồng đang tắm dưới một ngọn thác ở Bavière: cô nàng thật tự nhiên giữa khung cảnh thiên nhiên, thật xinh đẹp. Nhưng đêm đến, trong phòng khách đầy những đồ ren, sản phẩm mỹ nghệ, những nội thất sẫm màu, cô nàng trút bỏ áo xiêm, cũng trần truồng, nhưng nghiêm trọng hơn là cô nàng lại trở nên khêu gợi; sự buông thả, phóng túng, áo quần trên thắm thật trái ngược với không gian bày trí rất nghiêm túc ở đây. “Thật là nực cười, Lejeune nghĩ, mình lại vẫn vợ nghĩ về chuyện yêu đương trước cuộc chiến...” Anh mỉm cười. Nhưng rồi tiếng Hoàng đế đã kéo anh trở về với thực tại:

– Hình như chúng nó ngủ! Bọn Áo bắn thiu! *Mascalzoni!*^[23]

Không một lời bình luận, không một câu xác nhận hoặc để thêm vào; giờ không phải lúc để a dua a tòng nữa; cho đến cuối ngày, rất có thể một vài người trong số các Vương công, Bá tước, Nam tước, và Tướng lĩnh sẽ gục ngã. Sương mù tan dần, chỉ còn lại như những dải lụa mềm bồng bềnh trên cánh đồng. Bầu trời xanh thẳm, đồng lúa mì còn xanh hơn. Phía chân trời, trên sườn dốc Gerasdord, quân Áo đã tập hợp thành từng khối.

– Bọn chúng lì lợm khủng khiếp! Hoàng đế hét lên.

– Như món súp thôi mà, Berthier nói, mắt vẫn dán vào ống nhòm.

Lannes cầu nhàu:

– Đó chỉ là hậu quân thôi, thưa Bệ hạ. Chúng ta xông lên đánh bại chúng đi!

– Kị binh của tôi, Berthier tiếp lời, không gặp trở ngại gì trên những địa điểm đã qua.

– Không, Masséna nói, quân Áo ở kia, rất gần chúng ta.

– Ít nhất, chúng có sáu chục ngàn người, Berthier nói, nếu tin tình báo của tôi chính xác.

– Hừ, tin tình báo của ông! Lannes gầm lên: lũ tù binh đó, bọn chúng chỉ nói cho ông toàn những điều nhảm nhí! Bọn chúng đã bị hiến sinh trên cái hòn đảo chết tiệt kia, chúng nó biết gì về ý đồ của Quận công Charles?

– Tối nay, tụi du kích mới cắt cổ một người của tôi, Espagne buông một câu uể oải.

– Đúng vậy, Lannes tiếp lời, đám du kích, bọn trộm cắp và phần đông các trung đoàn đang sẵn sàng xuất kích ở Bohême!

– Đương nhiên rồi, Bessières nói thêm vào, bọn chúng đợi tiếp viện từ Ý tới...

– Mặc kệ chúng!

Hoàng đế nhăn mặt kêu lên. Ngài mệt mỏi khi nghe những lời huyền thuyên. Ngài không cần nghe ý kiến của họ. Ngài vẫy tay ra hiệu cho Berthier rồi bỏ đi cùng với quan giám mã Caulaineourt, Bá tước trẻ tuổi Anatole de Montesquiou, viên sĩ quan tùy tùng có khuôn mặt éo lá và đám lính Cận vệ mới được tuyển lựa từ Ai Cập lúc nào cũng lên mặt quan trọng, lúc nào cũng cặp kè bên cạnh Hoàng đế, chúng quấn những dải băng lông gai, quần thổ màu hồng điều, dao găm sang trọng cài bên thắt lưng. Berthier hiểu ý, cất giọng nói to không thềm nhìn đám

Tướng lĩnh:

– Bộ hạ đã vạch kế hoạch bố trí lực lượng tác chiến, các ông chuẩn bị triển khai thực hiện theo phương án đó. Không cần phải tính toán thêm điểm yếu nào nữa. Chúng ta sẽ gặp nhau ở phía sau con sông, quân đội sung sức, tiếp tế, quân nhu sẽ từ nơi đó tới. Vấn đề ở đây là chúng ta phải dựng một chiến tuyến liên hoàn từ làng này sang làng khác để chống lại quân địch. Masséna cắm chốt ở giữa làng Aspern cùng với Molitor, Legrand và Carra-Saint-Cyr. Lannes chiếm giữ làng Essling cùng với những sư đoàn Boudet và Saint-Hilaire. Giữa các khu làng, cần phải chặn khu đất đã được dọn dẹp vì lính thiết kỵ của Espagne và khinh kỵ binh của Lasalle được triển khai tại đó dưới sự chỉ huy của Bessières. Nào bắt đầu đi!

Không cần phải thảo luận gì cả. Các toán quân đã bắt đầu tách ra và mỗi đơn vị triển khai tại những vị trí đã định. Mơ màng, Berthier đi theo con đường về trại mình, Lejeune và Périgord đi kèm hai bên. Tham mưu trưởng hỏi:

- Anh nghĩ gì về việc này, Lejeune?
- Không, thưa ngài, tôi không có ý kiến gì cả.
- Thật hả?
- Thứ ánh sáng này đang tạo cho tôi cảm hứng muốn cầm bút vẽ.
- Thế còn anh, Périgord?
- Tôi ư? Chỉ biết tuân lệnh thôi.
- Tất cả chúng ta đều buộc phải tuân lệnh, các con của ta ạ, Berthier thở dài.

Họ lần lượt đi qua chiếc cầu nhỏ đang bập bênh trên dòng

nước. Đến đảo, Périgord thúc ngựa tiến ngang hàng với ngựa của Lejeune, nói giọng tâm sự:

– Ông ấy râu rĩ quá, ông Tham mưu trưởng của chúng ta ấy mà.

– Cái đó có thể không chính xác đâu. Hoàng đế hình như đã chọn phương án phòng thủ rồi, binh lính đã đào hào và chờ đợi. Chắc là bọn Áo sắp tấn công chúng ta? Hoàng đế tin như vậy. Bệ hạ chắc là có những lí do của mình.

– Lạy chúa! Périgord nói, mắt ngược lên trời, miễn sao Bệ hạ biết rõ nơi nào an toàn để dẫn dắt chúng ta tới đó! Nhưng dù sao, anh bạn thân mến ạ, ở đây chúng ta còn tốt hơn là ở Paris hay ở Vienne đó, vị tướng tham mưu của chúng ta đang ở trong vùng đất thông thuộc với hai người đàn bà! Này, tôi dám chắc rằng ông ấy đang nghĩ về bà Visconti...

Lejeune không trả lời. Tất cả mọi người đều biết rằng Berthier có một gia đình gồm một ông, hai bà và ông luôn cảm thấy day dứt. Từ năm mười ba tuổi, ông ta đã say đắm đến cuồng si một cô gái vùng Milan có đôi mắt xám, nhưng than ôi, cô ta lại cưới Hầu tước Visconti, một nhà ngoại giao dững cảm có tuổi và rất kín đáo. Ông ta chả mấy khi bực mình bởi sự thiếu chung thủy của bà vợ xinh đẹp, nóng bỏng của mình. Khi quyết định đi theo Bonaparte sang Ai Cập, Berthier đành phải từ biệt người yêu trong sự nhớ nhung xé lòng. Giữa sa mạc mênh mông, dưới mái lều trại lính, ông đã dựng một chiếc bàn thờ cho nàng Giuseppa yêu quý. Ông liên tục viết cho nàng những bức thư say đắm và đầy đam dực. Mối quan hệ này kéo dài trong nhiều năm. Rồi dần dần, Napoléon nhận ra nỗi đam mê dai dẳng kỳ cục này. Khi được phong làm Vương công vùng Neuchâtel, Berthier bắt buộc

phải chọn lựa một Công nương đích thực để thành lập một thiết chế đại loại như một triều đại. Là một kẻ dễ bảo và bất hạnh, ông đã rất khổ sở khi quyết định lựa chọn Élisabeth de Bavière, một người có khuôn mặt nhọn và không có cảm làm vị hôn thê; quyết định này hình như không làm cho Giuseppa Visconti ghen tuông thì phải. Rồi hai tuần sau lễ cưới bắt buộc ấy, điều gì đã xảy ra? Vị Hầu tước qua đời ngay trên giường của mình. Còn Berthier thì không còn cơ hội cưới bà vợ góa của Visconti được nữa. Berthier lên cơn sốt và nằm bên bờ một cơn khủng hoảng thần kinh trầm trọng. Ông cần được an ủi, nâng đỡ, ban thưởng. Ngay cả hai người đàn bà của ông dù phải chịu đựng lẫn nhau, vẫn lui tới với nhau rồi cùng chơi bài whist. Hôm nay, Chủ nhật, ngày 21 tháng Năm 1809, trong lúc mọi người chờ đợi những khẩu pháo Áo khạc lửa thì Berthier lại thờ dài là vì lẽ đó.

* * *

Thống chế Bessièrès thờ dài vì những nguyên nhân tương tự nhưng rất kín đáo. Vẻ lạnh lùng, cử chỉ lịch lãm hiếm có, hơi nhiều lời, nhưng không bao giờ bộc lộ sự xúc động ra ngoài, không thể nghi ngờ khi xa cách người yêu, ông biết tự kiềm chế cuộc đời kép của mình dưới vẻ bề ngoài ồn ào. Cũng vì những lí do ấy mà dưới làn áo vét xanh vàng, ông đeo hai tấm lắc. Một tấm gợi nhớ về bà vợ Marie-Jeanne của ông, một người đàn bà sùng đạo, rất dịu dàng và được kính trọng nơi triều đình; tấm lắc còn lại là hình ảnh người tình của ông, một vũ nữ của nhà hát nhạc vũ kịch. Vì người đàn bà này mà ông đã phải tiêu tốn hàng triệu

quan, tên nàng là Virginie Oreille, thường gọi là Letellier.

Bessière không bao giờ bộc lộ những suy nghĩ yếu đuối day dứt trong ông. Lần đầu tiên đến làng Essling bên cạnh Tướng Espagne, ông ngược nhìn chăm chú vào tháp chuông. Một ngày lễ Pentecôte tuyệt vời! Ngày hôm nay, không phải Thánh Esprit giáng xuống đầu họ mà Quận công Charles với những lưỡi lửa, những trái phá, những quả đạn pháo. Trên quảng trường, lũ ngựa yên cương gợn gàng đang ăn lúa mạch, những bì lúa vương vãi khắp mọi nơi. Lính kị binh giúp nhau mặc áo giáp, một số khác xé rèm vải cửa sổ lau chùi vũ khí.

– Espagne, thông báo cho các sĩ quan biết Hoàng đế có lời chúc phúc. Bessière nói rồi xuống ngựa.

Rồi, với vẻ mặt đầy suy tư, ông đi về phía nhà thờ, bước vào trong. Điện thờ bị biến thành trại lính. Hai lần cầu kinh niệm Chúa trở nên lạc lõng trước bàn thờ không còn đồ thờ và trang trí nào ở trên. Bessière đứng lặng im trước cây Thánh giá suýt bị ai đó tháo bỏ, ông cúi đầu, hai bàn tay cầm hai tấm lắc hiện thân của những người yêu dấu của ông. Giờ này, Marie-Jeanne chắc là đang dự buổi lễ tại nhà thờ trong tòa lâu đài Grignon của họ; còn Virginie chắc đang ngủ trong căn hộ lớn ông đã mua cho nàng gần Palais-Royal. Còn ông, ông làm gì trong cái nhà thờ của nước Áo bị tàn phá tro bụi này? Bốn mươi ba tuổi, ông là Thống chế của Đế chế. Cho tới lúc này, mọi việc đều đang ủng hộ ông. Ông đã trải qua bao nhiêu ngã đường trong một thời gian rất ngắn! Từ khi còn rất trẻ, chiến đấu trong đội Vệ binh của Louis XVI, ông đã quyết tâm bảo vệ Hoàng gia trong vụ phiến loạn ngày mười tháng Tám. Ông không bao giờ chấp nhận sự tầm thường, dung tục của cuộc cách mạng cũng như sự lệ thuộc vào các giáo sĩ. Rồi bị nghi

ngờ, ông phải trốn về nông thôn sống trong gia đình Công tước Rochefoucauld trước khi gia nhập quân đội vùng Pyrénées rồi quân đội Ý, trở thành một trong số những người thân cận của Tướng Bonaparte. Ông đã giúp Bonaparte làm cuộc đảo chính rồi ông đã tổ chức lực lượng bảo vệ Napoléon, tiền thân của đội Cận vệ hoàng gia... Một giờ nữa thôi, ông sẽ lên ngựa, lính tráng yêu quý ông. Kẻ thù không nể ông. Những thầy tu ở Saragosse được ông bảo vệ cũng kính trọng ông. Phải chăng ông sinh ra là để chỉ huy? Bessières không biết cái gì khác ngoài sự dốc lòng phụng sự việc quân.

Bên ngoài, Espagne đã bắt đầu phân công nhiệm vụ, đôn đốc công việc chuẩn bị, kiểm tra ngựa và vũ khí. Ông chú ý thấy lính thiết kỵ đang đào một cái huyệt dưới gốc cây du, đầu một con phố chính. Ông đã phái một viên Đại úy đến giải quyết sớm vụ mai táng. Đại úy Saint-Didier thông thả đi đến xem xét.

Ba lính thiết kỵ tay cầm mấy chiếc xẻng lấy cắp được đang đưa những nhát xẻng cuối cùng trong lòng huyệt. Giữa bãi cỏ, thi thể Pacotte trắng bệch, cứng đờ.

- Khẩn trương lên, các cậu ơi. Đại úy Saint-Didier nói.
- Cái gì cần làm thì phải làm thưa Đại úy, Fayolle đáp lời, tay cầm phập chiếc xẻng xuống đóng đất bao quanh miệng huyệt.
- Chúng ta sẽ đi khỏi cái làng đáng nguyên rủa này!
- Phải chôn cất người anh em của chúng ta đã, thưa Đại úy, Fayolle lại nói, lũ cáo rừng thường luẩn quẩn quanh đây sẽ chén mất anh ta.
- Chúng ta có những nguyên tắc, một lính thiết kỵ to béo, nguyên là thợ rèn tên là Verzieux nói.

– Thế cái thằng cha bị các ông mổ bụng tối qua trong ngôi nhà đó không được chôn cất à?

– Hẳn à! Fayolle nói, một thằng Áo ấy mà.

– Nếu lũ cáo chén thịt hẳn thì những con cáo ấy thuộc về hẳn.

Người lính thứ ba, nhỏ con, mái tóc màu nâu cười khẩy nói, y liền bị viên Đại úy mắng vào mặt:

– Thôi, đủ rồi đấy, Brunel!

Ngài có theo tôn giáo nào không, thưa Đại úy? Gã Fayolle ranh mãnh hỏi, tay vuốt bộ dây đeo quần màu đen mà hẳn tìm thấy trong túi Pacotte rồi quần quanh cổ như cà vạt, không biết đó là một kỷ niệm hay một chiến lợi phẩm.

– Mười lăm phút nữa, tôi muốn cả ba người có mặt ở tiểu đội! Đại úy Saint-Didier ra lệnh rồi quay gót. Anh bực mình là phải chỉ huy những thằng lính súc sinh này.

Anh ta đi được một đoạn thì Brunel hỏi hai người kia:

– Saint-Didier, đó là tên của một gã quý tộc, đúng không hay tớ nhầm?

– Có thể đó là người đã giúp chúng ta tránh được tình thế tồi tệ nhất đấy, Fayolle nói, tớ biết trước đây, ông ta làm việc ở Ratisbonne. Ông ấy rất hiểu công việc của mình.

–Ồ thế à! Verzieux nhắc lại rồi tiếp tục công việc. Chán ngấy với mấy thằng cha sĩ quan nhút nhát, đám này bị nhặt ngay vào quân ngũ khi vừa mới ra khỏi cổng trường trung học, chỉ được huấn luyện có mười lăm ngày bởi vì họ nói được tiếng La-tinh!

Phía đằng kia, gần bờ sông Danube, chim hải âu kêu ré lên. Fayolle khoác chiếc áo măng tô màu nâu lên vai, nhìn mặt:

– Ngay cả chim chóc cũng cóc cần đến chúng ta, nó báo hiệu một sự tệt hại...

* * *

Tất cả các trung đoàn kỵ binh đồn trú tại Vienne đã hành quân từ sáng sớm, mặt đất rung chuyển. Friedrich Staps đứng nép vào tường nhường đường cho đám long kỵ binh phi nước kiệu, đoàn quân buộc anh ta đứng chôn chân tại chỗ. Sau đó, Friedrich đi vào khu phố cổ gần nhà thờ Saint-Étienne. Anh đẩy cánh cửa kính của một cửa hàng bán đồ ngũ kim vừa mở, bước vào, cùng lúc đó, một vị khách khác cũng vào mở hàng, ông khách hàng thân hình vạm vỡ, mặc đồ màu tối, mái tóc màu xám hiếm thấy buông dài xuống cổ áo. Ông khách đó nói tiếng Pháp, người bán hàng mắt tròn xoe cố giải thích bằng tiếng Đức ngữ điệu Vienne nghe như hát, nhưng ông khách chẳng hiểu gì cả. Người Pháp lấy viên phấn từ trong túi ra, vẽ loằng ngoằng cái gì đó trên quầy hàng, hiển nhiên, hình vẽ của ông cũng chả cắt nghĩa được cái gì cả. Người bán hàng càng lúng túng. Staps lại gần đề nghị:

– Tôi biết chút ít tiếng Pháp, thưa ông. Tôi có thể giúp gì được ông đây...

– A! Có thể chứ, thanh niên, anh cứu tôi một bàn thua đấy!

– Ông vẽ cái gì thế?

– Cái cửa ấy mà.

– Ông muốn mua cửa à?

– Đúng thế, dài một chút và chắc chắn, đừng mềm quá, răng

phải nhọn và mảnh.

Nghe Staps dịch sang tiếng Đức, người bán hàng chạy về phía những chiếc thùng các tông rút ra nhiều loại cửa khác nhau, trao cho ông người Pháp. Staps tò mò xem xét rất kỹ chiếc cửa:

– Thưa ông, ông không có vẻ gì là thợ mộc hay lính công binh gì cả.

– Đúng thế, anh nói có lí! Xin lỗi nhé, sáng nay tôi hơi vội, tôi chưa giới thiệu cho mọi người biết: Tôi là Percy, bác sĩ phụ trách phẫu thuật của quân đội.

– Ông cần một cái cửa để chăm sóc thương binh à?

– Chăm sóc! Tôi rất thích cái từ đó, nhưng trong chiến tranh, người ta không chăm sóc, mà chữa chạy, vây đồn cái chết, người ta phải cắt những cánh tay, chân, trước khi da thịt bị hoại thư. Hoại thư, anh có hiểu cái thuật ngữ đó không nhỉ?

– Không, tôi chưa bao giờ nghe từ đó cả.

– Với nhiệt độ thế này, Percy vừa lắc lư cái đầu to xù vừa nói, những cái chân tay bị thương sẽ thối rữa dần, thanh niên ạ, tốt hơn hết là cắt chúng đi trước khi toàn bộ cơ thể sẽ bị nhiễm trùng, thối rữa theo.

Bác sĩ Percy chọn một cái cửa hợp ý mình, rồi trao cho người bán hàng gói lại; ông ta rút một tệp tiền florin từ trong chiếc hộp nhỏ, trả tiền, nhét số tiền còn lại vào túi, cảm ơn người bán hàng, rồi đội chiếc mũ tricorné^[24] mang phù hiệu lên đầu. Qua cửa kính cửa hàng, Staps nhìn thấy ông bác sĩ đi về phía phố Carinthie rồi leo lên một chiếc xe ngựa.

– Thế còn ông, thưa ông, người bán hàng hỏi.

Staps quay lại nói:

- Tôi cần một con dao rộng bản và nhọn.
- Để chặt thịt à?
- Đúng thế, anh mỉm cười trả lời.

Ra khỏi cửa hàng ngũ kim, Friedrich Staps nhét con dao làm bếp gói trong mảnh giấy màu xám vào trong túi trong chiếc áo khoác nhả nheo, rồi bước rất nhanh vào phố; những đội kị binh tiếp tục dồn về các cửa thành Vienne thẳng tiến về Ebersdorf, sông Danube và chiếc cầu phao lớn. Khi về đến ngôi nhà sơn màu hồng Jordangasse, Staps gặp những người cưỡi trần, mũ cánh sát trên đầu, đang dỡ hàng từ trên một chiếc xe ngựa hậu cần che kín bạt. Không hỏi ai, Staps đi theo hai người; mồ hôi đầm đìa, họ khuân từng chiếc sọt to tướng về phía bếp, Staps đi theo vào đó. Nào gà, nào nước đá, bánh mì tròn, nào rau dưa chất đống trên chiếc bàn dài màu nâu. Chị em Krauss và bà quản gia đang vật lông gà, chặt thịt, nhặt rau, rửa ráy, còn Henri Beyle, mặt có vẻ khó chịu, đang xách hai xô nước từ phía vòi nước về. Staps đưa tay đón xô nước:

- Anh nghỉ đi, anh đang ốm mà.
- Anh tốt bụng quá, anh Staps ạ.

Rồi chỉ tay vào khối thực phẩm chất đống, Henri giải thích:

- Đồng nghiệp của tôi ở bộ phận hậu cần, anh thấy đấy, họ cũng chăm sóc sức khỏe cho tôi.
- Và sức khỏe các bà, các cô ở đây nữa chứ.

Henri nhìn Staps, ngăm nhìn cái vẻ như thiên thần và nụ cười đầy ngụ ý của cậu ta; thằng cha này quá lịch sự làm cho Henri khó chịu. Mỗi một lời nói của hắn đều buộc người nghe phải hiểu theo nhiều cách khác nhau. Anh chàng này là thế nào nhỉ, có

phải dè chừng cậu ta không nhỉ? Tại sao? Nhưng rồi, Henri quên ngay nỗi lo khi nghe thấy Anna Krauss đang chơi đùa với mấy cô em gái dù không biết họ đang chơi trò gì. Rất nhanh, Staps đã hòa nhập vào cuộc trò chuyện bằng tiếng Đức với mấy chị em Anna. Chính việc này làm cho Staps trở thành kẻ dễ tiện nhất dưới con mắt Henri lúc này đang ngồi phía đầu bàn, thỉnh thoảng lại mỉm cười với họ, nhưng không làm sao hội nhập vào cuộc trò chuyện được. Đột nhiên, Henri mặt tái xanh, nghiêng răng ken két, cổ đứng lên, vẻ mặt rất khó chịu, người run bắn lên. Anna lo lắng vội vàng đứng lên đỡ Henri. Cô đưa tay cho Henri, anh cảm thấy hơi ấm của cô lan truyền sang cơ thể mình, mặt anh đỏ bừng như quả cà chua.

– Mặt anh ấy hồng hào trở lại rồi đó! Friedrich Staps nói to bằng tiếng Pháp.

Henri chỉ muốn cắn chết cái thằng khốn khiếp đó.

* * *

Áo vét phanh ra, ống quần vén lên phía trên đôi giày đế gỗ dính đầy bùn, Vincent Paradis trông không còn giống một khinh binh, cũng chẳng còn là lính trinh sát; nhìn trang phục của anh người ta nghĩ đây là một dân binh nguy trang mà thôi. Sĩ quan tùy tùng của Đại tá Lejeune phải lắc mạnh mấy lần mới đánh thức được Vincent dậy. Một cái ngáp dài thỏa mãn, anh ta vươn vai khoan khoái nhìn xuống dòng sông Danube nước đục ngầu, dòng sông rộng mênh mông như biển cả anh chưa từng nhìn thấy bao giờ, dòng chảy rất không ổn định như một ngọn thác,

với đầy thối đồng đánh, dữ tợn, khôn lường. Mặt trời bắt đầu dội lửa, Paradis nhặt chiếc mũ shako đội lên đầu, cột chiếc quai da màu vàng óng phía dưới cằm. Không biết ai là tác giả chiếc mũ cao quá cỡ này? Paradis được viên sĩ quan Bộ tham mưu bảo lãnh, cảm thấy như được che chở trên đảo Lobau. Anh thích thú có thể phân biệt được từ xa cảnh đi lại nhộn nhịp về phía những ngôi nhà san sát bên nhau và các trang toại làng Ebersdorf ở phía bờ bên kia. Thế rồi Paradis nghe từ đâu đó vọng lại một bản nhạc. Thì ra, trước đoàn quân đang chuẩn bị vượt cầu phao lớn dập dềnh, đội kèn đồng thuộc lực lượng Cận vệ Hoàng đế đang chơi bản hành khúc của Cherubini viết cho dàn kèn. Phía sau là những lá cờ ba màu tung bay, tiếp theo là lực lượng pháo binh đội ngũ tuyệt vời. Trong quân ngũ, không ai chịu được đám lính pháo binh này. Họ có tất cả mọi quyền hạn và luôn chứng minh được điều đó. Hoàng đế thực sự nuông chiều họ, vì thế đám lính này trở nên ngỗ ngược. Họ chỉ lên tuyến đầu khi trận đánh sắp đến hồi kết thúc, xênh xang thao diễn giữa những xác người và ngựa chết thảm, bọn họ ăn trong những chiếc cà mên riêng, thưởng du ngoạn trong những chiếc xe có đệm hoặc những xe ngựa thuê. Tại Schönbrunn, nơi họ đóng trại, họ được hậu cần cung cấp cho những chiếc bình để hâm nóng rượu vang ngọt. Cũng như Hoàng đế, họ mặc những chiếc quần casimir bó trong những đôi ghệt vải màu trắng. Dorsenne, chỉ huy lực lượng này ăn mặc bánh chọe, tóc đen nhánh uốn thành lọn, gương mặt như cái cộc nho của một kẻ quen lui tới trong các salon^[25], thường xuyên liếc nhìn xem mấy chiếc cúc của đồng phục đơn đã đúng chỗ chưa, vuốt phẳng nếp gấp giả, chăm sóc độ bóng của lưỡi lê bằng cách dùng một ngón tay đeo găng lướt qua phía trên.

Đám pháo binh thuộc đội Cận vệ đi sát nhau thành hàng ba khi vượt qua chiếc cầu bằng ván gỗ dài lê thê ghép cố định trên những chiếc thuyền có hình dạng và kích thước khác nhau, bị dòng nước xô đẩy. Họ càng đi chậm và bước đúng nhịp bao nhiêu thì những chiếc mũ hai sừng càng bị ném xuống nước bấy nhiêu. Không biết bao nhiêu chiếc mũ bicornes đã bị nước cuốn trôi. Mỗi người trong số họ đều gỡ nút một cái mũ da gấu, để trong một chiếc túi buộc trên chiếc ba lô của người đi trước rồi đội lên đầu.

– Cảnh tượng thật tuyệt vời! Sĩ quan tùy tùng của Lejeune chứng kiến màn trình diễn đứng ngay phía sau Paradis nói.

– Vâng, thưa Trung úy.

– Nó làm cho trái tim mọi người ấm lại!

– Vâng, thưa Trung úy, khinh binh Paradis nhắc lại tỏ bày sự đồng cảm với các ân nhân đã giúp mình rời xa mũi tên hòn đạn. Nhưng cái nghi lễ vờ vịt khách sáo đó làm cho Lejeune khó chịu.

Thực ra, những quân nhân quên rất ít được quan tâm. Họ luôn bị đối xử tồi tệ, phải còng lưng mang vũ khí nặng nề, cặp giò và lưng mỗi nhừ như bị đứt rời. Họ ngủ dưới đất ngay cả dưới trời mưa, cãi nhau ỏm tỏi để dành một chỗ ngủ gần bên đồng lửa trại.

Lejeune đi đến, tay chấp sau lưng, vẻ mặt khó chịu. Tất cả những biểu hiện đó không báo trước được cái gì dễ chịu cả. Lejeune bá vai Paradis bày tỏ thiện cảm rồi dẫn Paradis về phía bờ sông, nơi còn lại chỉ có hai người. Đột nhiên Lejeune nhảy lùi lại phía sau. Anh vừa giẫm phải một con rắn đang trườn ngoằn ngoèo giữa đám cỏ.

– Đừng sợ, Paradis mỉm cười nói, đó là một con rắn lành

chuyên ăn ếch và ốc thôi mà.

- Cậu biết nhiều thứ quá.
- Ông cũng vậy, thưa Đại tá, chỉ có điều chúng ta không cùng chung những hiểu biết mà thôi.
- Thực lòng mà nói, cậu rất có ích cho tôi.
- Tôi chỉ nói những điều tôi biết thôi mà, thế thôi.
- Nghe này...
- Ông có vẻ buồn.
- Đúng thế.
- Ồ, tôi hiểu tại sao ông lại buồn rồi, thôi ông ạ!
- Cậu hiểu thế nào?
- Ông không cần tới tôi nữa.
- Có chứ...
- Thế thì sao?
- Bọn Áo sắp tấn công chúng ta, Hoàng đế đã dứt khoát như vậy. Từ bây giờ cậu sẽ rất có ích cho sư đoàn của cậu.
- Đây chính là điều mà tôi đã hiểu rất rõ đó, thưa Đại tá.
- Tôi không phải là người quyết định.
- Tôi biết. Không có ai quyết định cả.
- Hãy đi thu xếp đồ đạc đi...

Paradis trong bộ quần áo kỳ cục quay lại khu vực dành cho các sĩ quan, kiểm tra lại vũ khí, túi đạn, nhặt lấy tất cả rồi không hề quay đầu lại đi liền một mạch về phía chiếc cầu phao nhỏ nối với bờ trái. Lejeune muốn hét thật to với Paradis rằng mình là đồ vô tích sự ở đây, nhưng thực tế không hẳn hoàn toàn như vậy, cho

nên, đành im lặng, buồn rầu, cứ như chính anh là người phản bội lại niềm tin của chàng trai quả cảm đó. Thực ra, ở đây cũng như trong các lùm cây ở Aspern, nơi Paradis sẽ trở lại với trung đoàn Molitor đều nguy hiểm như nhau cả thôi.

– A! Thế là bọn chúng đã bắt đầu cựa quậy rồi! Cầu cho cuộc chiến tranh nhanh chóng chấm dứt đi thôi!

Vừa lo lắng, vừa hài lòng, với trạng thái hưng phấn xảy ra trước những trận đánh đầu rơi máu chảy, Berthier cho Lejeune mượn chiếc ống nhòm để kiểm tra lại xem ông có bị lóa mắt không. Họ đang đứng trên tháp chuông Essling từ đó có thể quan sát toàn bộ cánh đồng. Lejeune có thể nhận ra: quân Áo bắt đầu dịch chuyển xuống vùng đồng bằng, theo hình vòng cánh cung.

– Thông báo ngay cho Bộ hạ đi, nhanh lên!

Lejeune chạy ào xuống cầu thang gỗ xoáy tròn, thiếu chút nữa thì đập đầu vào một cái xà gồ, đôi giày vẫn mang nguyên cả đinh thúc ngựa. Anh chạy ngang sân nhà thờ, lao qua cánh cửa mở rộng và nhìn thấy Hoàng đế đang ngồi trên một chiếc ghế bành ngay giữa quảng trường, khuỷu tay tì lên một chiếc bàn có trải một tấm bản đồ khu vực chính xác đến từng chi tiết, những con đường bị lúa mì vươn cao che lấp cũng được mô tả rất kỹ.

-❖ Tâu Bộ hạ! Lejeune cao giọng báo cáo, quân Áo đã bắt đầu triển khai lực lượng tiến công chúng ta rồi ạ!

– Lúc mấy giờ?

– Tầm buổi trưa ạ.

– Hiện nay bọn chúng đang ở đâu?

– Đang ở trên những ngọn đồi.

– Rất tốt. Bọn chúng sẽ không thể tổ chức tấn công trước mười

ba giờ.

Hoàng đế đứng dậy, xoa hai tay vào nhau, vẽ mặt thật phấn khích, Ngài gọi món súp mì ống yêu thích. Một căng tin lưu động đã được dự phòng cho việc điểm tâm của Bộ hạ. Máy người đầu bếp nhanh tay trên bếp lửa, hâm nóng thức ăn. Họ ném vào nồi năm mì ống đã luộc chín. Ấy thế mà, họ vẫn thường xuyên bị Hoàng đế chê bai, mắng mỏ, cho rằng lúc nào cũng trong tình trạng bị động mỗi khi Hoàng đế yêu cầu. Cuối cùng Berthier đến khẳng định thêm nguồn tin quân Áo chuẩn bị tấn công.

- Mọi thứ đều vào đấy cả rồi chứ? Napoléon hỏi.
- Vâng, thưa Bộ hạ.

Rồi Bộ hạ dùng thìa cuộn tròn nuốt tuốt món mì ống bật ra một câu chửi thề vì món ăn nóng quá, rớt xuống cả cằm; tiếp theo, Ngài thét lác yêu sách món pho mát Barmesan vì đầu bếp đã quên chuẩn bị, rồi lim dim đôi mắt không phải để thưởng thức sự khoái khẩu từ những đĩa thức ăn mà là những ý đồ trận đánh đang nảy sinh. Đám sĩ quan tùy tùng đứng xung quanh nhìn Hoàng đế ăn một cách rất bình thản. Sự bình tĩnh của vị chỉ huy làm cho họ tin tưởng vững tâm hơn, giữa tình thế đang bị bao vây trước khi cuộc chiến bắt đầu. Họ nhận mệnh lệnh rõ ràng và thực hiện mệnh lệnh đó rất nghiêm túc, bởi vì tất cả đã được dự phòng từ trước, kể cả lễ mừng chiến thắng. Hoàng đế biết rõ sự khôn khéo về những ý tưởng chiến lược của Quận công Charles, tài năng của một nhà tổ chức, ngay cả sự thiếu dứt khoát của Quận công cũng bị lợi dụng một cách triệt để. Berthier rót một cốc rượu vang cùng lúc đó, Périgord bộ điệu như kiệt sức, nhảy phắt từ lưng con ngựa đang thở hồng hộc, hơi phả như khói xuống đất, báo cáo:

– Thừa Bệ hạ, chiếc cầu phao lớn bị đứt mất rồi.

Hoàng đế tức giận đứng lên, lấy ống tay áo lau đĩa súp và chiếc cốc:

– Đúng là đồ ăn hại! Bắn tất cả những thằng nào dám cả gan đào ngũ trước lúc bọn địch tấn công. Hừ, đám công binh, bọn chúng đẹp mặt thật đấy!

– Nói chính xác xem nào, Berthier bảo viên quan tùy tùng của mình.

– Sự thực là, Périgord nói trong hơi thở gấp gáp, một trận lũ bất chợt ập đến, nước sông dâng lên quá nhanh...

– Thế không phòng bị trước à? Hoàng đế gầm lên.

– Có chứ, thưa Bệ hạ, nhưng cái mà chúng ta không phòng bị trước, đó chính là bọn Áo. Chúng đóng quân phía đầu nguồn, chỗ khúc sông hẹp. Chúng dùng thuyền chạt đầy đá thả trôi giữa dòng nước. Những con thuyền lao băng băng đâm vào cầu phao, phá vỡ ván sàn, chặt đứt dây buộc...

– Thật tệ hại! Thật tồi tệ!

Hoàng đế đi đi lại lại, quát tháo, quở trách, Ngài túm nẹp áo lông của Lejeune:

– Anh thuộc lực lượng công binh à, đi khôi phục ngay cái cầu đó cho ta, khẩn trương lên!

Các sĩ quan hiểu rõ tình cảnh hiện nay là: không thể dùng cây cầu đó được nữa, mọi liên lạc với bờ phải hoàn toàn bị cắt đứt, đường tiếp tế lương thực cũng như vũ khí từ Vienne bị gián đoạn và lực lượng Davout trong tình trạng không thể tiếp ứng kịp. Lejeune vâng lệnh rồi nhảy phắt ngay lên lưng con ngựa của Périgord. Trước tình thế khẩn cấp, đầy những hiểm nguy,

Périgord không dám phản đối. Lejeune thúc ngựa lao nhanh rồi biến mất chỗ lối rẽ. Hoàng đế như trong cơn điên nhìn khắp xung quanh, nét mặt dữ dần liếc xéo đám sĩ quan tùy tùng, giọng lạnh lùng, tục tũ:

– Tại sao các anh cứ đứng chôn chân như những cái bê đưng phân thế kia? Chuyện đứt cầu không thay đổi cái gì cả! Hãy trở về đơn vị đi, mẹ kiếp, lũ vô tích sự!

Rồi Ngài quay ngay sang ghé sát Berthier, giọng dịu lại như thể không hề có cơn cáu giận vừa qua:

– Nếu tay Quận công Áo biết được sự cố này, mà chắc chắn là hắn sẽ biết, hắn sẽ tận dụng tình hình này ngay lập tức. Hắn sẽ khẩn trương hành động và sẽ tấn công chúng ta bằng lực lượng áp đảo vì nghĩ rằng ta đang bị kẹt bên bờ trái.

– Chúng ta sẽ đón tiếp chúng, tâu Bệ hạ.

– Bọn ngu xuẩn! Sông Danube vẫn đang ở trong tầm khống chế của chúng ta!

– Mong sao hắn nghe được lời của Bệ hạ, Tham mưu trưởng thì thâm.

– Périgord! Hoàng đế gọi. Báo cho ngài Công tước Rivoli biết bọn Áo có thể bất ngờ xuất hiện ở khúc hẹp sông Danube chảy qua Aspern...

Périgord lại nhảy phắt lên con ngựa ngay bên cạnh, may mắn cho Périgord, con ngựa này còn tốt hơn con ngựa của anh. Người ngựa lao lên như một mũi tên, tốc tốc truyền đạt mệnh lệnh của Hoàng đế tới Thống chế Masséna. Hoàng đế nhìn Périgord đi xa dần rồi mất hút giữa rừng cây bị bấm chặt nham nhở, mỉm cười nói với Berthier:

– Nếu bọn chúng lao thuyền phá vỡ cầu của chúng ta, Alexandre ạ, có nghĩa là chúng đã bố trí lực lượng nhằm tấn công chúng ta theo hướng sông Danube đấy.

– Ít nhất là lực lượng tiên phong...

– Không đâu! Lại xem này.

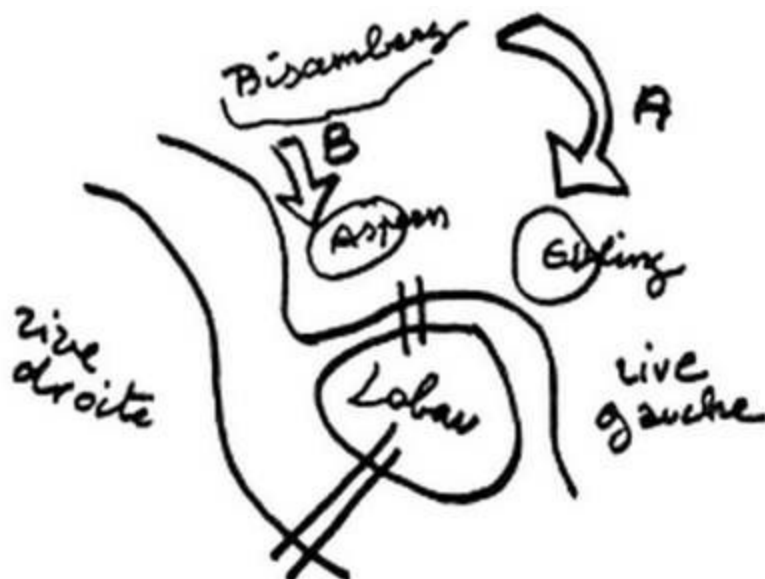
Napoléon đẩy viên sĩ quan tham mưu về phía chiếc bàn, lật mặt sau tấm bản đồ, lấy bút chì vẽ bản đồ khu vực.

Berthier nhìn và lắng nghe:

– Charles bố trí lực lượng hướng về phía đồng bằng, ta gọi là mũi tên A...

– Chúng ta chỉ cần thấy bọn chúng.

– Đúng như vậy! Trong lúc này, từ Bisamberg, đây chỗ này phía trên bên trái sơ đồ của tôi, tại đây chúng ta biết rằng bọn Áo đồn trú từ nhiều ngày nay. Chúng điều một toán quân khác, chắc chắn là mạnh hơn, cùng với pháo yểm trợ, bố trí dọc theo sông Danube, gọi là mũi tên B. Chúng hi vọng có thể tấn công từ phía sau Aspern, bất ngờ tấn công trong khi chúng ta chờ đợi chúng ở hướng khác, chúng sẽ tập hậu từ phía sau tuyến phòng thủ của chúng ta, bao vây chặt chúng ta...



Hoàng đế tiếp tục vẽ những đường chì ngoằn ngoèo làm cho bản sơ đồ trở nên mờ mịt, nhưng Berthier đã hiểu rõ tất cả dụng ý của Hoàng đế.

Phi ngựa tới chỗ ngoặt có một lùm cây che khuất, Lejeune nhận ra những túm lông trên mũ lính khinh binh thuộc lực lượng Molitor, anh không muốn chậm trễ, bởi lẽ không còn thời gian để phung phí nữa, vả lại anh không muốn rơi vào một tình thế khó xử, do một sự ngẫu nhiên kỳ quái nào đó lại phải đối mặt với Paradis, một người lính đã rất muốn ở lại Bộ tham mưu, tránh xa vùng lửa đạn thế mà anh đã không thể bảo vệ được. Làm sao giải thích cho Paradis biết được là Berthier là người rất cương quyết: “Không có chuyện ưu ái ở đây, Lejeune ạ, mỗi người có vị trí của mình. Hãy giúp tôi trả cái tay săn thỏ ấy về trung đoàn của nó đi. Đừng nêu gương xấu!” Lejeune không còn biết phải trả lời thế nào nữa. Với tình thế ấy thì ma quỷ nào còn dám dùng Paradis vào lực lượng trinh sát? Trong khi người ta lại đang cần pháo thủ,

lính bộ binh. Tuy vâng lệnh cấp trên, nhưng Lejeune không sao gạt bỏ được sự băn khoăn, day dứt. Ừ, rồi thì công việc sẽ giúp anh quên đi tất cả.

Đại tá Lejeune vượt qua chiếc cầu nhỏ bị sóng đánh tả tơi; sông Danube rộng lên rất nhiều, những tấm ván lắc lư, chao đảo, con ngựa của Lejeune bước giữa những vũng nước. Lên đến đảo, Lejeune tiếp tục cho ngựa phi, tận mắt kiểm tra thảm họa ở phía bờ bên kia. Chiếc cầu phao lớn bị đứt ở đoạn giữa. Những con sóng ào về vị trí cầu bị đứt, tiếp tục xé tung những xà gồ, cột đỡ. Dây buộc bị kéo căng lần lượt đứt tung. Một phần cầu có xu hướng bị dịch chuyển sang phía khác, bất chấp mọi cố gắng của thợ cầu và lính công binh; họ dùng sào, rìu, cán cuốc cố gắng đẩy lệch hướng những chiếc thuyền lèn chặt đá mà bọn Áo đã thả xuống giữa dòng nước chảy xiết. Một chiếc thuyền đâm sầm vào cầu rồi chìm ngay trên mép đảo. Lejeune đến xem xét kỹ chiếc thuyền. Đó là một chiếc nhỏ hình tam giác, lòng thuyền khá sâu được chất đầy đá; do hình dạng đặc biệt đó nên chiếc thuyền vừa trôi nhanh vừa xoáy tròn, đâm thẳng vào cầu và những chiếc thuyền buộc xích neo giữ với một tốc độ rất lớn, va quật dữ dội với tất cả các góc cạnh của nó. Thật điên rồ! Lejeune lầm bầm, sao lại vội vàng dựng một chiếc cầu phao trên dòng sông ầm ầm thác lũ thế này. Bọn địch đang tận dụng tình thế rất hợp lý. Lejeune cầu nhàu đứng nhìn chiếc cầu được lắp ghép cầu thả do thiếu thời gian, nhưng anh không dám nói thật điều đó với bất cứ ai. Lẽ ra cần phải đợi một vài tuần, hay thậm chí một vài tháng để cho nước sông Danube bớt hung dữ đôi chút, trở lại lưu lượng dòng chảy cũ, rồi mới dựng một cây cầu chắc chắn bằng gỗ với những trụ cầu cắm chắc xuống dòng sông. Những lập luận ấy

chẳng có ích lợi gì trong lúc này, phải chỉ đạo việc sửa chữa ngay, tìm cách đưa lên bờ những thuyền bè, thân cây mà bọn Áo vớt xuống nhằm phá vỡ cây cầu mong manh.

Một mỗi, Lejeune tháo bỏ mọi thứ hoa mỹ trên bộ quân phục đang có nguy cơ làm anh khó chịu; anh ném gươm, mũ shako, túi đeo xuống giữa bãi cỏ rồi đến chỗ một sĩ quan công binh cùng với khoảng mười người khác đang cố gắng tìm cách chống đỡ một chiếc thuyền tam giác ma quái. Họ giữ một tấm gỗ dày chĩa vào chiếc thuyền đang vun vút lao tới, chờ đợi cú va chạm khủng khiếp. Chiếc thuyền lao nhanh đâm vào tấm gỗ, những người lính buông tay, bốn người trong số họ phải nhảy điệu valse giữa dòng xoáy nước ngầu bọt, may mắn thay, họ đã kịp túm được cọc và xà cầu. Cả bọn cầu nhàu, kêu thét, miệng nuốt đầy nước bùn, nhưng chiếc thuyền đã bị đổi hướng đâm vào bờ đảo.

– Đại úy!

Lejeune chìa bàn tay về phía viên sĩ quan công binh ướt sũng, râu tóc rối tung, kéo anh ta lên cầu. Viên sĩ quan không nói gì cả mà lắng nghe những mệnh lệnh do đặc phái viên của Bộ tham mưu mặc quần đỏ truyền đạt. Sự hiện diện của Lejeune làm cho Đại úy yên lòng đôi chút.

– Đại úy, chúng ta mất bao nhiêu chiếc thuyền rồi?

– Khoảng một chục, thưa Đại tá, không còn nguyên vật liệu để đóng những cái khác thay thế.

– Tôi biết rồi, làm bè thôi.

– Ôi giờ ơi! Mất nhiều thời gian lắm!

– Anh có giải pháp nào khác không?

– Không.

- Tập hợp người của anh lại và động viên họ làm đi.
- Tất cả à?
- Tất cả. Bảo họ đi chặt cây, đẽo gọt đôi chút rồi kết lại, dùng đinh ghép ván, buộc dây, anh thấy ổn là được, nhưng bằng mọi cách phải có những chiếc bè nhanh nhất, bằng số thuyền đã bị nước cuốn trôi.
- Tuân lệnh.
- Nhìn kia kìa, ván cầu chưa bị nước cuốn trôi hết đâu, tôi thấy nhiều tấm được nước đẩy lên đảo. Nói mọi người nhặt lại đi.
- Không đủ được đâu...
- Thì cứ có chừng ấy đã! Hãy nối lại liên lạc với bờ phải bằng mọi giá, khẩn trương lên!
- Khẩn trương, khẩn trương, thưa Đại tá...
- Đại úy, Lejeune bình tĩnh nói với người sĩ quan công binh, bọn Áo có thể tấn công chúng ta bất cứ lúc nào. Tôi hi vọng ta có thể tập trung được lực lượng về phía làng Ebersdorf đối diện, bọn chúng biết rõ điều đó và chúng chuẩn bị hành động.

Lực lượng của Molitor đi sát nhau trên con đường dài trùng nối phía sau Aspern với một trong những nhánh sông cận của dòng Danube. Súng đã nạp đạn sẵn sàng và binh lính chờ đợi như trong giao thông hào, ẩn náu sau những ụ tự nhiên, được những bụi cây rậm rạp che chắn. Họ tin vào lực lượng dự trữ. Bọn Áo đang chuyển dịch giữa vùng đồng bằng đối diện với những khu làng. Chúng sẽ vấp phải lực lượng kị binh hoặc là hứng đạn pháo của Masséna. Lo lắng, nhưng chắc chắn một điều là họ không phải chịu đựng cú sốc đầu tiên. Lúc này, một số người đang há miệng nghe những câu chuyện tào lao của tay thượng sĩ

Roussillon, dù những câu chuyện phiếm này đã được kể cả trăm lần và họ đã thuộc lòng. Thượng sĩ Roussillon đã từng đánh nhau trên khắp các chiến trường và anh ta luôn tự hào là mình còn sống sót sau mỗi trận đánh. Không biết bao nhiêu lần, anh ta đã kể về những chiến tích, nó để lại nhiều vết thương trên người anh hoặc kể về những chuyện kinh hoàng, khủng khiếp làm mọi người dựng tóc gáy. Roussillon kể rằng ở Cairo, một tên đao phủ làm thế nào để chặt đầu hai ngàn kẻ nổi loạn Thổ Nhĩ Kỳ trong vòng năm tiếng đồng hồ mà không bị mỏi tay. Vincent Paradis ngồi tách ra một nơi. Anh nghi ngờ khả năng mình có thể tồn tại cho đến cuối cuộc chiến. Và để không phải nghĩ đến sự khủng khiếp đó, hoặc giả là chưa phải ngay bây giờ, anh cầm một nhánh sậy mảnh mai đùa nghịch với một con rùa lớn; thu tròn lại trong bunn, chú rùa giãy giụa, vỏ mai bị lộn ngược.

– Nó không bao giờ có thể lật mình trở lại được, một kinh binh khác trông thấy bình luận. Chân của nó nhỏ quá, cũng như chúng ta. Tôi, nếu tôi có đôi chân dài hơn và không run rẩy, tôi thề rằng tôi sẽ nhanh chóng chuồn khỏi nơi này ngay.

– Để đi đâu, Rondelet?

– Tôi sẽ chôn mình trong một cái lỗ, tất nhiên là chờ cho đến khi chiến tranh qua đi. Tôi muốn làm sao để có thể hóa thân thành con chuột.

– Im nào...

Paradis dỏng tai lên nghe ngóng.

– Cậu có nghe thấy gì không, Rondelet?

– Tôi chỉ nghe những lời tầm phào của tay thượng sĩ, mà thực ra thì tôi không để ý cho lắm.

- Những con chim...
- Cái gì, những con chim ư?
- Tự nhiên, chúng bắt không thấy hót nữa.

Anh ta gặm một miếng bích quy khô cong thiếu chút nữa thì gãy cả răng, rồi ư ử hát với cái mồm đầy ứ bánh:

Napoléon muôn năm, muôn năm

Cho chúng ta

Nào gà

Nào bánh,

Rượu thì vô số

Napoléon muôn năm...

Paradis vươn cao lên bờ con đường trũng che giấu lực lượng quân Pháp và nhìn thấy một lá cờ màu vàng nhô lên trên một cái gò nhỏ, rồi thì mũ sắt đen, những ánh chớp lóe trên đầu những mũi gươm nhọn hoắt, và trong nháy mắt, một hàng quân phục màu trắng, rồi một hàng nữa, lại một hàng nữa, không trống, không kèn, không cả tiếng động. Paradis ngồi thụt xuống nền đường trũng, cuối cùng mới nói rành rẽ được mấy chữ:

- Chúng đến rồi kìa!
- Xong rồi, bọn chúng đã xuất hiện ngay cạnh chúng ta, khinh binh Rondelet ngoảnh sang người lính bên cạnh nhắc lại, rồi người này tiếp tục truyền cho người kia. Theo đó, tin tức cứ thế được truyền đi tới Aspern.

Bọn chúng dàn quân thành khoảng mười hàng, sẵn sàng lẩn vào giữa cánh đồng cỏ cao ngập đầu và những ngọn đồi, nơi đầy hiểm họa đang chờ chúng. Không cất cao giọng, mà bằng khẩu

lệnh chắc như đinh đóng cột, các sĩ quan ra lệnh ba hàng quân đầu tiên vào vị trí bắn để cản đường bọn Áo. Khoảng năm trăm khinh binh lạng lẽ leo lên trên những vách đất và đóng đá vụn; một đầu gối ngấp trong cỏ, ẩn vào phía sau những bụi cây rậm rạp, họ nâng vũ khí lên vai nhắm bắn về phía những ngọn đồi. Sau lưng họ, những đồng đội khác chuẩn bị sẵn sàng vào thay thế vị trí của họ ngay sau khi loạt đạn đầu tiên phát nổ để họ có thời gian nạp đạn và đảm bảo bắn được liên tục.

– Đứng sốt ruột! Thượng sĩ Roussillon cần nhẫn, cứ đợi cho chúng vào thật gần...

Khinh binh hạ thấp nòng súng xuống.

– Khi nào chúng vào đến chỗ cái cây nhỏ còi cọc kia (các anh thấy cái cây đó không? Cách khoảng một trăm năm mươi mét...), đến lúc đó chúng ta có thể nổ súng!

Xa hơn một chút về phía bên phải họ, cách khoảng nửa quãng đường đến làng, người ta nhận ra những chóp mũ shako của một đơn vị khác sau những bức tường nhỏ và phía dưới kho lương thực dự trữ của một trang trại lớn xây bằng đá. Molitor đã khéo léo bố trí lực lượng lợi dụng địa hình phức tạp, những vùng trũng, những điểm lợi thế, ngay cả những ụ bùn khô được dân làng đắp cao để ngăn nước. Paradis đột nhiên cảm thấy yên tĩnh lạ thường. Anh tập trung chú ý quan sát những hàng lính mặc quân phục màu trắng, quân ngũ chỉnh tề, chậm chạp và gần như không trang bị vũ khí gì cả đang tiến thẳng về phía anh, rồi những hàng quân đó như tan đi vào góc khuất sườn đồi, cứ như thể tất cả bọn chúng bị chìm lấp vào đó. Vùng đất bên dòng sông Danube gồ ghề, phá hỏng viễn cảnh và bọn Áo biết rõ điều đó.

Mười ba giờ, trời nóng bức cũng là lúc có những tiếng súng nổ rì rào ở phía bên kia trang trại. Binh lính ngồi xổm, nhấp nhô, đầu súng chúc xuống đất, mắt hướng về phía chân trời bất định và ngọn đồi cuối cùng, từ đó, bất cứ lúc nào cũng có thể xuất hiện lính biệt kích của Quận công Áo. Lạy chúa! Bọn chúng ẩn náu ở đâu? Chúng bất ngờ xuất hiện giữa bãi cỏ cao lút người, dàn quân thành đường chéo và quy củ đến hoàn hảo. Binh lính đi ghệt màu xám, áo quần sạch sẽ và trang phục hoàn toàn giống nhau, cùng một động tác chìa mũi gươm nhọn hoắt như trong một cuộc duyệt binh. Paradis liếc mắt nhìn xuống bộ quần áo rách tướp của mình; còn Rondelet thì mặc một cái áo vét dân sự, dây đeo gươm màu trắng như phấn lò ra ở phía dưới; viên sĩ quan chỉ huy của họ không đội mũ và hai má được tô điểm bằng bộ râu hai ngày không cạo. Phía đối diện, bọn Áo đang tiến đến, và cứ tiếp tục tiến đến; bọn chúng có khoảng bao nhiêu nhỉ?

– Bọn chúng đông gấp mười lần quân ta, Rondelet lẩm bẩm.

– Cậu cứ phóng đại lên, Paradis trả lời để không bị mất tinh thần.

Kẻ thù sắp vượt qua chỗ cây còi cọc. Mọi người súng tì vai sẵn sàng, ngón tay bòn chòn đặt trên cò súng.

– Bắn! Viên sĩ quan ra lệnh và rút thanh gươm, tay kia cầm bao gươm.

Paradis bóp cò, cảm thấy bờ vai như bung ra do cú giật quá mạnh của khẩu súng. Anh ta ngồi chồm hổm nhường chỗ cho đồng đội đứng ở hàng thứ hai lên thay thế. Anh ta đã bắn bừa về phía trước, ngang tầm lồng ngực, không biết có trúng cái gì không.

– Bắn!

Anh nghe thấy loạt súng thứ hai nhưng không nhìn thấy gì cả vì đang hí hoáy nạp đạn nơi con đường trũng. Anh cầm một vỏ đạn, dùng răng xé rách lớp vỏ bọc, đổ thuốc vào nòng súng nóng bỏng, dùng thông nòng lèn chặt, rồi nhét đạn ghém vào; cứ ba phút lại một loạt đạn vang lên, khoảnh khắc đó được gọi là một chút nghỉ ngơi. Phía trên, những loạt đạn vẫn tiếp tục vang lên. Không biết bọn Áo ra sao nhỉ? Paradis vẫn chưa nhìn thấy người bị thương. Khi đến lượt Paradis nhào lên bắn thì khói thuốc súng đã loãng dần, bọn Áo đã biến mất phía bên kia những ngọn đồi.

* * *

Đáng lẽ ra phải lần tránh đi như Vincent Paradis suy nghĩ thì bọn Áo lại tập hợp lại theo một kế hoạch đã chuẩn bị kỹ càng. Cái mà người lính bộ binh ấy không hề biết trong khi giương súng bắn bừa vào khu vực đồng bằng, đó là Thống chế Masséna đã nhìn thấy anh ta. Từ trên tháp chuông Aspern, ông nhìn thấy toàn bộ quang cảnh chiến trường. Ông quay lại vỗ nhẹ vào chiếc chuông đồng, đi từ cửa sổ này qua cửa sổ khác, những ô cửa mở hẹp nhưng khá cao, theo hình lỗ châu mai. Lúc này, ông đang dự đoán những động thái của đối phương, quân Áo có ba khối quân rất có kỷ luật bao vây khu làng từ phía đồng lầy, chỗ khúc ngoặt của dòng Danube tới khu vực nằm giữa cánh đồng Marchfeld và có thể cả phía sau làng Essling. Đây đó có những trung đoàn phải dân ra nhường lối cho hàng chục khẩu pháo và xe chở đạn, các pháo thủ chễm trệ trên đó như đang ngồi trên lưng ngựa. Mặt tái

xanh và câm lạng, Masséna quấn cái roi ngựa trên cổ tay phải, quất mạnh vào các bức tường, ông làm bầm chửi rửa vì đã không kịp xây dựng các lỗ châu mai cho những ngôi nhà cũng như không đào được những giao thông hào thật rộng để cản bước tiến của Quận công Charles. Ông hiểu rằng Quận công Áo muốn bao vây các khu làng, phá hủy cầu cống, khóa chặt ba mươi ngàn binh lính Pháp bên tả ngạn, cắt đứt mọi cứu viện và loại bỏ họ bằng việc dốc một lực lượng nhiều gấp ba lần. Ông cảm thấy từ lúc này, tình thế chiến trường phụ thuộc chính vào các quyết định của ông. Đứng trên cầu thang tháp chuông, phía sau là viên sĩ quan tùy tùng Sainte-Croix, ông thét to:

- Bọn chúng đang sắp sửa bao vây và bóp vụn chúng ta đấy.
- Chắc chắn là như vậy rồi, Sainte-Croix nói.
- Chắc chắn! Anh có mắt đấy chứ hả? Như thế thì theo anh, cần phải làm cái gì đây?
- Tôi sẽ ưu tiên bảo vệ cầu, thưa Công tước.
- Không đủ! Gì nữa?
- Rồi thì...
- Anh đã nhìn thấy những con gấu vùng Bavière bao giờ chưa?
- Gấu ư? Từ xa thôi.
- Một con gấu, khi bị thương, nó tự liếm khô vết thương, rồi sau đó thì ngủ phải không?
- Tôi không rành chuyện này, thưa ngài Công tước.
- Hắn sẽ tấn công! Chúng ta cũng sẽ làm như vậy! Chúng ta sẽ cùng những người lính nghèo đói khốn khổ của chúng ta chọc

thùng đội quân ăn mặc bánh bao, hàng ngũ chỉnh tề của quân Áo! Chúng ta sẽ cắt nhỏ chúng ra, anh bạn Sainte-Croix của ta ạ!

Trong gian thờ, Masséna lấy một cái khăn lễ tuyệt đẹp có thêu những sợi chỉ vàng, vắt lên vai mà rằng:

– Những cái này đáng giá đấy, Sainte-Croix, thật là ngu xuẩn nếu đâm đạp lên khăn lễ của thầy tu! Anh có tin vào giáo hội không, anh bạn, cái tên của anh hơi khả nghi đấy.

– Tôi tin vào ngài, thưa ngài Công tước.

– Biết trả lời đấy, Masséna cười hài lòng nói.

Ông vừa nảy ra ý đồ phòng thủ tiến công có hiệu quả nên gương mặt ông rạng rỡ hẳn lên. Dưới tán những cây du nơi quảng trường, ông nói với đám sĩ quan đang tập trung ở đó chờ lệnh:

– Chúng ta phải giữ bằng được hai ki-lô-mét chiều dài mặt trận trước khi lực lượng cứu viện từ hữu ngạn tới. Phía đối diện, bọn chúng đông gấp ba lần ta với ít nhất hai trăm khẩu pháo đang chĩa vào chúng ta. Chúng ta cần phải bất ngờ tấn công trước!

– Chiếc cầu lớn vẫn chưa sửa xong...

– Đúng thế! Nhưng chúng ta không còn thời gian nữa.

Masséna nhảy phắt lên lưng con ngựa do một giám mã dẫn tới trao cương cho ông. Đeo vội đôi găng trắng, ông vút mấy roi vào hông ngựa, phi nhanh đến chỗ đám pháo thủ được bố trí theo hình cánh cung quanh Aspern, ẩn náu dưới những hàng cây và góc khuất của những ngôi nhà. Tất cả đã sẵn sàng. Các pháo thủ đứng phía sau khoảng hai chục khẩu pháo đã nạp đạn sẵn sàng. Theo hiệu lệnh của Masséna, họ đốt que châm mỗi lửa. Trên cánh đồng, các đơn vị thuộc binh đoàn số sáu của Áo do Nam

tước Hiller, một người khôn khéo nhưng đã có tuổi chỉ huy đã xuất hiện. Bọn chúng đang trong tư thế nghỉ, đội hình sát sao, áp đảo.

– Hạ nòng pháo sát đám lúa mạch! Thống chế ra lệnh.

Nói rồi, không rời lưng ngựa, ông giật phắt que châm môi của một pháo thủ bên cạnh, cặp mắt vắn lên, giọng vang xa phát ra những mệnh lệnh rõ ràng:

– Khi ta châm lửa vào khẩu pháo số một, thì chờ khoảng một nhịp thở rồi châm ngòi cho khẩu súng số bốn, sau đó là khẩu số bảy, số mười, mười ba, tiếp theo là số hai, số năm, số chín, và cứ tiếp tục như vậy. Ta muốn lập một hàng rào lửa! Những con chó đã nằm trong tầm bắn của chúng ta!

Nói xong từng ấy, Masséna hạ thấp môi lửa đang cầm trên tay xuống, châm ngòi nổ. Tiếng gầm lên vang dội, theo sau là khẩu số bốn và lần lượt những khẩu pháo khác nổ rền vang. Những người lính vội vàng nạp đạn trong làn khói mịt mờ.

Trận chiến không tên. Mỗi người tưởng tượng ra một kiểu khác nhau, trong nỗi thấp thỏm, lo lắng về nó từ một tuần nay, và thực sự, cuộc chiến chỉ vừa mới bắt đầu.

* * *

Ba giờ chiều, dân thành Vienne nghe tiếng pháo rền vang. Những người tò mò nhất chen nhau dồn về những điểm cao để có thể quan sát chứng kiến trận đánh nhau. Họ đứng chon von trên nóc nhà, trên những tháp chuông, bên những lỗ châu mai của các chiến lũy cũ. Họ tranh giành những chỗ tốt nhất như đi xem

trong nhà hát. Henri Beyle đang ốm nhưng được người bác sĩ Đức Carino nhượng bộ cho phép ra ngoài hít thở không khí trong lành. Mặc cho vết thương đau nhói, Henri ngồi ở điểm nhô ra của ngọn tháp canh, từ đó có thể nhìn thấy dòng sông Danube uốn lượn và cánh đồng lúa mạch xanh rờn rộng mênh mông. Chị em Anna Krauss cũng bị lôi kéo đến chỗ tháp canh và may mắn là tay Staps khó chịu hay cau có không đi theo họ. Xa xa phía cánh đồng Marchfeld, các tiểu đoàn đang di chuyển giống như những vật mĩ nghệ bé nhỏ tinh xảo vô hại, và khói từ nòng những khẩu pháo phun ra giống như những cục bông. Henri có cảm giác như đang ngồi trong vị trí người nhắc vở sân khấu, nên cảm thấy lúng túng. Những ngọn lửa đang bùng lên trên những ngôi nhà bị dội pháo ở làng Aspern không làm cho anh vui sướng gì. Anna quấn chặt mình trong chiếc khăn Ai Cập rộng thùng thình như thể trời đang lạnh giá, nàng run lên, môi mím chặt. Nàng đoán chắc rằng điều tệ hại sẽ đến với Louis-François. Còn Henri, bị cơn ghen tuông dày vò, giờ đây, anh chỉ cảm nhận nơi cô hình ảnh của sự đau đớn bất lực.

Một thợ làm kính trong phố cũ cho thuê ống nhòm trả tiền theo phút. Ông ta liên tục phải theo dõi đồng hồ để kiểm tra thời gian. Henri nhờ bác sĩ Carino thuê hộ một chiếc, nhưng không còn cái nào nữa. Lão thợ kính chỉ người đàn ông to béo bên trái nói rằng thời gian thuê giá hai florin của ông ta sắp hết. Cuối cùng, Henri cũng thuê được ống nhòm. Anh hướng ống nhòm về phía Aspern nơi một nhà kho đang bốc cháy ngùn ngụt. Một cột khói đen bùng lên dữ dội, ngôi nhà bên cạnh bị khói phủ kín, mái nhà sắp sập đến nơi, có ai dưới đó không? Rồi sau đó, Henri quay ống nhòm về phía cây cầu nơi đoàn người đang đi hồi hả như một

đàn kiến. Có tiếng đồn đang lan truyền, Henri không tin vào tai mình nữa: Hoàng đế đã cho chặt đứt chiếc cầu phao lớn chặn đường rút lui, bắt buộc binh lính không còn con đường nào khác phải chiến đấu và chiến thắng. Anna chìa bàn tay, nở nụ cười buồn bã; Henri trao cho nàng chiếc ống nhòm, nàng dán chặt mắt vào đó, lo lắng, bồn chồn nhưng với khoảng cách xa thế này, ngay cả bằng ống nhòm, cũng chỉ phân biệt được những động tác lơ mờ, không có gì chính xác cả, nhất là không thể nào nhận ra những khuôn mặt hay những bóng hình thân thuộc. Sự lơ mờ phản lại tất cả. Không ai có quyền cầm ống nhòm quá thời gian thuê, nếu quá một chút, người cho thuê đòi thêm hai đồng florin nữa. Bác sĩ Carino dịch lời yêu sách đó, hiểu ra, Henri cúi sát mặt về phía người cho thuê, thét to một tiếng “Không!” làm lão phải giật lùi trở lại. Đúng lúc đó, có giọng một phụ nữ:

– Henri!

Thì ra là Valentine. Henri nghiêng rằng chửi thề. Nàng cùng với đoàn kịch đi đến chiến lũy chuẩn bị biểu diễn vở *Dom Juan* của Molière dàn dựng theo phong cách Vienne. Diễn viên ăn mặc rất lịch sự, một số diễn viên mặc áo dài vải percale, các chàng trai vận các bộ quần áo chèn, ống quần bỏ vào trong ủng cao cổ. Họ mang theo ống nhòm dùng trong nhà hát, xôn xao bình luận trận đánh theo cách của họ. Đám diễn viên nói về vở kịch *Comte Waltron*, một vở kịch có những âm mưu rất kỳ quái cùng với rất nhiều diễn viên quần chúng mặc quân phục đeo trang bị kị binh lướt qua trước mặt khán giả.

– Em nói với bạn bè của em rằng họ có thể đến bên hòn tên mũi đạn được đấy, Henri nói với Valentina.

– Anh lúc nào cũng tử tế nhỉ! Cô nàng phật ý nói.

– Đến phía dưới kia, họ sẽ nhìn thấy những xác chết thật, máu thật và ai biết được, họ lại có cơ may nhận được một cái xà gồ cháy dở vào đầu.

– Anh không phải người kỳ cục đấy chứ, Henri!

– Anh không phải là một gã kỳ cục, em nói đúng đấy, anh không có lý do gì để là người như vậy.

Henri quay lại chỗ tháp canh, ở đó từ này Anna luôn trong tâm trạng lo lắng, nhưng nàng đã bỏ đi cùng với mấy người em gái. Bác sĩ Carino giải thích: “Anh cũng nên bắt chước họ thôi, anh bạn đáng thương của tôi ạ. Giá như anh có thể nhìn được mặt của anh lúc này... Anh sốt cao quá rồi đấy, theo tôi, anh nên về giường và ăn một bát súp đi.” Theo lời khuyên, Henri bỏ đi không nói lời từ biệt Valentina. Bàn bè của cô vẫn tiếp tục câu chuyện tầm phào về những đám cháy đang bốc ngùn ngụt ở phía Aspern. Họ cho rằng những đám cháy này không hiện thực bằng cơn giông trong vở kịch *La Flute enchantée* mà họ đã xem trên sân khấu ngoài trời Schikaneder nổi tiếng.

* * *

Những loạt đạn pháo của Masséna đã tàn phá hàng ngũ quân Áo. Sau một lúc nhốn nháo nguy hiểm và rút lui chiến thuật, pháo binh của họ bắt đầu vào cuộc. Một cái kho bằng gỗ bị đạn pháo dội trúng, rồi hai trăm khẩu pháo liên tục khạc lửa, làm cho mái nhà đổ sụp hoàn toàn, đám cháy bùng lên dữ dội. Dân tình không có thời gian cũng như phương tiện dập tắt ngọn lửa. Những xác chết đầu tiên bị đốt cháy như những bó đuốc, dù họ

đã cố gắng lăn lộn trên cát nhưng bất lực, vô vọng. Kinh binh được bố trí bên trái, cách xa làng, thế mà họ vẫn cảm thấy hơi nóng từ đám cháy phát ra rát rần rạt; tàn lửa bay tứ tung làm cháy sém cả quần áo; một làn gió nhẹ lùa về phía họ một đám khói đen sì, dày đặc, cổ họng họ khô cháy. Rondelet nhỏ nước bọt xuống đất, đùa tếu:

– Mới bắt đầu mà mình đã bị nướng chín rồi đây.

Paradis nhìn mặt nhét thuốc vào nòng súng. Lực lượng sư đoàn Molitor không thay đổi vị trí. Sau một vài loạt đạn bắn sang nhau, cả hai phía chưa bị trầy da xước thịt, thấy xếp hàng bắn nhau không đạt hiệu quả, họ phải phá vỡ hàng ngũ. Viên Đại úy chỉ huy dứt thanh kiếm vào vỏ và rút cả hai khẩu súng ra. Thượng sĩ Roussillon, nét mặt không mấy may xúc động, lên tiếng khích lệ đơn vị của mình:

– Này, các chàng trai, chúng ta phải dọn sạch mảnh đất này! Toàn đơn vị dàn theo hình rẽ quạt! Chúng ta chuẩn bị chuyển sang tấn công.

– Tấn công cái gì? Paradis bạo dạn hỏi lại.

– Bộ binh Áo đang tập trung tại Aspern, Đại úy giải thích. Cần phải tấn công chúng từ sau lưng.

Về tư lự, viên sĩ quan cầm chắc hai khẩu súng trong tay, sai những bước dài trên bãi cỏ. Ba ngàn lính được bố trí khắp trên các cánh đồng và trong thung lũng, áp sát bờ sông Danube, vừa tiến quân vừa nghe ngóng. Nhưng những tiếng nổ lẹt đẹt phát ra từ đám cháy quá gần, tiếng pháo gầm rú dữ dằn, tiếng gậy khô khốc của các xà gồ, vì kèo đã che lấp tiếng chân ngựa của một đại đội kinh kỵ binh của Áo, mặc quân phục màu xanh, đang phi

nước kiệu chọc thẳng vào sườn họ. Đám khinh kỵ binh xông lên gào thét điên cuồng, kiếm lăm lăm trong tay, lưng cong của lưỡi kiếm hướng lên trời để thọc, đâm và xiên đám bộ binh xuống mặt đất cho có hiệu quả hơn.

Mặt đất rung lên dưới tiếng vó ngựa, tiếng kèn xung trận vang lên xen lẫn tiếng thét gào của đám khinh kỵ binh. Bị bất ngờ, Paradis và đồng đội của anh lại tì súng vào vai theo bản năng. Hai cánh tay song song với mặt đất, viên Đại úy của họ bắn cả hai tay, rồi ném hai khẩu súng xuống đất, rút phắt thanh gươm, cùng lúc đó, khinh binh không thèm ngẩng và cũng chẳng thèm nghe lệnh gì nữa, cứ nhằm ngang tầm cổ ngựa mà bắn. Giữa đám lính đông nghẹt hằm hè sắp sửa nghiền nát họ, Paradis bỗng thấy một con ngựa nhảy lồng lên; tay kỵ binh vấp phải một con ngựa bên cạnh, mất thăng bằng, một viên quan ba^[26] Áo bị trúng đạn vào trán, con ngựa theo quán tính cứ mang theo người sĩ quan trên yên mà chạy, rồi cuối cùng hất anh ta xuống đất. Paradis không thể nào nạp tiếp đạn được, chống báng súng xuống mặt đất xộp, cả hai tay giữ súng, hai vai, đầu cúi thấp, người cong gập như bị đánh một ngọn lao, cùng đồng đội vai kề vai, lập thành một bức rào chắn. Anh khép mắt lại. Cú va chạm xảy ra tức thì. Những con ngựa đi hàng đầu bị xé toạc trên đầu những mũi lê dựng đứng, ngã nhào. Paradis co rúm trong khóm cỏ, cánh tay tím bầm tê liệt hoàn toàn. Anh cảm thấy một dòng chất lỏng nóng và nhớp dính trên những ngón tay... Chắc chắn là mình bị thương rồi, anh nghĩ vậy. Paradis chống tay đứng lên nhìn ra xung quanh thấy một đám khinh binh và khinh kỵ binh hỗn độn. Paradis khẽ lắc người nằm bên cạnh, lật ngửa mặt lên trời; đôi mắt anh ta đảo lia đảo lịa. Phía sau, một con ngựa bị đạn xé toạc ổ bụng đang hí lên đau

đón, đôi chân đạp lia lịa, bụng bị xé toang hoác, ruột gan vương vãi ra ngoài. Trên chiến trường, Paradis nghĩ, quả thật không còn hiểu ra làm sao nữa, tôi chết rồi sao? Máu của ai vậy? Không, chắc là không phải của tôi. Hay máu ngựa? Hay máu của người bên cạnh, mà tên anh ấy là gì nhỉ?

– Pssst...

Paradis nhìn thấy Rondelet nằm sắp đang nhay nháy mắt với mình. Anh hỏi:

– Cậu có sao không?

– Không sao cả, nhưng cầu mong đừng lặp lại nữa. Tớ giả vờ làm thây ma thôi mà, nhưng phải thận trọng đấy.

– Này, cẩn thận!

Một người lính Áo bị ngã ngựa tập tễnh tiến lại gần. Anh ta nghe được cuộc trao đổi giữa hai xác chết giả vờ nên vội vàng nâng cao thanh kiếm. Nhờ Paradis báo hiệu, Rondelet phản xạ nhanh chóng, lăn người sang bên cạnh. Nhanh tay, Paradis bốc một nắm đất ném vào mắt tay kị binh; bị đất tung vào mắt, tên lính nhảy căng lên cuống cuồng, khua kiếm tí mù tạo thành một điệu vũ nguy hiểm. Thượng sĩ Roussillon nhặt một mũi lê, đâm thẳng vào lưng và đẩy một cú rất mạnh vào tên lính Áo.

– Bị thương hay không thì cũng phải đứng lên! Viên thượng sĩ ra lệnh. Bọn chúng sắp trở lại đấy.

– Thế bọn chúng chuồn hết rồi à? Rondelet thở phào. Thượng sĩ Roussillon nắm cánh tay kéo anh ta dậy:

– Cậu còn nguyên vẹn cả đấy thôi, guốc ngựa chưa chạm được vào má cậu đâu mà! Thế còn cậu?

– Có máu, đúng thế, Paradis trả lời, nhưng không biết là máu

của ai.

– Tất cả mọi người quay lại tập hợp phía sau con đường trũng, khẩn trương lên!

Những kẻ có phép lạ đứng dậy, tai điếc đặc, lưng ta lưng tưng trên chính đôi chân của mình.

– Nhặt hết các túi đạn lên, thượng sĩ Roussillon cầu nhàu. Đừng có phung phí đạn.

Phía bên kia bãi chiến trường, đám lính khinh kị binh đang củng cố lại đội hình chuẩn bị cho một cuộc tấn công mới.

* * *

Sau loạt đạn thứ tư, Tướng Molitor quyết định rút quân về phía làng. Ông nghĩ nơi đó có thể tạo được một điểm tựa tốt. Ông kìm cương con ngựa đang run lên vì sợ hãi, tay nắm chặt đốc kiếm tổ chức cuộc rút lui cần thiết về phía sau con đường trũng. Tại đó, cuộc tấn công lần thứ năm bị bẻ gãy. Một số khinh kị binh chốt trên một cái gò, do chủ quan, nghĩ là đã chiếm được ưu thế, cho nên họ bị nghiền nát như trong một cái cối xay thịt; bọn chúng bị đánh tạt từ phía sau, hứng chịu những trận huyết chiến giáp lá cà và đạn bắn thẳng. Khinh binh nhường trận địa nhưng nhặt nhanh tất cả súng ống, tư trang trên các xác chết. Người thì cắp súng trong tay, kẻ thì quàng súng qua vai, có kẻ lại đeo súng bằng dây da màu đen có móc lưỡi gươm trần; Paradis quàng ngang ngực rất nhiều túi đạn, đầu đội chiếc mũ shako của lính Áo. Họ lùi về phía những ngôi nhà gần nhất của làng Aspern, bỏ qua những con ngựa màu nâu, to lớn, đang trong cơn đau hấp hối hí

vang trời: chúng phải chịu một cái chết từ từ đau đớn, không thể giúp chúng kết thúc nỗi đau được, lúc này, đạn thật quý giá, phải dành cho người.

Thật kỳ lạ, đám cháy nhìn gần không gây ấn tượng mạnh cho lắm. Phần lớn những ngôi nhà trên con phố chính, nơi từng toán lính tráng tiến đến gần như không hề hấn gì, bởi vì pháo của Nam tước Hiller cuối cùng đã bị cầm bặt, bởi vì những đám cháy dữ dội lúc này đã xẹp xuống do thiếu chất dẫn cháy. Khắp mọi nơi trong làng, nhiều người đang cố gắng ném đất dập tắt đám cháy. Khu làng bị tàn phá, nhà cửa bị cháy trơ khung đen thui, ám khói, đổ gãy, lâu lâu lại rơi xuống một khúc xà gồ, tro tàn bốc mù mịt. Khói đặc đến nghẹt thở, khinh binh phải xé vạt áo sơ mi che mặt. Sức nóng của mấy cái lò lửa trở nên không chịu nổi.

Trên mảnh đất rộng bằng phẳng trước nhà thờ Aspern, đám sương mù dày đặc, đen ngòm bốc lên từ những đám cháy quện với đám bụi bặm phủ mù mịt, bởi vì các pháo thủ vẫn tiếp tục bắn mò trong đám khói dày đặc; mặt mũi của họ bắn thui, môi khô khốc. Họ nhặt đạn của kẻ thù bắn đến để bắn trả lại. Đỉnh tháp vuông nhà thờ bị nổ tung bởi một trái phá, cái chuông bằng đồng rớt xuống làm sập cả cầu thang dẫn lên các tầng trên. Trên sàn một chiếc xe ngựa chất đầy thương binh, tạm thời được đưa về tập kết tại một khu nhà kho. Họ sẽ được đưa về phía đầu cầu đảo Lobau, bác sĩ Perey đã lập trạm sơ cứu tiền phương ở đó. Chân, tay thương binh được băng bó bằng những mảnh vải xé ra từ các bộ quân phục. Thương binh cụt chân, dập cảng khắp khềnh lê lết, họ bò như những con quỷ. Những thương binh nhẹ hơn vác thương binh nặng quấn trong những chiếc áo măng tô.

Masséna đứng ở sân trước nhà thờ. Chiếc khăn cha xứ quấn

quanh cổ, ông cầm một khẩu súng đã nạp đạn ra lệnh bằng một giọng chói tai:

- Đưa hai khẩu pháo bố trí trên dãy phố thứ hai!

Trong khi các pháo thủ móc pháo kéo vào vị trí thì Molitor đến gần Thống chế, cầm cương ngựa lắc lắc.

- Bao nhiêu người chết, Tướng quân?

- Một trăm. Hai trăm, thưa ngài Công tước, có thể hơn.

- Thế còn thương binh?

- Ít nhất cũng tương đương như vậy, tôi nghĩ là như thế.

- Tương tự chỗ tôi, Masséna nói, số quân còn lại thuộc trung đoàn của ông cũng chịu một tỉ lệ tổn thất như vậy. Có điều khác là...

Thống chế đẩy Molitor về phía điểm xuất phát của dãy phố chính thứ hai, chỉ cho ông ta thấy, trong màn sương mù, những lá cờ màu vàng có in hình những con đại bàng đen chỉ cách đó khoảng ba trăm mét.

- Lực lượng của ông tiến đến từ phía đầu làng này, Molitor ạ, bọn Áo tiến đến từ phía đầu làng kia. Pháo binh của tôi có thể kìm chân chúng, nhưng thuốc pháo chỉ mấy chốc sẽ hết. Hãy tập trung những người còn khỏe mạnh trong đơn vị của ông lại và tiến lên!

- Ngay cả những người khỏe nhất cũng không còn đủ sức nữa, thưa ngài Công tước.

- Ôi, Molitor! Ông đã từng chiến đấu với bọn Tyrol, người Nga và ngay cả với Quận công Charles ở Caldiero! Tôi chỉ đề nghị ông lại tiếp tục thôi mà.

– Kinh binh của tôi còn trẻ quá, họ sợ, họ chưa có kinh nghiệm chiến trường và sự bất chấp của chúng ta.

– Bởi vì những xác chết mà họ nhìn thấy chưa đủ lượng! Hoặc vì họ nghĩ quá nhiều về cái chết!

– Đây không phải là nơi để mắng mỏ họ.

– Đúng vậy, Tướng quân. Hãy đưa rượu cho họ uống! Hãy làm cho cái bọn bỏ đi ấy say mềm đi rồi chỉ cho họ lá cờ!

Đại tá Lejeune chạy ào vào làm con ngựa lồng lên ngay trước mặt Masséna:

– Thưa ngài Công tước, Bệ hạ yêu cầu ngài cố gắng giữ vị trí này cho đến tối nay.

– Ta cần thuốc súng.

– Không thể được thưa ngài. Chiếc cầu chính sẽ không có khả năng sử dụng được trước tối nay.

– Thế thì đánh nhau bằng gậy à?

Masséna quay lưng, thư thái, tiếp tục câu chuyện đang dở dang với Molitor:

Rượu, thưa Tướng quân, rượu có đầy trong gian giữa. Tôi sẽ cho dỡ hết mọi thứ trên xe ngựa của các đơn vị hậu cần xuống. Lúc này chúng ta đang rất cần xe cho việc chuyển thương binh.

Khi Lejeune phi ngựa thẳng xuống cánh đồng bị chia cắt bởi những hàng rào và bờ giậu, anh như con thoi nối liền liên lạc giữa Essling và Hoàng đế, cùng lúc đó, cơn say bắt buộc đối với lính bắt đầu được thực hiện. Đạn pháo cho đến lúc này đã bỏ quên mái nhà thờ, hàng trăm cây cột chông đóng ở phía trong, Molitor cho dồn cả vào dưới rừng du. Nóng tháng Năm cộng với hơi nóng

bốc ra từ những đám cháy, khói bốc mịt mù làm khô cả họng. Khoảng hai nghìn khinh binh kiệt sức chen lấn nhau nhận những chiếc cà mên kim loại đựng đầy ắp thức ăn, lính tráng uống như súc vật uống nước, uống rất nhanh như chưa bao giờ được uống. Để thay đổi tính cách các chàng trai thích lẫn tránh cái chết hơn là sự chém giết thành những chiến binh thực thụ, để đạt được mục đích đó cần phải làm cho họ trở nên vô thức hoàn toàn với hoàn cảnh hiện nay, làm cho họ có khả năng đương đầu được với nó. Say, ít nhất cũng tạo nên không khí vui nhộn, họ trở nên dũng cảm, coi thường bọn Áo mà Masséna dự định sẽ nã pháo để kìm chân chúng không cho tiến lên. Cứ sau mỗi một tiếng nổ lại bật ra những lời bình luận phóng túng hoặc những câu hò hét trả thù. Khi khinh binh đã ở trong hạng thái phấn khích, Molitor cho tập hợp họ lại thành một đội ngũ có vẻ nghiêm chỉnh, ông giương cao ngọn cờ ba màu, trên đó tên trung đoàn được thêu màu vàng, thế là họ dũng mãnh bước theo ông trên con phố chính và phía đằng kia, bộ binh của Nam tước Hiller đang án ngữ tại đó. Sau loạt súng thứ nhất, nhìn thấy một số đồng đội ngã xuống, họ cho rằng đó là do không may mắn. Anh lính Paradis cũng trong trạng thái nửa tỉnh nửa say như những người khác, giương súng bắn thẳng về phía trước, sau đó theo một mệnh lệnh vừa phát ra, anh ta lại giương lê thẳng căng ngang tầm dạ dày. Paradis bắt đầu chạy và xiên mũi lê vào bất cứ người nào mặc quân phục trắng mà anh chỉ nhìn thấy mờ mờ.

* * *

Hoàng đế trên lưng ngựa, bên cạnh là Lannes, trước mặt là làng Essling, bên bờ cánh đồng rộng mênh mông, vây xung quanh là đám lính ném lựu mặc toàn đồ xanh, đội mũ da lông gấu thuộc trung đoàn khinh bộ binh 24.

- Thế nào? Hoàng đế hỏi Lejeune.
- Công tước Rivoli thề sẽ cố thủ tới cùng.
- Như vậy là ông ta sẽ giữ được.

Thế rồi, Hoàng đế cúi đầu, bĩu môi. Người lo ngại đôi chút về lực lượng pháo binh Áo đang nhằm bắn thẳng rất dữ dội về hướng Essling như đã từng bắn rất quyết liệt về phía Aspern. Bất ngờ, một quả đạn rơi trúng vào háng con ngựa của Hoàng đế, con ngựa rung bồm hí vang, khụy xuống cùng với người kỵ sĩ trên lưng. Lannes vội vàng nhảy phắt xuống đất cùng với Lejeune; các sĩ quan giúp Hoàng đế đứng dậy, lính Cận vệ Roustan nhặt chiếc mũ cho Hoàng đế.

– Không sao cả, Hoàng đế vừa nói vừa lấy tay vuốt lại chiếc áo khoác. Nhưng trong kí ức mọi người, sự kiện này gợi cho họ nhớ lại tai nạn mới đây ở Ratisbonne, viên đạn của một gã người Tyrol^[27] đã làm Ngài bị thương ở gót chân. Ngài phải ngồi trên một chiếc trống băng bó lại vết thương trước khi lại leo lên ngựa.

Một viên tướng đội mũ có chòm lông chống thanh kiếm trên cổ kêu to:

- Chúng ta sẽ hạ vũ khí nếu Hoàng đế không lùi lại phía sau!
- Nếu Bộ hạ không đi khỏi nơi đây, một người khác lại gào lên, thì tôi sẽ cho người của tôi đưa Bộ hạ đi!
- Rắc rối quá! Napoléon nói rồi đội mũ lên đầu.

Trong khi lính Cận vệ của Napoléon dùng dao găm giết chết con ngựa bị thương đang trong cơn hấp hối, Caulaincourt dắt đến một con ngựa khác thay thế; Lannes giúp Hoàng đế lên ngựa. Nãy giờ im lặng, lúc này Berthier mới yêu cầu Lejeune hộ tống Hoàng đế đến đảo và yêu cầu Lejeune lập một trạm quan sát để từ đó Hoàng đế có thể giám sát mọi cuộc hành quân mà không gặp nguy hiểm. Được bảo vệ giữa một đoàn tùy tùng, Napoléon im lặng thúc ngựa rời xa khu vực nguy hiểm, vượt qua làng Essling và khu rừng cây rất rậm rạp nối liền Essling với sông Danube. Đoàn quân đi dọc theo con sông cho tới chỗ cây cầu nhỏ, lần lượt vượt sông. Trong lúc vượt sông, quan giám mã đi theo giữ ngựa cho Hoàng đế. Khi đến đảo Lobau, Hoàng đế dùng dằng dặc nổi giận. Ngài chửi Caulaincourt bằng thứ tiếng lỏng vùng Milano, cho rằng các sĩ quan đã ra lệnh cho Ngài, đe dọa Ngài và rằng Ngài phải tuân lệnh. Bọn chúng dám dùng bạo lực buộc Hoàng đế quay trở về phía sau ư? Napoléon hỏi Lejeune và Lejeune trả lời là đúng như vậy. Lúc cơn tức giận đã giảm xuống đôi chút, Hoàng đế lẩm bẩm:

- Từ đây thì chẳng nhìn thấy cái quái gì cả!
- Việc đó có thể thu xếp được, thưa Bệ hạ, Lejeune nói.
- Thế anh có sáng kiến gì không? Hoàng đế nói, giọng khó chịu.
- Cây thông cao lớn kia...
- Thế anh định coi ta như một con tinh tinh của vườn thú Schönbrunn à?
- Có thể làm một cái thang dây, từ trên cao mọi thứ đều lọt vào tầm mắt của Ngài.

– Thế thì làm ngay đi!

Một kiểu trại lính lập tức được bố trí ngay dưới gốc cây thông. Hoàng đế buông mình trên chiếc ghế bành. Ngài không nhìn mấy người lính trẻ yếu đuối đang leo lên cây mắc cái thang dây, Ngài lắng nghe tiếng pháo nổ xa xa không ngớt, Ngài không ngửi thấy mùi khói cháy khét lẹt bay đến từ cánh đồng. Về thân nhiên, Ngài nhìn chăm chặp vào mũi ủng, mơ màng: “Thế là bọn chúng đều căm ghét ta! Berthier, Lannes, Masséna và những kẻ khác, tất cả những kẻ khác, bọn chúng đều căm ghét ta! Ta không có quyền được nhảm lẫn. Ta không có quyền thua. Nếu ta thua, bọn vô lại sẽ phản bội ta. Và có thể chúng còn giết ta! Bọn chúng mang ơn ta và hình như bọn chúng giận ta! Chúng giả vờ trung thành, chúng ra trận chỉ để nhặt nhanh vàng bạc, danh vọng, lâu đài và đàn bà! Bọn chúng ghét ta và ta không ưu ái một ai cả. Kể cả anh em của ta. À mà có chứ. Joseph chẳng hạn, mà theo thông lệ thôi, anh ta là anh cả. Thế còn Duroc cũng như vậy. Tại sao nhỉ? Bởi vì anh ấy không biết khóc, và quá nghiêm khắc. Bây giờ anh ấy ở đâu? Tại sao anh ấy không ở đây? Nếu anh ấy cũng căm ghét ta thì sao? Thế còn ta? Ta có ghét ta không? Không hề. Ta không có ý kiến gì về ta cả. Ta chỉ biết có một sức mạnh thúc đẩy ta và không có cái gì có thể ngăn cản được điều đó. Ta buộc lòng phải tiến lên và phải chống lại tất cả bọn họ”.

Hoàng đế cuộn một điếu thuốc lá, đột nhiên hắt hơi về phía Lejeune lúc đó đang đứng phía trước mặt báo cáo:

– Thưa Bệ hạ, thang đã được lắp đặt xong. Bằng ống nhòm, Bệ hạ có thể quan sát toàn bộ chiến trường.

Hoàng đế ngược mắt lên ngọn cây thông và chiếc thang mềm

đang đứng đưa. Ngồi ngồi trên yên ngựa đã khó khăn, thì làm sao có thể leo lên được trên cao ấy? Hoàng đế thở dài:

– Trèo lên đi Lejeune, báo cáo chi tiết tình hình chiến trường cho ta.

Khi Lejeune đã ở trên những cành cây thấp, Hoàng đế nói thêm:

– Không cần tính số người mà tính từng khối, giống như những bức họa vút đi của anh ấy!

Lên đến tầm có thể quan sát được, Đại tá Lejeune lồng tay vào một sợi dây, đặt chân trên một cành cây chắc chắn, giương ống nhòm quét một góc rất rộng toàn bộ chiến trường. Những khối người và chỉ nhìn được thế mà thôi. Lejeune đã từng cùng với Berthier học cách nhận biết các trung đoàn của Quân công Áo theo cờ hiệu của họ. Anh có thể định danh được chúng và biết tên tướng lĩnh chỉ huy, đánh giá biên chế từng đơn vị. Nhờ ống nhòm của Hoàng đế, Lejeune có thể phân biệt được cờ hiệu màu vàng của đám lính kị binh đánh thuê, những tua lụa đen quấn quanh mũ của đám long kị binh. Trong cảnh lộn xộn của đám lính trắng, về phía tay phải, anh nhìn thấy đám bộ binh của Hohenzollern và kị binh của Bellegarde tập trung tại Essling mà không tiến sâu vào làng. Phía Aspern, lửa vẫn cháy ngùn ngụt, anh thấy quân của Nam tước Hiller đang tấn công một cách đáng sợ. Nằm giữa hai cánh quân đang kháng cự đó, anh còn nhìn thấy lực lượng của Thống chế Bessièrès với lá cờ hiệu màu xanh được viền ánh bạc đang từ từ rút lui khỏi bãi chiến trường, lính thiết kị của Espagne án binh bất động, xếp thành mười bảy đại đội sẵn sàng tấn công và binh lính của Lasalle. Đối diện với họ, trong khói đạn mịt mù, phòng tuyến pháo đang khạc lửa, biên chế tiểu

đoàn và kỵ binh thì ít hơn; lính Áo lúc này di chuyển về phía hai khu làng để tăng cường lực lượng vào hai vị trí đó. Lejeune từ trên cây tụt xuống báo cáo với Hoàng đế tình hình này. Phía dưới, cùng lúc đó có hai kỵ binh lao tới: một từ Essling đến, và người kia từ Aspern.

Người thứ nhất là Périgord, vẻ tươi vui, người thứ hai là Sainte-Croix, tóc bị cháy sém, mặt mũi lem luốc, vẻ nghiêm trọng. Hoàng đế quan sát cả hai người rất nhanh:

– Chúng ta bắt đầu bằng những tin vui trước, phải không Périgord?

– Thưa Bệ hạ, Thống chế Lannes giữ vững được Essling. Bằng sư đoàn của Boudet, họ đã giữ vững, không để mất một tấc đất

– Boudet thật dũng cảm! Từ cuộc rút lui khỏi Toulon, anh ta đã tỏ rõ sự quả cảm của mình!

– Thưa Bệ hạ, còn một tình tiết khác nữa là đích thân Quận công Charles đã chỉ huy cuộc tấn công...

– Sao lại là “ông ta *đã* chỉ huy”?

– Vì hiện nay ông ấy đang bị chứng sốt co giật giữ lại trên giường.

– Ai thay thế ông ạ?

– Rosenberg, thưa Bệ hạ.

– *La fortuna è cambiata!*^[28] Nơi mà Charles không thành công thì Rosenberg cũng sẽ thất bại thôi!

– Đó cũng là điều mà ngài Tham mưu trưởng suy nghĩ, thưa Bệ hạ.

– Rosenberg là người dũng cảm, nhưng hơi táo bạo. Tuy

nhiên, ông ta cũng thiếu cương quyết vì sự thận trọng từ trong bản chất... Sainte-Croix đâu?

– Ngài Công tước Rivoli cần tiếp tế khẩn cấp đạn dược, thưa Bộ hạ.

– Ông ta đã biết rất rõ tình hình tiếp tế quân nhu hiện nay mà.

– Tôi phải trả lời ông ta như thế nào đây, thưa Bộ hạ?

– Rằng bảy giờ trời mới tối, từ bây giờ đến khi đó, ông ta phải tự xoay xở lấy để giữ vững khu vực Aspern hoặc là đóng tro tàn của nó. Sau đó, cầu phao sẽ được khôi phục, các tiểu đoàn tập trung trên bờ trái sẽ vượt sông Danube. Chúng ta có khoảng sáu mươi ngàn...

– Trừ đi số đã hi sinh, Sainte-Croix thì thảm.

– Anh nói cái gì?

– Không ạ, thưa Bộ hạ, tôi bị ngửa hòng.

– Sáng mai, lực lượng của Davout từ Saint-Polten sẽ đến. Chúng ta sẽ có thêm chín chục ngàn người nữa, còn bọn Áo thì đã kiệt sức rồi...

Hai liên lạc viên nhảy lên yên ngựa. Hoàng đế không nói lời nào nữa, quay ngay về phía Lejeune. Không đợi câu hỏi, Lejeune thông báo ngay tình hình:

– Thưa Bộ hạ, bọn Áo đang dồn quân tiến về phía làng.

– Như vậy là chúng đã giảm bớt lực lượng ở khu vực trung tâm.

– Vâng, đúng như vậy.

– Bọn chúng có điểm yếu! Berthier chắc chắn nhận thức rõ vấn đề này, hãy đi tìm ông ta chỗ lò ngói Essling, nói cho ông ta

biết là đã đến lúc phải tung lực lượng kị binh của chúng ta vào đội hình pháo binh của Charles, hãy nói rõ rằng Tham mưu trưởng phải điều chỉnh mọi chi tiết việc bố trí lực lượng với Bessières. Caulaincourt! Anh thay thế Lejeune trèo lên ngọn cây thông quan sát và báo cáo tình hình.

Đại tá Lejeune lên đường truyền đạt mệnh lệnh. Hoàng đế cau có trên chiếc ghế bành, miệng làu bàu:

– Mặc kệ bọn chúng kết tội ta là quá táo bạo, ta rất muốn thế, nhưng không thể chậm trễ được nữa!

* * *

Phơi mình dưới nắng từ sáng sớm, trong bộ áo giáp và chiếc mũ sắt, Fayolle bắt đầu cảm thấy nóng bức, ngột ngạt. Con ngựa của anh giẫm chân bành bạch trên mặt đất cho đỡ nóng hoặc cọ bõm vào con bên cạnh. Đứng hàng thứ sáu trong đại đội, Fayolle chỉ đón nhận từ cuộc chiến những âm thanh đục và nhìn thấy những ngọn lửa đang thiêu trụi những ngôi nhà bị đạn pháo từ tứ phía; đột nhiên, từ phía trước, qua khoảng cách giữa lưng các đồng đội của mình, Fayolle nhận ra có sự chuyển động. Lá cờ thuộc lực lượng Bessières bay phía trên đoàn quân, rồi Fayolle nhận ra mái tóc dài phủ đầy bụi của Thống chế, ông đang giương cao thanh kiếm. Những hồi kèn vang lên, tiếng các sĩ quan ra lệnh tiến quân và trên chiến tuyến dài khoảng một ki-lô-mét, hàng nghìn kị binh rầm rập lao về phía những khẩu pháo được khói thuốc súng dày đặc che phủ.

Fayolle tiến lên. Bộ áo giáp nặng trĩu, lắc lư theo nhịp chân

ngựa, như muốn bẻ gãy chỗ khớp nối nơi vai, Anh ta vo tròn cái áo măng tô Tây Ban Nha buộc gọn ngang ngực. Mũi kiếm mà anh cầm trên tay chúi xuống đất. Fayolle tập trung tất cả tâm trí, hình dung cuộc tấn công sắp xảy ra, nhớ lại hình ảnh đồng đội Pacotte, cuống họng bị đâm rách toác, anh cảm thấy mình đã rất sẵn sàng tiêu diệt bọn Áo bắn thủ. Cuối cùng, khi những hồi kèn ra lệnh nạp đạn vang lên, anh thúc mạnh gót đinh vào sườn chú ngựa ô, lao lên cùng với đồng đội trong một cuộc đua tranh man dại, lưỡi gươm chìa thẳng căng về phía trước, rít lên trong tiếng gió ngựa phi cuốn tung bụi mịt mù, mồm miệng méo xệch bởi những tiếng thét gào, tru tréo không dứt để quên đi sự hiểm nguy, sợ hãi, bất chấp cái chết, làm cho cái chết phải khiếp sợ, để lấy thêm can đảm, để cảm thấy mình chỉ là một phần tử khiêm tốn của một đoàn quân bách chiến bách thắng. Toán lính đầu tiên bị loạt đạn pháo đón ngã, cần phải nhảy qua những chướng ngại vật là những xác chết bị xé tung thành từng mảnh vụn, tránh không để cho vó ngựa dẫm lên hoặc trượt trên những đám ruột gan, xương thịt đầm máu. Phía đằng xa, người ta phân biệt đám long kỵ binh vùng Bade với những túm lông màu xanh, do Marulaz cao lớn dẫn đường, với đám hạ sĩ quan đầu đội mũ không vành nặng bằng lông thuộc lực lượng Bessières. Marulaz và Bessières đang tập trung các kỵ binh của họ về phía sau, trong khi lính thiết kỵ ào lên trước khi đám pháo thủ Áo kịp nạp đạn. Những người lính đầu tiên xô ngựa vào dây pháo, những người tiếp theo, trong đó có Fayolle, Verzieux, Brunel phi như bay trên những thân cây và trên những bánh xe ngựa chở đạn. Fayolle đâm thanh kiếm của mình vào tim một đối thủ, giẫm lên một anh chàng đang mang một viên đạn pháo, đóng đinh một gã khác vào

giữa cỗ pháo. Rồi, anh tiếp tục vùng kiếm chém loạn xạ, đang điều khiển con ngựa của mình quay tránh vòng vây thì bất ngờ anh bị rơi vào đám bộ binh mặc quân phục trắng đang đứng thành khối vuông bắn dữ dội. Một viên đạn rít lên chạm vào chiếc mũ sắt, Fayolle lăn xả vào con nhím tua tua lông lười lê. Đúng vào lúc đó, tiếng kèn báo hiệu rút lui, nhường chỗ cho những đợt tấn công khác do Tướng Espagne trực tiếp chỉ huy. Mặt méo mó vì tức giận, một mình Tướng Espagne dẫn đầu, đôi mắt vằn lên, cứ như thể ông muốn thách thức lũ ma quỷ đe dọa ông trong giấc mơ từ cái ngày bất hạnh ở Bayreuth.

Tiến sát vào ngay phía sau hàng phòng ngự bằng pháo, Fayolle nhìn thấy viên tướng của mình đang trong cơn hăng tiết hùng hục lao tới. Anh giật mạnh cương ngựa, muốn gia nhập đội hình xung phong, nhưng ngựa của anh cứ giơ cao hai chân trước lên trời vì nó đã trúng đạn vào giữa trán. Fayolle ngã ngựa, lưng quật mạnh xuống đất, quai mũ cửa mạnh vào cằm. Gần như bị choáng, Fayolle vội lấy thanh kiếm, chống khuỷu tay trên mặt đất cánh đồng bị xéo nát, đứng lên, đúng vào lúc đó, anh có cảm giác một nhát kiếm sượt qua chòm lông mũ, miết trên tấm bảo vệ lưng bằng kim loại; một tên sĩ quan Áo mặc áo vét màu đỏ, anh lính thiết kỵ bò bốn chân tay, cả hai đều được giải cứu nhờ vào sự xung kích của Tướng quân Espagne, Fayolle cảm thấy có một bàn tay rất khỏe nắm lấy cánh tay, chưa kịp định thần thì đã thấy mình ngồi trên ngựa sau lưng đồng đội Verzieux, nhưng thấy Verzieux gục xuống co rúm lại phía đầu yên ngựa, bất động. Fayolle gọi, nhưng Verzieux đã bị một viên đạn xuyên qua áo giáp phần bụng trên phía bên trái; máu phun có bọt qua lỗ thủng của áo giáp bị loạt đạn xé nát, chảy tràn xuống đùi. Cùng với

Brunel, Fayolle đưa Verzieux xuống ngựa; để anh nằm trên bãi cỏ, tháo dây da trên tấm che ngực dính bết vào chiếc áo vét nhuộm đỏ máu nóng. Verizeux thở khò khè và hét lên đau đớn khi Fayolle nhét một nắm cỏ vào chỗ vết thương để cầm máu. Bàn tay đỏ máu và dập dính, Fayolle đứng thẳng dậy nhìn người thương binh đang được đưa về chỗ xe cứu thương đang đỗ đầu chiếc cầu nhỏ. Nhiều kị binh khiêng Verzieux trên một chiếc cang tự tạo bằng những cành cây, mấy chiếc áo măng tô phủ ngang người. Fayolle cởi bỏ chiếc mũ sắt, vứt xuống đất.

– Ít nhất thì, Brunel nói, Verzieux cũng không phải quay trở lại đây nữa.

* * *

Tì trên cái bụng ấm và mềm của một con ngựa bị giết, Vincent Paradis chửi rủa bọn Áo thuộc lực lượng của Nam tước Hiller. Bị đẩy ra khỏi làng Aspern bằng một cuộc tiến công giáp lá cà quyết liệt bằng kiếm do Molitor chỉ huy, bọn chúng đang quay trở lại rất đông. Một số lính ngã xuống, nhưng những người mới thay thế họ đã siết chặt đội ngũ. Hiệu quả của rượu đã hết, sự hứng khởi dịu đi, Paradis cảm thấy lưỡi khô khốc, gáy đau ê ẩm, mí mắt nặng trĩu: phía đầu dãy phố chính, hình như không phải là người nữa, mà như là những con thỏ cải trang, Paradis nghĩ như vậy, những bóng ma bị lớp khói che phủ, những con quỷ, một cơn ác mộng hay một trò chơi. Sau mỗi một lần bắn, Paradis lại trả khẩu súng của mình cho người khác và lại nhận một khẩu súng mới đã nạp đạn; tại chỗ hẻm phía sau một cánh cửa, binh lính

nap đạn liên tục vào các khẩu súng.

– Cậu đừng ngủ đấy nhé! Rondelet nói

– Tôi thử xem, Paradis trả lời, tay tì lên cò súng, vai phải tím bầm vì sức giật của khẩu súng.

– Nếu cậu ngủ, bọn chúng sẽ đến thịt cậu ngay đấy. Một người chết mà lại ngáy vang thế thì không thực tế chút nào đâu.

Để chứng minh, Rondelet nâng cánh tay bất động của một trong các đồng đội lên, mặt đầy những vụn óc vỡ tung tóe vì một viên đạn xuyên vào giữa trán.

– Cậu ấy có ngáy đâu, Rondelet nói tiếp.

– Ôi, thôi, được rồi!

Một loạn đạn của bọn Áo làm cho đội hình nhốn nháo, mình ngựa giật nảy lên. Phía trước một dãy phố, vài khinh binh mai phục phía sau một cái cây đổ nghiêng. Họ đột ngột đứng lên chạy lùi về phía sau. Người bị thương được họ nắm cổ áo lôi đi như lôi cái túi, đau đớn rên rỉ, mặt nhăn như con nít; một vết máu đỏ để lại trên mặt đường và ngay lập tức bị bùn đất làm nhòe đi. Khi đi qua chỗ Rondelet, một số xác lính bị phanh thây, và con ngựa bị giết đang được Paradis dùng làm bệ tì, những kẻ đào ngũ hét to:

– Bọn chúng có nhiều pháo lắm, biến đi, nhanh lên, nếu không, các người sẽ tan thành từng mảnh bay lên với chim chóc đấy!

Đúng lúc này, những hòng pháo đã được bố trí thành một tuyến phía sau những ngôi nhà nhỏ; tốt hơn hết là phải chuồn thôi. Rondelet và Paradis về đến sân nhà thờ. Phần lớn lực lượng của tiểu đoàn đang tập trung tại đó.

– Phải ra phía sau, nhanh lên!

Họ bò trên nền đất đá sỏi tới tận cửa ra vào, rồi đứng lên khi vào đến bên trong, họ gặp lại đồng đội lúc này đang xé vỏ đạn:

- Ấm quá, thuốc đạn ấy mà, một khinh binh cao lớn, râu ria xồm xoàm, tóc buộc túm sau gáy cầu nhàu.

- Chuồn qua bên kia vườn đi! Coi chừng những khẩu pháo đấy!

- Thế trung sĩ có đồng ý không, người nhiều râu hỏi.

- Mà mù à? Paradis thét vào tai anh ta, tay chỉ vào những xác chết nằm trên đường phố.

- À không! Một người khác có vẻ ngoan cố nói, trung sĩ đã động dậy chân rồi đó.

- Anh ấy chả động dậy gì cả!

- Không thể để anh ấy ở lại đó được!

- Quay lại đi, đồ ngu!

Người lính chạy lom khom ra ngoài, nhưng liền bị một loạt đạn đốn ngã trước khi đến được chỗ cái xác mà theo anh đang động dậy; người lính quay tròn, miệng đầy máu me, rồi đổ sập xuống phía sau con ngựa chết cứng đờ đang được dùng như một ụ tránh đạn.

- Láu cá đến thế là cùng! Rondelet cầu nhàu.

- Mất thời gian quá! Ôi giờ ơi! Paradis cáu kỉnh.

Những người sống sót ở khu vực tiếp giáp mặt trận quá ư là gần địch. Họ nhặt nhanh súng đạn mang đầy trên tay như những người tù khổ sai; Rondelet nhắc một cái que xiên thịt bỏ sót trên lò sưởi, cả bọn chạy về phía khu vườn có những hàng rào thấp che chắn. Họ vượt qua hàng rào, cúi rạp xuống để tránh con phố

nguy hiểm. Họ nhằm hướng tháp chuông nhà thờ Aspern giờ đây chỉ còn trơ bộ khung, họ rời xa rồi lại quay trở lại, vấp phải một bức tường nhỏ, họ liền lao vào trong những bụi rậm, leo lên những bức tường bằng đá, mắt cá chân bị treo, họ đi tập tễnh, vấp ngã va cả vào nhau, da thịt bị những cây ngầy đâm nát. Trong nỗi sợ hãi chết chóc, hoặc bị chôn vùi hoặc bị chết cháy trong đống tro tàn, họ có một sức lực phi thường. Họ nghe nhiều tiếng pháo nổ giữa những con phố chính; một quả tạc đạn rơi trên mái nhà họ vừa rời khỏi, xà kéo trên mái bốc cháy ngùn ngụt. Họ gặp một toán lính đào ngũ khác mặc quân phục khét lẹt và thế là bằng đảng bọn đào ngũ lớn dần lên khi đi đến được chỗ bức tường khu nghĩa địa; còn chút sức lực cuối cùng, họ leo qua bức tường, nhảy qua những ngôi mộ và từ cây thập ác này qua thập ác khác, cuối cùng đến được chỗ nhà thờ. Masséna và các sĩ quan đang tập trung ở đó; những cành cây đu lớn bị phạt đứt rơi xuống đầu họ.

Fayolle lấy lại con ngựa của anh bạn Verzieux. Con ngựa này dễ bị kích động hơn con ngựa của anh. Cho nên, Fayolle phải luôn giữ chặt dây cương, nhưng càng về chiều, sau hàng chục loạt đạn phũ phàng, người kỵ sĩ và chú ngựa của mình đã trở nên mệt lử. Mọi người quay trở lại rồi lại xông lên, đâm chém, hàng ngũ thưa thớt dần mà bọn Áo thì không chịu lùi. Fayolle đau ê ẩm lưng, đau tay, đau khắp mọi nơi, mồ hôi đầm đìa tuôn cả vào mắt. Anh dùng ống tay áo thấm máu Verzieux giờ đây đã khô thành vệt sẫm lau mắt. Fayolle thúc ngựa với những cú giày đinh quá mạnh làm con ngựa trầy da chảy máu. Một tay cầm gươm, tay khác cầm que châm lửa cướp được của bọn Áo, anh dùng hàm răng giữ chặt dây cương và trong tư thế sẵn sàng trở lui cùng với

tiểu đội để tạm nghỉ chốc lát giữa hai cuộc phản công. Đúng lúc đó, binh lính của Lasalle chạy lướt qua kêu to:

– Qua phía này! Qua phía này!

Giữa cảnh nhộn nhạo và hỗn độn của cuộc chiến, ai là người chỉ huy đây? Fayolle và người đồng ngũ của anh là Brunel lúc này phát hiện ra Đại úy Saint-Didier vọt ra từ trong đám khói mù mịt, đầu không mũ, giơ cao cánh tay chỉ hướng cho họ đi theo mấy toán quân cùng với một số tính thiết kị đang rối loạn đội hình. Họ cùng nhau thúc ngựa quyết liệt tấn công quét sạch bọn lính đánh thuê hiện đang ghì chân các kị binh của Bessières. Ngạc nhiên, bọn Áo trở ngọn giáo có cờ hiệu của chúng về đám người đang tấn công dồn dập nhưng chúng không thể nào ghì cương những con ngựa đang theo đà tiến công và bị đẩy bật ra không kịp cả nạp đạn. Fayolle ấn cả que châm mồi lửa vào cái mồm đang há hốc của một tên lính đánh thuê và dồn toàn thân đẩy cả cái cán cờ vào yết hầu hần, tên lính đánh thuê co người ngã nhào xuống, lăn lộn trên mặt đất, mắt trợn ngược, cuống họng bị cháy đen. Cách đó mấy bước chân, Thống chế Bessières, chân đi đất, đầu không mũ, tay áo rách nát, đang đỡ những đường kiếm của đối phương bằng hai thanh kiếm múa tít trên đầu. Trận giáp lá cà này, bọn lính đánh thuê, mặc dù đã dồn hết sức, nhưng mũi giáo của chúng quá dài, không kịp rút kiếm và súng, cuối cùng chúng phải tháo chạy, bỏ lại những xác chết và một vài con ngựa. Bessières nhảy lên một trong những chú ngựa bồm cụt ngùn, yên cương nạm vàng, lùi về phía sau, theo ông là những người đã cứu ông thoát khỏi bọn Áo và binh lính đại đội của ông còn sống sót. Tại nơi tập trung quân, một sĩ quan mặc quân phục rất đường bệ đang chờ ông. Đó là Marbot, sĩ quan tùy tùng được Thống chế

Lannes ưu ái, thông báo cho ông một tin khó chịu:

– Ngài Thống chế Lannes giao trách nhiệm cho tôi thừa với Ngài rằng cần tập trung toàn bộ lực lượng để tiến công...

Bessièrès cảm thấy bị xúc phạm, mặt xám lại, ông ném một cái nhìn khinh bỉ:

– Tôi chưa bao giờ làm khác thế cả.

Gặp dịp, dù là rất nhỏ, mối hiềm khích cũ giữa hai vị Thống chế liền quay trở lại. Cả hai người là đồng hương của nhau ở vùng Gascogne, họ ganh tị nhau và cản đường nhau từ chín năm nay, khi mà Lannes hi vọng cưới Caroline, người chị lòng bông của vị Tổng tài; ông ta tố cáo Bessièrès đã ủng hộ Murat chống lại Ngài Tổng tài: phải chăng vì điều này mà vị Tổng tài đã không muốn chứng kiến lễ cưới đó?

* * *

Berthier lập tổng hành dinh của mình tại những ngôi nhà kiên cố thuộc khu lò ngói Essling, nó giống như một nơi tổ chức cuộc vui có những kẻ rình mò bên mái nhà, lính biệt kích bên cửa sổ, có cả pháo ở tầng trệt. Lannes giận dữ đi vào căn phòng nơi Berthier đang căng những tấm bản đồ bên những cái giá, có đánh dấu và ghi rõ những thay đổi trên chiến trường thu thập được qua những tin tức từ mặt trận chuyển về và các mệnh lệnh của Hoàng đế.

- Kị binh, Lannes nói, không có khả năng giải thoát chúng ta!
- Về lâu dài thì có thể làm được.

– Còn Masséna thì sao? Tất cả mọi thứ đã tan tành cả rồi! Khi Hiller thanh toán toàn bộ cánh quân của ông ta, thì chúng ta còn bao nhiêu quân ở sau lưng?

– Aspern chưa bị thất thủ.

– Cho tới khi nào? Tại sao đến lúc này họ không gửi quân cứu viện Vệ binh tới?

– Đội Vệ binh sẽ ở lại bảo vệ cây cầu nhỏ để đảm bảo cho việc hành quân an toàn lên đảo!

Hoàng đế vừa nói vừa đi vào phòng, giọng giận dữ. Ngài thô bạo đẩy Berthier lùi ra rồi cúi xuống nghiên cứu tình hình trên bản đồ. Lo lắng trước diễn biến của từng sự kiện, Ngài không chịu được việc bị gạt sang một bên dưới góc cây thông trên đảo Lobau. Napoléon hiểu rằng nếu sáng nay, Quân công Áo tấn công sớm hơn thì ông ta sẽ chiến thắng, nhưng số phận chưa thể quay lưng lại với quân Pháp; chiến thắng ở Austerlitz đã diễn ra trong vòng có mười lăm phút. Một tiếng rưỡi nữa, mặt trời sẽ lặn, đã đến lúc phản công. Berthier giải thích:

– Một phần binh đoàn của Liechtenstein tăng cường cho lực lượng của Rosenberg, thừa Bệ hạ, nhưng Essling sẽ giữ được cho tới tận đêm. Tuyến phòng thủ của chúng ta rất vững chắc.

– Than ôi, Lannes nói thêm, kị binh của chúng ta đã tăng thêm nhiều cuộc phản kích nhưng không có hiệu quả, không hỗ trợ được gì cho chúng ta.

– Họ phải đẩy lui bọn Áo vào sâu trong cánh đồng! Hoàng đế nói to. Lannes, hãy động viên toàn bộ lực lượng kị binh, anh nghe ta nói đấy chứ và tung toàn bộ số kị binh đó vào trận làm thành một khối! Tấn công! Hãy kéo tất cả pháo từ Hohenzollern về đây!

Chĩa nòng pháo thẳng vào bọn chúng! Ta muốn các anh chiếm lấy tất cả bằng cơn hồng thủy lửa và thép!

Lannes cúi đầu đi ra cùng với các sĩ quan tùy tùng. Cây cầu phao lớn vẫn trong tình trạng không được sửa chữa một cách thỏa đáng, binh lính của Oudinot và Saint-Hilaire không thể vượt qua để cứu viện. Và nếu trong cuộc tấn công tổng lực này, lính kỵ binh bị thua nữa thì sẽ sao đây? Quân Áo được động viên, không có ai cản đường chúng cả, chúng sẽ tập trung một số lượng lớn và từ mọi hướng tấn công vào các khu làng.

– Anh nghĩ sao về chuyện này hả Pouzet? Lannes vừa hỏi vừa quàng tay qua vai người bạn già, một vị tướng chỉ huy lữ đoàn đã từng theo ông hết chiến dịch này đến chiến dịch khác và mới đây đã giảng cho ông về chiến thuật dụng binh.

– Bộ hạ vẫn lập luận theo cùng một phương pháp. Phương pháp đó dựa trên hành động thần tốc và bất ngờ như trước đây ở Ý, nhưng trong những cánh đồng rộng lớn ở Bắc Âu này, địa hình không thuận lợi, rồi việc di chuyển, tấn công, phương pháp đó đòi hỏi sử dụng những lực lượng trang bị nhẹ, rất cơ động, và có căn cứ xác đáng, quân đội sống trên nước mình mà như là những nhóm tướng tá đánh thuê. Thế mà lực lượng của chúng ta đã trở nên quá nặng nề, quá chậm chạp, quá mệt mỏi, quá trễ, và quá suy thoái về tinh thần...

– Im đi, Bouzet, im đi!

– Bộ hạ đã đọc Puységur, Maillebois, Folard, và cả Guibert, Carnot nữa; Carnot thì rất muốn khôi phục lại tính tàn bạo của chiến tranh. Điều mà Carnot và Saint-Just chủ trương chỉ có giá trị ở thời đại họ. Tất nhiên, một quân đội có tinh thần tốt cần phải

chiến thắng bọn lính đánh thuê vụ lợi! Thế bọn lính đánh thuê vụ lợi đó ở đâu vào ngày hôm nay? Và những người ái quốc đứng về phía nào? Anh không biết phải không? Tôi sẽ nói cho anh nghe: những người ái quốc cầm vũ khí chống lại chúng ta ở Tyrol, ở Andalousie, ở Áo, ở Bohême và chả bao lâu nữa là ở Đức, ở Nga...

– Anh nhìn nhận vấn đề đúng đấy, nhưng mà im đi, Bouzet.

– Tôi muốn im lặng lắm chứ, nhưng hãy chân thành một chút đi: anh còn tin vào điều đó nữa hay không?

Lannes đặt chân lên bàn đạp, trèo lên con ngựa vừa được đưa đến cho ông. Pouzet cũng lên ngựa, nhưng thở dài khá to chủ ý để cho người bạn mình nghe thấy.

* * *

Những suy nghĩ khủng khiếp làm cho gương mặt Anna Krauss rầu rĩ; cô tưởng tượng những người lính bị kẹt trong một đám cháy dữ dội hoặc nằm phơi trên mặt đất, ổ bụng toang hoác; cô lưu giữ trong tai mình những tiếng pháo rền vang và những tiếng nổ lẹt đẹt của những đám cháy, cô nghe cả những tiếng kêu ma quái. Không một tin tức nghiêm chỉnh nào từ mặt trận chuyển về và ở Vienne chỉ chắt lọc được những thông tin từ những cuộc chuyện trò ngồi lê mách lẻo, nhưng, một điều chắc chắn là phía xa kia, trên những cánh đồng, người ta đang giết nhau loạn xạ từ nhiều giờ nay. Ánh mắt Anna thần thờ trong ánh sáng màu hồng của mặt trời sắp tàn đang chiếu sáng những khung cửa kính. Cô đưa một tay lơ đãng tháo dây cài đôi dép xăng đan kiểu La Mã, ngồi thu lu bó gối trong một góc ghế sofa, câm lặng, hai cánh tay

ôm chặt lấy hai đầu gối. Một lọn tóc rủ xuống trán, cô cũng không buồn vén lên. Ngồi bên cạnh cô trên một chiếc ghế đầu có nệm, Henri cố gắng nói với cô bằng một giọng dịu dàng, vừa để trấn an cô gái và cũng là tự trấn an mình, nếu cô không hiểu đúng ý nghĩa của các từ tiếng Pháp, thì ngữ điệu dịu êm của anh cũng an ủi làm yên lòng cô đôi chút, không nhiều lắm, bởi trong giọng nói của Henri thiếu âm sắc của sự chân thành mà anh không thể nào giả tạo được. Anh phải uống thứ thuốc nước kinh tởm của bác sĩ Carino pha chế cho. Cơn sốt đã buộc Henri phải nghỉ ngơi. Vì vậy, Henri có thời gian ngắm nhìn Anna từ lúc nàng lả đi trong tấm khăn san. Anh nói rất nhanh với một niềm tin giả tạo, và rồi lại im lặng; Anna nhắm mắt lại. Henri lẩm bẩm rằng những cô gái thành Vienne đều có lòng chung thủy bí ẩn; nếu thiếu vắng người yêu, thì họ tự giam mình lại. Anna có gương mặt xinh xắn theo kiểu Ý, thái độ và cử chỉ rất tự nhiên, không một chút điệu dàng, một niềm phấn khích được tiết chế bởi vẻ dịu dàng. Henri mong muốn ghi lại những nhận xét này, nhưng sẽ ra sao nếu Anna tỉnh giấc?

Giấc ngủ của nàng chập chờn và rầu rĩ, đôi môi thỉnh thoảng lại rung rung thăm thì điều gì đó. Để xua đi cái chết có thể xảy ra với Lejeune, Henri tiếp tục nói bằng giọng trầm buồn: “Không có chuyện gì xảy ra với Louis-François cả, ta hứa với nàng điều này”... Phía cuối căn phòng, hai người em của Anna thân hình mảnh mai đang nhảy lò cò đến, cười nói ồn ào. Henri quay lại ra hiệu cho hai đứa lặng yên cho Anna ngủ: “Quiet, please!”^[29]. Hai cô bé rón rén bước lại, như trong một cuộc chơi trốn tìm. Cả hai đều có mái tóc sáng màu hơn tóc Anna, khuôn mặt chúng non choẹt nhưng sắc sảo hơn và váy áo đứng đắn hơn. Henri im lặng

đứng lên đưa hai đứa bé rời xa chiếc ghế sofa, hai đứa bé nói chuyện với anh bằng cử chỉ, điệu bộ không thể nào hiểu được, chúng nhìn nhau phì cười, rồi cả hai nắm áo Henri mà kéo, buộc anh phải đi theo chúng. Hai đứa dẫn Henri đến đầu cầu thang dẫn lên gác lửng, rón rén như những con mèo, cố gắng nhẹ bước để không gây ra tiếng cọt kẹt trên bậc cầu thang gỗ, Henri cứ để mặc chúng đưa đi. Bọn chúng muốn chỉ cho anh cái gì? Một trong hai đứa từ từ mở cánh cửa, rồi cả ba vào một căn phòng nhỏ nằm sát mái dùm làm kho chứa, đồ đạc rất hỗn độn. Hai đứa nhỏ lao vội về một chiếc két, dán mắt vào một cái khe khá rộng nằm giữa hai thanh mè, chúng cãi cọ nhau rồi mời Henri lại xem. Henri bước lại nhìn vào thì thấy Staps. Những tia nắng ban ngày còn soi rõ những vệt bụi bay, người thanh niên đang quỳ gối trước một bức tượng nhỏ màu vàng, cầm trong tay một con dao thái thịt, mũi dao hướng về phía mặt đất, như một kị sĩ đang chăm sóc binh giáp của mình; chiếc áo sơ mi bằng vải thô, mi mắt khép, anh ta như đang tụng một bài thánh ca nào đó.

Henri tin là Staps nói vớ vẩn. “Hắn ta điên, anh nghĩ, tôi tin chắc là hắn điên, nhưng mà là điên kiểu gì vậy? Chàng trai đáng thương này làm thế là vì ai? Bức tượng nhỏ kia là hiện thân của ai? Tại sao lại có một con dao? Trong bộ não được nung nóng kia, hắn đang âm mưu cái gì vậy? Hắn làm trò phù thủy này vì cái gì? Chúng ta đều là những kẻ nguy hiểm mà trước hết là Hoàng đế. Chúng ta đều là những kẻ điên. Tôi cũng vậy, tôi là một thằng điên, nhưng Anna, cô ấy điên vì Louis-François, anh ta cũng điên như một người lính...”

Trong lúc đó, Đại tá Lejeune đang chiến đấu bên cạnh Masséna. Một lần nữa anh lại đến khu vực Aspern để khẳng định

với ông mệnh lệnh phải kháng cự cho đến lúc hoàng hôn và thông báo cho ông biết những ý đồ của Hoàng đế là ném toàn bộ lực lượng kị binh tấn công pháo binh của Quân công Áo, kể từ lúc đó, Lejeune không thể rời khỏi khu làng đang bị bao vây. Chỉ còn khu vực nghĩa địa và nhà thờ là đang nằm trong tay lực lượng khinh binh; nhờ có rất nhiều chỗ ẩn náu trong đồng hoang tàn đổ nát, bọn Áo đã thành công trong việc chốt chặt được khắp mọi nơi một cách rất vững chãi. Masséna cho tập trung tất cả những đồ vật có thể dựng thành chiến lũy, nào cây bừa, đồ đạc, nào những khẩu pháo không còn tác dụng nữa vì thiếu thuốc súng. Các pháo thủ chôn cả những xác chết lên phía bên chiến lũy phía sân trước nhà thờ cho tới tận bức tường bao quanh nghĩa địa. Không có đạn, những người lính đang bảo vệ nơi này bằng tất cả những gì họ có trong tay, một chiếc thập tự bằng đồng, một tấm gỗ, những con dao; Paradis lôi cái ná cao su ra, Rondelet cầm cái que xiên như một lưỡi gươm dài.

Trong cảnh hỗn loạn, Masséna tìm ra được giải pháp. Khi ông triển khai thực hiện ý tưởng đó thì pháo binh của Hiller nện một quả đạn pháo vào con phố nhỏ nhằm phá vỡ mặt tiền nhà thờ. Ông cho tập trung rơm rạ và lá cây vào một chiếc xe ngựa có hai càng, rồi ông nhặt một cành cây bị gãy, đi vào gian thờ bị trái phá chọc thủng, sẵn lò lửa đang cháy rừng rực, châm lửa vào cành cây khô, quay trở ra và ném vào xe. Chiếc xe phút chốc bốc cháy bùng bùng, ông vây Lejeune đang lúng túng giữa cảnh lộn xộn: “Nào lại đây cùng với ta!”. Hai người cầm mỗi người một bên càng xe đang bốc lửa ngùn ngụt, họ đẩy xe lao về phía con phố nhỏ; ngay khi chiếc hỏa xa đạt được tốc độ đủ nhanh, họ liền thả ra rồi nằm xuống, cả hai cảm nhận được những viên đạn bay

sượt qua người họ, chiếc xe lao vun vút rồi húc mạnh vào một nòng súng và bung ra; những thùng thuốc súng đang mở tung bốc lửa nổ ầm trời, mọi thứ tan thành từng mảnh văng khắp mọi hướng, những chiếc thùng bị xé nát, những tay chân đứt lìa. Một số pháo thủ cầm gươm lao đến giải thoát cho Masséna và Lejeune đang đứng lom khom, nhưng không thể nào tiến được vào con phố nhỏ nơi có những ngôi nhà đang bốc lửa ngùn ngụt, đó là một cái lò kịch chiến, cho nên họ đành quay trở lại chạy về hướng những cây đu bị chặt cụt trước cửa nhà thờ. Một số lính Áo định cản đường họ, nhưng một số pháo thủ khác cầm những thanh xà gồ làm chùy đập vỡ một vài cái đầu; Masséna nhặt được một lưỡi cày và bằng một cú đẩy, ông xiên một lúc hai tên lính Áo nhanh nhẹn khỏe mạnh vào bậc thềm. Lejeune tránh mũi kiếm của một tên sĩ quan mặc áo vét trắng, hấn thúc mạnh đầu gối vào bụng Lejeune làm anh gập người xuống và thật may mắn bởi vì viên đạn nhằm vào gáy anh lại xuyên qua trán tên lính Áo, máu me phun ra tung tóe.

Ngồi bên một cái ghế đá sát một ngôi nhà chỉ còn một bức tường được trụ lại, Masséna nhìn đồng hồ. Cái đồng hồ đã chết. Ông lắc lắc, lên lại dây cốt, nhưng không được, nó bị hỏng mất rồi, ông chửi thề:

– Mẹ kiếp! Thế là mất toi món kỉ vật Ý rồi! Chiếc đồng hồ này là của một Đức Ông^[30] ở Vatican! Tất cả đều bằng vàng và màu đỏ chót! Rồi một ngày nào đó, nó phải rời khỏi ta... Đừng lom khom bốn chân như thế Lejeune, đến đây ngồi một lúc rồi sẽ đứng lên được thôi mà. Lẽ ra cậu chết rồi, nhưng mà còn may đấy, nào thở mạnh lên...

Đại tá phủi bụi còn Thống chế nói tiếp:

– Nếu chúng ta xoay chuyển tốt được tình hình, tôi sẽ đặt anh vẽ cho tôi bức chân dung, nhưng trong tư thế đang hành động cơ, được chứ? Như trong cảnh sử dụng lưỡi cày như lúc này, lúc đang nghiêng nát lũ chó Áo ấy chẳng hạn! Anh chú thích phía dưới bức chân dung dòng chữ *Masséna trong cuộc chiến*. Anh thấy được hiệu quả mà bức tranh đem lại chứ? Có lẽ không ai dám treo bức tranh ấy! Thực tế phũ phàng quá mà, Lejeune nhỉ.

Quả đạn đại bác giới đến phá tung mái một ngôi nhà trước mặt hai người đàn ông đang ngồi nghỉ. Masséna đứng bật dậy:

– Đấy, kia, thực tế đấy! Những con chó này đang tìm mọi cách chôn vùi chúng ta dưới đồng gạch vụn, tôi dám chắc như vậy!

Từ phía cánh đồng, một kỵ sĩ phi ngựa chạy đến, anh ta tìm ngựa bên cạnh nhà thờ, hỏi một hạ sĩ quan, nhưng nhận ra Masséna đang liến thoắng những câu chửi thề, liền đi thẳng lại phía ông. Đó là Périgord, lúc nào cũng trong tư thế tuyệt vời.

– Ma quỷ đưa lối cho thằng cha này hay sao ấy? Masséna hỏi.

– Thưa ngài Công tước!

Périgord chìa một lá thư cho viên Thống chế:

– Thư khẩn của Hoàng đế ạ.

– Chúng ta phải thấy cho được tất cả sự xấu xa mà Bộ hạ dành cho tôi...

Ông đọc, mắt ngược lên nhìn về phía mặt trời đang ngả dần về hướng tây. Hai sĩ quan tùy tùng của Berthier đang nói chuyện phiếm với nhau:

– Bị thương à, Edmond? Lejeune hỏi.

– Ơn Chúa, không sao cả!

– Thấy anh đi khắp khiêng mà.

– Bởi vì gia nhân không có thời gian đánh xi đôi ủng cho tôi nên da ủng không được mềm mại, mỗi bước đi nó làm tôi đau quá. Còn anh, anh bạn thân mến ạ, chiếc quần của anh có lẽ cũng cần đưa một nhát bàn chải nghiêm chỉnh đấy!

Masséna cắt ngang câu chuyện của họ:

– Anh Périgord, ta nghĩ là anh không đi qua các phòng tuyến bọn Áo.

– Cánh đồng nhỏ nối liền khu làng, từ phía này, lúc tôi đi qua, tuyệt nhiên không có bóng địch quân nào, thưa ngài Công tước. Tôi chỉ gặp một tiểu đoàn quân tình nguyện của chúng ta ở Vienne thôi.

– Chúng ta có thể lui về đó đêm nay, trước khi sư đoàn Molitor bị nghiền nát...

– Có những hàng rào, bức tường bằng những bụi cây gai, những vách ngăn bằng gỗ, những lùm cây, rất nhiều vị trí có thể ẩn náu được...

– Được, Périgord, được lắm. Ít ra thì anh cũng có con mắt quan sát tinh tường đó.

Masséna yêu cầu một con ngựa.

Ngay lập tức, một quan giám mã của ông mang ngựa đến, Masséna định nhảy lên, nhưng bàn đạp bên phải ngắn quá, ông gọi người giám mã lúc này đã ngồi trên ngựa xuống sửa lại. Masséna vừa đặt chân lên con khẳng^[31], thì một quả đạn bay đến cắt phăng đầu người giám mã đang loay hoay điều chỉnh bàn đạp. Quả đạn làm gãy lìa bàn đạp, con ngựa nhảy dựng lên, hất Masséna ngã nhào vào cánh tay của Lejeune.

- Ngài Công tước! Ngài không sao chứ?
- Mang một con ngựa khác tốt hơn lại đây! Masséna thét lên.

* * *

Lannes, bị thay hình đổi dạng vì cuộc chiến, Espagne, Lasalle, Bessières chịu trách nhiệm dẫn đầu hàng ngàn kỵ binh để chọc thủng trung quân của bọn Áo, chia cắt chúng thành các bộ phận nhỏ, làm giảm thiệt hại cho hai khu làng đang bốc cháy dữ dội và chiếm đoạt các khẩu pháo. Fayolle không có cái nhìn tổng thể như vậy, trong cơn giận dữ, anh ứng xử như một cái máy, anh không sợ điều gì cả nhưng cũng không muốn một điều gì hết, không cắt đứt, không theo đuổi, không có thích thú gì, như con rối được dẫn dụ đi bởi tiếng kèn hiệu và tiếng gào thét của cuộc chiến tranh, thét gào, đánh, quật, giữ mũi kiếm, chọc sâu lưỡi lê, đập vỡ lồng ngực, cắt lìa cổ địch quân. Lính thiết kỵ hủy diệt các tiểu đội pháo binh. Họ móc những khẩu pháo cướp được vào lũ ngựa kéo. Espagne chỉ huy cuộc hành quân; con ngựa của ông mép sùi bọt, mũi phập phồng. Từ trong một góc khuất, Fayolle vừa quan sát Espagne vừa cột yên cương vào chân một cỗ súng cối: mặt vị tướng xám ngoét vì bụi bặm, ngồi thẳng trên bộ yên bằng da cừu, nhưng ánh nhìn xa xôi bác bỏ, phủ định những mệnh lệnh ngăn ngừa và chính xác theo thói quen của ông. Anh lính biết cái gì đang làm rối trí người chỉ huy của mình; anh không thể ngăn cản những hoài nghi các điềm báo của ông: cái quái gì chứ! Cách đây mấy năm, vị anh hùng Hohenlinden, người đã mở ra con đường vào Vienne, bất chấp bão tuyết, nhưng lại rất

sợ ma? Fayolle, người mà chúng ta nói ở trên, đã chứng kiến cuộc ẩu đả lạ lùng giữa Tướng quân Espagne với một bóng ma tại lâu đài Bayreuth và kết cục của nó, thực tế là cái gì vậy? Ảo giác chẳng? Một mối ư? Hay một cơn sốt ác tính? Còn Fayolle, anh không tận mắt nhìn thấy con ma. Bạch phu nhân ở Habsbourg! Nhưng anh biết những câu chuyện ma hiện hình mà mọi người vẫn hay nói đến mỗi khi muốn hù dọa trẻ con trong làng; những bóng ma lảng vảng gần bên những bức thánh giá hù dọa người. Fayolle không bao giờ tin vào chuyện đó cả.

– Anh nghĩ là anh đi nghỉ mát đấy à, Fayolle? Đại úy Saint-Didier vừa nói vừa khua thanh gươm loang đỏ, máu đang chảy nhỏ giọt xuống đất; anh đang tích cực tìm cách chuyển ngay mười bốn khẩu pháo thu được của kẻ địch về.

Tướng Espagne giờ cao bàn tay đeo găng, cả đoàn tùy tùng vội vã lên đường. Fayolle và Brunel vọt roi vào những con chiến mã cho chúng phi thật nhanh kéo theo những khẩu pháo vừa chiếm được. Phía bên trái, những chiếc mũ của lực lượng tinh nhuệ xuất hiện trong màn khói đang lắng xuống như một tấm thảm, sau đó là những bộ quân phục màu trắng, những đôi ghệt màu xám cao cổ lên đến tận đầu gối...

– Cẩn thận! Saint-Didier hét lên.

Trong lúc phần lớn lính thiết kỵ phi ngựa vây đồn đám bộ binh thì Tướng Espagne bị trúng đạn súng máy ngay giữa ngực, viên đạn xuyên qua áo giáp. Người bị thương ngã gục, một bên chân kẹt lại bên bàn đạp, con ngựa tiếp tục lồng lên kéo lê viên tướng như một cái túi, nó nhảy chồm bên những luống đất bị đạn cày xới. Fayolle thúc ngựa chạy theo, cúi rạp mình xuống bờm ngựa, chém phắt cái bàn đạp. Nhiều người khác cũng chạy ào đến hỗ

trợ nâng vị tướng của họ lên. Họ cởi tấm giáp che ngực và lưng, cuốn ông trong một tấm áo choàng dài màu trắng của một sĩ quan Áo, tấm áo lập tức nhuốm đầy những vết máu như những vì sao đỏ rực, rồi họ đặt ông lên giá súng, đầu và tay thông xuống như một hồn ma.

* * *

Xác chết nằm vắt ngang những ngôi mộ trong nghĩa địa Aspern còn nhiều hơn xác chết trong hầm mộ. Bị bao vây, kinh binh ném cả đá cuội vào lính biệt kích của Nam tước Hiller; Paradis thậm chí rất hài lòng là đã ném đá trúng rất nhiều tên, nhưng cuối cùng, anh và những người còn lại của tiểu đoàn phải rút lui, hi vọng có thể phân tán vào trong những cánh đồng, những khóm cây và bụi cỏ cao lút đầu người có thể che chở cho họ. Một số lính Áo trèo lên những bức tường, miệng khoác lác, tay phát những lá cờ in hình con đại bàng đen hai đầu hoặc một bức ảnh Đức Mẹ mặc áo dài xanh da trời, lượn lờ giữa chốn chết chóc. Trống đánh liên hồi, ngạo nghệ. Lính Pháp bị đuổi bắn như trong một cuộc săn. Một khẩu pháo chĩa vào một đồng đất sụt lở của vòng thành. Paradis và Rondelet trốn chạy, không có khả năng chống trả. Họ ngồi chồm hổm thở dốc ngay phía sau xác một hạ sĩ quan béo tròn, nằm vắt ngang một cây thập ác, bị móc lại trên đó như một chiếc quạt. Rondelet nhấp nhồm phía sau xác chết để quan sát hướng tiến quân của kẻ địch:

– Ôi giờ ơi, thương sĩ đây mà!

Nói rồi, anh ta ôm người bị giết trong tay nói cho Paradis biết.

Thượng sĩ Roussillon mắt mở trừng trừng, nụ cười vẫn nguyên trên đôi môi xanh tái. Rondelet tháo chiếc huy chương Bắc đẩu bội tinh ra khỏi bộ quần áo được gọi là quân phục:

– Để làm kỉ niệm, anh ta nói.

Đó cũng là câu nói cuối cùng mà Rondelet không bao giờ kết thúc được nữa vì một quả đạn bông vút đến chém phăng một bên vai anh. Vincent Paradis tối tăm mặt mũi, ngã nhào vào một đồng gạch bị cây tầm ma và rêu phong chen lấn, phủ lấp. Tai kêu ro ro. Những âm thanh vọng lại rất yếu ớt. Vincent đặt tay lên mặt Rondelet, bật ra một tiếng nấc tắc nghẹn. Bàn tay Vincent đụng vào một mớ thịt như bột nhào nằm trên tóc, miệng khắc ra cả những mẩu thịt mềm, nhạt théch và ẩm. Phải chăng Paradis đã bị biến dạng? Cần có chiếc gương! Không ai có gương à? Ngay đến một vũng nước cũng không ư? Không? Không có gì cả à? Vincent đã chết thật rồi à? Anh ta đang ở đâu? Có còn tồn tại trên mặt đất nữa không? Có phải anh ta đang ngủ hay không? Anh ta có còn thức dậy được nữa không và ở đâu? Vincent cảm thấy những bàn tay to lớn đang cào bới, nâng anh dậy như một kiện hàng; anh thấy mình tựa lưng vào một hàng rào chắn bằng gỗ ngăn cách với cánh đồng. Một số khinh binh ngã lưng ngủ, mồm lẩm bẩm những gì không hiểu nổi, thân thể họ đầm máu, được băng bó bằng những chiếc khăn mùi soa và giẻ lau. Một người băng cánh tay bằng một chiếc khăn, một người khác co rúm trên một cành cây như chống trên một cái nạng, chân được bó trong một manh áo vareuse. Một số thanh niên mặc áo choàng kiểm tra thương binh và quyết định tình trạng sức khỏe của họ: họ sẽ không chuyển những thương binh đang hấp hối đi. Những người bị loạn trí được giữ lại và đưa về tập trung trên sàn chiếc xe chở

cỏ khô do hai chú ngựa bị bịt mắt kéo đi. Paradis cứ để mặc cho họ làm gì thì làm, anh không trả lời những y tá đang học nghề, họ hỏi anh liên tục, ngạc nhiên vì mặt anh bị băm nát đến thế mà vẫn không bị ngất xỉu.

Xe cứu thương rất tạm bợ, phải mất một thời gian khá lâu mới tới được chiếc cầu nhỏ dẫn sang đảo Lobau; phải đi vòng vèo giữa những đồng cỏ có rào chắn, những vạt ruộng trũng, bẻ rào vượt lối tắt để khỏi phải quay trở lại. Những người phụ mổ theo sát xe cứu thương kiểm tra kĩ các chuyển xe chở thương binh, thỉnh thoảng họ chỉ một thương binh:

– Người này, thôi không cần phải...

Thế là họ đưa người đang hấp hối đó ra khỏi xe, đặt xuống bãi cỏ, rồi tất cả lại tiếp tục tiến lên chậm chạp phía sau cặp ngựa percheron. Paradis đứng thẳng, ngây dại; anh bám vào thanh đứng của chiếc xe chở cỏ khô như bám vào song sắt nhà tù. Từ xa, anh nhận ra trại quân Cận vệ, rồi cũng tới được gần cây cầu nhỏ. Mười chín giờ, màn đêm buông xuống, ánh lửa hồng của những đám cháy chiếu sáng rõ một đồng ít nhất bốn trăm thương binh được đặt trên những lớp rạ hoặc thậm chí trên mặt đất. Họ đặt Paradis nằm gần một người lính thiết kị đang trườn như một con rắn, một chân bị vỡ nát, móng tay cào bới trên mặt đất, mồm phun ra những câu chửi rủa Hoàng đế và Quận công Áo. Bằng cửa thợ mộc, người đầm đìa mồ hôi, bác sĩ Percy và các phụ tá của ông liên tục cắt những bàn chân, bàn tay gãy nát tại một chiếc lều. Tiếng la hét và những lời nguyện rửa xót xa.

CHƯƠNG IV

Đêm thứ nhất

Ngọn nến trên tay, Henri lục tìm trong chiếc hòm con có in hình một con đại bàng, lôi ra một quyển vở màu xám, đặt lên bàn. Vắt ngang bìa quyển vở là một dòng chữ bằng mực đen: *Chiến dịch Strasbourg năm 1809 tại Vienne*. Anh đọc lướt nhanh những trang cuối cùng. Cuốn nhật kí dừng lại ngày 14 tháng Năm, và từ đó nó không còn được tiếp tục ghi nữa. Những từ cuối cùng do chính Henri viết: “Kèm theo đây là văn bản của một bản tuyên bố. Thời tiết thật tuyệt vời và rất nóng”. Gập lại ở trang này, một bản tuyên bố nổi tiếng mà Hoàng đế đã cho công bố vào đêm trước ngày chiếm thành Vienne. Henri mở bản tuyên bố đó ra đọc lại: *“Hỡi anh em binh sĩ! Hãy đối xử tốt với nông dân nghèo khổ, với nhân dân vì nhân dân có khả năng giữ gìn danh tiếng cho các anh; đừng bao giờ mảy may tự hào về những thành công của chúng ta; hãy coi đó là một bằng chứng của công lý thiêng liêng, nó trừng phạt sự bội bạc và sự bội ước...”*. Anh ngừng lại vì không tin vào một từ nào trong bản tuyên bố rỗng tuếch này, Henri lắc đầu, bĩu môi tỏ vẻ chán ngấy. Một vài ngày trước đây, tại một làng, ngay một quả trứng gà cũng tìm không ra. Henri ghi lại: “Cái gì những người lính không mang theo được, thì họ đập phá tan tành...” Anh lật mặt sau bản tuyên bố, dùng bút chì viết vào đó:

Vienne, nửa đêm, ngày 22 tháng Năm.

Khi hoàng hôn buông xuống, chúng tôi quay lại chiến lũy. Chân trời

đỏ ối và vẫn đang run rẩy bởi những đám cháy của cuộc chiến. Không hề có một mẩu tin đích thực nào từ mặt trận dột về. Nguồn tin chính thức làm yên lòng lại không làm cho tôi yên tâm chút nào cả, cô K. còn tệ hại hơn. Thời gian trôi qua chậm chạp và mối nguy hiểm ở ngoài kia tăng lên, tôi thấy cô càng suy sụp. Có bao nhiêu người đã chết? Chính tôi, một kẻ đang đau ốm lại còn phải giúp đỡ nàng. Nàng có vẻ mặt của Juliette trước thân hình không có sức sống của người yêu Romeo: “Ôi lưỡi dao găm hạnh phúc,... hãy để cho ta được chết...”

Henri viết nguệch ngoạc vào bên lề “kiểm tra lại câu trích dẫn này”; anh thở dài như trên sân khấu, sau đó, chấm xuống dòng, ghi lại thái độ kỳ cục của gã thanh niên Staps. Có tiếng bước chân ngoài cầu thang, anh nghĩ rằng gã đó đang leo lên căn gác lửng, nhưng có ai đó gõ cửa. Henri gấp cuốn sổ lại, cử chỉ khó chịu, miệng lẩm bẩm: “Kẻ hoang tưởng này muốn cái gì ở ta nữa đây?”. Nhưng không phải tay người Đức mà trong hành lang là bà quản gia đầu quần khăn, ngọn nến trên tay đang đi trước một người đàn ông mà Henri không nhận ra được vì vẻ bề ngoài khác thường của ông ta. Khi hai người vào trong phòng, Henri nhận ra ngay, không nghi ngờ gì nữa: đó là người cho thuê ống nhòm, lưng hơi gù, tóc trắng buông tung lộn trên cái hộp sọ trơn bóng, cặp mắt kính nhỏ tròn xoay đeo ngay giữa mũi. Người đàn ông nói lúng búng một thứ tiếng Pháp lơ lớ:

- “Xưa” ông, tôi mang trả lại ông túi “xiên”^[32].

Ông ta bước lại bên bàn ném lên đó một chiếc túi da đã cũ có buộc sợi dây

- Tiền của tôi ư? Henri nói, vội vàng lật tới kiểm tra, phát hiện thấy lỗ thủng, nhận ra mấy đồng florin đã biến mất tự bao giờ.

- Ngài để “*dơi*” trên đường.
- Nhưng!
- Vì “*chôi*” là người “*xật xà*”...
- Khoan đã! Làm thế nào mà ông biết được địa chỉ của tôi?
- Ôi, ông bạn nhỏ của tôi, không có gì khó khăn lắm đâu.

Vị khách không mời mà đến đột nhiên nói bằng giọng rất trầm và vang, không có trọng âm. Henri há hốc miệng. Bà quản gia trở lui khép cửa lại. Người đàn ông cởi bỏ áo khoác ngoài, cởi dải dây cột khối u giả rồi lột bộ tóc giả, giọng hơn hở đầy ấn tượng:

- Tôi là Karl Schulmeister, thưa ông Beyle.

Henri nhìn kĩ ông khách dưới ánh sáng yếu ớt của ngọn nến. Người cho thuê ống nhòm cải trang là một người béo lùn, tầm vóc trung bình, màu da đỏ, những vết sẹo sâu in dấu trên trán. Schulmeister! Mọi người đều biết ông ta, nhưng có bao nhiêu người có thể nhận ra được ông? Với quyết tâm cung cấp những tin tức tình báo cho Hoàng đế, ông ta đã nâng nghệ thuật cải trang lên một cấp độ mà những người Áo tìm cách vây đồn ông đều không đạt kết quả. Schulmeister! Người ta kể về ông với hàng ngàn câu chuyện li kỳ đại loại như vậy. Một hôm, ông ta cải trang thành một người bán thuốc lá luồn sâu vào một trại lính của Quận công Áo. Rồi một hôm khác, ông rời thành phố đang bị chiếm đóng bằng cách thay thế một người chết nằm trong quan tài. Lại một lần khác nữa, cải trang thành một Hoàng tử Đức, ông đã đi kiểm tra các tiểu đoàn quân Áo và tham dự cả buổi họp của Hội đồng chiến tranh của François II. Napoléon đã từng giao cho ông đứng đầu lực lượng cảnh sát thành Vienne như vào năm 1805 và Henri đã rất ngạc nhiên:

– Với nhiệm vụ mà Hoàng đế giao phó, ông có đủ thời gian để giả trang nữa sao?

– Thực ra thì tôi rất thích cái trò đó, thưa ông Beyle, thêm nữa là cái cách giả trang này rất tiện lợi.

– Thế cái việc ông giả làm người cho thuê ống nhòm trên chỗ pháo đài kia là để làm gì?

- Tôi nghe những lời đồn đại. Tôi ghi nhớ những câu chuyện bản thủ, lượm lặt những thông tin. Những suy nghĩ tòi tệ, trong thời gian chiến tranh có thể gây nên những sự phá hoại.

– Ông nói cả điều đó cho tôi ư?

– Không, không, thưa ông Beyle.

– Vậy tôi là người rất quan trọng để đón tiếp chuyến thăm viếng của ông ư? Ông muốn thuê tôi làm việc cho ông ư?

– Không hoàn toàn như vậy. Ông có biết là cha của các cô gái nhà Krauss rất gần gũi với ngài Quận công không?

– Ông sẽ mất thời gian thôi.

– Không đâu, thưa ông Beyle.

– Cô Anna Krauss chỉ nghĩ đến Đại tá Lejeune thôi...

Henri tiếc rằng mình đã nhớ lời, nhưng ngay lập tức, nói lảng sang chuyện khác để chữa lỗi lầm của mình.

– Lejeune, anh bạn Lejeune của tôi là sĩ quan tùy tùng của Thống chế Berthier.

– Tôi biết. Anh ta được sinh ra ở Strasbourg giống như tôi. Anh ta nói tiếng kẻ thù của chúng ta một cách tuyệt vời.

– Thế thì sao?

– Chẳng sao cả...

Schulmeister đi đến gần chiếc bàn và lần giở xem quyển vở màu xám. Ông ta đọc to vài câu:

– “Viết thận trọng *upon myself*. Không có gì chính trị cả.”

Ông ta gấp cuốn vở lại rồi quay về phía Henri:

– Vì sao phải *thận trọng* hả ông Beyle?

– Bởi vì tôi không muốn cung cấp bất kỳ thông tin nào, dù nhỏ nhất về quân sự cho những ai cố tình đọc nhật kí của tôi.

– Tất nhiên! Schulmeister nhìn những dòng chữ Henri ghi chép lộn xộn phía sau bài tuyên bố của Hoàng đế nói. Ông hỏi: “Cái cậu Staps kia là ai mà ông cho rằng có thái độ rất kỳ quặc?”

– Một người ở trọ trong ngôi nhà này thôi.

Henri phải kể lại anh đã bắt gặp gã thanh niên như thế nào, đã thấy được những câu thần chú anh ta đọc trước bức tượng nhỏ và con dao thái thịt mà anh ta cầm trong tay như một thanh gươm ra sao.

– Mặc áo choàng vào, nhanh lên, ông Beyle, rồi dẫn tôi đến căn phòng của kẻ bị quỷ ám đó.

– Vào giờ này ư?

– Đúng vậy.

– Chắc anh ta đã ngủ rồi.

– Thì đánh thức anh ta dậy.

– Tôi cứ nghĩ anh ta là một người gàn...

– Cầm lấy cây nến.

Henri miễn cưỡng chấp nhận rồi dẫn Schulmeister lên tầng áp mái, chỉ cho ông ta cửa phòng gã thanh niên trẻ người Đức. Viên cảnh sát cầm lấy ngọn nến từ tay Henri, đi vào phòng không gõ

cửa, và nhận thấy căn phòng nhỏ trống không.

- Anh bạn Staps của ông đi chơi đêm rồi à?

Ông ta hỏi Henri.

- Không phải Staps của tôi và tôi không theo dõi anh ta!

- Nếu hắn đã kích thích trí tò mò của ông thì hắn cũng kích thích trí tò mò của tôi.

Bức tượng nhỏ vẫn nguyên chỗ cũ. Hai người đàn ông tận mắt quan sát bức tượng. Đó là tượng Jeanne d'Arc mặc giáp trụ!

- Nó có nghĩa gì nhỉ? Schulmeister nói, Jeanne d'Arc! Vấn đề gì đây?

* * *

Trăng hạ tuần đã lặn, khói bốc lên từ những đám cháy che phủ hết các vì sao. Giữa thảm cỏ, nằm ngửa mặt lên trời thư giãn, kị binh Fayolle không ngủ. Anh ta đã no nê sau khi cùng ăn chung trong một chiếc cà mên với Brunel và hai người khác, rồi sau đó, anh nằm duỗi ra, chăm chú nghe mọi tiếng động, tiếng ngựa hí, tiếng nói chuyện trầm đục, tiếng củi cháy nổ lép bép trong trại lính, tiếng kim khí của áo giáp ném xuống đất. Gần đây, Fayolle có thói quen đặt cho mình nhiều câu hỏi. Hành động đó phù hợp với anh bởi vì nó giúp cái đầu trống rỗng của anh ta vận động, nhưng sau hết, đó là cái gọi là nghỉ ngơi, ghê thật! Fayolle đã được ném trải phần lớn những thử thách, những cảm giác của chiến tranh; anh đã biết người ta xuyên một lồng ngực bằng một cú nhấn tay như thế nào, đã thấy tiếng động của từng mảng

xương sườn gãy ra sao, đã tận mắt nhìn thấy dòng máu vọt ra khi lưỡi kiếm được rút phắt ra, đã biết làm thế nào để tránh cái nhìn của kẻ thù bị mổ bụng, bằng cách nào để có thể vừa lướt trên mặt đất vừa bám nát gót chân của một con ngựa, làm sao chịu đựng được cái nhìn của đồng ngũ bị phanh thây bởi một quả tạc đạn đang réo sôi sùng sục, làm thế nào để tự bảo vệ và ngăn những đường gươm, làm thế nào để dè chừng, làm thế nào để quên đi sự mệt mỏi vì nạp đạn hàng trăm lần trong cảnh hỗn độn của đám kỵ binh. Tuy nhiên, cái chết của vị tướng đã làm cho anh bối rối, đau khổ. Bóng ma Bayreuth đã thắng được Espagne, viên đạn súng cối đã phá vỡ trái tim ông là chuyện thực. Cái sự kiện bất ngờ đó đã được chép lại chưa? Một kẻ ngoại đạo có thể tin được điều đó không? Còn anh, Fayolle, số phận anh sẽ ra sao? Anh có thể uốn cong nó được không? Và theo hướng nào đây? Rồi anh có còn sống đến đêm mai không? Và Brunei đang nằm bên cạnh, vừa ngủ vừa lau nhàu thì sao đây? Rồi Verzieux, lúc này anh ta đang ở đâu và sống chết thế nào? Fayolle coi thường đám ma quỷ nhưng vẫn đặt một bàn tay lên trên khẩu súng carbine đã nạp đạn. Fayolle nghĩ về cô thôn nữ Áo mà anh đã vô tình giết hại trong ngôi nhà nhỏ ở Essling. Anh ta đã chòng ghẹo cái xác chết khi còn đang ấm nóng, và kẻ tòng phạm với anh ta, tay lính Pacotte, đã bị cửa cổ bởi những người du kích Landwehr, và sự vụ đó không còn người chứng kiến nào khác nữa. Đúng là chuyện tầm phào! Người tính thiết kỵ suy nghĩ. Giết người, đó là công việc của anh mà. Anh giết người rất thạo và bắn thủ như họ đã dạy cho anh. Anh có biệt tài để làm điều đó. Có bao nhiêu người Áo đã bị đâm chết trong ngày hôm nay? Anh không đếm được. Mười chẳng? Ba mươi chẳng? Nhiều hơn? Hay ít hơn? Những việc đó

không ngăn nổi giấc ngủ đang ập đến. Những người Áo bị giết chết nhìn không rõ mặt, nhưng hình ảnh cô gái ấy thì luôn ám ảnh. Fayolle thật sai lầm đã nhìn vào đôi mắt cô gái trẻ để rồi bị nỗi sợ hãi trong đôi mắt đó ám ảnh. Đây không phải là lần đầu tiên Fayolle bắt gặp nỗi sợ hãi của người khác! Thực ra thì anh thích như vậy. Nỗi khiếp sợ ập đến trước cái chết không tránh khỏi kích thích anh. Quyền lực thật tuyệt vời! Và duy nhất, Fayolle tự cảm thấy cái uy quyền đó tại nhà thờ Đức Bà Pilar, lần đó, đối diện với anh là một tu sĩ đang trong cơn giận dữ cầm dao găm xiên thẳng vào anh, nhưng may thay, anh đã tránh được nhưng con dao đã để lại một vết rạch dài; dù bị thương nhưng Fayolle đã siết cổ ông tu sĩ kia đến chết, rồi cuồn hết các thứ đồ len đem đi cắt một chiếc áo măng tô. Sau đó, Fayolle ném cái xác chết đó xuống sông Ebre nơi có hàng trăm xác lính Tây Ban Nha chết nổi lềnh phềnh trong những chiếc túi. Cô gái Essling vẫn nằm lại trên đồng chăn đệm. Đã có ai đó tìm ra cô ta chưa? Biết đâu một thằng biệt kích nào đó quờ quạng tìm chỗ mai phục đã phát hiện ra xác chết đó và chắc hẳn hẳn sẽ rất kinh ngạc? Hoặc cũng có thể chẳng ai biết cả. Ngôi nhà đó cũng có thể đã bị đạn pháo thiêu hủy. Lẽ ra Fayolle phải chôn cất cô gái đó. Ý nghĩ này giày vò Fayolle mãi. Anh mừng tượng hình ảnh cô gái, cô ấy cau mặt, cái nhìn kinh hãi thay đổi thành ánh mắt đe dọa và Fayolle không thể nào xóa nhòa được hình ảnh đó.

Fayolle đứng lên.

Phía trên thung lũng nơi có mấy đại đội đang đồn trú, người ta có thể phân biệt được những ngôi nhà ngoài cùng của làng Essling; mái nhà bị chia cắt trên một nền rắng sáng đỏ. Không mũ, cũng không áo giáp, thanh gươm thẳng tắp buông thông đập

vào chân, Fayolle bước đi như một kẻ mộng du về hướng đó. Fayolle luồn từ lùm cây này sang lùm cây khác đến bờ cánh đồng, tại đây, anh gặp những kẻ bất nhân của bóng đêm trên bãi chiến trường, những kẻ làm công việc thu nhặt thương binh, tử sĩ này đã lợi dụng việc của mình để lục lợi kiếm ăn trên những xác chết. Hai trong số bọn chúng đang hò hụi tìm cách tháo một đôi giày ra khỏi xác một khinh kị binh đã cứng đờ. Trên mặt đất, giữa đồng áo lông, áo nẹp, bọn chúng đặt một chiếc đồng hồ, một dây lưng, mười đồng florin, một tấm lắc. Một Đại úy, ngồi chồm hồm, tay cầm tấm lắc ghé sát ngọn đèn đặt trên mặt đất:

– Ôi giỏi! Hẳn nói, cô gái mới đẹp làm sao, chắc là hôn thê của hẳn ta đây!

– Bây giờ thì cô ta hoàn toàn tự do rồi, kẻ đồng lõa của hẳn vừa hò hụi cố tháo đôi giày vừa nói.

– Thật tiếc là không có địa chỉ, và không có tên.

– Lật mặt sau bức ảnh xem.

– Ừ, mày có lí đấy, Louis béo ạ...

Hẳn ta cầm con dao tìm cách tách bức ảnh ra khỏi tấm lắc. Một người khác đi qua ôm trên tay một đồng áo quần nặng trĩu. Một tên láu cá xâu một chuỗi mũ sắt, mũ shako trên một cây gậy, như là những người đi săn chuột ở vùng nông thôn, rồi những chùm lông gà mũ, gù, tua rua treo lủng lẳng như những đuôi thú. Fayolle đi mỗi lúc một xa, chạm toán một tên lính gác, bị tên này chìa thẳng mũi súng vào giữa ngực:

– Anh đi đâu đấy, hả?

– Tớ muốn đi dạo chút thôi, Fayolle nói.

– Không ngủ được à? Bị phấn khích rồi! Tớ ấy à, tớ có thể ngủ

đứng được như ngựa vậy!

– Bị phần khích ư?

– Nếu anh không đi ra phía cánh đồng thì chắc là anh vẫn tiếp tục có chút phần khích. Bọn Áo mai phục cách đây không đến một trăm bước đâu. Anh có nhìn thấy ánh lửa đằng kia không, bên trái hàng rào đó? Bọn chúng đấy.

– Cám ơn.

Chúc may mắn! Người lính gác cầu nhàu nhìn Fayolle đi về phía khu làng.

Fayolle bước đi trong đêm tối mênh mông, vấp ngã không biết bao nhiêu lần, quần găm đầy hạt ké, lội bừa qua những vũng nước. Khi tới làng Essling, Fayolle không thể nào phân biệt đâu là người ngủ, đâu là xác chết; khinh binh của Boudet vì quá mệt mỏi, nằm đầy trên phố, dựa vào các bức tường, người nọ tựa vào người kia; họ hòa trộn tất cả vào nhau trong sự phó mặc. Fayolle vấp phải đôi ghệt của một người lính, anh ta nhổm dậy, mồm lồm bầm chửi rủa. Fayolle chẳng thêm quan tâm đến chuyện gì cả, mà cứ tiến thẳng về phía ngôi nhà anh đã từng tới thăm hai lần, nhận ra nó không khó khăn gì, nhưng lính tráng đã đóng chặt cả ở đó. Họ đã dựng các túi cát và đồ đạc vỡ gãy thành chiến lũy. Cô gái may mắn là không bị thiêu cháy, ngôi nhà cô ấy cũng không bị một quả đạn nào rơi trúng cả, có ai đó đã tìm thấy cô gái chết trong tư thế bị trói; xác cô gái bây giờ ra sao? Anh ta ngược mắt về phía cửa sổ tầng trên. Cửa kính bị phá vỡ, cửa chớp treo lủng lẳng, một lính khinh binh đang ngồi trên bậc cửa sổ hút thuốc. Fayolle rất muốn vào ngôi nhà nhưng bản năng đã níu kéo anh ở lại. Dừng lại trên phố, Fayolle không dám phiêu lưu một lần nữa.

* * *

Không một ai ngủ được theo đúng nghĩa, trừ Lasalle, ông là người đam mê cuộc sống trần mạc hơn là cuộc sống nơi những salon sang trọng và biết cách nghỉ ngơi trong những điều kiện tệ hại nhất; ông thu lu cuộn tròn trong chiếc áo măng tô, nằm xuống và ngay lập tức đã ngáy vang, ông mơ về những cảnh tượng anh hùng mà ông hằng mong được trải nghiệm. Những người khác, sĩ quan, lính tráng, đều căng thẳng và lo lắng, gương mặt họ nhàu nhĩ đầy những nếp nhăn. Báo động tràn lan khắp mọi nơi đã đặt các tiểu đoàn vào tư thế sẵn sàng cho những cuộc đọ súng. Những phát súng nổ rải rác bên cạnh trại lính Áo và trong đêm tối, không thể nào phân biệt được được các sắc lính. Mọi người nghĩ rằng sau mỗi trận đánh, họ sẽ được nghỉ ngơi ở trên hoặc ở dưới mặt đất.

Trong khu nhà kho đã được củng cố vững chắc ở Essling, ngồi trên một cái trống, một tấm ván đặt ngang đầu gối, Đại tá Lejeune đang viết thư cho cô Krauss, vẽ mặt trầm tư, ngọn bút bằng lông quạ ngập trong lọ mực con luôn được mang theo bên mình cùng với giấy ký họa. Lejeune không kể gì cho Anna về những ghê tởm và hiểm nguy, anh chỉ hỏi thăm tình hình sức khỏe, cuộc sống hiện tại của Anna, kể cho cô về những nhà hát thành Vienne mà anh sắp đến, về những bức tranh đang dự định vẽ nhất là về Paris, về Joly nổi tiếng, người thợ làm tóc đang được ưa chuộng đã uốn mái tóc anh thành từng lọn theo kiểu Nina, về những món đồ trang sức anh sẽ tặng cho cô, hoặc là về những đôi giày mỏng tang chưa đi đã rách của hãng Cop. Lejeune còn kể

cho cô nghe anh vẫn đi dạo trên những con đường, ngắm nhìn những ki-ốt ở Trivoli, dưới ánh sáng mờ cùng những ngọn đèn lồng đỏ treo trên những hàng cây. Ánh sáng mờ, màu đỏ, những từ này không gợi lên hình ảnh Trivoli trong suy nghĩ của Lejeune; chúng được gợi lên từ những đám cháy đang bao quanh anh vào lúc này. Tóm lại, anh muốn thư thái đôi chút, nhưng không thể được, hoặc là rất khó khăn, ngôn từ cứ như cạn khô, ngắn ngủn, thấm đẫm sự lo âu. Chiến tranh không có gì là trữ tình cả, anh nghĩ, hay ít ra tính trữ tình của nó rất xa vời. Anh đã từng suýt chết ít nhất ba lần trong cái ngày quyết liệt này. Những hình ảnh về Aspern cháy đỏ thay thế cho hình ảnh những khu vườn yên tĩnh ở Trivoli và Masséna thế chỗ cho những nghệ sĩ với mái tóc hợp mốt thời thượng lúc đó.

– Lejeune!

– Dạ, thưa ngài?

– Lejeune, Berthier hỏi, việc sửa chữa cầu lớn đến đâu rồi?

– Périgord đang có mặt ở đó. Anh ấy sẽ thông báo cho chúng ta biết khi các toán quân bên bờ phải có thể vượt sông Danube được.

– Chúng ta cùng đến đó kiểm tra xem thế nào đi, Berthier nói tiếp, sau một hồi trao đổi với Thống chế Lannes.

Họ đánh giá mức độ thiệt hại, cả hai đều biết rằng cho đến giờ, Molitor đã mất nửa sư đoàn, ba nghìn quân rải đầy trên các đường phố Aspern và những cánh đồng bao quanh, không tính đến số người bị thương, mất tích trong trận đánh diễn ra ngày hôm sau, trong ba hay bốn giờ nữa, khi quân địch quay trở lại lúc hừng đông và sẽ ào lên trong một cuộc huyết chiến náo loạn mới.

Berthier, Lannes đứng lên cùng với các sĩ quan tùy tùng và giám mã; họ làm thành một đoàn, dẫn ngựa đi chậm rãi dọc theo bờ sông Danube dưới ánh sáng lúc tỏ lúc mờ phản chiếu từ những ngọn lửa đang hun đúc một phần khu làng. Lejeune bỏ dở bức thư đang viết, lấy một nhúm cát rải lên mặt giấy để thấm mực. Gió bắt đầu nổi lên, thổi tạt khói về hướng đảo Lobau, khói tấp vào mắt cay xè. Họ đến gần phía sau làng Aspern nên nghe thấy rõ những tiếng súng nổ.

– Tôi đi đến đó đây! Lannes nói và quay ngựa trở lại.

Ông phi ngựa lao vào cánh đồng lúa mạch cao lút đầu người và tối như hũ nút ngăn cách ông với Aspern. Marbot, sĩ quan tùy tùng, theo sát ông một cách máy móc, một lúc sau, anh ta phi ngựa lên trước vì thạo đường và biết rõ những chướng ngại vật hơn. Những người khác tiếp tục đi về phía đảo và chỗ cây cầu nhỏ. Thống chế và viên Đại úy tùy tùng lặng lẽ và thận trọng tiến lên. Trăng hạ huyền nhạt nhòa, đêm mênh mông, mọi người không nhìn thấy gì cả. Một cơn gió ngược chiều mang theo mùi cháy khét lẹt làm cho lũ ngựa khó chịu, gió thổi tung chùm lông trên chòm mũ Thống chế. Để cho ngựa có chút thời gian nghỉ ngơi và để kiểm tra địa hình khu vực này, Marbot xuống ngựa cầm cương dắt.

– Cậu có lí, Lannes nói, đây không phải lúc chúng ta tự bẻ chân mình!

– Thưa ngài, chúng tôi đã chuẩn bị một chiếc xe ngựa để ngài có thể trực tiếp chỉ huy cuộc tấn công.

– Một thiện ý đấy! Tôi phải giữ lấy cặp giò chứ.

Rồi Lannes cũng xuống ngựa đi bên cạnh viên Đại úy tùy tùng

được ông đánh giá rất cao từ nhiều năm nay.

- Cậu nghĩ sao về ngày hôm qua?
- Chúng ta chỉ thấy những điều tệ hại, thưa ngài.
- Có thể, điều quan trọng là chúng ta đã không phá vỡ được trung tâm quân Áo.
- Chúng ta đã trụ được.
- Một chọi ba, đúng thế, chúng ta đã trụ vững được, nhưng chưa đủ.
- Rạng sáng sớm mai, chúng ta sẽ được tăng cường những đơn vị rất sung sức cùng với lực lượng của Davout. Còn bọn Áo, chúng sẽ không có một mảy may hi vọng ứng cứu nào cả.
- Lực lượng của chúng ở Ý...
- Còn xa lắm.
- Ngày mai, chúng ta phải chiến thắng, Marbot ạ, bằng mọi giá!
- Ngài đã nói vậy, thì chắc sẽ được như thế.
- Ôi! Đừng có nịnh bợ ta!
- Tôi đã chứng kiến cả trăm lần ngài xông pha trận mạc và quân đội yêu quý ngài.
- Ta đưa họ ra đầu gươm mũi súng và họ yêu quý ta! Đôi khi thật không hiểu ra làm sao nữa.
- Thưa ngài, đây là lần đầu tiên tôi thấy ngài nghi ngờ.
- Thế ư? Thực ra khi ở Tây Ban Nha, ta đã nghi ngờ nhưng im lặng...
- Chúng ta đến...

Phía trại Masséna không có lính gác. Hai người đàn ông lặng lẽ đi giữa những người lính đang ngủ gà ngủ gật trên mặt đất. Bên một bếp lửa, họ nhìn thấy bóng chiếc lưng còng đờ dai của Masséna, bên cạnh ông là bóng của Bessières, Marbot đi trước nên Thống chế Bessières nhận ra anh nhờ vào cái mũ dân sự anh đang đội; trong cuộc chiến tranh với Tây Ban Nha, Marbot bị thương, đạn quét vào giữa trán nên không đội được chiếc mũ lông truyền thống dành cho sĩ quan tùy tùng của Thống chế Lannes. Bessières tưởng rằng Marbot đến một mình nên lập tức té tát vào mặt:

– Này Đại úy, anh đến để moi tin đấy à. Tôi cho anh một tin thế này. Hãy quay về nói với ông chủ của anh rằng tôi không bao giờ quên những lời hứa của ông ta đâu!

Lannes là một người có khí chất nóng nảy, khi nghe thấy Bessières nói vậy đã đẩy người sĩ quan cần vụ sang bên cạnh, bước ra chỗ ánh sáng hắt ra từ trong lều.

– Thưa ông, Lannes không kìm nén được cơn giận dữ liền tuôn ra một tràng với Bessières, Đại úy Marbot biết hi sinh tính mạng của mình và sẵn sàng xả thân đó! Nói với Marbot bằng cái giọng khác đi! Đã không dưới mười lần, Marbot bị thương trên chiến trường rồi đó, còn những kẻ khác chỉ xên xang thao diễn trước mặt quân thù thôi!

Bessières cao giọng, thái độ ngạo mạn này rất ít khi thấy nơi ông:

– Tôi, tôi mà xên xang à? Hay là chính anh? Tôi có bao giờ thấy anh xuất hiện trong các trận đánh với bọn uhlan^[33] đâu.

– Một số kẻ thích đánh nhau, một số khác thích do thám và tổ

cáo nhau!

Sự ám chỉ thật thô thiển nhưng rất rõ ràng. Lannes đã thói bưng trở lại mối hằn thù xưa cũ của họ. Khi quyết định dùng chuyện Murat chống lại đối thủ của mình, Bessières đã công khai cho mọi người biết rằng Lannes đã bội chi hai trăm ngàn quan trong khoản kinh phí cấp cho lực lượng Vệ binh Đế chế mà ông đề nghị. Thế là, lập tức Napoléon thu hồi lại quyết định đó; Murat cưới Caroline. Đêm nay, trước ngọn lửa chiến tranh bốc lên ngàn ngút trên các mái nhà làng Aspern, mối thù hằn xưa cũ của hai vị Thống chế lại bùng lên vượt quá dưới hạn.

– Thật quá quắt! Bessières kêu to. Người đã làm cho ta hiểu ra mọi chuyện rồi đó!

Hai tay khoanh trước ngực, Masséna kiên nhẫn chờ cho cuộc cãi vã xẹp xuống, nhưng Bessières đã rút kiếm ra, ngay lập tức, Lannes cũng hành động tương tự, một cuộc đấu kiếm sắp sửa xảy ra. Masséna nhảy bổ và đứng chặn giữa họ:

– Đủ rồi đó!

– Hấn lẳng nhục tôi! Bessières nói trong cơn điên loạn.

– Đó là một thằng phản bội! Lannes gầm lên.

– Định hạ nhục nhau ngay trước mặt kẻ thù à? Các anh định moi ruột nhau ngay trước mặt kẻ thù đấy chắc? Ta lệnh cho các ông tránh xa nhau ra! Các người đang ở địa bàn của ta đấy! Tra gươm vào vỏ đi!

Cả hai miễn cưỡng chấp hành mệnh lệnh.

Bessières giận run người, im lặng, quay gót đi về phía đội kỵ binh của mình. Masséna nắm vai Lannes:

– Cậu nghe thấy không?

- Chả nghe thấy gì cả! Lannes nói mặt cau có.
- Dỏng tai lên mà nghe, đồ con lừa!

Trong đêm tối, những người thổi sáo đang chơi một bản nhạc có giai điệu mà Lannes nhận ra không mấy khó khăn. Bản nhạc làm cho Lannes xao xuyến.

- Người của ông chơi bảo “La Marseillaise” à? Lannes hỏi lại Masséna.
- Không phải. Mà là bọn Áo đang đồn trú trong cánh đồng kia. Bản nhạc vang xa đấy.

Họ lặng yên nghe bản hành khúc sông Rhin đã từng được những người tình nguyện Marseille phổ biến khắp nước Pháp thời khởi nghĩa. Bài hát đã từng tiễn đưa cuộc Cách mạng và những người lính của mình đến tận Thủ đô Paris để rồi tại đó theo một sắc lệnh, bài hát bị cấm đoán vì nội dung tầm thường có tính phản loạn của nó. Lannes và Masséna tránh không nhìn mặt nhau. Họ vẫn nhớ những lời tụng ca về họ trong quá khứ. Từ thời điểm đó, họ được mang tước hiệu Công tước và Thống chế, họ có đất và vàng như những nhà quý tộc, nhưng không lâu sau, bài ca “La Marseillaise” đã thúc đẩy họ nổi dậy, họ đã rời làng quê ra đi chiến đấu và không biết bao lần họ đã ngân vang từng trường đoạn của bài ca để phát huy tinh thần quả cảm? Lannes không thể nào kìm nén, khe khẽ ngân nga đoạn điệp khúc bừng bừng khí thế. Kẻ thù đang dạo bản hành khúc kia là nhằm khiêu khích hay họ nghĩ đến lượt mình phải cất lên bài hành khúc để động viên kêu gọi mọi người tham gia cuộc chiến tranh giải phóng chống lại chế độ chuyên chế. Masséna và Lannes cùng chung một ý nghĩ, cùng một sự xúc động nhưng không nói với nhau gì

cả. Họ lắng nghe, vẻ mặt nặng trĩu đầy xúc cảm và lôi cuốn. Họ đã từng là những thanh niên nghèo khổ nhưng giàu lòng yêu nước. Họ đã yêu quý biết bao những trường đoạn trong khúc quân hành bừng bừng khí thế đó. Và giờ đây, đối thủ đang buộc họ đối diện với những khúc hùng ca như một lời nguyện hay một sự sám hối.

* * *

Những tiếng thở khò khè, những tiếng kêu than não ruột, những tiếng rên rỉ, những tiếng nấc nghẹn ngào, những tiếng la hét hoảng loạn, bài ca của những thương binh trên đảo Lobau không có vẻ luyến tiếc nào nùng gì cả. Các y tá trở nên chai lì, vô cảm. Họ mặc những bộ quân phục nhếch nhác, được quần thì mất áo, toàn cộc cạch lẻ bộ. Họ lấy lá cọ xua đàn ruồi nhặng bu đầy trên những vết thương. Bác sĩ Percy khoác chiếc tạp dề dài, hai cánh tay nhuộm đầy máu, ông không còn sự hiền lành thường thấy trên khuôn mặt nữa. Ông không được một chút nghỉ ngơi, phải luôn thường trực bên những chiếc cáng tự tạo bằng những cành cây và những thân sậy với những thứ được gọi là dụng cụ cấp cứu. Trợ lí của ông đặt những người lính bị lột hết áo quần hoặc trong cơn hấp hối lên trên chiếc bàn mà họ thu nhặt được. Để có được sự giúp đỡ, Percy nhờ vào miệng lưỡi hay chửi bới của ông. Phần đông trong số người gọi là trợ lí của ông chưa bao giờ được học hành gì về phẫu thuật, cho nên, một mình ông làm sao có thể chăm sóc cho từng ấy con người què cụt và bao nhiêu người khác nữa, mỗi người một kiểu. Ông dùng phấn đánh

dấu những vị trí cần phải cắt bỏ trên những tấm thân đang gồng người lên vì đau đớn; những phụ tá không được đào tạo của ông phải dùng cưa, đôi khi họ cưa ngay sát chỗ khớp, máu me phọt ra tung tóe. Họ cắt cả những khúc xương lòi ra ngoài da thịt; những người bị thương đau đớn tột độ, suy sụp và rồi cuối cùng thôi không cựa quậy nữa. Rất nhiều người chết như vậy vì một cơn đột quỵ tim hoặc mất quá nhiều máu do chẳng may động mạch chủ bị cắt không cầm lại được. Bác sĩ Percy quát tướng lên:

– Bọn đàn độn! Các anh chưa bao giờ chặt một con gà à?

Mỗi một thao tác không vượt quá hai mươi giây. Có nhiều thương binh cần được cứu chữa. Những cánh tay, cẳng chân bị cắt cụt được dồn lại thành một đống. Những y tá bất đắc dĩ phải đùa cợt để cố nén những cơn buồn nôn đang ập đến hoặc là phải quay mặt đi; “Thêm một chân nữa này!” Họ nói to mỗi khi vứt một cánh tay hay khúc chân cắt cụt vào đống phế thải. Percy trực tiếp xử lý những ca phức tạp nhất. Ông cố gắng chấp nối, đốt, tránh phải cưa cụt đến mức tối đa, cố gắng giảm đau cho thương binh, nhưng làm sao tốt hơn được khi chỉ có những phương tiện cứu thương thô sơ như vậy? Ngay khi có thể, ông tận dụng hết khả năng huấn luyện nghề cho những người hoạt bát nhất trong đám y tá đó:

– Anh có thấy không, Morillon, đây là những mảnh xương ống quyển xếp chồng lên nhau, mẩu xương lòi ra...

– Có thể sắp xếp lại cho đúng vị trí được không bác sĩ?

– Có thể chứ, nếu chúng ta có thời gian.

– Còn bao trường hợp đang chờ chúng ta ở phía sau.

– Tôi biết!

– Thế chúng ta phải làm gì đây?

– Phải cắt, anh ngốc ạ, lại phải cắt thôi! Morillon, tôi kinh tởm việc này lắm rồi!

Percy lau mồ hôi đầm đìa trên mặt bằng một cái giẻ lau, ông đang bị đau mắt. Người thương binh, không, người bị kết án thì đúng hơn, chỉ được quyền có một vạch phấn do bác sĩ Percy đánh dấu ở phía trên đầu gối rồi được đặt lên chiếc bàn nơi trước đây những người nông dân Áo dùng để ăn súp. Một người phụ tá cầm cửa, thè lưỡi cố giữ cửa cho đúng vạch phấn. Percy cúi xuống người kị binh bị thương mà người ta có thể nhận ra qua bộ ria, chòm râu má và lọn tóc.

– Bắt đầu bị hoại thư rồi, bác sĩ làm rầm. Đưa kẹp đây!

Một thanh niên cao lớn vụng về chìa ra một chiếc kẹp khủng khiếp, tay kia cầm một chiếc khăn mùi soa bịt mũi. Percy dùng chiếc kẹp gắp những phần thịt bị cháy, ông nổi khùng:

– Giá như có bột canh-ky-na, tôi sẽ cho ngâm vào nước cốt chanh, rồi tắm dung dịch đó trên một miếng giẻ và rửa sạch tất cả những vết thương. Chỉ cần có thế là chúng ta có thể rửa sạch tất cả, có thể giảm đau và cứu thương binh thoát khỏi những cơn hiểm nghèo!

– Không phải người đó thưa bác sĩ, Morillon nói, tay cầm một cái cửa thợ mộc bê bột máu.

– Thế thì tốt cho anh ta! Người tiếp theo!

Cầm một góc tạp dề, Percy gạt những con giò trong vết thương của người thương binh mới được chuyển đến, người này đang trong tình trạng hôn mê, đôi mắt lờn lộn đảo điên.

– Hông rồi! Người tiếp theo!

Hai người hộ lí, một người giữ chặt người thương binh, người kia ghì chặt bắp chân, đặt Paradis trên bàn giải phẫu.

– Anh ta bị thương ở chỗ nào?

– Không biết, thưa bác sĩ.

– Anh ta từ đâu đến?

– Họ tìm thấy anh ấy trong đống những thương binh nhặt được gần nghĩa địa Aspern.

– Nhưng anh ta có bị thương đâu!

– Có những mẩu thịt dính trên mặt và trên tay áo anh ta, họ tưởng anh ta đã trúng đạn, nhưng sau khi lau đã sạch hết rồi.

– Một điều chắc chắn là anh ta đã dính trọn vào mặt mình thân xác đồng đội bị một quả tạc đạn băm vụn, xé nát. Thôi thử vỗ vào đầu anh ta xem sao.

Percy cúi xuống người lính mà họ tưởng là bị thương:

– Này, cậu nói được không đấy? Cậu có nghe tôi nói không?

Paradis vẫn nằm bất động, lấp bắp nói về lai lịch của mình:

– Tôi là Paradis, khinh binh, tuyến hai, sư đoàn số ba của Tướng Molitor, thuộc binh đoàn của Thống chế Masséna...

– Thôi, khỏi lo, tôi không đẩy cậu trở lại mặt trận nữa đâu, cậu không còn khả năng cầm súng được nữa. (*Rồi nói với Morillon:*) Chàng trai này to khỏe đấy, này, mặc lại áo cho anh ta hộ tôi, có việc cho anh ta đó.

Ông bác sĩ và người trợ lí dựng Paradis dậy. Người lính khinh binh mặc quần cụt ngoan ngoãn đi theo Morillon. Bên ngoài, trên những chiếc ba lô nằm chất đống là những thương binh không còn khả năng cứu chữa được nữa vì thiếu thuốc và các y cụ; họ

được đánh dấu bằng một chữ thập bằng phấn vào trán để không bị nhầm lẫn với những người mới chuyển đến, và tránh được cả việc đem họ trở lại bàn mổ. Những người hấp hối chắc chắn là sẽ không nhìn thấy bình minh nữa. Họ đã ra đi vì cuộc chiến và vì cuộc sống. Sát bên cạnh, dưới hàng rào cây du non, bọn người mách mối trong các trạm quân y lưu động đã bố trí một loại cửa hiệu, tại đó chúng bán lại những bộ quần áo capotes có túi, túi đạn, quần áo lột ra từ những xác lính Áo và lính Pháp ngổn ngang trên cánh đồng.

– Này Louis béo, Morillon nói với một tay to con đội mũ, cậu trang bị cho tay này nhé.

– Hắn có xu không?

– Đó là lệnh của bác sĩ Percy đó.

Louis béo thở dài. Việc kinh doanh của hắn có thể chấp nhận được. Nhưng nếu hắn từ chối mệnh lệnh bác sĩ, thì có thể bị cấm bán những chiến lợi phẩm hắn thu lợi lượm được trên bãi chiến trường. Bất đắc dĩ, hắn phải thi hành mệnh lệnh, kết quả là Paradis được cấp một bộ áo quần trông rất lố lăng, đôi ủng rộng thùng thình, một chiếc áo sơ mi có ống tay bên phải rách toạc, một chiếc áo gi-lê của khinh kị binh, khó khăn lắm Paradis mới cài được chiếc khuy áo. Morillon bàn giao Paradis cho một nhóm làm bếp chịu trách nhiệm nấu cháo cho thương binh.

* * *

Bữa ăn khá thịnh soạn được bày biện trên bàn Hoàng đế trong căn lều dựng gần cây cầu nhỏ. Những người đầu bếp xoay xoay

mấy con gà móc trên xiên đặt trên bếp lửa liu riu, da gà chín vàng rộm, tỏa mùi thơm phức. Ngài Constant đặt chiếc bàn dưới một lùm cây, trải khăn bàn và đốt mấy ngọn nến. Ở vị trí này, Hoàng đế sẽ không nhìn thấy đoàn xe chở những con người bất hạnh về chỗ bác sĩ Percy. Giả sử thương binh không bị chết trước khi đến trạm thì thế nào lát nữa một trong tứ chi của họ cũng sẽ bị cưa. Hoàng đế ăn một cách bình thản thoảng chốc quên đi tiếng gầm rít của đạn pháo. Lannes được mời đến bên bàn ăn, ngồi bên phải Hoàng đế. Thống chế đã kể lại cuộc cãi vã của mình với Bessièrès, có thay đổi một số điểm có lợi cho mình. Lập tức, Napoléon đã cho triệu Bessièrès đến, quở trách cho một mẻ thậm tệ trước khi đuổi đi. Bessièrès bị xúc phạm và cố nhiên, ông ta lại trở thành kẻ xúc phạm người khác bởi vì Hoàng đế đã gây ra chuyện đó, vì Ngài thích thú cái trò bất công đó để tôi luyện những người xung quanh, đôi khi Ngài ôm hôn hoặc tát tai một ai đó mà chẳng vì một lý do xác đáng nào cả mà chỉ theo sở thích của Ngài mà thôi. Đáng lẽ phải hòa giải cho hai vị Thống chế thì Ngài lại chia rẽ khoét sâu mâu thuẫn, khơi dậy thêm mối thù hận giữa họ bởi lẽ Hoàng đế cảm thấy mình cần phải là vị quan tòa duy nhất, nơi kháng án duy nhất trong mọi hoàn cảnh, và không nên để cho các vị Công tước của Ngài quá hòa hợp với nhau để rồi một ngày nào đó họ thống nhất đồng lòng chống lại Ngài.

Những suy nghĩ này làm Thống chế Lannes ngao ngán, ông vẫn còn sa sầm nét mặt vì vụ cãi lộn vừa qua. Còn Hoàng đế, người ngón thịt gà không biết chán, đang ngồi kia nhẩn nha ngoặm nốt cái đùi. Hoàng đế thích khuấy động những suy nghĩ buồn vô cớ và cảm thấy thích thú. Ngài vẫn vợ mừng tượng đang đăm đuổi cùng người đàn bà của mình trong một ngôi biệt thự

riêng hay bình yên phi ngựa khắp vùng Gascogne trong cảnh thanh bình. Hoàng đế nhỏ mầu xương xuống đám cỏ, để ý đến vẻ mặt thảm hại của vị Thống chế dưới quyền:

– Không đói à, Jean?

– Tôi cảm thấy không ngon miệng, thưa Bệ hạ...

– Cậu cứ hay hờn dỗi như bé gái bị la mắng ấy! Ngày mai, Bessières sẽ vâng lời cậu và chúng ta sẽ giành chiến thắng trong trận đánh như con trẻ bày trò trận giả thôi mà!

– Hoàng đế dùng tay xé cái cánh gà, đưa vào miệng nhai nhồm nhoàm, rồi lau mồm vào ống tay áo, lau ngón tay vào khăn trải bàn, Ngài giải thích cho Berthier, Lannes và Bộ tham mưu của ông ta các bước hành động mà họ cần phải thi hành:

- Berthier này, đối với lực lượng sắp vượt cầu phao lớn, chúng ta phải chuyển khoảng bao nhiêu người?

- Khoảng sáu chục ngàn người, thưa Bệ hạ, cộng thêm ba mươi ngàn quân của Davout sắp đến Ebersdort.

– Davout, đúng rồi! Phải giục ông ta khẩn trương lên! Thế còn pháo?

– Một trăm năm chục khẩu.

– Tốt! Lannes này, anh chọc thẳng vào trung quân bọn Áo, sử dụng các sư đoàn Claparède, Thareau và Saint-Hilaire. Bessières, Oudinot, khinh kị binh cùng với Lasalle và Nansouty sẽ đợi khi nào lực lượng của anh đột phá được lối vào thì sẽ tràn lên đánh thẳng vào chúng, sau đó họ sẽ quay trở lại về hướng đối phương đang tập trung quân phía trước mấy khu làng...

Hoàng đế vẫy tay gọi, lập tức, Constant mang ngay chiếc áo redingote đến khoác vào vai Hoàng đế vì tiết trời đã bắt đầu trở

mát. Caulaincourt rót cho Hoàng đế một cốc rượu vang. Hoàng đế nói tiếp:

– Với sự hỗ trợ của Legrand, Carra-Saint-Cyr và lính biệt kích thuộc đội Cận vệ của ta, Masséna sẽ tạo được vị trí vững chãi nhất trong làng Aspern. về khinh binh của Molitor, chúng ta sẽ dự trữ lực lượng này, họ xứng đáng được sử dụng như vậy. Boudet sẽ bảo vệ Essling.

Hoàng đế uống hết cốc rượu rồi đứng lên ra lệnh cho những khách mời của mình giải tán. Lannes lầm lũi bước đi, chiếc mũ hai sừng kẹp dưới cánh tay. Ông không còn biết đói khát và buồn ngủ là gì nữa. Ông đi qua cây cầu nhỏ chòng chát thương binh để đi về ngôi nhà bằng đá nơi mà hôm qua ông đã thư giãn trong cánh tay của Rosalie, nhưng đêm nay nơi này thật trống trải. Hôm trước, ngay từ sáng sớm, cô gái ấy đã trở lại bờ bên kia trước khi cây cầu bị phá sập. Lannes đã từng muốn trao cho cô gái một món quà, một chiếc thánh giá bằng bạc có nạm kim cương, món quà này ông đã mang trên cổ từ ngày còn ở Tây Ban Nha. Có một việc mà vì nó, Lannes đã bị thải hồi về hậu quân mất mấy tháng, đó là khi một linh mục Tây Ban Nha, người giữ hòm thánh tích Nhà thờ Đức bà Pilar tặng ông cả một kho báu để đổi sự an toàn tính mạng cho các tu sĩ của mình. Cái kho báu đó ước giá khoảng năm triệu quan; mũ miện bằng vàng, mảnh che ngực bằng hoàng ngọc, một huân chương chữ thập Calatrava bằng vàng, những bức chân dung, cây thánh giá nhỏ này... Ông cởi áo khoác và cả sơ mi, cầm món trang sức đó trên bàn tay phải rồi giật mạnh làm đứt tung sợi xích; ông tiến về phía bờ sông đầy cát, vứt mạnh cái vật đó xuống dòng sông Danube đang cuồn cuộn chảy. Rồi ông đứng rất lâu trước dòng sông hung dữ đang gào thét cuồn cuộn.

* * *

Cùng trên bờ đảo Lobau đó, cách khoảng một cây số về phía tây, trong những bụi rậm nơi bắt đầu chiếc cầu phao lớn, Lejeune và Périgord, bạn anh, đang chờ mọi người kết thúc việc gia cố cây cầu... Tại đó, thợ cầu và thủy quân Cận vệ làm việc không ngừng; có một số trường hợp bị chết đuối. Không ai có thể dự phòng được những rủi ro và không biết phải nên làm thế nào để tránh những rủi ro đó. Thực ra mà nói, phương tiện, vật liệu xây dựng thiếu thốn quá nhiều, người ta đành phải vá víu mà đáng lí ra phải xây dựng lại từ đầu. Hai sĩ quan tùy tùng của Berthier rất bức mình vì những đợt sóng dữ dội hun hút, những xoáy nước hun hút réo rầm rầm, những đợt sóng cồn dâng cao xô bờ ràn rạt, những thân cây bị bật gốc và quật mạnh vào cây cầu mong manh, cần phải dùng những hàng cột cắm sâu xuống lòng sông, giằng với nhau bằng những dây xích để dựng thành một chiếc kè ở phía thượng lưu, như thế mới có thể làm chuyển hướng dòng chảy, giữ lại hoặc làm chậm tốc độ di chuyển của những thân cây bị dòng nước cuốn trôi hoặc những chiếc thuyền tam giác khủng khiếp vẫn được đám lính Áo tiếp tục ném xuống dòng sông. Ban đêm, những chiếc thuyền như những hòn đạn ấy còn khủng khiếp hơn nữa, mặc dù có những ngọn đèn mắc lên cột và đuốc thả sáng. Khi nhận ra một hòn đảo nhỏ được tạo bởi lá cây hay những thân cây lớn biến dạng đang lao nhanh như những con sơn dương thì đã quá muộn rồi, khó có thể làm thay đổi được hướng di chuyển của chúng; thành thử phải luôn luôn sửa đi sửa lại những thứ vừa mới được sửa xong, công việc cứ thế kéo dài không dứt.

Đột nhiên, Lejeune phát hiện một hình thù kỳ dị đang chuyển động, hình như đang lội bì bõm trong làn nước tối om và réo ầm ầm. Anh lăm bằm không biết các chiến lược gia của Quận công Charles lần này lại nghĩ ra cái trò ma quái gì nữa đây, nhưng anh kịp nhận ra cả một đàn hươu bị trận lũ quét ra khỏi khu rừng, đang bị cuốn trôi, đầu và sừng nhô lên giữa mặt sông. Một vài con trong đàn bị cuốn vào đám dây rợ, một số con khác bị hất lên bờ đảo. Khi nhìn thấy đàn hươu, ai nấy đều thốt lên: “Thức ăn đến với chúng ta thật đúng lúc...”. Con hươu lớn nhất đàn đang cố gắng đứng lên sau khi thoát ra khỏi đám lau sậy, nó lắc mình giữ nước, dáng hiền lành như một con vật nuôi trong nhà, nó chỉ cách Lejeune có vài bước chân. Ngay lập tức, con vật bị một tốp lính, không biết thuộc trung đoàn nào, vây chặt. Họ chỉ mặc áo sơ mi, trang bị lưỡi lê mà trông như cầm dao. Périgord và Lejeune tiến về phía những người lính. Con hươu ngược nhìn họ, một giọt nước mắt đọng nơi khóe mắt, hình như nó biết chắc là không tránh khỏi cái chết.

– Thật kỳ cục, Périgord nhận xét. Tôi đã trăm lần trông thấy hươu trong các cuộc săn đuổi, con hươu bị vây dồn, nên cứ đứng đực ra, mắt giương lên như bật khóc làm mũi lòng người thợ săn.

– Nay Edmond, anh là người sành sỏi đấy, Lejeune nói, anh hãy kết liễu con vật này cho thật ngon lành xem nào.

– Có lí đấy, anh bạn thân mến ạ, bọn vô lại này chỉ biết giết người thôi.

Périgord đẩy đám lính ra:

– Nó mệt lử rồi, thưa các vị cứ để tôi đảm trách cho. Đừng làm hỏng thịt của nó, tôi biết cách làm mà.

Bằng một nhát kiếm chính xác, Périgord chọc đúng vào yết hầu con hươu, con vật run bắn trên đôi chân rồi ngã khụy xuống, lưỡi thè ra ngoài, mắt mở trừng trừng, giọt nước mắt vẫn bên khóe mắt.

Đám lính lập tức xâu xé con mồi, cắt ra từng tảng thịt rồi đem nướng trên bếp lửa. Họ đói quá rồi. Lejeune quay đi và người bạn cũng bước theo anh sau khi lau kiếm vào đám cỏ. Một thượng sĩ tóc tai bù xù chạy đến thông báo cho họ:

- Xong rồi! Chiếc cầu đã được sửa xong rồi.
- Tin tốt lành đấy, Périgord bắt chước giọng Hoàng đế kêu to.
- Cảm ơn, Lejeune nói và có ý muốn gửi một công văn đến Vienne kèm theo lá thư gửi cho Anna.
- Anh đi đấy à, Louis-François? Chúng ta đến báo tin cho Bộ hạ đi.

Périgord và Lejeune nhảy lên hai con ngựa đang được những viên giám mã trông coi cách đó không xa, ở chỗ rừng trống dành cho những sĩ quan. Những người này đã không còn ca hát như hôm qua nữa. Cuộn tròn ngủ trong những chiếc áo măng tô, họ nhìn bầu trời tối đen và mảnh băng hạ tuần nhợt nhạt. Một số khác vuốt ve đám cỏ, bàn tay dịu dàng, cứ như đó là một tấm lưng mèo hay một mái tóc phụ nữ. Họ nghỉ ngơi và mơ về cuộc sống đời thường.

* * *

Hoàng đế ngồi trong trại, hai tay đặt sau lưng, phía trước là

tấm bản đồ mà Caulaincourt đã dẫn lên mấy hòn đá cuội để gió không thổi tung lên. Ngài đang cân nhắc trận đánh sắp đến. Số phận đang có vẻ đang mỉm cười với Ngài. Ngài chuẩn bị tung đạo quân mới đến rất sung sức vào trận, còn quân Áo thì đã quá mệt mỏi sau một ngày chiến đấu. Ngài sẽ ném tất cả các đạo quân vào cuộc tổng công kích này, vào trung quân quân Áo, nơi kẻ thù yếu thế nhất, có ít quân nhất, như Ngài đã thông báo cho Bộ tham mưu trong bữa cơm chiều nay. Khi Lejeune và Périgord báo cáo với Napoléon rằng cây cầu lớn cuối cùng đã được củng cố lại chắc chắn, cái tin ấy đã không còn làm cho Hoàng đế hài lòng nữa. Bởi lẽ, Ngài đã dự kiến một cách chính xác tình hình sẽ xảy ra như vậy. Các sự kiện từ đây diễn tiếp theo đúng kế hoạch của Hoàng đế. Ngài có thể tùy cơ thay đổi theo tình hình và khả năng phản ứng linh hoạt theo thói quen của Ngài. Napoléon cảm thấy khỏe khoắn. Ngài ra lệnh cho tất cả lực lượng phía bờ trái vượt sông Danube, tiếp cận khu vực ngoại vi vùng đồng bằng. Caulaincourt và người thân binh của ông giúp Hoàng đế leo lên lưng ngựa để Ngài có thể duyệt cuộc diễu hành của các trung đoàn mới tham dự cuộc chiến. Đúng lúc đó, một tiếng nổ vang lên bầm nát một mảnh vỏ cây du, bay sượt qua người Hoàng đế. Một thoáng kinh hãi. Một tên lính bắn tia người Áo nấp cách đó khoảng hai trăm mét đã ngắm bắn vào đúng dải khăn bằng vải mousseline màu trắng của một tay thân binh.

- Tại sao lại hốt hoảng lên như vậy? Hoàng đế nói. Khi nghe được tiếng rít của viên đạn, thì có nghĩa là nó đã không trúng ta rồi.

Với rất nhiều quân lính vây quanh, Hoàng đế nhằm cây cầu lớn thẳng tiến. Giữa đám kỵ binh mặc quân phục có chiết những

mảnh vải vàng, Hoàng đế đề nghị họ dàn cảnh, bỏ mũ lông và vẫy chào đoàn quân tiếp viện. Hoàng đế nhìn những người lính đi đến, dẫn đầu là ba trung đoàn tính ném lựu của Oudinot, tiếp đến là trung đoàn của hầu tước Saint-Hilaire, ba lữ đoàn thiết kỵ và súng máy do Nansouty chỉ huy, pháo binh đi cuối cùng, khoảng hơn một trăm khẩu, và dưới sức nặng của nào thùng nào hòm, mặt cầu phao bị chìm ngập dưới mặt nước.

Ba giờ sáng, quân Áo bắt đầu giội pháo. Bốn giờ, trận đánh lại tiếp tục giữa thanh thiên bạch nhật.

CHƯƠNG V

Ngày thứ hai

“Cái chết ôi thanh bình biết bao! Như Iphigénie, ta sẽ nuối tiếc ánh sáng ban ngày; chứ không phải là cái được nó chiếu sáng.”

Demi-jour, Jacques CHARDONNE

Sương mù bao phủ cánh đồng. Mặt trời đỏ ối đang từ từ nhô lên phía chân trời tô điểm cánh đồng bằng một màu máu đỏ. Làng Aspern vẫn cháy bùng bùng. Gió mạnh dai dẳng tạo ra những cơn lốc xoáy khói đen đặc quánh, khét lẹt. Một vài người lính đang chồm hồm ngồi sưởi bên bếp lò trại lính. Đại tá Sainte-Croix lắc vai Masséna đang nằm ngủ ngon lành từ hai giờ nay giữa hai gốc cây cụt. Thống chế đứng lên ném chiếc áo măng tô màu xám xuống đất, miệng ngáp dài vì hầy còn ngái ngủ. Ông vươn tay vươn chân, vừa cúi đầu vừa nhìn người sĩ quan tùy tùng, chàng trai này không cao hơn Hoàng đế, nhưng mảnh khảnh, tóc vàng, mặt nhẵn nhụi như con gái; trông bề ngoài thật khó có thể hình dung được năng lực của anh ta.

– Thưa ngài Công tước, anh ta nói, chúng ta vừa nhận được quân trang và thuốc súng.

– Cho phân phát đi, Sainte-Croix.

– Xong rồi thưa ngài.

– Thế thì chúng ta quay lại chứ?

– Phòng tuyến số bốn và trung đoàn 24 khinh bộ binh đang

vượt qua cầu nhỏ và sẽ tiến quân để đuổi kịp chúng ta.

– Trước hết, chúng ta phải đến đó cái đã, cần phải tận dụng sương mù để chiếm lại nhà thờ. Cầu mong Molitor tập hợp được những người còn sống sót trong trung đoàn của ông ấy.

Tiếng trống lệnh tập trung quân, các tiểu đoàn hình thành đội ngũ, ngựa cũng xếp hàng tiến đến, có nhiều con không có kỵ binh điều khiển. Masséna tóm lấy một con ngựa màu nâu, người kỵ binh cưỡi nó có lẽ đang hấp hối đâu đó trên cánh đồng, ông nhẩy lên mình ngựa mà không cần sự giúp đỡ của một ai, chỉnh lại dây cương, rồi cho ngựa chạy nước kiệu về hướng Aspern. Khắp xung quanh, quân lính đứng cả dãy, run lên vì lạnh, người như tê dại bởi giấc ngủ của họ quá ngắn ngủi và chập chờn, rồi mò mẫm đi về phía những lùm cây để súng. Quá mỗi một, họ không gây một tiếng động, không nói một lời nào; trông họ như những cái bóng. Họ theo sau Masséna tiến về phía lối ra một con phố lớn. Tầm nhìn xa chỉ khoảng mười mét. Từ đêm qua, khuôn viên nhà thờ do lũ đoàn của Nam tước Hiller trấn giữ nằm dưới sự chỉ huy của Tướng quân Vacquant đang bị chìm trong sương mù và khói. Chỉ có tiếng chân ngựa, chân người rậm rịch. Masséna rút gươm khỏi vỏ, ông dùng mũi gươm lạng lẽ chỉ hướng thoát hiểm cho những người sống sót thuộc trung đoàn Molitor. Họ tập trung thành hàng, đi dọc theo những ngôi nhà rồi tập trung lại sau những hàng cây và những đống đổ nát xung quanh khu sân chính.

– Anh có nhìn thấy cái mà tôi đã nhận ra không, Sainte-Croix?

– Có, thưa ngài Công tước. Bọn vô lại đã phá sập những dãy tường khu nghĩa trang và tường bao quanh nhà thờ rồi! Chúng ta chỉ có thể tấn công bọn chúng trong tình trạng không có gì che chắn! Anh thấy thế nào?

– Cần phải đợi lực lượng của Legrand và của Carra-Saint-Cyr đến, ít ra chúng ta cũng có được ưu thế về số lượng.

– Nhưng sương mù dày đặc chẳng mấy chốc sẽ tan đi!Ồ không! Màn sương mù đó sẽ bảo vệ chúng ta. Cho nên phải phát lệnh tấn công thôi!

Một ngàn khinh binh chưa tỉnh ngủ tràn lên tiến về phía nhà thờ lúc này đã được gia cố thành một pháo đài. Trong làn sương dày đặc, những người lính giương lưới lê tiến về phía trước, đôi khi họ vấp phải những xác chết từ đêm qua hoặc chuệnh choạng trong những hố đạn pháo. Bọn Áo đã dự đoán trước cuộc tiến quân này, chúng phản công bằng những loạt đạn bắn vung vãi từ mọi phía, thậm chí từ cả tháp chuông nhà thờ đã bị cháy trụi quá nửa. Rồi không biết bao nhiêu người ngã dúm dục, mũi cắm xuống đất. Đúng lúc đó, giữa những ngôi mộ ở khu nghĩa trang và bức tường con sạt lở, người ta nhận ra một viên sĩ quan ngồi trên lưng ngựa, giương cao lá cờ viền vàng; một toán quân áp đảo đột ngột xuất hiện vây bọc anh ta từ mọi phía, rồi một tiếng thét vang lên, toán lính chạy vượt lên phía trước đám khinh binh vung gươm đâm, chém, xiên. Một trận giáp lá cà kịch liệt bắt đầu, một số binh lính dùng súng như những chiếc búa tạ, một số khác thì dùng như những chiếc lưới hái hay ngọn giáo. Họ chém giết nhau trong cơn gào thét điên dại; một số khác thăm dò nhau một giây trước khi nhảy bổ vào nhau; lính bộ binh ngay lập tức như bị đóng đinh xuống đất, lúng ta lúng túng giữa những con đường hẹp, không còn nghe thấy những tiếng thở khò khè. Ai cũng phải cố giết người khác để mình khỏi bị giết. Người ta húc vào nhau, người ta cấu xé nhau bằng móng vuốt, bằng răng, người ta ném cát làm mù mắt nhau; và trong màn sương mù đang vây bọc, khi

chiến binh nhận ra sự hiểm nguy thì đã quá muộn rồi.

Masséna nhìn đồng hồ, Sainte-Croix sốt ruột cáu tiết:

- Quân ta đã mất điểm tựa rồi, thưa ngài Công tước!

Masséna chỉ vào một nhóm lính tráng rách tả tơi đang tháo lui, kéo lê hoặc vác những thương binh mình bê bết máu. Sainte-Croix nhấn mạnh:

- Cho phép tôi được giúp họ, thưa ngài Công tước.

- Thưa ngài Công tước, thưa ngài Công tước! Thôi đừng có làm điếc tai ta bằng những từ *ngài Công tước* của anh nữa đi! Công tước của cái gì, hả? Của một cái làng Ý hay của một biểu tượng hả? (*rồi bằng một giọng ranh mãnh:*) này chú em Sainte-Croix của ta, chả mấy khi ta gọi chú em bằng cái từ ngài Hầu tước đâu đấy nhá!

Sainte-Croix nắm đốc kiếm chặt đến mức những ngón tay trắng bệnh ra. Sự thực thì bố của anh là Hầu tước và đã từng là Đại sứ ở Constantinople dưới triều Louis XVI, nhưng cho dù cả gia đình đều làm trong ngành ngoại giao, anh vẫn luôn bị cuộc đời binh nghiệp lôi kéo. Từ khi còn rất trẻ, Sainte-Croix đã phục vụ dưới trướng của Talleyrant trước khi đăng lính vào một trong những trung đoàn gồm toàn là những người gốc gác quý tộc hoặc là dân nhập cư do Hoàng đế chọn lựa. Masséna rất quý mến Sainte-Croix nên đã cho anh đi theo.

- Hãy bình tĩnh đi, Sainte-Croix ạ, nếu anh muốn chỉ huy. Anh đã nhìn thấy cả trăm khinh binh trong tình thế tháo lui rồi chứ? Ta cũng vậy.

- Ta có thể ra lệnh cho họ quay lại chiến trường, nếu ngài cho phép tôi!

- Ta cũng có thể làm được như vậy mà Sainte-Croix.

Rồi Masséna giải thích cho viên Đại tá trẻ tuổi rằng vấn đề ở đây là phải làm cho bọn Áo hao binh tổn tướng, mỗi một sau một ngày đánh nhau, kìm chân chúng để chờ đợi những trung đoàn trẻ trung và sung sức đến tiếp viện. Sainte-Croix, hai mươi bảy tuổi, rất hăng hái song lại thiếu kinh nghiệm binh nghiệp, nhưng được cái hiểu vấn đề rất nhanh Anh đúng là có tài năng thật sự. Bản anh hùng ca Iliade đã lay động anh từ tuổi ấu thơ. Đã từ lâu Sainte-Croix mong muốn sánh kịp Hector, Priam, Achille, tưởng tượng những cuộc chiến đấu bằng những ngọn lao dưới những chiến lũy màu đất son của thành Troie, khi mà những Thiên thần đã trở thành kẻ đồng lõa của bọn khổng lồ tàn bạo, xa hoa, láu lỉnh, bất chấp bộ giáp trụ nặng nề và bộ xà cạp của họ. Sáng nay, anh tưởng như đã nhìn thấy Achille mặc bộ quần áo da gấu, đội mũ có trang trí những chiếc răng nanh lợn rừng, kẻ bắt lương tỵ phụ này đã được nữ thần Athéna thán phục bằng những lời giả dối. Sainte-Croix nghe rõ tiếng trống giục và ngoài đầu lại. Những tóm lông đỏ lộ ra khỏi đám sương mù. Đó là các tay súng thiện xạ của Carra-Saint-Cyr đang tiến đến.

* * *

Lejeune có cảm giác khó chịu khi phải lao vào màn sương mù xám xịt. Anh không còn nhận ra con đường mà đêm hôm qua có đến hàng trăm lần anh đã đi lại giữa đảo Lobau và Essling; những hàng cây, những hàng rào cứ đột ngột nhô lên ngay trước mõm ngựa thậm chí mất cả phương hướng, không sao định vị được. Lejeune đi bộ, cứ căn cứ vào tiếng động gần nhất mà bước.

Thoáng nghe thấy tiếng sột soạt ở phía bên trái, chắc chắn là từ rìa cánh đồng đang bị chìm trong sương mù, anh vội rút kiếm và đứng yên tại chỗ; một bóng hình mờ mờ ảo ảo đang động đậy ngay trong tầm kiếm của anh; anh gọi bằng tiếng Pháp, tiếng Đức nhưng không có tiếng đáp lại, nghĩ đến một sự bất trắc nguy hiểm nào đó đang chờ đợi, Lejeune lao về phía cái bóng bất định đó phóng kiếm lung tung về mọi hướng. Thì ra đó chỉ là một bụi rậm bị gió lay động. Đứng trong đám lá cây và những cành nhỏ vừa bị chặt đứt, Lejeune cảm thấy yên tâm hơn, và buồn cười cho sự đa nghi của mình. Cuối cùng, anh nhận ra một luồng ánh sáng mờ mờ, quyết định thận trọng đi về phía đó, tay không rời đốc kiếm. Ánh sáng lơ mờ đó biến mất khi anh bước lại gần. Trong làn sương mù bắt đầu tan, anh nhận ra là đã lọt vào giữa một tốp lính thiết kỵ đang dùng chân đạp tắt đám lửa được nhóm lên đêm qua.

– Này, người anh em, Lejeune nói, tôi cần đến Essling, theo lệnh của Hoàng đế! Các anh chỉ giùm tôi con đường ngắn nhất đến đó.

– Anh đã vượt quá xa cánh đồng rồi đó, một Đại úy má đầy râu mọc nham nhở nói. Tôi sẽ cho anh một người dẫn đường. Ngay cả khi bị bịt mắt thì người của tôi cũng vẫn tìm ra đường.

Đại úy Saint-Didier cắn nhằn thắt lại dây lưng. Cách đó trăm mét, trại lính vẫn còn le lói ánh sáng bất chấp quân lệnh.

– Brunel! Fayole! Cậu và cả hai cậu kia nữa! Đến chỗ đám ngoan cố kia bảo chúng đạp tắt lửa đi!

– Tôi cùng đi với họ, Lejeune nói.

– Xin ngài cứ tự nhiên, thưa Đại tá. Họ sẽ dẫn đường cho ngài

đến Essling... Fayolle! Mặc áo giáp vào!

– Không thể bị thương được đâu, thưa Đại úy, thiết kị Brunei nói và nhảy lên mình ngựa.

- Thôi, chuyện tầm phào thế đủ rồi! Saint-Didier cầu nhàu, rồi hạ thấp giọng nói với Lejeune: tôi không thể nào giận họ được, sau cái ngày vị tướng chỉ huy của chúng tôi hi sinh, họ trở nên quá xúc động...

Fayolle cài khuy áo giáp còn Lejeune thì nhìn anh chàng đã từng bị anh chửi rủa thậm tệ, thậm chí còn nện cho một trận khi hắn ta xông vào cướp bóc ngôi nhà màu hồng của Anna. Còn Fayolle thì không nhận ra Lejeune, anh ta cúi xuống như một cái máy, nhặt khẩu súng rồi nhảy lên yên ngựa. Sáu kị binh đi về phía mấy chiếc lều đang có ánh lửa. Khi gần tới nơi, và khi những bóng người hiện ra rõ hơn, họ nhận ra những bộ quân phục màu nâu của lực lượng Landwehr. Một nhóm đang ăn chung súp đậu trong một cái chảo, một số khác đang lau súng bằng những nhùi lá cây. Tốp lính Áo bất ngờ nhận ra là đang bị kị binh Pháp bao vây, bởi họ chủ quan cậy số quân đông hơn. Cả tốp đứng phắt dậy, giơ hai tay không có vũ khí lên trời. Trước khi Lejeune kịp ra lệnh, thì Fayolle đã thúc ngựa nhảy bổ vào giữa tốp lính Áo. Cầm chắc khẩu súng trong tay, Fayolle nã phát đầu tiên vào người lính thứ nhất, rồi bằng lưỡi gươm, miệng gầm thét điên dại, anh ta phạt đứt lìa hai cánh tay người thứ hai đang giơ lên.

– Bảo cái thằng điên đó dừng tay lại! Lejeune ra lệnh.

– Anh ấy muốn báo thù cho Tướng Espagne của chúng ta đó mà, Brunel nói, miệng cười khoái trá.

Lejeune thúc ngựa chặn Fayolle lại khi anh ta đang chuẩn bị

xiên tiếp người lính Áo đang co rúm trên mặt đất, anh nắm chặt cổ tay Fayolle vặn trái. Hai người trong tình thế đối mặt nhau, cả hai cùng thở hổn hển, rồi cuối cùng Fayolle nói trong hơi thở.

– Đây không phải ở trên sàn khiêu vũ, ông Đại tá ạ! Bình tĩnh lại đi, nếu không, tôi sẽ giết anh!

Tay trái cầm súng, Lejeune chìa thẳng vào cổ họng người lính thiết kị.

– Ông lại muốn đập gãy răng tôi một lần nữa đấy à?

- Tôi đang muốn như vậy đây.

- Không sao đâu, hãy tận dụng cấp hàm của ông đi!

- Ngu xuẩn!

- Chỉ là sớm hay muộn thôi, thế nào tôi cũng mặc.

- Ngu xuẩn!

Fayolle giật cương kéo ngựa nhảy qua một bên. Trong lúc hai người đang cãi nhau, tốp kị binh đã gom số tù binh không vũ khí lại. Tuy nhiên, có ba tù binh đã may mắn chạy thoát về phía đập nước, số còn lại thì ngoan ngoãn chịu làm tù binh vì như thế thì không còn phải đi đánh nhau nữa.

– Làm gì với lũ chim này đây thưa Đại tá? Brunel hỏi và xuống ngựa đi đến ném món đậu còn trong chảo.

– Đưa họ về Bộ tham mưu.

– Thế còn Ngài, chúng tôi không phải dẫn Ngài đến làng Essling nữa hay sao?

– Tôi không cần đến cả một toán quân, tôi chỉ cần anh kia kìa, anh ta thông thạo đường sá ở đây nên đi với tôi.

Lejeune chỉ tay về phía Fayolle lúc này đang cong mình trên

cổ ngựa cố lấy lại hơi.

Giao đám tù binh cho tốp lính thiết kỵ, Lejeune theo sau Fayolle dẫn ngựa về phía màn sương mù mênh mông phía dưới chân một ngọn đồi, họ gặp những tiểu đoàn lính ném lựu trong trạng thái sung sức, số quân này thuộc lực lượng Cận vệ, vũ khí có dây đeo, đi ghệt trắng trên chóp mũ shako có gắn cái lông dài hai màu trắng đỏ, rồi một trung đoàn quân Đức đang lặng lẽ tiến về phía cánh đồng. Họ nghe rõ tiếng roi của những người đánh xe kéo pháo của lực lượng pháo binh, nhận ra bộ áo vét màu xanh sáng của họ, họ còn nhìn thấy những cầu vai bằng len đỏ của lực lượng pháo binh đang kéo theo vài chục khẩu pháo. Cuối cùng, họ cùng song hành với các đơn vị bộ binh, đội ngũ chỉnh tề, hàng dài không dứt do Tharreau và Claparède chỉ huy. Fayolle dừng lại nhường đường cho kỵ binh truy kích đang hợp quân với lực lượng kỵ binh của Bessières. Sương mù đã loãng dần, có thể phân biệt được những ngôi nhà đầu tiên bị thiêu cháy của làng Essling.

– Tôi không dẫn ngài đi xa hơn nữa đâu thưa ngài sĩ quan, Fayolle nói mắt không nhìn Lejeune.

- Cảm ơn. Tối nay, chúng ta sẽ chào mừng chiến thắng, tôi cam đoan với anh là như vậy.

- Ôi, đối với tôi thì cái đó chả có ý nghĩa gì cả, tôi đang sống trong một cái chuồng súc vật.

– Thôi nào !

– Khi nhìn thấy khu làng này bị tàn phá, thiêu trụi hoàn toàn, tôi lại có cảm giác rất kỳ cục

– Thế cậu sợ à?

– Tôi có một nỗi sợ hãi không bình thường, thưa chỉ huy. Đó

không hẳn là sợ hãi, mà là cái gì đó không sao cắt nghĩa được. Như là sự xấu xa hèn hạ.

– Trước đây anh làm gì?

– Không làm gì cả hay đúng ra là không có gì đặc biệt cả, một kẻ làm những thứ vặt vãnh mà phải dùng đến răng nanh hoặc lưỡi kiếm thì công việc đó luôn là một thứ bẩn thỉu, chỉ đáng vài xu. Kìa, kìa, Thống chế Lannes đang rời làng Essling kìa...

Nói rồi, Fayolle quay trở lại. Thống chế Lannes đang phi ngựa cùng với Claparède, Saint-Hilaire, Tharreau và Curial.

Xỏ chân vào đôi ủng đầy bụi bặm, Hoàng đế đứng khoanh tay phía trước những ngôi nhà mái ngói nơi đặt bàn doanh của Bộ tham mưu. Ngài mỉm cười nhìn màn sương đang tan dần. Hình như Ngài linh cảm là có thể khống chế được tình hình, bởi vì thời tiết xấu này là kẻ đồng minh tin cậy của Ngài. Trước đây, Ngài đã biết lợi dụng mùa đông, những con sông, dãy núi, thung lũng để nhanh chóng tấn công đập tan ngay lập tức lực lượng của kẻ thù. Hôm nay, cả vùng nông thôn đang bốc khói mịt mù này cũng là một điều kiện rất thuận lợi, quân đội của Ngài có thể đột ngột xuất hiện thành một khối ngay trước mũi quân Áo đang dàn trận trên sườn dốc chia cắt khu làng. Lejeune đã mang được mệnh lệnh của Hoàng đế tới Thống chế Lannes và những đơn vị bộ binh đang được bố trí theo hình vòng trên sườn mái dốc. Ánh sáng loáng của những thanh kiếm và lưỡi lê giương cao, ánh vàng lấp lánh trên quần áo các tướng lĩnh, hình ảnh rực rỡ của những chú đại bàng in trên các lá cờ, tất cả rực sáng dưới ánh nắng mặt trời vừa ló dạng. Những tiếng trống nổi lên, rồi những tiếng trống đáp lại kéo dài lan tỏa từ trung đoàn này sang trung đoàn khác, tiếng trống hòa trộn vào nhau, đôi khi làm lạc điệu

của nhau, tiếng trống rền vang như những tiếng sấm ngân dài bất tận và có nhịp. Các đại đội kỵ binh tiến theo đội hình phòng tuyến thứ hai, dàn hàng phía dưới thung lũng là lính kỵ binh cầm giáo quân phục xanh của Ba Lan, khinh kỵ binh, lính cận vệ của Saxe và của Naples, lính truy kích của Westphalie^[34]. Trong cảnh bày binh bố trận ấy, Napoléon nghĩ không còn đội quân Bade, Gascogne, Ý, Đức, Lorraine nữa mà chỉ còn một lực lượng duy nhất được thống nhất mệnh lệnh đang chuẩn bị giáng một đòn quyết định làm thất bại lực lượng đang suy yếu của Quận công Charles.

Lúc này, lực lượng thiết kỵ đi tuần tra đã dẫn giải về một số tù binh thuộc lực lượng Landwehr, trên mũ của chúng phủ đầy lá cây trông thật buồn cười; Hoàng đế đã thẩm vấn số tù binh đó, và Tướng Rapp, người gốc vùng Alsace nói được tiếng Đức làm phiên dịch. Bọn chúng đã khai rõ tên các đơn vị, cũng như mô tả sự mệt mỏi kiệt lực, tinh thần rệu rã của binh lính Áo. Thống chế Lannes lập tức tung ra hai mươi ngàn lính bộ binh vào giữa lực lượng của Hohenzollern và lực lượng kỵ binh dự bị của Liechtenstein. Liechtenstein là Hoàng tử Áo, đã từng làm Đại sứ ở Paris và trong thời gian đó hình như được Hoàng đế rất ưu ái. Berthier cung cấp những tin tức mới nhất mà ông vừa được báo cáo. Quân Pháp cuối cùng đã giành lại được nhà thờ Aspern và Masséna đang củng cố vị trí. Khi đến đảo Lobau, Périgord khẳng định rằng ba mươi ngàn quân của Davout lúc này đang trên đường hành quân về phía Eberdort tập trung tại phía bờ bên kia sông Danube, một giờ nữa sẽ vượt cầu lớn. Tình hình có vẻ như phù hợp với kế hoạch tấn công được dự kiến trong đêm nay. Sáu nghìn kỵ binh của Bessières sẽ tràn vào đột phá cửa khẩu do lực

lượng của Lannes mở ra nhằm bao vây quân thù từ phía sau, trong khi đó, Masséna, Boudet và Davout sẽ cùng lúc rời khỏi các khu làng tấn công vào các cánh quân của đối phương. Trước mười hai giờ, theo tính toán của Hoàng đế, họ sẽ giành thắng lợi

Napoléon biết rất rõ ảnh hưởng của mình đối với binh lính và Ngài biết tận dụng thế mạnh đó. Bởi thế, Ngài quyết định kéo dài đội hình hành quân để phô trương sức mạnh. Ánh mắt của Ngài khích lệ và làm tăng thêm bội phần lòng quả cảm của họ. Napoléon tự dắt con ngựa màu xám hiền lành của mình bước lên chiếc thang nhỏ mà người ta vừa mở ra rồi lên ngựa.

– Thưa ngài, Berthier nói, lực lượng của chúng ta đang hành quân, xin Ngài nên ở lại đây, từ chỗ này, chúng ta sẽ theo dõi toàn bộ mặt trận...

– Nghề của ta, ấy chính là phải làm cho những người lính kính nể, làm họ say mê! Ta cần phải có mặt khắp nơi. Tất cả những điều đó ta luôn tâm niệm trong tim mình.

– Thưa Ngài, nhưng xin Ngài giữ khoảng cách ngoài tầm đạn pháo ạ!

– Anh nghe thấy tiếng pháo nổ đấy à? Còn ta thì không. Chúng đã gầm lên đánh thức chúng ta từ sáng sớm tinh mơ nhưng cũng từ khi đó chúng câm lặng rồi. Anh có nhìn thấy ngôi sao kia không?

– Không, thưa Ngài, tôi không nhìn thấy một ngôi sao nào cả.

– Trên cao xanh kia kia, không xa chòm sao Đại hùng tinh bao nhiêu đâu.

– Không, tôi cam đoan với Ngài...

– Này, Berthier, khi nào chỉ có ta là người duy nhất trông thấy

ngôi sao kia, thì ta tiếp tục thực hiện ý tưởng của ta và ta sẽ không nhượng bộ. Đi thôi! Ngôi sao của ta, ta đã nhìn thấy nó khi hành quân đến Ý với các anh. Ta đã nhìn thấy ngôi sao ấy ở Ai Cập, ở Marengo, ở Austerlitz, ở Friedland!

– Thưa Ngài...

– Anh làm ta khó chịu rồi đấy, Berthier ạ, anh thận trọng như một bà già! Nếu ta phải chết ngày hôm nay, thì ta phải biết chứ!

Napoléon bước đi, các sĩ quan theo sau, cách một quãng ngắn, Từ ngày ở Ai Cập, Hoàng đế luôn nắm chặt trong bàn tay một thứ trang sức bằng đá khắc hình bọ hung, một tấm bùa may mắn lấy từ trong hầm mộ của một Pharaon. Ngài cảm thấy được sự may mắn chở che từ báu vật này. Ngài biết rằng một trận đánh, cũng giống như một buổi hành lễ, cần có một nghi lễ, và mọi tiếng hoan hô của đội quân ra đi chấp nhận cái chết thay thế cho những bài thánh ca và thuốc súng thay cho hương khói. Ngài làm dấu thập ngoặc một cách vội vàng, theo cách của người dân đảo Corsica mỗi khi chuẩn bị đưa ra một quyết định tối quan trọng, nặng nề. Một tiếng hô như điện giật vang lên, lực lượng tinh nhuệ thuộc binh đoàn Vệ binh Đế chế bố trí phía sau và bên trái lò gạch đứng nghiêm nghênh đón Ngài. Vừa nhìn thấy Napoléon, Tướng Dorsenne đã nâng cao chiếc mũ và hô to: “Bồng súng, chào!” nhưng những người lính Vệ binh đã treo mũ lông gấu hoặc mũ shako của họ lên lưỡi lê, miệng hô vang tục danh của Hoàng đế.

* * *

Đứng giữa đoàn quân được bố trí bên rìa cánh đồng, Thống chế Lannes đang chỉ đạo các tướng lĩnh:

– Trời đang rạng dần, thưa các Ngài, hãy gấp rút triển khai mệnh lệnh chỉ huy. Oudinot và lính ném lựu của ông bố trí bên trái mặt trận, Claparède, Tharreau ở trung quân, còn anh, Saint-Hilaire, phía bên phải chính diện Essling.

– Thế chúng ta không đợi lực lượng Sông Rhin đến à?

– Đội quân đó đã có mặt ở đây. Davout sẽ đến đây trong giây lát và sẽ hỗ trợ cho các anh.

Bá tước Saint-Hilaire mái tóc ngắn rủ xuống trán, cổ rút lại trong chiếc cổ áo dựng cao có thêu kim tuyến. Ngồi thẳng trên lưng con ngựa hay trái tính trái nết mà ông luôn phải nắm chặt dây cương, ông đi đến chỗ lính truy kích, một lực lượng mặc sắc phục phóng túng, chỉ phân biệt được họ nhờ vào phù hiệu bằng len màu xanh trên vai. Ông dừng lại phía trước hàng quân mang trống lệnh, chăm chú nhìn một cậu lính giống như một đứa trẻ con, ông hỏi người chỉ huy đơn vị, một người khổng lồ, chiều cao được tăng thêm nhờ chiếc mũ có gắn chòm lông, mặc trang phục lộng lẫy, đeo đầy những chuỗi hạt và đồ thêu diêm dúa tới tận đôi ủng:

– Thằng nhóc này bao nhiêu tuổi?

– Mười hai tuổi, thưa Tướng quân.

– Thì sao ạ? Thằng bé hỏi.

– Sao à? Ta nghĩ cậu chưa đủ tuổi để đi giết người. Cậu bị ép buộc à?

– Tôi đã từng tham gia quân đội ở Eylau, tôi cũng đã từng ở Rastibonne, và không thứ gì có thể làm trầy da xước thịt tôi.

– Ta cũng vậy, Saint-Hilaire cười nói, nhưng thực ra ông đã nói dối, giấu nhẹm đi việc ông đã từng bị thương trên cao nguyên Pratzen, trong trận Austerlitz.

Từ trên yên ngựa, ông nhìn người lính bé con mang chiếc trống lớn gần bằng người.

– Tên họ cậu là gì?

– Louison.

– Không phải chỉ tên riêng, họ tên đầy đủ của cậu là gì?

– Mọi người vẫn gọi tôi là Louison, thưa Tướng quân.

– Tốt, lấy dùi trống ra, Louison. Hãy gõ thật mạnh như hồi ở Rastibonne ấy!

Đứa bé vâng lời. Người chỉ huy đội trống lệnh nâng cao chiếc gậy song đầu bịt bạc và những người khác bắt đầu gõ theo nhịp của cậu bé.

– Tiến lên! Saint-Hilaire ra lệnh.

– Tiến lên! Tướng Tharraeau phía xa cũng ra lệnh cho binh sĩ của ông.

– Tiến lên! Claparède hét lớn.

Toàn quân tràn lên xông thẳng vào những ruộng lúa mì xanh mướt. Sương mù tan ra từng mảng. Quân Áo phát hiện ra lực lượng bộ binh của Lannes khi họ tiến về phía chúng. Thống chế phi ngựa tiến đến, bên cạnh ông là Tướng Saint-Hilaire; ông giương cao thanh kiếm và cả sư đoàn tiến lên, đi trước là Louison, tay cầm dùi nện liên hồi lên mặt trống như một gã điên, ngỡ như mình cũng có một chút quyền hành Thống chế trong tay.

Kinh ngạc bởi cuộc tấn công mạnh mẽ và bất ngờ của quân Pháp, lực lượng của Hohenzollern định kháng cự, nhưng lính truy kích đập lên xác đồng đội, giương lưỡi lê xông lên. Dưới sức mạnh như vũ bão của cuộc tổng công kích, tiền quân Áo phải thoái lui, thoái lui mãi: phía sau lực lượng bộ binh Pháp, chúng nhận ra những họng pháo đang nhắm vào chúng.

Giữa thời khắc tàn bạo của cuộc chiến, sự hoài nghi trong Lannes không còn nữa. Ông chỉ còn là một chiến binh. Ông gào thét khản cả giọng, đứt cả hơi, khoa chân múa tay giữa các chiến binh dũng cảm của ông, thúc giục họ tiến lên phía trước; ông nêu gương sáng bằng cách dẫn đường cho họ, tay bắn, tay vung kiếm cản những đường gươm, trên ngực ông còn đeo cả một tấm huân chương. Hãy nhìn ông đang hối thúc con ngựa lúc này đang hăng tiết, xông thẳng vào lực lượng pháo binh Áo, hất đổ cả những khẩu pháo, làm cho chúng kinh sợ, ông giậm dũ phóng gươm vào giữa tốp pháo thủ. Hãy nhìn ông lăn xả vào thế trận hình vuông của đối phương, tiếng đạn rít bên tai không làm cho ông lo sợ, ông giật tung một lá cờ có vẽ những hình thù kỳ dị, dùng mũi nhọn của nó xiên vào thân hình một tay trung úy. Saint-Hilaire đến tiếp ứng, phóng mũi kiếm vào sau lưng một tay pháo thủ da trắng. Rồi cả hai cùng nhau xung trận, động viên binh sĩ, quân thù từ chỗ rút lui rất có bài bản đã bắt đầu khiếp sợ; chúng tháo chạy tán loạn, đội hình bị xé nhỏ ra, tan tóe trên những cánh đồng lúa mì bị xéo nát

– Saint-Hilaire, chúng ta đã chiến thắng, Lannes nói trong cơn thở dốc, tay chỉ vào cảnh tượng đang diễn ra phía quân Áo đang tháo chạy; cách đó khoảng một trăm mét, mấy sĩ quan Áo đang dùng gậy gộc đánh những kẻ trốn chạy, buộc họ quay trở lại

hàng ngũ.

- Hoàng đế hoàn toàn có lí, thưa ngài, Saint-Hilaire trả lời.
- Đúng, Hoàng đế hoàn toàn có lí, Lannes nhắc lại, mắt nhìn ra xung quanh.

Trong cơn cuồng sát, họ lao vào những cuộc phiêu lưu lớn, họ lại xông vào cuộc chém giết chết chóc và lại trở về bình yên vô sự, hình như không gì có thể làm tổn thương họ. Đột nhiên, kị binh của Liechtenstein xuất hiện phía bên phải, gươm giáo sáng lòe cản đường đồng đội của chúng đang tháo chạy toán loạn, nhưng lính truy kích Pháp đã vào cuộc, tiếp chúng bằng những loạt đạn phủ phàng, rồi lực lượng thiết kị của Bessièrès chạm trán với chúng, đẩy lùi chúng về phía sau; người ta nghe thấy những tiếng loảng xoảng của những nhát gươm chém lên áo giáp. “Không khác gì trận Eckmühl! Lannes nghĩ. Kị binh của chúng chỉ làm mỗi nhiệm vụ che chở cho bộ binh tháo chạy. Anh bạn Pouzet, người anh, người thầy của ta nói rằng kẻ địch hoặc là rất nhút nhát hoặc là thiếu tự tin! Tối nay chúng ta sẽ ăn mừng chiến thắng tại Thành Vienne!” Ông mơ màng nghĩ tới người đẹp Rosalie, tới những tấm ga trải giường êm ái, đến bữa tối thịnh soạn, tới giấc ngủ không mộng mị. Ông cũng mơ về nữ Công tước Montebello đang ở Pháp, ông tưởng tượng ra gương mặt nàng, nụ cười của nàng và thầm thì: “Ôi Louise-Antoinnette. Rồi ông lại giương cao mũi kiếm tiếp tục dẫn thân vào cuộc tàn sát.

* * *

Tham mưu trưởng Berthier đã phái Lejeune tới chỗ đạo quân

Davout thúc giục ông ta cấp tốc hành quân đến mặt trận. Đại tá Lejeune đem theo người sĩ quan tùy tùng:

– Hãy theo tôi sang bờ phải, rồi cậu phi ngay đến Vienne chuyển cho cô Anna Krauss lá thư này.

- Sẵn sàng, thưa Đại tá, viên sĩ quan tùy tùng trả lời, vẻ mặt rạng rỡ vì nhiệm vụ này tạo điều kiện cho cậu rời xa mặt trận.

Người sĩ quan nhét lá thư vào phía trong tấm áo nẹp rồi vượt lên phía trước vị chỉ huy của mình, tiến về phía cây cầu phao lớn.

– Đừng đi nhanh như vậy, thận trọng đấy!

Tiếng sóng vỗ của dòng sông át cả tiếng nói của Lejeune. Người sĩ quan tùy tùng đã đi đến giữa cầu, không còn nghe thấy gì cả. Anh chàng cho ngựa chạy nước kiệu và viên Đại tá mấy lần tưởng rằng kẻ bướng bỉnh đó sẽ bổ nhào xuống dòng nước hung dữ cùng với con ngựa và lá thư, dòng sông Danube đang giận dữ quất ào ạt vào cây cầu làm cho nó chao đảo, nhưng không, tay sĩ quan tùy tùng đã sang được tới bờ bên kia. Từ trên yên ngựa, anh ta ngoảnh lại, giơ cao bàn tay đeo găng vẫy chào viên Đại tá của mình, Lejeune cũng giơ tay đáp lại, thế rồi anh ta thúc ngựa phi nhanh về hướng thành Vienne, ngược chiều với đoàn quân sông Rhin đang tiến về mặt trận. Phía chân trời, bên trên những dải sương mù mỏng mảnh cuối cùng, Lejeune trông thấy mờ mờ hình tháp chuông nhà thờ Saint-Etienne, cảnh tượng này làm cho Lejeune xốn xang; lá thư của anh cuối cùng sẽ đến tay Anna. Anh lại ngoái nhìn sang bờ phải nơi những đoàn quân dài bất tận của Davout đang hành quân, cùng pháo, xe quân nhu và lương thực. Một số lính truy kích ngồi trên mình ngựa, áo quần màu xanh sẫm, mũ có chòm lông đen, tròn như những viên bi, kéo

sụp xuống tận trán đang tiến tới những ván cầu đầu tiên như những trinh sát dò đường. Lejeune dùng đầu gối thúc ngựa đi đến gặp họ mà không bị trượt trên những tấm ván cầu ẩm ướt, đôi chỗ đã long đinh rời ra. Từ đêm hôm trước, thợ cầu và công binh đã phối hợp với nhau nhằm hạn chế cuộc đua của các ván cầu, của những thân cây, những chiếc thuyền hỏa công mà bọn Áo đã quăng xuống dòng chảy; họ sửa chữa ngay lập tức các thiệt hại; Lejeune không chú ý tới cái công việc đã trở thành nếp ấy. Khi anh sắp đi đến giữa cầu thì những tiếng la ó làm cho anh giật mình sửng sốt. Phía trước mặt, kỵ binh dừng lại nhìn về phía thượng nguồn dòng sông.

Những tiếng hò la í ới từ một từ một đơn vị công binh được bố trí ở một trong những trụ nâng cầu, họ đang đóng cọc và cột chắc lại các sợi dây buộc. Lejeune xuống ngựa và cúi xuống:

- Còn chuyện gì thế hả?
- Bọn chúng sắp liệng những ngôi nhà xuống chỗ chúng tôi, ngay bây giờ đây, để phá vỡ cây cầu của chúng ta.
- Những ngôi nhà ư?
- Đúng thế, thưa Đại tá!

Ông hãy tận mắt nhìn xem, một sĩ quan công binh mặc áo hở ngực, râu ria rậm rì nói. Anh ta đưa cho Lejeune chiếc ống nhòm và chỉ tay về một điểm nhỏ xíu phía xa xa ngang với tháp chuông đen sì của làng Aspern. Lejeune dò xét dòng sông Danube. Anh nhìn thấy những cái bóng mặc quân phục trắng đang đi lại trên một hòn đảo nhỏ cây cối um tùm. Anh nhìn thấy mỗi lúc một rõ hơn. Đám người này đang xúm quanh một cái cối xay chạy bằng sức nước mà chúng vừa tháo hết bánh ra. Một số người khác đang

làm những sợi dây sắt để kéo những cục đá tảng. Người sĩ quan công binh trèo lên phía trên mặt cầu, đến bên cạnh Lejeune, giải thích cho anh nghe:

– Ý đồ của chúng, thật đơn giản, thưa Đại tá. Tôi hiểu rõ cho nên tôi thực sự sợ hãi.

– Nói cho tôi hay xem nào ...

– Chúng nó đang trát hắc ín vào chiếc cối xay, chúng đã làm từ nãy, kia kia, rồi chúng sẽ cột chặt cái cối xay đó trên hai chiếc thuyền lèn chặt đá tảng. Đại tá có nhìn thấy không?

- Tiếp đi...

– Chúng nó sẽ thả con thuyền chở chiếc cối xay trát đầy hắc ín ấy xuống dòng sông, cho trôi dần về phía chúng ta rồi phóng hỏa đốt cháy, chúng ta phải đối phó thế nào đây, thưa Đại tá?

– Anh có tin chắc như vậy không?

– Không nghi ngờ gì nữa, chắc chắn là như vậy rồi!

– Từ đây, các anh nhìn thấy chúng quét hắc ín vào cối xay à?

– Sao lại không, thưa Đại tá! Cái cối xay hoàn toàn bằng gỗ màu vàng thế mà bây giờ nó đen sì ra kia kia! Từ hai tiếng đồng hồ nay, chúng tôi đã hiểu được ý đồ của chúng, chúng sẽ quăng về phía chúng ta những chiếc bè lửa, chúng ta sẽ khó có thể dập tắt được những bè lửa ấy. Cái cối xay quá to, chúng ta không thể dập tắt được.

– Tôi hi vọng là anh bị nhầm, Lejeune nói.

– Hi vọng ư, cái đó chả có giá trị gì cả, thưa Đại tá. Quả là tôi cũng rất thích là tôi bị nhầm. Để rồi xem!

Nhưng anh ta không nhầm. Bị ám ảnh bởi cái cối xay gió cao

như một ngôi nhà ba tầng, Lejeune nghiên cứu nhằm vô hiệu hóa thủ đoạn mới nguy hiểm của kẻ địch. Cuối cùng, bọn Áo đã đẩy tác phẩm của chúng xuống dòng sông; cái tác phẩm đó nổi bồng bênh trên mặt nước. Một số lính ném lựu đang ngồi trên những chiếc thuyền nhỏ dẫn công trình của chúng ra giữa dòng sông nhằm tránh cho nó khỏi va quá sớm vào bờ. Bọn chúng cầm theo những ngọn đuốc, mỗi lửa rồi vút ngọn đuốc cháy bùng bùng xuống phía chân cái cỗ máy chết người đó. Chiếc cối xay bắt lửa trong giây lát rồi cứ thế lừng lững trôi đi giữa dòng sông cuộn sóng.

Về phía quân Pháp, sự bất lực đã làm tăng thêm nỗi sợ hãi: làm sao để ngăn cái con quỷ hung dữ này lại được? Chiếc cối xay đã biến thành một lò lửa khổng lồ di động tiến về phía cây cầu lớn với một tốc độ đáng gờm. Những thứ khí cụ được các công binh sáng tạo ra với những sợi dây xích căng ngang dòng sông làm vật cản nhằm đổi hướng những chiếc thuyền của đối phương để chúng khỏi lao vào phá vỡ cầu, giờ đây khó có khả năng làm đổi hướng con thuyền hỏa công đồ sộ này. Tuy nhiên, mọi người vẫn trở về vị trí của mình, ngồi trong những chiếc xuồng kết nối với nhau bằng những dây chèo, dùng sào, bơi chèo và những thân cây dựng thành một tuyến ngăn chặn; họ đợi chờ cú va chạm với một lo lắng là liệu rồi họ có còn sống sót không đây.

Lejeune vỗ nhẹ vào mông ngựa, đưa nó quay trở lại đảo. Những người tính truy kích bất lực bị dồn lại phía bên hữu ngạn và lực lượng của Davout, kinh hãi trước cảnh tượng này đã đặt vũ khí xuống dưới chân. Chiếc cối xay cháy ngùn ngụt tiến gần lại, lớn dần lên. Nó dừng đỉnh, lắc lư, chao đảo trên dòng sông cuộn sóng nhưng không bị đổ. Đến ngang tầm những chiếc xuồng và

những sợi dây xích chẳng, cái cối xay bị cháy đứt một mặt đứng, cái mặt đứng đổ nhào xuống dòng sông, tiếng xèo xèo réo lên, khói bốc mù mịt nhưng tổng thể cái cối xay vẫn đứng thẳng và tiếp tục hành trình. Khi vướng vào những sợi xích sắt căng ngang dòng sông, nó giật chúng đứt tung và kéo luôn theo, đẩy những chiếc xuồng lao vào những khúc gỗ đang cháy dở của nó. Những chiếc xuồng bị đốt cháy cùng với những người ngồi trong thuyền rồi cả người và xuồng chìm ngấm trong xoáy nước. Một người lính bị kẹp vào chỗ đầu sợi, anh ta gào lên, nhưng không ai nghe được tiếng gào xé họng của anh ta cả, rốt cuộc, anh ta cũng phải chịu chung số phận như những người khác, bị dòng sông Danube cuốn trôi. Không có gì có thể ngăn cản được đường tiến của chiếc thuyền hỏa công khủng khiếp đó. Những người thợ cầu nhảy ào xuống dòng sông vì họ không còn thời gian để kịp leo lên ván sàn cầu chạy trốn trước khi bị chiếc thuyền va đập và những ngọn sóng còn đẩy vào thành cầu bẻ gãy xương họ. Lejeune cảm thấy có ai đó cầm lấy cánh tay mình, thì ra đó là người sĩ quan râu rậm đang kéo anh lùi về phía sau và anh chạy về phía đảo Lobau. Anh nghe thấy sau lưng một cú va đập rất mạnh; chiếc cầu rung lên bần bật. Người sĩ quan và Lejeune bị ném bẹp xuống một đồng gỗ sũng nước. Tàn lửa do những cú va chạm mạnh gây ra rơi như mưa xung quanh họ. Một vài công binh áo quần bị bén lửa bùng cháy như những ngọn đuốc nhảy xuống nước để rồi chết chìm trong đó. Khi chống tay đứng dậy, Lejeune nhìn thấy thảm cảnh: cây cầu lớn đã bị cắt đứt tung làm đôi và hai đầu cầu đang đổi hướng. Chiếc cối xay vỡ ra tiếp tục cháy bùng bùng, lửa bén lên cả dây rợ, ván sàn, thành cầu.

* * *

Hai thanh niên đi bộ trong khu Jordangasse. Hai người cùng đang ở độ tuổi hoa niên, mặc áo redingote bằng dạ màu sẫm, đội mũ chóp cao. Người lớn tuổi hơn khoảng hai mươi đang đưa chiếc gậy cho ra vẻ uể oải. Còn người kia là Friedrich Staps, vì tối qua không về phòng mình ở căn nhà Krauss nên anh ta không biết rằng ông cảnh sát Schulmeister đã đến thăm viếng ngôi nhà, rằng một người Pháp tên là Henri Beyle, thuê một phòng ở tầng dưới đang nghi ngờ về những mảnh khoe, những trò nhạo báng, những bí mật của anh ta và về bức tượng nhỏ của Jeanne d'Arc. Cuối cùng, khi về tới chỗ nghỉ trọ, lẽ ra phải nghỉ ngơi nhưng Ernst lại bám vào tay Staps, mắt không nhàn anh ta, thì thầm: “Đi loăng quăng thêm chút nữa như là những kẻ đi dạo vô hại, vội quay về làm gì..” Friedrich nghe theo bởi lẽ bạn anh ta đã đoán được một mối hiểm họa đang chờ họ, nhưng mãi khi đi đến chỗ phố Judenplatz bên cạnh thì Staps mới dám hỏi lí do tại sao lại có sự nghi ngờ đó. Cả hai giả vờ ngắm tử kính một cửa hiệu may:

- Cậu sợ cái gì vậy?
- Đối diện với phòng cậu có một chiếc xe ngựa thùng.
- Thế à.
- Tớ có giác quan thứ sáu nên đánh hơi đám cảnh sát rất tốt
- Cảnh sát ư? Cậu có chắc không? Không ai có thể phát hiện ra tớ ở Vienne này đâu.
- Chúng ta cứ phải cẩn trọng. Bằng hữu của chúng tớ sẽ cho cậu trú nhờ, đừng đặt chân vào căn nhà đó nữa. Cậu để toàn bộ đồ đạc ở đó à?

- Ủ đúng thế...

Staps suy nghĩ rất lung về bức tượng nhỏ, bởi vì anh ta để con dao ở chỗ bức tượng.

- Thôi mặc kệ, Ernst nói.

- Ủ, mặc kệ, Staps thở dài, nhưng những chiến tích trong tương lai đòi hỏi ở cậu nhiều sự hi sinh hơn.

Tối hôm trước, Staps đã gặp lại Ernst von der Sahala trong một căn phòng yên tĩnh tại một quán cà phê thành Vienne. Thoáng nhìn họ đã nhận ra nhau không cần tự giới thiệu.

- Mục sư Wiener, người anh em của chúng ta vẫn khỏe chứ? Ernst hỏi.

- Ông ấy đã dẫn đường cho tớ tối gặp cậu đấy!

Cả hai đều là người Đức và là tín đồ đạo Luthér, nhưng Ernst thuộc giáo phái Illuminés, một giáo phái giống như nhiều giáo phái khác thời đó, những người Philadelphes của Đại tá Oudet, những người theo thuyết Tương phù, các Hiệp sĩ đen, tự khẳng định họ là những người thanh trừng bạo chúa và đòi tước quyền sống của Napoléon, kẻ áp bức các dân tộc. Đã nuôi ý chí đó từ lâu nhưng họ không thể hiện ra ngoài; tiếng nói của họ không lọt sang bàn bên cạnh được nhờ tiếng nhạc đang phát ra từ một chiếc vĩ cầm. Sau đó, cả hai leo lên chiến lũy ngắm nhìn vùng nông thôn đang rực sáng dưới ánh lửa của những đám cháy của cuộc chiến. Staps nói về nhiệm vụ của mình, anh ta kể bằng cách nào anh ta biến khỏi nhà và vào một buổi sáng, chỉ để lại mấy chữ cho bố: “Con ra đi để thực thi sứ mạng cao cả mà Chúa đã giao phó cho con”. Staps nghĩ là mình được giao trọng trách đó. Cậu ta đã từng nghe những tiếng nói và say sưa đọc tác phẩm

Oberon của Wieland, một bài thơ hùng tráng trong trắng ngây thơ, lấy cảm hứng từ thời Trung cổ trong đó độc giả thấy một người lùn, vua của các thần, ủng hộ Huon của Bordeaux trong cuộc viễn chinh tại vùng Babylone; nhờ một cái tù và thần diệu và một chiếc cốc thần, Huon đã cưới được con gái vua Thổ sau khi lấy được những sợi râu và ba chiếc răng hàm của vị vua này. Staps cũng rất thích đọc Schiller, một Schiller tình cảm, kẻ bất nhân thuộc giới quý tộc, và tác phẩm *Thiếu nữ thành Orléans* đã làm cho anh ta rung cảm. Staps trở thành một người ngưỡng mộ Jeanne d'Arc. Cũng như Jeanne d'Arc, cậu ta mong giải phóng nước Đức và nước Áo khỏi Quỷ dữ. Chính vì sứ mạng đó mà cậu ta đã mua một con dao.

Tám giờ sáng, hai chàng trai rời con phố cổ, tay trong tay, họ lầm rầm hát như những kẻ say rượu. “Thời chiến, Ernst nói, các đội tuần tra không ngăn nổi những tay ăn chơi say rượu”. Họ đi qua trước nhà thờ dòng Dominic thì gặp một toán cảnh sát đi tuần. Tốp cảnh sát nhạo báng họ. Cuối cùng, Ernst lôi kẻ môn đồ mới vào trong một hành lang có mái che. Và lúc này họ đã ở trong một cái sân lát đá. Ernst đi thẳng về phía một cái cửa, gõ nhiều lần theo một mật khẩu nào đó, có người ra mở cửa cho họ, cả hai đi vào một hành lang rồi vào một căn phòng dài có hai ngọn nến chiếu sáng mờ mờ. Phía đầu một chiếc bàn, một người đàn ông gầy và có tuổi, mặc đồ đen đang đọc cuốn Kinh Thánh.

– Thưa mục sư, Ernst nói, xin Ngài cho phép người anh em này tá túc ở đây ạ.

– Bảo cậu ấy bỏ hành lý xuống. Martha sẽ dẫn cậu ấy lên phòng trên tầng ba.

– Cậu ấy chả có hành lý gì cả. Có lẽ phải cho cậu ấy một số vật

dụng cần thiết.

Những thứ cần thiết à? Vị mục sư già hỏi. Hãy nghe đây, nhà tiên tri Jérémie đã phán rằng... (*ông cầm lấy Kinh Thánh đọc, giọng run run*): “Ngày hôm nay là ngày của đấng Thiên chúa, của đấng Vĩnh Hằng của quân đội. Đó là một ngày báo thù. Lưỡi kiếm sẽ được ăn ngấu nghiến, nó sẽ no nê thỏa thích, nó sẽ say sưa tắm máu quân thù. Các dân tộc biết được nỗi hổ thẹn của con, người con gái Ai Cập, và tiếng thét của con tràn ngập trái đất, bởi vì các chiến binh người nọ xô kẻ kia rồi tất cả bọn họ đều ngã xuống!”

- Những lời nói mới tuyệt diệu làm sao, Ernst nói.
- Đúng như vậy, Friedrich Staps để thêm.

* * *

Napoléon mặt tái xanh, không còn chút huyết sắc, gương mặt nhẵn bóng và đờ đẫn chẳng khác nào một bức tượng dang dở. Đôi mắt vô hồn, Ngài nhìn trời, rồi lại cúi đầu nhìn xuống đất. Đứng lặng trước lối xuống cây cầu phao lớn vừa bị cắt đứt đang dập dềnh như một con thuyền trên mặt sông, Ngài nhìn chiếc cối xay bị lửa thiêu rụi và nghĩ rằng cần phải dẹp bỏ những mảnh vụn đang bốc khói của nó trước khi ráp nối lại hai mảnh cầu vỡ dài cả trăm mét vào đúng vị trí cầu bị phá. Dòng sông vẫn ào ào như thác lũ. Câm lặng, mệt mỏi hơn là phật lòng, Hoàng đế chấp hai tay sau lưng, nhưng vẫn siết chặt chiếc roi ngựa trong tay. Sáng nay, chiến cuộc đối với Ngài thật thuận lợi, cuộc tấn công có hiệu quả: Lannes đã phá vỡ trung quân của bọn Áo, đã đẩy lùi các cuộc phản kích của chúng ra xa; các sư đoàn của Masséna và

Boudet đang chờ lúc rời khỏi khu làng. Giữa cánh đồng rộng mênh mông này, Hoàng đế không thể áp dụng chiến thuật quen thuộc của mình được. Khi tiến chiếm đảo Lobau, các chiến thuật thần tốc, bất ngờ, Ngài đem áp dụng cả rồi, thậm chí Ngài gần như đã cầm chắc thắng lợi trong tay, nhưng chiến cục đã thay đổi; cũng như dưới các triều vua khác, chiến cuộc chơi trò pháo đối pháo, trung đoàn đối trung đoàn, tung cả khối người vào một khối người, lúc nào cũng nhiều người hơn, nhiều xác chết hơn, và nhiều lửa đạn hơn. Ngài thêm thường nhìn lực lượng bổ sung đang ở bờ bên kia, nhìn đội quân của Davout phải dừng lại với những khẩu pháo vô dụng, những cỗ xe chở đầy thuốc súng và lương thực, hàng hàng chiến binh ngồi chơi xơi nước.

Cách vài bước chân về phía sau, vẻ mặt khó chịu, lo lắng, Berthier và một nhóm sĩ quan không dám nói năng, không dám cử động. Họ hi vọng có một mệnh lệnh sáng suốt, một ý tưởng làm thay đổi số phận. Trong số các sĩ quan đó có Lejeune, đầu để trần, không mũ shako, quần phục nhàu nát. Bị thôi miên bởi cây cầu phao mong manh, dài ngoẵng như đang xem thường, thách thức mình, Napoléon không ngoảnh đầu lại, gọi:

- Bertrand!

Bá tước Tướng quân Bertrand, vẻ kín đáo và tận tụy, mũ kẹp dưới cánh tay, tiến lại bên Hoàng đế, đứng nghiêm trước mặt Ngài chờ lệnh. Chính Hoàng đế đã quyết định vị trí bắc cầu, chính Ngài đã đo đạc đoán quyết định cả thời hạn việc bắc cầu, nhưng lại liên tiếp bổ nhiệm những người phụ trách trong khi chính Bertrand là người chỉ huy lực lượng công binh ở đây.

- Đò phá hoại!^[35]

- Thưa ngài, tôi đã thực hiện chính xác mệnh lệnh của Ngài.
- Đồ phản bội! Nhìn xem kia, cây cầu của chính ông đấy!
- Chỉ trong một đêm, thưa Ngài, chúng tôi không thể làm một công trình tốt hơn thế trên dòng sông hung dữ như thế này.
- Đồ phản bội, đồ phản bội! (*rồi Ngài nói với những người khác*) Lũ phản bội! Các người cũng vậy! Tất cả các người! Các người đã phản bội ta!

Không một ai đáp lời bởi lẽ sẽ chẳng có ích gì. Cần phải đợi cho cơn giận dữ của Hoàng đế qua đi.

- Bertrand!
- Dạ, thưa Ngài?
- Phải mất bao nhiêu thời gian để sửa chữa vụ phá hoại này của các anh, hả?
- Ít nhất phải hai ngày, thưa Ngài...
- Hai ngày!

Hoàng đế quát một roi ngựa rất mạnh vào giữa mặt Bertrand. Ngài thở phì phì. Bước về phía con ngựa, Ngài khoát tay về nôn nóng, bảo Berthier đi theo.

- Anh đã nghe tất cả những lời xác láo của tay Bertrand rồi chứ?
- Vâng thưa Ngài, Berthier nói.
- Những bốn mươi tám giờ! Thế lão Quận công hiện đang ở đâu?
- Tại trại Bisamberg của hắn, thưa Ngài.
- Hừ... Lão ta sẽ nhanh chóng biết được sự bất hạnh của chúng ta.

– Trong một hoặc hai giờ nữa, chắc chắn là như vậy. Và lão ta sẽ lợi dụng sự cố này tung tất cả lực lượng dự trữ tấn công chúng ta.

– Trừ khi chúng ta kiên trì tấn công hẳn, Berthier ạ! Lannes đang chốt chặn tại một vị trí tuyệt vời, ông ta đã làm cho lực lượng của Hohenzollem rối loạn toàn bộ đội hình.

– Nhưng mà chúng ta thiếu quá nhiều quân nhu, khí giới.

– Davout có thể dùng thuyền tiếp tế cho chúng ta.

– Số lượng thuyền chở được quá ít, thưa Bộ hạ, mà lại lắm rủi ro do thuyền bè có thể bị lật.

- Vậy thì chúng ta đành phải ra lệnh rút lui.

– Nếu chúng ta rút lui, thưa Bộ hạ, lực lượng của Quận công sẽ được củng cố lại.

– Còn nếu chúng ta không rút lui thì Quận công sẽ đánh thọc hai cánh, nơi phòng vệ sơ hở nhất của chúng ta, và sẽ là một cuộc tàn sát! Cần phải rút lui thôi.

– Rút về đâu, thưa Bộ hạ, về đảo ạ?

– Dĩ nhiên, chả lẽ lại rút xuống sông Danube à, đồ ngu!

– Không thể chuyển kịp thời hàng trăm ngàn người cùng với bao nhiêu xe pháo, khí giới trước khi mà quân Áo từ phía hai bờ sông tiến đến đánh bọc hậu chúng ta.

– Trước hết, chúng ta hãy từ từ rút về các vị trí đêm qua đã. Masséna và Boudet củng cố vị trí của họ trong các ngôi làng, Lannes sẽ cắm chốt tại sườn dốc. Khi đêm xuống, chúng ta sẽ tiến vào đảo.

- Cần phải trụ vững trong vòng mười tiếng...

- Đúng vậy!

* * *

Một lần nữa, vào lúc chín giờ sáng, Đại tá Lejeune lại phải phi ngựa qua các cánh đồng; anh mang mệnh lệnh rút lui quân của Hoàng đế đến Thống chế Lannes. Anh gặp một đoàn tù binh Áo đi ngược chiều. Cả một tiểu đoàn lính không mũ, không vũ khí, đầu cúi thấp, một số có sẹo dài trên mặt, dải băng sơ sài vòng qua đầu hoặc tay bị băng bó chéo qua vai, một vài tên tụt lại sau đang tập tễnh lê bước theo, máu me thấm đỏ cả đôi ghệt. Đoàn tù binh đi vào khu vực cánh đồng, cậu bé Louison vừa lừa chúng như lừa một đàn ngỗng vừa ứng tấu trên chiếc trống to dùng của cậu một điệu sarabande nhọc nhằn. Lejeune lòng nặng trĩu, nhưng bất giác mỉm cười. Cảnh tượng này làm anh nhớ lại cuộc phiêu lưu mạo hiểm của Guéhéneuc sau chiến thắng Eckmühl; khi đi đưa tin, vị Đại tá này gặp phải một trung đoàn kỵ binh đối phương, bị lạc trong đêm tối nhưng rồi cũng tìm được đường về. Từ chuyện này, Hoàng đế mới đùa rằng: “Chính anh, Guéhéneuc này, chỉ có một mình mà anh đã bao vây cả một trung đoàn kỵ binh Áo đó sao?”. Nhưng sáng nay, phía sau đoàn tù binh còn có đội quân của Lannes, mình mang đầy chiến lợi phẩm như những tên kẻ cướp, họ mang những bó súng tịch thu được của kẻ thù, kéo theo năm khẩu pháo còn nguyên vẹn được mắc thêm vào đó những chiếc xe ngựa, những túi đạn đầy ắp và một lá cờ bị thủng lỗ chỗ.

Lejeune tiếp tục phóng rất nhanh về phía mặt trận vì anh nhìn

thấy phía xa xa, tại thôn Breintenlee, một đám kỵ binh đang phóng hỏa. Thống chế Lannes ngồi trên thân một khẩu pháo mất hết bánh. Ông đang chỉ huy trận đánh, phân công các sĩ quan tùy tùng của mình chuyển mệnh lệnh đến Saint-Hilaire, Claparède hay Tharreau.

Khi Lejeune vừa đặt chân xuống đất thì Lannes nhú mày kêu lên:

– A, ngài Đại tá mang tai họa lại đến!

- Tôi e rằng Bộ hạ có lí.

- Nói đi.

– Bộ hạ...

– Nói đi! Tôi đã quen nghe những điều kinh tởm rồi mà.

– Cuộc tấn công cần phải dừng lại

– Cái gì? Nhắc lại cho tôi nghe cái điều xuẩn ngốc kia xem nào!

– Lệnh tấn công bị thu hồi.

- Lại thế nữa! Vừa mới cách đây một giờ, Périgord, đồng nghiệp của anh đã yêu cầu tôi một điều xuẩn ngốc tương tự, sửa chữa cây cầu ma quỷ bị một cái bè lửa phá hỏng! Thế cây cầu của các anh làm bằng rơm à?

- Thưa ngài...

– Anh có biết cái gì đã xảy ra không, Lejeune? Phía trước, kẻ địch đã tập hợp lại sau đợt nghỉ đầu tiên, do đó, chúng ta cần phải tiếp tục tấn công, chúng ta đã bắt đầu và bị mất khá nhiều người, nhưng một lần nữa chúng ta đã làm tiêu hao lực lượng quân Áo! Kia kia, ngồi xuống, nhìn đám rối của Hohenzollern kia

kia, có phải là chúng đang hồi phục sức lực đấy không?

– Hoàng đế ra lệnh phải rút lui về Essling.

- Gì cơ?

– Lần này có vẻ nghiêm trọng hơn.

Lejeune giải thích những sự kiện mới nhất cho Lannes. Bối rối, Thống chế phản nộ:

– Chúng ta đã cầm chắc thắng lợi! Đã cầm chắc thắng lợi, ta thề với anh như vậy! Một giờ nữa, lực lượng hỗ trợ của Davout đến, chúng ta sẽ biến đám quân của Quận công thành...

Nói rồi, Lannes đồng dục ra lệnh cho hai sĩ quan tùy tùng:

– Lệnh cho Bessières đưa lực lượng kỵ binh vào sâu trong làng, lệnh cho Saint-Hilaire và những tướng lĩnh khác rút lui có trật tự, từ từ, để không làm bộc lộ điểm yếu của chúng ta, làm như thể là chúng ta đang chuẩn bị một chiến lược mới, như thể chúng ta đang hi vọng nhiều hơn ở lực lượng tiếp ứng rất mạnh hoặc chúng ta để lại lực lượng pháo binh tiếp tục triển khai trên những cánh đồng, cần phải có thủ đoạn đánh lừa bọn Áo chứ không để cho chúng hí hửng.

Ông đứng lên nhìn các sĩ quan của mình đang vội vã đi truyền cái mệnh lệnh tai hại của Hoàng đế, rồi thấy Lejeune đang đứng bất động, ông nói:

- Cảm ơn Đại tá. Anh có thể quay về Bộ tham mưu. Nếu như anh còn sống sót sau cuộc chiến, và nếu như một ngày nào đó anh có thể kể lại cái câu chuyện ít nhiều điên rồ này của chúng ta, tôi cho phép anh nói rằng anh đã nhận thấy Thống chế Lannes bị tước vũ khí, ôi, không phải trong cuộc chiến, tất nhiên, mà do một mệnh lệnh. Chỉ cần một từ là có thể làm hại một người

lính, Masséna nghĩ gì về mệnh lệnh này?

– Tôi không biết gì cả, thưa ngài.

– Chắc là ông ta cũng phát điên lên như ta, nhưng mà ông ấy ít hung hăng và không lắm điều bằng ta. Ông ta chẳng cần thể hiện cái gì cả. Hay ít ra là ông ta cóc cần...

Lannes ưỡn ngực:

– Tôi muốn rằng cuộc rút lui này phải là một cuộc rút lui kiểu mẫu. Hãy nói với Hoàng đế như vậy.

Lejeune quay ngựa để lại Thống chế Lannes đứng một mình giữa cánh đồng lúa mì. Anh nghĩ rằng đây là một cuộc chiến không bình thường, người ta thường xuyên hăng máu lên rồi lại hạ giọng xuống và việc này làm tổn hại thần kinh. Khả năng hành động đang yếu đi. Trời rất nóng. Lejeune chỉ muốn nằm dài ngủ một giấc. Anh yêu thành Vienne biết bao, giá như anh đến đây chỉ với tư cách là một du khách. Anh nghe rõ bên tai mình thứ tiếng Đức mà Anna Krauss nói như hát. Khi nào chiến tranh kết thúc, anh sẽ cùng với nàng đến nhà hát. Chú ngựa của anh nháy nhót giữa đủ mọi kiểu dáng xác chết.

* * *

Sĩ quan tùy tùng của Đại tá Lejeune như một kẻ phàm ăn tục uống đang ngốn ngấu một con gà ngỗng. Sau khi trao bức thư cho cô Anna Krauss, anh ta đã gặp Henri và ngay lập tức bị hỏi dồn hỏi dập. Đó là một chàng trai dũng cảm nhưng rất khoác lác, rất thích khoe khoang và che giấu nỗi vất vả hiểm nguy của cuộc chiến mà anh ta chứng kiến từ xa trên đảo Lobau, nhưng khi

Henri hỏi có đói không thì đôi mắt anh ta sáng rực lên và anh ta lập tức đi theo ngay vào bếp, đôi ủng bê bết bùn làm bẩn cả sàn. Anh ta ngồi vào bàn trước các món ăn do người quản gia từ từ dọn ra. Anh ta ngồi vững chãi, áo cởi hết cả khuy, vục cả bàn tay vào trong đĩa thức ăn, trả lời nhát gừng từng câu hỏi, một tay khua khua cái tỏi gà gặm nham nhở, tay kia liên tục rót rượu vang trắng xứ Vienne vào chiếc cốc bóng nhẫy mờ:

– Ngày hôm qua thật là khủng khiếp, anh ta vừa nói vừa nhai nhồm nhoàm vừa uống ừng ực, nhưng Đại tá Lejeune không hề bị một vết xước nào cả, tôi thề với ông như vậy, và sáng nay, khi tôi từ biệt ông ấy chỗ cây cầu, lực lượng của Thống chế Davout cũng vừa đến đúng lúc, cùng với pháo và các cỗ xe chở lương thực.

– Lương thực à, cứ xem anh ăn ngon miệng đến thế thì chắc là thiếu hung lắm rồi!

– Đối với lương thực thì đúng là như thế đó thưa ngài Henri Beyle. Đến lúc rồi. Cứ tự do săn bắn thì chả mấy chốc trên đảo chẳng còn tìm đâu ra thú săn nữa.

– Thế còn trên bờ thì sao?

– Mọi thứ đều diễn ra như một sự kỳ diệu theo như dự đoán của Hoàng đế. Và ít ra đó là điều mà Đại tá Lejeune làm cho tôi tin tưởng, thưa ngài, Đại tá không nói dối đâu, có thể tin tưởng được. Bọn Áo bị thất bại hoàn toàn, binh lính của chúng ta đang nổi giận. Chiến thắng đã ở trong tầm tay.

Anna đi vào phòng cùng với lá thư động viên khích lệ của Louis-François viết bằng tiếng Đức. Nàng nhìn chăm chú vào tay trung úy đang ăn ngón ngấu một cách bất lịch sự. Đến để xem Henri có dùng thuốc đúng liều và đã bình phục chưa, bác sĩ

Carino trở thành phiên dịch, ông thì thầm dịch lại những thông tin mà người sĩ quan đang nói. Càng nghe, gương mặt Anna mỗi lúc càng trở nên tái xanh, nàng trùm chiếc khăn thêu kín mặt cứ như thể là trời đang giá lạnh. Lá thư trở nên lạnh lẽo trong tay nàng. Henri liếc mắt quan sát, lơ mơ hiểu rằng nàng không hề vui khi nhận được những tin tốt lành này. Rồi tự nhủ rằng cô gái này là người Áo mà ông bố của nàng lại đang chiến đấu bên cạnh Quân công nên nàng lo lắng là chính đáng; anh nghĩ rằng trong cuộc chiến, một khi chiến thắng của người này lại là sự thảm bại của người kia và hoàn cảnh sẽ trở nên cực kì khó xử dù nó như thế nào. Điều đó đi ngược lại lập luận mà Henri đã phác thảo, bởi lẽ anh tin rằng tình yêu sẽ vượt qua và xóa nhòa ranh giới mọi gia đình cũng như các dân tộc. Người sĩ quan tùy tùng kể về những chiến công quân sự mà mắt thì cứ nhìn chăm chăm vào cái liễn sành đựng thịt thỏ. Henri vừa nghe những gì anh ta nói, vừa suy nghĩ phải chăng Anna không còn yêu Louis-François nữa? Nếu thế thì Henri có được chút may mắn gì không?

- Cho nên, người sĩ quan nhét vào mồm một miếng thịt thỏ to tướng, nói tiếp, Hoàng đế đã ra lệnh tấn công và toàn bộ quân đội bất ngờ xuất hiện từ trong đám sương mù dày đặc...

Có thể chứ, Hemi thán phục mỉm cười, Anna không thích chuyện đó! vẻ mặt thật đáng thương, nàng buông mình trên ghế trong khi Carino vẫn tiếp tục dịch cho nàng nghe về các cuộc tiến quân của Napoléon, sự tháo chạy của các trung đoàn Hohenzollern mà tay trung úy đã nói bữa là toàn bộ lực lượng quân Áo đã tháo chạy toán loạn. Đôi mắt Anna đắm lệ, lá thư nhàu nhĩ rơi xuống đất mà nàng cũng chẳng buồn nhặt lên. Người bác sĩ đặt bàn tay lên vai nàng và nàng cứ để mặc, nước

mắt chứa chan, nàng nức nở khóc trước sự kinh ngạc của tay trung úy phàm ăn tục uống đang nhồm nhoàm nhai thức ăn như gia súc nhai lại; anh ta rót đầy một li rượu đứng lên đến trước mặt nàng:

– Câu chuyện làm cho cô ấy xúc động, chỉ một chút rượu vang là sẽ làm cho cô ấy bình tâm lại ngay thôi mà...

Henri ngăn lại, cầm li rượu uống cạn:

– Cái cô ấy cần nhất lúc này là nghỉ ngơi.

– Ôi, chiến tranh, nếu không có thói quen thời chiến, thì nó sẽ làm các bạn xáo trộn hết cả lên.

Tay trung úy lại cắt một tảng thịt thỏ và tiếp tục câu chuyện tào lao:

– Không giống như người yêu của Công tước Montebello, một người đã rất quen với hoàn cảnh chiến tranh, đúng như vậy. Bà ta đến đảo và đã hỏi tôi, vì khi ấy tôi đang có mặt tại đó...

– Cảm ơn trung úy, cảm ơn, Henri cắt ngang vì muốn giúp bác sĩ Carino đưa Anna trở lại phòng, nhưng Anna bồng chồn, cuống cuồng đẩy Henri ra. Người bác sĩ xin lỗi mắt ngược lên trần nhà. Khi họ đi ra, Henri cúi xuống nhặt lá thư của Lejeune, anh vuốt cho phẳng nhưng không đọc được.

– Anh đọc được tiếng Đức không, trung úy?

- À không, thưa ngài Beyle, tôi rất lấy làm tiếc. Tôi biết chút ít tiếng Tây Ban Nha, có thể đọc được ít nhiều, tôi đã cùng với Đại tá học một chút, nhưng tiếng Đức thì chịu, tôi không có thời gian để học.

Rồi anh ta lại tra tấn Henri về những khó khăn trong việc học thứ tiếng này.

* * *

Vincent Paradis ngủ vùi với những giấc mơ trong trắng, thực ra thì chỉ là những chuyện mộng mơ, những hình ảnh thì đúng hơn, mà toàn là những hình ảnh đưa anh ta trở về làng quê, gặp lại những ngọn đồi quen thuộc, khoảnh sân trong trang trại nơi bố anh trộn lá cây với rác để làm phân bón. Người dân sống bằng những thứ trồng trọt được trên đồng, và cuộc sống tạm ổn năm này qua năm khác. Năm ngoái, họ giết lợn; một sự kiện rất hiếm hoi đáng ghi nhớ, những người láng giềng cũng tham gia, chung đụng nhau con thịt, chia ra ướp muối mà muối thì ông xã trưởng biểu không cho họ. Vincent vì không biết ghi sổ sách cho nên họ cho anh ngồi ké bên cạnh các cụ trong làng, lại ngồi sát ngay bên cạnh một ông có ý tưởng tát cạn đầm lầy. Ở vùng nông thôn này, người nông dân luôn sống trong cảnh đơn điệu và phải chịu những cái chết vì bệnh tật, rồi thì lực lượng hiến binh, quân đội đến tóm những người khỏe nhất đi phục vụ cho chiến tranh. Cũng như người anh cả, Vincent đã rút phải một cái số hẩm hiu, mà gia đình anh thì không có lấy một xu để tìm người thay thế cho Vincent. Vincent đã lừng khừng không dám bắt chước mưu mẹo trốn quân dịch của Bruhat, một đứa bạn làm việc tại xưởng thuộc da, chính nó đã phát minh ra một quỷ kế để được ở lại quê nhà; cậu ta cười, để lộ rõ cái miệng bị nhổ trụ răng: “Đúng đấy, tao đã cho nhổ cả hai hàm răng sát tận lợi mày trông thấy không, bởi vì nếu không có răng, thì không thể nào xé được cát-tút đạn, mà răng như thế thì chả ai cần đến mày nữa đâu!” Không còn cách nào khác, Vincent đành ngoan ngoãn, làm lủi đi theo mấy tay trung sĩ mộ lính.

- Ê, này, đứng lên chứ, đồ con sên!

Vincent cảm thấy một cái đế giày nện mấy cú vào vai, anh mở mắt, ngáp dài và trông thấy y sĩ Morillon, chỉ huy tiểu đoàn lính cứu thương mà anh đã được đầu quân vào hôm trước, theo lệnh của bác sĩ Percy.

Paradis chống tay lên thứ gì đó dùng làm gối đầu đứng dậy; anh ta ra vẻ thảm hại như một xác chết hòng kiếm tìm một sự xúc động nơi người chỉ huy. Nhưng ở đây, Morillon đã quá quen thuộc với cái cảnh vẫn diễn ra thường ngày với cả đồng người như vậy; Morillon chỉ lẩm bẩm: “Ngủ ngon nhé, đồng đội, chuẩn bị sẵn sàng đi nhé. ..” Không còn vũ khí đeo lưng lảng bên mình, Paradis cảm thấy nhẹ nhõm, anh đi theo Morillon như đã từng theo đám trung sĩ tuyển mộ anh dạo trước. Tiểu đoàn cứu thương được biên chế toàn những người vụng về chậm chạp và bọn vô lại đến từ các thành phố lớn, sẵn sàng vì tiền mà làm bất cứ cái gì, bởi vì bác sĩ Percy trả công cho chúng bằng chính tiền riêng của ông và dùng chúng vào những công việc do ông sai khiến. Theo hàng dọc, bọn họ đi theo một chiếc xe có bánh rất to để khênh số thương binh từ mặt trận đặt lên đó. Hai y tá đi cùng để loại ra những người đang hấp hối: những người bị thương nặng nhất sẽ được đưa về xe cứu thương dừng ở chỗ lối vào vạt rừng thưa, những người khác sẽ được sơ tán lên đảo. Nhóm cứu thương đi qua một tốp thương binh, họ được tập trung tại chỗ bờ sông. Gió thổi mù mịt, cát bụi phủ lấp cả người họ. Họ lấy những cành lau sậy để che bớt cái nắng chói chang. Một vài thương binh nhào người ra phía bờ sông Danube vì quá buồn nôn, một số khác lên cơn co giật; số thương binh lên đến hàng trăm, họ rên rỉ, la hét, thở khò khè, lắp bắp những câu không thể nào hiểu nổi, họ hoảng

loạn, cố sức bám víu vào ống quần những người đi qua bằng những bàn tay yếu ớt, họ chửi rủa, họ muốn kết thúc cơn đau đớn bằng cách này hay cách khác, và đó là lí do tại sao người ta không dám để súng, gươm, kiếm, dao găm, lưỡi lê gần chỗ họ, nếu vớ được, họ sẵn sàng chọc vào ven để kết thúc sự đau đớn và biến mất khỏi cõi đời này.

Lính cứu thương và cỗ xe của họ đi dọc theo con sông tới tận làng Essling, vì không thể rời làng để thực hiện cuộc tấn công nên sư đoàn của Tướng Boudet đã lập chiến lũy ở đó. Từ mặt giáp vùng đồng bằng, khu làng được đào đắp tạo nên những vòng tường dài. Đồ đạc, chăn đệm, xác những khẩu pháo và xác người lẫn lộn chất cao tới tận ngang trần tầng một của các ngôi nhà mà tường đã bị đạn pháo phá sập. Ban đêm, họ tìm mọi cách bịt các cửa lại bằng cày bừa, bằng vôi, gạch vụn. Những thương binh cuối cùng đang đợi dưới những hàng cây trên đường phố chính, trên bãi cỏ, một số thương binh bê bết máu. Một Đại úy đứng tựa lưng vào một gốc cây, mắt trái che khăn mùi soa đầm máu, anh đang nhắm mắt nghiêng chặt chiếc tàu giữa hai hàm răng. Paradis giúp một long kỵ binh đứng lên, anh ta bị đâm một mũi giáo vào trán, xương sọ lòi ra trắng nhợt. Một khinh binh thét lên khi được đặt lên sàn xe có lót những bó cỏ khô, anh ta bị vỡ xương vai và Morillon, với vẻ lão luyện của một chuyên gia y khoa, bình luận:

– Cần phải cắt bỏ những mảng thịt kia đi để gấp mấy mẫu xương ra...

– Ông cũng là bác sĩ giải phẫu à, ông Morillon? Paradis hỏi, mặt ngời sáng thán phục trước tài năng của Morillon.

– Tôi đã phụ mổ cho bác sĩ Percy, anh biết quá rồi còn gì!

- Nhưng mà bất hạnh quá, anh ta có chịu được không?
- Tôi đâu phải thánh thần! Nào! Nhanh lên!

Một lần nữa, những tiếng ồn ào của chiến trận lại vang lên. Hình như những tiếng động đó mỗi lúc một gần. Bọn Áo không lùi nữa. Những thương binh chất đống trong xe, chiếc xe quay đầu hướng về vạt rừng và sông Danube. Paradis lau hai bàn tay đỏ máu, dập dình lên bãi cỏ, đầu anh ong ong những tiếng kêu than, nhưng anh tự hào với nhiệm vụ mới này: bác sĩ Percy và những người trợ giúp ông có thể cứu thoát được một số cơ thể thương binh khỏi lũ giun đất.

Cách chiếc cầu nhỏ một quãng ngắn, nơi họ sẽ chuyển số thương binh thảm hại xuống, lính cứu thương đi thành một hàng cắt ngang con đường; mấy người lính biệt kích khiêng một sĩ quan đang lên cơn cơ giật trên một tấm ván:

- Ôi trời ơi! Paradis kêu lên. Ít ra cũng là một Đại tá, trên ngực ông ấy lấp lánh những thứ vàng óng!

- Bá tước Saint-Hilaire, Morillon bật kêu lên, anh ta là người biết gần như khắp lượt những gương mặt các tướng lĩnh của Đế chế.

Paradis quên bằng số thương binh vừa được gom nhặt về, dán mắt vào cửa trạm cứu thương. Mấy người lính đặt viên sĩ quan lên bàn của bác sĩ Percy:

- Chân trái ông ấy bị trúng đạn...
- Tôi thấy rồi! Percy nói và lấy tay xé nốt phần còn lại của cái gọi là ủng, rồi ông gào lên: nát hết rồi!
- Không còn gì nữa.
- Kiếm ngay một mảnh áo khoác, một mảnh giẻ lau, rơm rạ,

cỏ, bất cứ thứ gì!

Paradis xé toạc một vạt áo sơ mi của mình trao cho bác sĩ. Bác sĩ cầm mảnh vải lau mồ hôi trán. Ông đã kiệt sức. Từ hôm qua, ông không còn cửa nữa. Mắt ông mờ đi. Bằng một thanh sắt nung đỏ rực, ông đốt vết thương làm cho dây thần kinh mất cảm giác. Saint-Hilaire mở miệng định kêu, nhưng rồi chỉ nhăn mặt, co rúm lại, cứng đờ rồi đổ xuống bàn khi bác sĩ Persy cưa mắt cá chân ông vì đã có dấu hiệu uốn ván. Người bác sĩ dừng lại, vạch mí mắt người thương binh rồi nói:

– Thưa các ông, các ông có thể mang vị tướng của các ông đi. Ông ấy vừa chết rồi.

Paradis không biết Tướng quân Saint-Hilaire sẽ được mai táng luôn hay phải chờ đưa ông về Vienne vì Morillon đã phái Paradis cùng mười người lính cứu thương khác đi lo nồi cháo cho các thương binh. Họ cau có nhận nhiệm vụ, nhưng cái công việc khổ sai này không có gì nguy hiểm cả. Việc tiếp tế lương thực phải ngừng cả lại ở bờ bên kia cùng với Davout, không một ai có thể chiến đấu cũng như sống sót được với cái dạ dày rỗng tuếch, vì thế nên mấy đại đội của Percy phải giúp các đầu bếp sửa soạn căng tin lưu động. Một số nhóm khác, đêm nay đã xông xáo trên cánh đồng để thu nhặt những con ngựa chết bụng đã bắt đầu trương phềnh lên. Họ buộc những con vật này vào những sợi dây rồi những con ngựa gầy yếu của lực lượng pháo binh kéo chúng về khu xẻ thịt của bộ phận cứu thương: một đồng kinh tấm lớn nhón những đầu, bờm, móng guốc, xương sườn ngựa. Paradis và những đồng nghiệp mới của anh, tất cả phải xẻ thịt bằng kiếm cùn hoặc bằng những con dao thái; sau đó, số thịt tươi sẽ được đưa vào trong những bộ giáp sắt nhặt được, lấy nước có đầy cát

phù sa của sông Danube đổ vào, rồi đặt lên bếp lửa cháy bùng bùng; rồi họ thêm vào một ít bột. Paradis đang thái thịt thì một toán khinh binh đói khát đi đến:

– Cậu không đem tất cả cho những người đang hấp hối đấy chứ?

- Các anh đã có khẩu phần riêng rồi, Louis béo - người phụ trách đảm học việc mổ thịt ở đây, trả lời.

– Cà mên rỗng không cả rồi.

– Ôi, mặc kệ!

Lính khinh binh bao quanh nhóm người làm bếp, giương lê đe dọa:

- Tránh ra!

– Mà muốn đấu kiếm à, Louis béo nói rồi giơ cao con dao thái thịt, bọn Áo đang chờ mày đó!

– Trên cánh đồng, Paradis nói chêm vào, đang có rất nhiều ngựa để đánh chén đó.

– Cảm ơn chàng trai, nhưng mà ta đang đói, tránh ra!

Tay khinh binh phũ phàng đẩy Paradis lùi ra, chĩa mũi lê vào cổ một con ngựa cái màu xám. Louis béo gạt ngang mũi lê của hắn bằng con dao thái thịt. Hai người lính gầy nhom nhưng dữ tợn như những con sói từ phía sau ôm lấy Louis. Bọn họ đánh nhau kịch liệt. Paradis vội chuồn nấp vào sau đồng xác ngựa chết mắt mở trừng trừng. Lính tráng và đám cứu thương đánh chửi nhau; một kẻ ma mãnh cắt vội một tảng thịt rồi ngoạm cả hàm răng vào đó.

* * *

Bessières phải nhẫn nhục chịu đựng những lời quở trách phi lý của Hoàng đế và cương quyết không đưa ra một sáng kiến nào cả; ông thường dựa vào mệnh lệnh của Lannes, cho dù có đánh giá cao hay không, chứ không nghĩ đến chuyện cải thiện những mệnh lệnh nào đó cho có hiệu quả tốt hơn. Ông đã khéo léo bảo toàn lực lượng kỵ binh của mình, ông chỉ gửi đến mặt trận những đại đội được yêu cầu mà thôi. Phải rút lui à? Cũng được. Tấn công ư? Cũng xong. Cả đêm, ông bực bội không nguôi, và thế là không sao chợp mắt được. Ông đã đi kiểm tra toàn bộ lực lượng của mình, làm hai con ngựa mệt lử, đã cùng với đơn vị long kỵ binh vùng Gascogne nhấm nháp những lát bánh mì phết tỏi. Hoàng đế đã làm ông thất vọng, nhưng ông cố giữ vẻ mặt vui vẻ. Họ cũng có một quá khứ chung, căm ghét những người theo phái Giacobin và coi thường nền Cộng hòa. Ông hiểu cách cai trị của Hoàng đế và thấy ngán ngẩm: sao cứ phải khơi sâu mối thù hằn để cai trị? Hai năm trước đây, Lannes đã bị làm nhục, khi Hoàng đế ưu ái Bessières hơn ông, đúng vào lúc có cuộc gặp Sa hoàng tại Tilsit. Tình cảm không phù hợp với lý trí, Bessières suy nghĩ, mắt quan sát cánh đồng. Qua ống nhòm, ông nhìn thấy quân Áo đang củng cố lực lượng, pháo binh và súng máy liên tục khạc đạn quyết liệt vào các tiểu đoàn của Saint-Hilaire. Một tiếng nổ dữ dội, khô khốc vang lên giữa tiếng ồn ào hỗn độn của cuộc chiến. Tiếng nổ ấy xuất phát từ đại đội thiết kỵ. Bessières quay ngựa về hướng đó và nhìn thấy hai kỵ binh bị ngã ngựa đang cãi nhau. Một người trong bọn họ một tay đâm máu. Lẽ ra phải tách họ ra thì Đại úy Saint-Didier lại giúp cái tay cao lớn hơn đóng đinh người bị

thương xuống đất, người này đang ra sức giãy giụa.

– Tai nạn à? Bessières hỏi.

– Thưa ngài, Đại úy nói, tay thiết kị này muốn tự sát.

– Tôi đã hất được con dao của hắn, Fayolle nói thêm, tay vẫn giữ chặt người bạn, đè gí anh ta xuống đất bằng cả trọng lượng cơ thể của mình, một đầu gối tì lên ngực anh ta.

– Đúng là tai nạn. Băng tay cho anh ta.

Bessières không áp dụng bất cứ một hình phạt nào đối với anh lính Brunel. Lúc này, anh ta đã bình tâm trở lại. Những vụ tự sát ngày càng tăng trong quân đội, các vụ đào ngũ cũng tăng lên đáng kể; không còn hiếm hoi khi giữa trận tiền, người ta nhìn thấy một tay tân binh phần nộ chạy vào nắp sau bụi cây, dùng súng bắn vỡ sọ mình. Thống chế quay lưng rồi tiến về phía một trung đoàn long kị binh đeo gù đen; ông biến mất giữa đội hình đội mũ đồng có cuốn dải băng da bê màu nước biển sáng lấp lánh dưới ánh mặt trời. Brunel chống khuỷu tay ngồi dậy; anh thở rất khó khăn. Một lính thiết kị cắt dải băng vải trên mảnh thảm yên ngựa bằng bàn tay có hai ngón bị chặt đứt lìa của anh ta. Đại úy Saint-Didier rút một lọ cồn trong chiếc túi của mình, mở nắp rồi tống vào giữa kẽ răng của người tự nguyện bị thương:

– Uống đi rồi lên ngựa!

– Với bàn tay tóe máu thế kia ư? Payolle hỏi.

– Cậu ta không cần đến tay trái để cầm gươm!

– Nhưng để giữ cương thì phải cần chứ lị.

– Cậu ta chỉ việc buộc cương vào cổ tay là đủ!

Fayolle giúp Brunel móc lại bàn đạp rồi càu nhàu:

- Ngựa của chúng ta cũng thế, chúng không chịu nổi nữa rồi.
- Chúng ta cứ cười cho đến khi nào chúng nó khuyu xuống thì thôi!
- À, thưa Đại úy! Nếu những con ngựa này biết bắn thì chúng sẽ tự sát ngay tức thì!

Brunel nhìn đồng đội:

- Cậu không cần phải như vậy.
- Ôi giờ...

Fayolle không tìm ra cơ gì để nói nữa, mà thực ra thì anh ta không còn thời giờ nữa. Bởi vì một lần nữa, tiếng kèn ra lệnh tập hợp lại vang lên, một lần nữa, gươm lại được tuốt ra khỏi vỏ, một lần nữa, họ lại giục ngựa xông lên tiến thẳng về phía lực lượng pháo binh Áo.

Leo lên mép tường thành, họ phát hiện ra ở phía trước có nhiều khẩu pháo đang cày xới cánh đồng lúa mì xanh mướt, nhưng khi tiếng kèn xung trận vang lên, thì họ không thể nào thúc ngựa phá nước kiệu tiến lên được nữa vì chúng đã yếu đi rất nhiều do phải chuyên chở quá nhiều lần, và thức ăn nuôi chúng thì chỉ toàn đại mạch. Đối với lính thiết kỵ, nước đi của ngựa rất quan trọng. Nếu cứ lắc lư liên tục, tấm kim loại che lưng và bụng cọ xát vào vai, cổ, háng, họ không chịu được phải cưỡi bỏ và thế là bị phơi thân trước những loạt đạn bắn như xối của quân thù vì pháo cứ nã liên tục không dứt cứ như súng máy, và đạn vãi như mưa phá vỡ đội hình của họ. Tuy vậy, kỵ binh của Saint-Didier vẫn tấn công rất chậm dưới mưa đạn rừng gươm. Fayolle nghĩ rằng anh ta sẽ chạy tới một mục tiêu xác định, nhưng bên cạnh anh, Brunel lại xông lên trước tiến thẳng vào địa ngục: một quả

đạn xé gió cắt phẳng mất đầu Brunel, nhưng vì trái tim vẫn còn đập, nên máu phun ra thành dòng nơi cổ áo giáp; người kỵ sĩ không đầu, cứng đờ trên yên ngựa, cánh tay rủ xuống phía trước, thanh kiếm buông rơi treo lủng lẳng trên sợi dây nối với cổ tay, con ngựa tiếp tục chạy theo quán tính xô bừa vào đám pháo thủ Áo. Đúng lúc đó, con ngựa của Fayolle lại bị loạt đạn cắt phẳng một chân, quay ngoắt lại hí lên đau đớn. Fayolle xuống ngựa mặt không hề biến sắc, không để ý đến những khẩu súng đang điên cuồng nhả đạn. Anh thương con vật, nó mệt nhoài thế mà vẫn đứng trên ba cái chân còn lại, thè lưỡi liếm vào mặt anh như nói lời vĩnh biệt. Người lính thiết kỵ buông mình ngã xuống giữa cánh đồng lúa mì xanh rờn. Mệt mỏi, hai tay khoanh lại, anh nhắm mắt thiếp đi mong quên đi cái chết và cái lò nướng thịt này.

* * *

Napoléon dừng lại bên bờ cánh đồng đầy áp sự bất trắc, trên hai trăm họng lửa của bọn Áo liên tục nhả đạn vào khu vực đó. Những sĩ quan tùy tùng đã thuyết phục được Ngài không vào khu vực Aspern, nơi ngài muốn đến động viên tinh thần dũng cảm của binh lính Masséna:

- Xin đừng có phiêu lưu vô ích!
- Cuộc chiến sẽ thất bại nếu Hoàng đế bị giết!
- Các người cũng run như con ngựa của ta, Hoàng đế quá trách, tay nắm chặt dây cương, thực ra thì Ngài đã bí mật phái một người vào làng để nắm diễn biến tình hình.
- Thưa bệ hạ, đây là Laville...

Một sĩ quan trẻ mặc quân phục sang trọng đang phi ngựa rất nhanh; để đến báo cáo tình hình một cách thật nhanh chóng, anh chàng thúc ngựa nhảy vọt qua cả rào chắn, nói không kịp thở:

- Ngài Công tước Rivoli, thưa Bệ hạ...
- Ông ta chết rồi à?
- Ông ấy đã giành lại được làng Aspern rồi, thưa Bệ hạ.
- Thế lão ta đã để mất cái làng quý ám đó à?
- Mất nhưng rồi lại chiếm lại được rồi, thưa Bệ hạ, lực lượng sông Rhin đã hỗ trợ cho Công tước rất kịp thời.
- Thế còn bây giờ?
- Vị trí của ông ấy bây giờ có vẻ vững chãi ạ.
- Ta có hỏi vị trí ông ta bây giờ ra sao đâu, ta chỉ muốn hỏi ông ta nghĩ gì về điều đó lúc này!
- Ngài Công tước ngồi trên một thân cây, rất bình tĩnh, Ngài quả quyết với tôi rằng Ngài có thể giữ vững trong vòng hai mươi giờ nữa nếu cần thiết.

Hoàng đế không trả lời gì cả, tay sĩ quan tùy tùng này làm cho Ngài tức tối khó chịu. Ngài quay phắt ngựa lại, cả nhóm đi về phía khu lò ngói nơi vị Tham mưu trưởng đang vừa đợi vừa cầu nguyện cho Ngài khỏi bị giết chết. Hoàng đế yêu cầu đỡ Ngài xuống khỏi con ngựa ương ngạnh đôi khi hay làm phiền Ngài, vừa xuống đất Ngài đã nói:

- Berthier, phái ngay Tướng Rapp hỗ trợ cho Công tước Rivoli ngay, ông ấy đang cần sự trợ giúp.
- Rapp là Tướng thuộc Bộ tham mưu của Bệ hạ, thưa Bệ hạ.
- Ta biết chuyện đó quá đi rồi!

– Thế đi với lực lượng nào ạ?

– Giao cho anh ta chỉ huy hai tiểu đoàn bộ binh thuộc lực lượng Cận vệ của ta.

Sau đó, Hoàng đế cúi đầu vào tấm bản đồ đã được hai sĩ quan giúp việc giữ cho phẳng trước mắt Ngài. Cũng như đêm hôm trước, mặt trận kéo dài từ làng nọ qua làng kia, theo cung tròn để tựa lưng vào sông Danube. cần phải ngăn chặn quân Áo, không cho chúng chọc thủng vị trí này để buổi tối có thể rút toàn bộ lực lượng về đảo Lobau. Hoàng đế không ngại ngần, Ngài cần phải sử dụng đội Cận vệ mà mãi cho tới lúc này vẫn đang nằm trong đội hình dự trữ, và đã đến lúc cần tăng cường cho vị trí khó khăn nhất Berthier đã cho thảo và đã kí lệnh cho Tướng Rapp thực hiện, ông quay lại thông báo những tin mới nhất ông vừa nhận được:

Boudet đã dựng chiến lũy tại Essling, thưa Bộ hạ, lỗ châu mai được bố trí khắp nơi, ông ta chưa bị đe dọa. Quận công Charles đang tập trung tất cả lực lượng nhằm vào trung quân của chúng ta. Ông ta đích thân chỉ huy cuộc phản công cùng với mười hai tiểu đoàn lính ném lựu của Hohelzolle...

– Vấn đề tiếp tế như thế nào?

– Davout đã dùng thuyền tiếp trợ cho chúng ta các loại quân nhu mà ông ấy có thể. Những người chèo thuyền khó khăn lắm mới đưa thuyền tiếp cận được đến đảo phía khu vực hạ lưu.

– Còn Lannes thế nào?

- Sĩ quan tùy tùng của ông ấy sẽ thông báo những tin mới nhất cho Bộ hạ.

Berthier đưa tay chỉ Đại úy Marbot đang ngồi trên một cái

hòm, tay cầm giẻ lau vết thương ở đùi hiện đang ứa máu, loang đỏ cả chiếc quần. Hoàng đế nói với anh ta:

– Này Marbot! Chỉ có các sĩ quan liên lạc của Bộ tham mưu mới được mặc quần cụt màu đỏ đấy nhá!

– Thưa Bệ hạ, tôi chỉ có cái quyền đó ở một chân thôi ạ.

– Anh lúc nào cũng ăn miếng trả miếng tuyệt vời đấy!

– Không có gì ghê gớm cả, thưa Bệ hạ, chỉ mất một mảng thịt thôi mà.

– Lannes thế nào?

– Thống chế đang duy trì cuộc chiến bằng cách tập trung số binh lính của Saint-Hilaire sát Essling.

– Phía đối diện à?

Lúc bắt đầu đánh nhau, lính Hungari làm cho tân binh chúng ta sợ hãi, bởi vì họ chưa bao giờ trông thấy bọn lính tráng to con, lông lá rậm rì đến thế, nhưng Thống chế Lannes đã biết cách động viên binh lính. Ngài nói to lên rằng: “Chúng ta không thể kém cỏi hơn ở Marengo, quân thù của chúng ta không có cái gì là ghê gớm cả!”

Hoàng đế bều môi, đôi mắt xanh của Ngài một thoáng như xám lại, bởi lẽ như những con mèo, Ngài có khả năng thay đổi màu sắc đôi mắt theo trạng thái tinh thần. Marengo ư? Ví dụ của Lannes thật quá vụng về. Tất nhiên, lực lượng bộ binh của Desaix đã đánh bại đội quân tinh nhuệ của Tướng Zach, đội quân này chính là lực lượng mà ngày hôm nay Quận công Charles đang trực tiếp chỉ huy, nhưng mà quân số hiện nay thì ít hơn rất nhiều. Lực lượng kỵ binh của Kellermann, con trai của Người Chiến Thắng trận Valmy, đã thực hiện những cú quyết định, nhưng nếu

như binh đoàn của Tướng Áo Ott đến kịp thời thì sao đây? Napoléon nghĩ về việc Davout đã không đến ứng cứu kịp thời. Vậy thì thắng lợi dựa trên cơ sở nào đây? Một sự chậm trễ, một trận cuồng phong hay sự đồng đánh của một dòng sông.

* * *

– Hãy kiểm tra kỹ đi, Đại tá.

Tướng Boudet đẩy Lejeune vào trong một cái boong ke được ghép tạm bợ bằng những tấm ván lấy từ những chiếc tủ và két sắt. Từ đây có thể quan sát toàn bộ cánh đồng, và có thể kiểm soát mọi diễn biến tình hình của quân đội đối phương mà không gặp phải quá nhiều bất trắc. Lejeune quan sát kỹ mọi thứ. Boudet nhấn mạnh với vẻ mặt mới:

Chẳng còn bao lâu nữa, chúng ta sẽ có nhiều trung đoàn ở sau lưng. Quân công Áo không thể vượt qua các sư đoàn của Lannes và các đại đội của Bessières được, vì thế cho nên hẳn có lí do để nhắm vào khu làng mà chúng cho rằng được bố trí lực lượng rất mỏng này. Hàng giờ, hàng giờ chúng xối đạn và nã pháo hòng bắt chúng ta phải quỳ gối, người của chúng ta mỗi một, buồn ngủ, đói ăn và bắt đầu sợ hãi.

Lejeune nhìn các trung đoàn Hungari đang tiến về Essling theo lệnh tấn công. Bọn chúng ào ạt tràn lên như những đợt sóng dữ dội nhằm thẳng vào các chiến lũy yếu ớt được xây dựng bằng đồ đạc và đá, và chắc chắn là chiến lũy không thể nào cầm cự được lâu. Bằng số quân đông, chúng sẽ đè bẹp sư đoàn đã bị tiêu hao quá lớn của Tướng Boudet. Ở giữa đội hình bộ binh và những

người lính đội chiếc mũ gù lông đen, Quận công Charles, tay cầm cờ lệnh, đang đích thân chỉ huy các đợt sóng người tràn lên tấn công về phía khu làng. Chứng kiến cảnh dàn trận đó, lính khinh binh đang đứng gác cảm lạnh, run rẩy, tim đập loạn xạ.

– Báo cho Hoàng đế biết tình hình ngay, Tướng quân Boudet lệnh cho Lejeune. Anh đã thấy và đã hiểu rõ tình hình rồi đấy. Nếu không được ứng cứu kịp thời thì chúng ta phải chịu thảm họa đó. Một khi đã vào được Essling, thì quân Áo có thể tràn đến sông Danube. Lực lượng kị binh của Rosenberg đã giậm chân rậm rịch phía sau khu rừng rồi, và nếu như ta thất bại tại đây, thì chúng có thể sẽ luồn vào và đánh bọc hậu chúng ta. Toàn bộ quân đội sẽ bị bóp chặt trong thế gọng kìm.

– Tôi sẽ chạy đến đó ngay, nhưng còn Ngài?

– Tôi sẽ rút về phía trong khu làng.

– Tới chỗ nào?

– Tới chỗ nhà kho, lùi thêm vào sau một chút, sát chỗ lối đi có trồng những cây du. Ở đó có những bức tường dày, những cửa sổ con và những cánh cửa được gia cố bằng tôn. Tôi đã cho chuyển đến đó số quân nhu và thuốc súng còn lại. Chúng tôi sẽ quyết tâm chống trả lại chúng bằng hết khả năng của mình. Đó sẽ là một pháo đài.

Một quả đạn rơi xuống xì khói chỉ cách họ có mấy mét, rồi lại một quả khác. Một bức tường rung lên dữ dội. Một mái nhà bị bắt lửa. Tướng Boudet giơ tay vuốt khuôn mặt đầy những nếp nhăn hằn sâu:

– Khẩn trương lên, Lejeune, bắt đầu rồi đấy.

Viên Đại tá nhảy lên ngựa, nhưng Boudet níu anh lại:

- Anh phải nói với Hoàng đế...
- Nói gì ạ?
- Tất cả những gì anh đã nhìn thấy.

Lejeune thúc ngựa phi thẳng đến chỗ con phố chính. Boudet nhìn Lejeune mỗi lúc một xa, miệng làu bàu:

- Anh sẽ nói với Hoàng đế rằng tôi làm Ngài bực mình...

Tướng quân Boudet triệu tập các sĩ quan, ra lệnh cho đội trống đánh hiệu lệnh thu quân rút lui ngay lập tức. Hiệu lệnh vang lên, khinh binh chạy ra từ các điểm chốt, từ nhà thờ, từ những ngôi nhà, từ phía sau những bãi bồi, họ tập trung thành từng đoàn lộn xộn. Lực lượng pháo binh trở thành đơn vị có đội hình nghiêm chỉnh nhất.

Mười lăm người hợp thành một nhóm tại khu nhà kho để đảm đương một vị trí. Súng chĩa qua lỗ châu mai, qua cửa sổ được sửa cho nhỏ lại nhờ các lá trập. Các cánh cửa chính tầng trệt hé mở để thò các họng pháo ra ngoài. Một tiểu đội bộ binh chiếm lĩnh vị trí xung quanh, trong những cái hố đầy cỏ dại, sau những ụ đất, hoặc phía sau những cây du. Ngôi làng bốc cháy, các chiến lũy đã bị đạn pháo chọc thủng nhiều chỗ. Người ta không chờ đợi. Mới nửa giờ trôi qua mà những toán tính mặc đồng phục màu trắng đã ló dạng phía đầu con đường và trong những thửa ruộng bên cạnh, chúng chạy lom khom, gập người dưới những chiếc ba lô. Boudet nhận ra cờ hiệu tính ném lựu của Nam tước Aspre. Ông ra lệnh nổ súng. Loạt đạn pháo đã phá vỡ đợt sóng tấn công đầu tiên của kẻ thù, nhưng bọn chúng tiến lên từ mọi phía, đội ngũ chặt chẽ, đông nghịt, binh lính không có thời gian kéo những khẩu pháo nóng bỏng lùi xuống để nạp lại đạn, những loạt đạn bắn ra

từ những cửa sổ, từ những lỗ châu mai; bọn Áo gục ngã, một số khác ào lên thay thế, chúng vấp phải những bức tường chắc chắn của khu nhà kho. Boudet cầm một khẩu súng và hạ ngay một tay sĩ quan mặc áo măng tô xám đang cầm thanh đoản kiếm gào thét, hấn ta ngã nhào, nhưng không gì có thể cản được bước tiến của đám lính mặc quân phục trắng, một số tên đã áp sát dọc theo chiều dài bức tường, chúng mang theo rìu chiến và phóng vào những lá trập cửa sổ và các cánh cửa đã bị khép lại. Bên trong, binh lính ho sặc sụa vì khói và thiếu dưỡng khí. Một số khinh binh bị thương vì mảnh đạn văng vào. Họ ngồi chồm hổm, nấp đạn, gương súng, tì vai, nhắm bắn bừa vào đám đông đang ào ào tiến lên như một đàn sáo đá; họ giết đối thủ nhưng mà chẳng nhìn thấy gì cả, lại cúi xuống, nấp đạn, đứng lên, bắn, nấp, rồi cứ liên tục lặp đi lặp lại như thế.

Cuộc chiến cứ kéo dài quyết liệt như vậy. Từ trên tầng ba, giữa chỗ khe hở của các tấm tôn và cửa trập, Boudet chú ý thấy các đợt sóng trào của quân Áo tự nhiên thưa đi. Ông ra lệnh không bắn nữa và mọi người nghe rõ tiếng trống quen thuộc đang rung lên. Boudet mỉm cười, lắc vai một người lính đang tái xanh mặt mũi, ông hét lớn với giọng vùng Bordeaux:

- Này các con trai! Thế là chúng ta lại thoát rồi!

Thở phào nhẹ nhõm, lính tráng mở tất cả cửa sổ, thò mũi ra ngoài. Họ nhận ra những túm lông màu xanh và đỏ của lực lượng bộ binh của đội Tân cận vệ. Bọn kị binh đánh thuê quảng giáo rút kiếm thuận cho một cuộc giáp chiến lá cà. Trận đánh dịch chuyển vào phía trong làng. Khi Boudet súng trong tay bước ra, thì gặp một sĩ quan đội chiếc mũ có chùm lông đứng chắn ngay trước cửa nhà kho giữa một đám người lộn xộn:

– Thưa Ngài, Tướng Mouton và bốn tiểu đoàn thuộc đội Vệ binh Đế chế đang dọn dẹp làng Essling.

– Cảm ơn.

Đi bách bộ qua những vũng máu và con đường đầy những xác chết, Boudet ngược về phía khu nhà thờ đổ nát. Những tiếng kêu than thảm thiết từ khu nghĩa địa vọng tới. Ông hỏi. Một trung úy thuộc lực lượng vệ binh trả lời rằng đó là bọn tính Hungari đang bị quân lính cắt cổ bên những ngôi mộ:

- Họ không biết xoay xở như thế nào với đám tù nhân nữa.
- Nhưng mà có bao nhiêu tù binh?
- Bảy trăm, thưa Tướng quân.

* * *

Đây đó, tiếng súng đạn dội dần. Tình hình có vẻ như dịu xuống, nhịp độ các loạt đạn rời rạc tạo nên ảo giác là chiến trường đang dần yên tĩnh. Nhưng thực ra thì những cuộc chiến giáp lá cà bằng kiếm, bằng lê, bằng giáo đang tăng lên và đầy chết chóc, nhưng rõ ràng là ít kịch liệt hơn; người ta bắn để duy trì cuộc chiến, người ta tấn công với một tinh thần chiến đấu có vẻ bạc nhược, như để phòng thủ hoặc duy trì trận tuyến, lính tinh nhuệ lúc này không còn lấy một viên đạn đang vây lấy Lannes, Thống chế cảm thấy mình bị cơn lũ của dòng sông phản bội; ông đi dạo với người bạn già Pouzet trong lòng chảo ở dưới cánh đồng; ở đây những rào chắn, tường vây sẽ bẻ gãy chân bọn kỵ binh Áo nếu chúng đột kích. Lannes cởi khuy áo khoác, trời đã

ngả sang chiều, nhưng vẫn còn nóng hằm hập. Ông lấy ống tay áo lau mồ hôi trán:

- Mấy tiếng nữa thì trời tối?

- Hai hoặc ba giờ nữa, Pouzet giờ cái đồng hồ củ hành ra xem và trả lời.

- Chúng ta không thể đảo ngược được tình hình.

- Quận công Charles cũng thế.

- Lính tráng tiếp tục bỏ mạng, nhưng mà tại sao chứ? Chúng ta đã chiến đấu liên tục suốt ba mươi giờ qua, Pouzet ạ, tôi chán ngấy lên rồi! Sự khùng khiếp của chiến tranh làm cho tôi đến lộn mửa.

- Anh ư? Anh chưa bị một vết thương nào cả mà đã vội than vãn ư? Trong khi đó, phần lớn sĩ quan của anh đã không thể chiến đấu được nữa, Marbot thì tập tễnh đi cà nhắc như một con vịt bị đâm thủng đuôi, Viry thì trúng đạn vào vai, Labédoyère bị một mảnh đạn găm vào chân, còn Watteville thì ngã ngựa gãy tay...

- Chúng ta mê hoặc họ để dễ bề dẫn họ tới chỗ chết. Thằng cha Bonaparte ngu xuẩn kia sẽ làm cho chúng ta bỏ mạng cả ở đây thôi!

- Anh đã nói câu đó ở đâu đó rồi. Ở Arcole phải không?

- Lần này thì tôi tin chắc là...

- Đêm nay, chúng ta dùng thuyền vượt sông Danube, nếu như thuyền của chúng ta không bị lật thì ngày mai chúng ta đã ở Vienne.

- Trời ơi, Pouzet!

Thống chế gào lên. Pouzet bị trúng đạn ngay giữa trán. Ông gục xuống ngay tức thì. Một số binh lính chạy đến nhìn vị tướng già bất hạnh, ông đã tắt thở.

– Một viên đạn lạc, một ai đó nói.

- Đúng là đạn lạc Thống chế hét lên, nói rồi ông ta bỏ đi để lại phía sau xác người bạn.

Sự ngu xuẩn của trận đánh này làm cho ông tức tối. Ông bước về phía khu lò ngói, rồi nhằm một cái hố, ông buông mình xuống vạt cỏ mắt ngược nhìn bầu trời. Ông cứ nằm như vậy trong nhiều phút. Phía trước ông, bốn người lính đang khênh một xác chết bằng một chiếc áo choàng, họ dừng lại để thở; xác chết quá nặng mà đường thì còn rất dài. Họ đặt xác chết xuống. Một cơn gió thổi lật chiếc áo choàng, Lannes nhận ra đó chính là Pouzet. Ông đứng bật dậy:

– Sao cái cảnh này cứ đuổi theo ta khắp mọi nơi như thế?

Một người lính chỉnh lại chiếc áo choàng, lấy một góc phủ lên mặt vị tướng xấu số. Lannes cởi móc cài thanh kiếm, ném xuống đất:

-A, aaa...!

Ông thét to, tiếng vọng vang đi rất xa, ông thở hổn hển, tiến thêm mấy bước nữa, ông ngồi bệt xuống dưới chân dốc, hai chân đan chéo vào nhau, ôm đầu vào giữa hai cánh tay để khỏi phải nghe, khỏi phải nhìn thấy bất kì một cái gì nữa. Những người tính lại tiếp tục khênh Pouzet đi về phía bộ phận cứu thương, chỉ còn lại một mình Thống chế. Tiếng pháo vẫn nổ rền vang.

Một viên đạn nảy thia tía đập vào đầu gối Lannes. Ông nhảy dựng lên đau đớn, rồi cố gắng đứng lên, nhưng mất thăng bằng

lại ngã xuống bãi cỏ miệng bật ra một câu chửi thề: “Mẹ kiếp!”. Marbot ở cách đó không xa, chứng kiến tai nạn của Lannes bèn ôm cái chân bị thương cà nhắc chạy lại.

– Marbot! Giúp tôi đứng lên với!

Viên sĩ quan tùy tùng giúp Thống chế đứng lên nhưng Thống chế lại ngã khụy xuống; cái đầu gối bị vỡ không thể đỡ cái thân thể nặng nề của ông. Marbot gọi, một số pháo thủ và thiết kỵ binh chạy đến, họ xúm vào khiêng Thống chế, mỗi người nâng một chỗ lên, đôi chân của Thống chế buông lỏng lẻo mềm oặt. Người bị thương không than vãn, nhưng khuôn mặt của ông biến sắc. Viên đạn đập vào chỗ xương bánh chè trái và làm nát cả ống chân phải. Vì mỗi cử động đều làm ông đau đớn, nên mới đi được vài mét, những người khiêng ông đã phải dừng lại. Marbot chạy đi lấy một chiếc xe bò, một cái cáng, những thứ mà anh đã tìm thấy. Anh quay lại chỗ các pháo thủ đang khiêng thi hài Tướng Pouzet:

– Đưa chiếc áo măng tô của ông ấy cho tôi, nhanh lên! Ông ta không cần đến nữa đâu!

Khi anh quay về chỗ Thống chế với chiếc áo thấm đẫm máu, Lannes nhận ra, cương quyết từ chối:

– Đó là áo của bạn ta! Trả lại cho ông ấy đi! Cứ kéo ta đi như thế chừng nào có thể!

- Đi bẻ cành cây và vặt thật nhiều lá lại đây, Marbot ra lệnh, phải làm ngay một cái cáng!

Mấy người lính cầm kiếm đi cắt cành lá trong một bụi cây, họ nhanh chóng làm một cái cáng sơ sài. Thống chế Lannes được khiêng đi như vậy tới tận trạm cứu thương của đội Cận vệ nằm sau khu vực lò ngói do bác sĩ Larrey phụ trách cùng hai đồng

nghiệp xuất sắc của ông là Yvan và Berthet. Họ băng ngay đui phải cho Thống chế, và ông yêu cầu họ:

- Larrey, kiểm tra cả vết thương của Marbot...
- Vâng, thưa ngài.
- Chàng trai đó đã không được chăm sóc chu đáo, ta hơi lo đấy.
- Tôi sẽ xem xét ngay, thưa ngài.

Sau khi kiểm tra toàn bộ vết thương của Thống chế Lannes, bác sĩ quay ra chẩn đoán tình trạng sức khỏe của Thống chế và hướng điều trị:

- Rất khó khăn để tìm mạch của ngài.
- Khớp gối phải, ghi lại đi, bị tổn thương.
- Nhưng đui trái vỡ lòi cả xương...
- Đứt động mạch chủ.
- Thưa các vị, Larrey nói, tôi cho rằng cần phải cưa chân trái.
- Trong lúc nóng như thế này ư? Yvan phản đối. Không hợp lý chút nào cả.
- Than ôi, Berthet nói thêm. Anh bạn đồng nghiệp của chúng ta có lý đấy, còn tôi, tôi nghĩ là cần phải thận trọng cắt cụt cả hai chân.
- Anh điên thật rồi!
- Phải cắt thôi!
- Anh đúng là điên! Tôi biết rất rõ Thống chế, ngài có đủ sức để tự hồi phục mà không cần phải cắt chân!
- Chúng tôi cũng vậy, nhưng chúng tôi hiểu rõ Thống chế, đồng nghiệp thân mến ạ. Anh có nhìn thấy đôi mắt của Thống

chế không?

- Nó làm sao?
- Một đôi mắt buồn. Một người đã mất hết sức lực.
- Thưa các ông, bác sĩ Larrey kết luận, tôi xin lưu ý các ông rằng tôi là người chỉ huy trạm cứu thương này, tôi quyết định thế này. Chúng ta sẽ cắt chân trái.

* * *

Khi về đến trại lính của đội Cận vệ nằm giữa cây cầu nhỏ và khu lò ngói, Edmond de Périgord nhìn thấy Tướng Dorsene đang đi kiểm tra, không biết là lần thứ bao nhiêu, các đơn vị lính ném lựu của mình. Ông muốn họ lúc nào cũng trong tình trạng được chăm sóc tuyệt vời và sạch sẽ. Ông kiểm tra quân sĩ xem áo quần có được vệ sinh không, râu tóc có được chăm sóc cẩn thận không, giày ủng có để tuốt dây buộc không; ông nhấc từng chiếc áo gi-lê lên xem áo sơ mi có được sạch sẽ hay không. Đối với ông, người lính ra mặt trận cũng như đi trảy hội. Phải lịch sự, trang nhã và ngay bản thân ông cũng vậy, ông cũng bị ám ảnh bởi những bộ áo quần của ông; ông rất thích đứng trước gương để chăm sóc ngoại hình của mình. Ông trông thật trang nhã, nhiều phụ nữ có nhận xét như vậy, mái tóc đen uốn thành lọn, da mặt xanh xao, đường nét rất tinh tế. Triều đình đàm tiếu về ông, ông đam mê bà d'Orsay, người đàn bà khêu gợi, vợ của một tay công tử bột nổi tiếng mà Bộ trưởng Fouché đã từng nhắc đi nhắc lại những giai thoại tục tĩu. Périgord cũng rất lịch lãm, mặc dù còn trẻ, anh thường xuyên gặp Dorsenne ở rạp hát hoặc trong những buổi hòa

nhạc tại điện Tuilleries. Khác với phần lớn những quân nhân khác, cả hai đều rất tự nhiên mang tất lụa và giày có khóa cài, hoặc là những bộ quân phục nông nhên nhằm thu hút sự chú ý của các nữ Công tước. Sự dũng cảm của cả hai người là có thật nhưng mà họ cứ thích phô ra; nếu ai tỏ ý coi thường điệu bộ đấy; họ nhăn mặt khó chịu.

– Thưa ngài Tướng quân Cận vệ, Périgord nói, Bộ hạ yêu cầu ngài lên tuyến trên.

– Tuyệt vời! Dorsenne vừa trả lời vừa xỏ tay vào găng.

– Ngài sẽ chỉ huy tấn công kẻ địch bằng một bức tường bộ binh suốt chiều rộng của sườn dốc, bên phải ngài là lính thiết kỵ của Bessières.

- Rất tuyệt! Cứ coi như là chúng ta đã có mặt tại đó rồi.

Bằng một động tác rất mềm mại, Dorsenne nhảy lên con ngựa mới được dẫn đến, phát mệnh lệnh tiến quân ngắn gọn và đội Vệ binh Đế chế rùng rùng chuyển bước, như để làm một cuộc diễu binh tại Caroussel, đi đầu là đội quân nhạc và đội hình cầm cờ. Périgord chiêm ngưỡng toàn cảnh dàn quân đó rồi quay ngựa trở về Bộ tham mưu báo cáo tình hình cho Berthier.

Sự xuất hiện những chòm mũ lông của đội Cận vệ đã đủ cắt đứt lực lượng pháo binh quân Áo, nhưng rồi chúng lại bắt đầu khạc lửa. Tướng Dorsenne điều chỉnh lại đội hình lính ném lựu thành ba hạng. Ông quay ngựa để kiểm tra xem đội ngũ của họ đã được siết chặt chưa, mà không lo ngại quay lưng về phía những khẩu pháo và tính bộ binh của Quận công Charles. Một quả đạn pháo đốn gục một người lính của ông, ông liền ra lệnh, hai tay vẫn khoanh trước ngực:

– Siết chặt đội ngũ!

Tinh binh lấy chân gạt ra khỏi lối đi người đồng đội vừa gục ngã, xếp lại đội hình. Việc này cứ lặp đi lặp lại tới hai chục lần, rồi có thể là cả trăm lần, và họ cứ tiếp tục siết chặt hàng ngũ. Một trong những người lính đứng hàng đầu bị đạn pháo phạt mất đầu, những đồng tiền vàng rơi vương vãi trên mặt đất; anh chàng ngốc này cất giữ khoản tiền tiết kiệm trong một chiếc cà vạt, không một ai dám cúi xuống nhặt những đồng tiền rơi vương vãi đó vì sợ bị khiển trách; những người đứng gần nhất ghé mắt thêm thường khi trông thấy những đồng vàng sáng lấp lóa trên mặt đất. Đạn pháo vẫn rú rít mù trời, đốn ngã lực lượng Cận vệ.

– Siết chặt đội ngũ!

Tới tối vì không thể bao vây được đối phương, Quận công Áo ra lệnh tiếp tục bắn như vãi đạn. Đứng theo đội hình hình vuông dưới làn đạn, đội trống lệnh đánh trống vang lừng, bên cạnh là những chiến binh đứng bất động, giương cao vũ khí. Khoảng một chục người đã ngã xuống giữa đồng lúa mì và những người khác vẫn tiếp tục siết chặt đội ngũ. Cuối cùng, thấy bức tường người của ông đã quá thưa thớt, Dorsenne cho chấn chỉnh lại đội ngũ tạo thành một hàng duy nhất đối diện với kẻ thù. Một sự kiện suýt làm nhiều loạn cái sự thể hiện lòng quả cảm nhằm gây ấn tượng cho quân Áo này. Một số binh lính lúc này do Lannes chỉ huy, đã tháo chạy toán loạn trên cánh đồng trước sự tấn công của lực lượng bộ binh của Rosenberg. Họ vừa chạy vừa mang theo cả thương binh; rất nhiều người phải quăng cả ba lô để chạy cho nhanh. Khi chạy đến chỗ phòng tuyến của lực lượng Cận vệ, những kẻ thoát chết lại rơi vào vị trí giữa tầm bắn chết người của bộ binh và pháo binh, lính cận vệ vội nắm lấy cổ hoặc ống tay áo

quảng họ ra phía sau. Bình tâm vì hi vọng vào sự bảo vệ chắc chắn này, một số người quỳ xuống, một số khác điên loạn vì quá sợ hãi nằm cuộn tròn, mép sùi bọt như người đang lên cơn động kinh. Được tin báo về việc nhiều tiểu đoàn, cùng với họ là hai Đại úy bị thua trận đã bỏ chạy toán loạn, Bessières vội vàng xông đến, củng cố lại đội hình những người lính mới chạy đến này:

- Chỉ huy của các anh đâu rồi?
- Trên cánh đồng ấy, chết cả rồi!
- Nào, chúng ta cùng đi tìm xác của họ! Nạp đạn vào súng đi! Củng cố lại đội hình!
- Siết chặt đội hình lại! Cách đó một trăm mét, Dorsenne vẫn tiếp tục ra lệnh.

Một anh lính bị một mảnh đạn găm vào bắp chân ngã nhào; trong khi ngã, anh ta còn kịp vơ vội mấy đồng tiền vàng vương vãi trên mặt đất; đó là những đồng tiền của người bạn đồng ngũ giấu trong chiếc cà vạt bị đạn bắn trúng đứt lìa văng ra. Anh ta mở bàn tay một cách xảo trá, cân nhắc cái kho báu của mình rồi chửi thề vì rằng giờ đây mấy đồng tiền đó chẳng còn giá trị gì nữa. Thực tế thì từ tháng Một năm 1809, Hoàng đế đã ra sắc lệnh xóa bỏ dòng chữ: “Thống nhất, Toàn vẹn nền Cộng hòa” trên những đồng tiền vàng, vậy mà trên những đồng xu anh ta vừa lượm được, vẫn còn nguyên dòng chữ đó.

* * *

Màn đêm bắt đầu ập xuống trên chiến trường không có kẻ chiến thắng. Napoléon và các sĩ quan dưới trướng rời khỏi khu lò

ngồi đi về khu trại Hoàng đế được dựng lên hôm qua trên bãi cỏ trên đảo. Họ tiến bước trên con đường ngổn ngang những thùng, hòm rỗng, những khẩu pháo bị tháo tung, những con ngựa đơn độc và hoảng hốt, lính cứu thương đang chuyên chở thương binh. Chỗ mố cầu nhỏ, Hoàng đế mặt nhợt nhạt. Ngài gặp một sĩ quan quân y thuộc lực lượng thiết kỵ đang lặng lẽ khóc. Rồi tiếp theo, Ngài nhận ra bác sĩ Yvan, rồi Larrey, đang cúi xuống một thương binh đặt nằm trên một chiếc cang làm bằng những cành cây sồi và chiếc áo măng tô. Người đó chính là Lannes, Marbot đang nâng cao đầu ông lên. Mặt ông tái mét, biến dạng vì đau đớn, mồ hôi chảy đầm đìa. Mảnh vải nhuộm đỏ máu cột chặt lấy đùi trái của ông. Hoàng đế đề nghị cho xuống ngựa, Ngài bước lại bên Thống chế, quỳ xuống phía đầu chiếc cang:

– Lannes, bạn của ta, anh có nhận ra ta không?

Thống chế mở mắt nhưng câm lặng.

– Ông ấy yếu lắm rồi, thưa Bệ hạ, Larrey thì thảo.

– Nhưng ông ấy nhận ra ta chứ ?

– Đúng thế, tôi nhận ra Bệ hạ, Thống chế nói nhỏ. Một giờ nữa thôi, Bệ hạ sẽ mất đi người ủng hộ nhiệt tình nhất...

– Ngu ngốc nào! Thống chế không thể nào xa chúng ta được, phải không các ông?

– Vâng, thưa Bệ hạ, Larrey nói dịu dàng.

– Bởi vì Hoàng đế muốn như vậy, Yvan nói thêm.

– Anh nghe thấy chưa?

– Tôi nghe thấy cả...

– Tại Vienne, Napoléon nói, một thầy thuốc đã phát minh ra

cái chân giả cho một viên tướng Áo...

– Đó là Mesler, Yvan nói.

– Đúng thế, Bessler, ông ta sẽ làm cho anh một cái chân, rồi tuần tới, chúng ta sẽ đi săn!

Hoàng đế ôm chặt Thống chế trong cánh tay mình, Thống chế nói thì thào vào tai Napoléon, không ai nghe thấy được ông nói gì:

– Cần phải nhanh chóng kết thúc cuộc chiến này thôi đó là nguyện vọng của tất cả mọi người. Đừng có nghe những lời thề thốt xung quanh, chúng nó nịnh bợ Ngài đấy, chúng nó khom lưng, nhưng hoàn toàn không phục Bệ hạ đâu. Bọn chúng sẽ phản bội lại Bệ hạ. Mà thực ra chúng nó đã phản bội lại Bệ hạ rồi vì chúng nó luôn luôn che giấu mọi sự thật..

Bác sĩ Yvan chen ngang nhắc:

– Thưa Bệ hạ, ngài Công tước Montebello đã đuối sức lắm rồi. Cần phải tiết kiệm sức lực, không nên để ngài Công tước nói nhiều.

Hoàng đế đứng lên, nhú lông mày, im lặng một lát nhìn thân hình Thống chế Lannes. Chiếc áo gilê của Ngài đầm máu. Ngài quay về phía Caulaincourt:

– Quay lại đảo thôi.

– Cây cầu nhỏ bị hỏng hoàn toàn rồi, thưa Bệ hạ.

– *Su presto, sbrigatèvi!*^[36] Khẩn trương lên! Hãy tìm giải pháp đi!

Hoàng đế Napoléon không thể nào vượt được cây cầu nhỏ mà lực lượng làm cầu đang gia cố lại. Công việc của họ luôn bị cản trở, phiền nhiễu bởi những thương binh cụt tay, cụt chân. Các thương binh bất hạnh này đang run lập cập vì sốt và giận dữ, họ

chen lẫn nhau, giẫm đạp lên nhau, xô đẩy nhau, họ bám vào cả những dây buộc và dây chèo làm cho chúng thỉnh thoảng lại đứt tung ra, họ chửi rủa, xỉ vả nhau âm ỉ; một số đang lặn lội giữa sóng nước. Caulaincourt tháo một cái thuyền để kiểm tra, thấy nó còn chắc chắn, ông chọn mười tay chèo lực lưỡng nhất trong số lính công binh, và Hoàng đế, trong ánh hoàng hôn, đang đứng thẳng trong cái thuyền đó để rời sang bờ bên kia, nhưng thật bất hạnh, cái được gọi là thuyền đó đã bị lật khi cách bờ đảo hai trăm mét về phía hạ lưu.

Ngài lóp ngóp lội bộ vào bờ, bước trên dải cát ngồn ngang những người đang hấp hối, họ vươn cánh tay về phía Hoàng đế cứ như thể Ngài có thể chữa trị được cho họ, nhưng Hoàng đế cứ nhìn thẳng về phía trước, đám sĩ quan tùy tùng đi theo bảo vệ Ngài vây chặt xung quanh. Ngài về tới trại, một căn lều rộng che bằng vải màu xanh da trời và màu trắng. Constant đang đợi sẵn Ngài ở đó, ông ta giúp Ngài cởi chiếc áo redingote và chiếc áo khoác màu xanh ra. Trong khi cởi bỏ áo khoác và chiếc gi-lê đầy những vết máu của Lannes, Hoàng đế càu nhàu giữa hai hàm răng:

-Viết đi!

Người thư kí ngồi trên một chiếc đệm trong gian ngoài, nhúng chiếc bút lông vào lọ mực.

– Thống chế Lannes. Những lời nói cuối cùng của ông ấy. Ông ấy đã nói với ta: “Tôi muốn sống tiếp để phục vụ Bộ hạ...”

– Phục vụ Bộ hạ, viên thư kí nhắc lại, tay tì xuống chiếc bàn viết lưu động của mình.

– Viết tiếp: “và nước Pháp”...

– Tôi đã viết thêm rồi ạ.

– “Nhưng tôi tin rằng một giờ nữa, Bệ hạ sẽ mất đi người bạn tốt nhất...”

Napoléon khịt mũi, Ngài im lặng. Người thư kí chờ đợi, cây bút lông lơ lửng trong không khí.

– Berthier!

– Ngài Berthier chưa lên đảo, một sĩ quan tùy tùng đứng ở cửa trại nói.

– Thế Masséna đâu? Ông ta chết rồi à?

- Tôi không rõ, thưa Bệ hạ.

- Ồ không, Masséna không thể như thế được. Bảo ông ta đến đây ngay đi!

CHƯƠNG VI

Đêm thứ hai

Một đêm không trăng. Những đám cháy cuối cùng trên bờ trái đang hắt lên không trung một thứ ánh sáng màu đỏ nhợt nhạt làm cho không gian biến ảo. Gió thổi mạnh, những cây du lá xào xạc, các bụi cây bị xô dạt nghiêng ngả, mây đen mang đầy nước ùn ùn kéo đến. Trên bờ sông Lobau ngập cát, giữa những khóm sậy ngã rạp, Hoàng đế đang thả bộ cùng với Masséna. Thống chế dựng cao chiếc cổ áo măng tô màu xám, hai tay đút vào túi quần; mái tóc ngắn bay phơ phất như những túm lông nơi thái dương, nhìn nghiêng, ông giống như một con chim kền kền. Bất chấp những tiếng sóng vỗ ì oạp xô bờ, hai người đàn ông vẫn nhận ra tiếng ồn ào đình tai điếc óc trên cánh đồng vọng lại, tiếng cọt kẹt của bánh xe, tiếng gọi, tiếng thỉnh thỉnh của đế giày, tiếng vó ngựa gõ nhịp trên ván chiếc cầu nhỏ sát ngay bên cạnh. Napoléon nói giọng lạnh băng:

- Mọi người nói dối ta.
- Đừng đóng kịch với tôi, chỉ có hai chúng ta thôi mà.

Họ xưng hô thân mật với nhau như thời tham gia cuộc viễn chinh ở Ý.

- Không một ai dám nói toàn bộ sự thật với ta, Hoàng đế bực mình.

– Không đúng! Masséna trả lời. Chỉ có dăm ba người là có thể nói thẳng nói thật với Ngài. Còn Ngài có nghe chúng tôi hay không, đó lại là chuyện khác!

- Một vài người. Augereau, ông...

– Công tước Montebello^[37].

– Jean, tất nhiên rồi. Ta không bao giờ có thể làm cho anh ta khiếp sợ cả. Một buổi tối, trước khi ta biết chuyện gì xảy ra, anh ta đã đẩy người lính gác sang bên, lao vào trại của ta, kéo ta ra khỏi giường, thét vào tai ta: “Cậu cóc cần đến tớ nữa phải không?”. Anh ta còn tranh luận cả những mệnh lệnh của ta.

– Thôi đừng nói chuyện chưa đâu vào đâu, anh ấy không chết, chưa chết đâu, rồi Ngài sẽ phải chôn anh ta.

– Nhưng anh ấy yếu lắm rồi, Larrey đã thừa nhận với tôi như vậy.

– Chỉ bị cắt một cái chân thôi mà, không thể chết được. Tôi còn mất đứt một con mắt vì Ngài kia mà, thế mà nó có làm cho tôi giảm sức chút nào không?

Hoàng đế vờ như không nghe thấy sự ám chỉ cuộc đi săn mà Ngài đã làm mù mắt Masséna nhưng lại đổ lỗi cho sự vụng về của Berthier. Một thoáng mơ màng, rồi Ngài nói, giọng cục cằn:

– Tôi tin rằng toàn thể quân sĩ đã biết sự bất hạnh của Lannes trước cả tôi.

– Quân sĩ đánh giá rất cao về Lannes và lo ngại cho tính mạng của ông ấy.

– Những người của ông ư? Bọn chúng mất tinh thần khi nghe tin đó sao?

– Mất tinh thần ư, không đâu, nhưng xúc động thì có. Họ là những người lính thật dũng cảm.

– Ôi, giá mà Lannes đáng thương của chúng ta lúc này được chăm sóc ở Vienne trong điều kiện thật tốt nhỉ!

– Lấy xuồng đưa Lannes qua sông.

– Ông không nằm mơ đấy chứ? Gió, nước lớn, cái xuồng sẽ bị lật lư như một chiếc túi và Lannes sẽ không chịu nổi đâu.

Hoàng đế cầm roi ngựa quất mạnh vào đám sậy về suy nghĩ. Một hai phút trôi qua như vậy, rồi bằng một giọng quyết đoán, Ngài nói:

– André, tôi cần sự sáng suốt của ông.

– Ngài muốn biết tôi sẽ làm gì nếu ở vào vị trí của Ngài phải không?

– Berthier khuyên rằng chúng ta nên lùi về phòng thủ bên bờ phải.

– Ngu xuẩn!

– Bộ tham mưu nghĩ rằng cần phải rút lui về tận hậu phương nơi thành Vienne.

– Bộ tham mưu không cần phải suy nghĩ, nhất là không được suy nghĩ lệch lạc. Rồi cái gì nữa? Trong khi chúng ta ở đây, hãy rút về Saint-Cloud! Nếu chúng ta buông hòn đảo này, chúng ta sẽ dâng chiến thắng cho nước Áo, nhưng mà chúng ta đã mất hòn đảo đâu.

– Chúng ta cũng không chiến thắng.

– Chúng ta đã tránh khỏi một sự thất bại khủng khiếp đó thôi!

– Định mệnh cứ theo đuổi tôi mãi, cả Masséna nữa.

– Quận công Chales cũng không thành công, chúng ta tìm chân lão ta ngoài xa, binh lính của lão ta đã mệt nhoài, gần như không còn nhu yếu phẩm...

– Tôi biết, Napoléon nói, mắt nhìn xuống dòng sông. Chính dòng sông Danube hung dữ này đã chiến thắng ta.

– Thất bại! Đừng nghĩ thô thiển như vậy! Quân Ý sắp đến hỗ trợ cho chúng ta. Tuần qua, Hoàng tử Eugène đã chiếm được Trieste, ông ta sắp hành quân đến Vienne với chín sư đoàn, năm chục ngàn người! Lefebvre đã vào Innsbruck ngày 19, ngay sau khi thanh toán xong bọn phản nghịch Tyrol, ông ta mang đến cho chúng ta hai mươi lăm ngàn người Bavière...

– Vậy cần phải giữ chặt hòn đảo này lại à?

– Đêm nay, chúng ta có dư thời gian để đưa lực lượng chúng ta về đây.

– Ông có dám đảm bảo cuộc rút lui này không rối loạn không?

– Có chứ.

– Thế thì hay quá! Ông hãy quay về sở chỉ huy của ông đi.

Sự im lặng đánh thức Fayolle dậy. Anh ta mở mắt để nhận rõ rằng trận chiến đã kết thúc trong đêm tối. Fayolle ngả mình nằm dài trên mặt đất, người tê dại, không ngồi dậy được và không làm sao nâng nổi tấm áo giáp lên. Thậm chí nếu đứng lên được thì bóng đêm đã bao trùm mệnh mông, anh cũng không thể nhìn thấy hàng ngàn xác chết nằm ngổn ngang trên cánh đồng chẳng bao lâu sẽ bị thổi rửa ra và sẽ bị những đàn quạ bu đến thi nhau rỉa rói. Anh lấy tay sờ lên mặt, thử gập một cẳng chân, rồi lại thử gập chân kia; anh không bị sao cả, hình như mọi thứ đều nguyên

ven. Một làn gió mát lạnh đè cong đám lúa mì đang đứng thẳng, mùi thuốc súng, mùi phân ngựa, mùi máu nồng nặc bốc lên trong không khí. Đột nhiên, Fayolle nghe thấy một tiếng gặm nhấm; một con gì đó muốn cắn vào đế giày đã nứt toác của anh. Anh lắc chân, sinh vật gặm nhấm lông rậm rì đang muốn tấn công vào cái đế giày bỏ chạy, anh không biết nó là con gì; Fayolle là người Paris nên chỉ biết có mỗi chuột cống mà thôi. Anh hít thở, tận dụng cái khoảnh khắc tĩnh lặng kì lạ và hiếm hoi này để nghỉ ngơi cho đã. Fayolle luôn chỉ có một mình. Là phu khuân vác, người mót rác, thầy bói bài trên cầu Pont Neuf, ba mươi lăm tuổi, anh đã từng trải nhiều, nhưng mà khốn khổ. Cuộc Cách mạng cũng không làm cho cuộc sống của anh đơn giản hơn. Bản thân anh cũng không biết lợi dụng thời kì Đốc chính^[38] rất tạo điều kiện cho đám cờ gian bạc lận. Vào thời kì đó, tiếp sau thời kì Khủng bố^[39] Fayolle đến tạm trú một thời gian tại ngõ Perron để tiêu thụ của gian, xà phòng, đường, ống nước, bút chì Anh quốc. Anh ta lợi dụng công việc đó để la cà tới Palais-Royal. Gái làm tiền ở đây có đến hàng trăm, họ chèo kéo khách làng chơi công khai và tụ tập dưới những vòm cây xanh, trong những ngôi nhà gỗ nằm dọc theo những hàng cây. Tầng trên một nhà hàng, trần nhà được mở ra, các thiên thần trần như nhộng từ trên giáng thế xuống một cái xe ngựa vàng; trong một căn phòng khác, gái điếm mát xa cho khách hàng trong những chiếc thùng rượu vang to tướng. Tất cả những chuyện đó là người ta kể cho Fayolle nghe chứ bộ dạng mũ lông cáo đội đầu, mặt buồn ỉu xù như anh ta thì chả ma nào mở cửa cho mà vào. Cho nên, Fayolle đành bằng lòng với việc ngắm nhìn những bức ảnh khiêu dâm, hoặc là đứng từ xa ngắm những ả vũ nữ hát tung tấu váy. Một số cô, để làm động

lòng khách, dẫn đám trẻ con thuê được đi chơi, một số khác thì vẫy gọi khách trên quán cà phê “Những Người Mù”, họ dùng những chiếc mũ đen thêu chỉ vàng, chân xỏ trong những đôi giày mềm bằng sa tanh. Họ là những cô gái tuyệt vời nhưng không cho ai chịu tiền bao giờ; tên gọi của họ như trong những bài thơ, Betzi, cô gái lai da đen, Sophie mĩ miều, hoặc Lolotte quảng khăn, Sophie búp bê, Nữ hoàng Thổ Nhĩ Kỳ. Chochon des Allures là chủ một cơ sở giải trí. La Vénus là một nữ anh hùng, bởi vì cô ta đang phản kháng lại món tiền ứng trước của Bá tước Artois...

Fayolle cứ ngỡ là bộ quân phục màu xanh có ống tay áo màu đỏ của lực lượng thiết kỵ sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho anh chàng tiếp cận các bà, hoặc ít ra cũng bảo vệ được cho những trò gian lận của anh ta, nhưng mà không phải vậy: Fayolle không được cái gì cả ngoại trừ nhờ vào sức mạnh hoặc nhờ vào chiến tranh. Anh ta lại nghĩ tới một nữ tu xinh đẹp bị cưỡng hiếp trong cuộc cướp phá ở Burgo, rồi cái con hổ cái ở Castille đã cào cấu cho anh ta xây xát hết mặt mày và Fayolle đành phải nhượng cô ta cho một tay lính cầm giáo người Ba Lan tàn bạo. Đặc biệt là anh ta thường xuyên nghĩ về cô gái nông dân ở Essling, về đôi mắt đầy sự ám ảnh nhìn anh ta chăm chặp. Fayolle rùng mình. Không biết do lạnh hay vì sợ hãi? Gió trở nên lạnh lẽo. Fayolle cố nhồm lên nhặt chiếc áo măng tô màu nâu, chống khuỷu tay xoay nghiêng người lại, anh ta nghe rõ tiếng bánh xe lăn nghiêng ken két.

Khép mắt lại, Fayolle cố phân biệt mọi vật trong đêm tối. Đằng xa, về phía Bisamberg, và cả phía sông Danube, những khu trại phát ra ánh lửa cho phép anh ước lượng được khoảng cách giữa các trại lính. Ai đang đi đến vậy? Bọn Áo chăng? Người Pháp chăng? Họ đang làm gì ở đó? Họ dùng xe bò để làm gì? Những

bóng người đang tiến lại gần, Fayolle nghe thấy tiếng cọt kẹt của bánh xe mỗi lúc một rõ hơn, tiếng ken két của bánh xe hòa quyện với những tiếng nói thì thào và âm thanh va chạm của kim loại không làm cho Fayolle liên tưởng tới vấn đề gì cả .

Trong sự hoài nghi đó, anh ta lại nằm xuống, giả vờ bất động. Chiếc xe bò cứ tiến lên. Lúc này nó chỉ cách Fayolle có vài mét. Mắt mở hé hé, Fayolle nhìn thấy những cái bóng cúi xuống, tay cầm đèn. Trong thứ ánh sáng yếu ớt, anh ta nhận ra một chiếc mũ lính pháo thủ Áo với cành lá cắm phía trên như một túm lông. Anh nín thở giả vờ chết. Tiếng chân giẫm lên đám lúa mì, dừng lại ngang tầm với Fayolle. Một bàn tay cởi nút tấm giáp sắt che ngực của anh. Anh cảm thấy một luồng hơi thở tấp vào mặt.

– Đến đây, bội thu rồi, ở đây này...

Khi nghe rõ những từ phát âm bằng tiếng Pháp, Fayolle nắm chặt lấy cổ tay của kẻ ăn cắp, hấn la lên:

– Ối giời ôi! Xác chết sống lại! Cứu tôi với!

– Đừng có hét lên như thế, một đồng đội của hấn nói.

Fayolle chống hai tay ngồi dậy. Hai tay cứu thương mặt tròn tròn:

– Màỵ chưa chết à? Louis béo hỏi.

– Hình như anh ta cũng không bị thương gì nặng lắm thì phải. Paradis đầu đội mũ lính Áo nói thêm.

– Chúng màỵ làm cái quái gì vậy? Fayolle thét toáng lên, giọng dữ tợn.

– Bình tĩnh nào, anh bạn!

– Đấy, anh thấy đấy, Paradis giải thích, chúng tôi đang nhặt

những tấm áo giáp, đây là quân lệnh. Không được để cái gì lại phía sau cả.

– Trừ những người chết chứ gì, Fayolle khinh bỉ nói.

– À, chuyện này thì chúng tôi không nhận được một mệnh lệnh nào cụ thể cả, hơn nữa, lại có quá nhiều xác chết.

Cuối cùng, Fayolle đứng lên, cởi bỏ chiếc áo giáp rồi vút toẹt lên xe.

– Cậu có thể giữ lại, Louis béo nói, cậu đang sống mà.

Người lính thiết kị thu mình trong chiếc áo măng tô Tây Ban Nha. Đôi mắt của anh đã quen với bóng đêm. Anh nhìn rõ hàng chục ngọn đèn đang lục tìm giữa cánh đồng. Paradis, Louis béo và rất nhiều lính cứu thương khác đang dùng gậy dò xét trên mặt đất; ngay khi chiếc gậy chạm phải một tấm giáp kim loại, là họ cúi xuống ngay, tháo ra rồi ném vào trong xe.

– Này, anh chàng này ít ra cũng là một sĩ quan...

Paradis vừa nói dứt lời thì Fayolle ào đến ngay.

– Anh quen anh ta à? Paradis hỏi, tay hạ thấp ngọn đèn ngay sát khuôn mặt người đang nằm dưới đất.

– Đây là Đại úy Saint-Didier.

– Chắc ông ấy chưa nhiều tuổi lắm...

– Cởi áo giáp của anh ấy ra và im mồm đi!

– Vâng, tôi sẽ không nói gì nữa.

Khi Paradis tháo xong mảnh giáp, Fayolle giằng lấy chiếc đèn rồi cúi xuống viên Đại úy. Đại úy bị một viên đạn xuyên qua cổ, anh có vẻ như đang ngủ, mắt mở trừng trừng. Bàn tay phải vẫn còn giữ chặt khẩu súng ngắn đã nạp đạn mà anh chưa có thời giờ

sử dụng. Fayolle gỡ những ngón tay lạnh cóng của anh ra rồi lấy khẩu súng cài vào thắt lưng mình.

* * *

Ở vạt rừng thưa trên đảo, Thống chế Lannes đang nằm trên hàng chục chiếc áo măng tô của lực lượng kỵ binh. Đại úy Marbot không rời ông một giây. Anh chăm sóc ông như một vú nuôi, trù liệu trước những yêu cầu của ông, an ủi ông bằng sự hiện diện của mình. Lannes mấp máy môi, bực mình, nói lảm nhảm, ông nghĩ là đang còn ở trên chiến trường, đang ban bố những mệnh lệnh rời rạc:

- Marbot...
- Dạ, thưa Công tước?
- Marbot, nếu lực lượng kỵ binh của Rosenberg chiếm được Essling từ phía sau tức là phía rừng thì Boudet sẽ đỡ lắm đấy.
- Công tước đừng lo gì cả.
- Ồ, có chứ! Điều Pouzet đến khu nhà kho đi, à mà không, không phải Pouzet, anh ta bị thương rồi, mà là Saint-Hilaire. Thằng Davout ngu muội kia đã dùng thuyền chở quân nhu đến cho chúng ta chưa? Chưa à? Thế hẳn còn chần chờ gì nữa?
- Xin ngài nghỉ đi, thưa ngài Công tước.
- Chưa phải lúc!

Lannes siết chặt tay người sĩ quan tùy tùng của mình:

- Marbot, ngựa của ta đâu?
- Nó bị mất một chân rồi, viên Đại úy nói dối. Người ta đang

chăm sóc cho nó.

Mỗi một câu hỏi sốt sắng đều được Marbot đáp lại bằng những lời quá nhũn nhặn và cuối cùng đã làm cho Thống chế nổi cáu:

- Tại sao anh trả lời ta như một đứa trẻ lên ba vậy? Ta bị thương, ta biết điều đó, nhưng đây có phải là lần đầu tiên đâu! Ta đã từng chết ở Saint-Jean-d'Acres, anh còn nhớ không? Một viên đạn trúng vào gáy không là cái gì cả! Còn ở Governolo, Aboukir, Pultusk nữa... Ở Arcole ta cũng bị ba phát đạn. Ta đã sống sót mà.

- Ngài là bất tử, thưa ngài Công tước.

- Đúng như điều anh nói...

Lannes lắc đầu từ bên nọ sang bên kia, liếm đôi môi khô nẻ.

- Cho ta cái gì để uống, Marbot, ta khát quá, sau đó, ra lệnh lực lượng tinh nhuệ của chúng ta tấn công vào bọn Leichtenstein, hoặc là chúng chết, hoặc là ta. Anh hiểu chiến cuộc này chứ? Oudinot sẽ đến hỗ trợ chúng ta... Nhưng vì mặt trời xám xịt, anh bạn ạ, và mây đen bao trùm nên tầm nhìn của chúng ta chỉ trong khoảng mười mét...

Mấy người lính mang bình nước lấy từ sông Danube đến; không còn nước sạch dự trữ trong xi-téc của cảng tin nữa. Lannes uống một ngụm nhưng vội khạc ra:

- Không phải nước, đất đấy chứ! Chúng ta bây giờ như lính hải quân, Marbot, chúng ta bị bao vây bởi một thứ nước không uống được...

- Tôi sẽ lọc cho Ngài một ít nước sạch, thưa ngài Công tước.

Thống chế đã để người hầu ở lại trên đảo để trông tư trang của Thống chế. Marbot đến mượn anh ta một chiếc áo sơ mi mỏng. Đại úy làm thành một cái túi giống như túi da có dây buộc, rồi đi

ra phía bờ sông vục chiếc túi xuống mặt nước ngầu bùn, sau đó, anh buộc chiếc túi lên một cành cây thấp, phía dưới để cái bi đông, anh lấy được một thứ nước lọc trong suốt và rất mát, Thống chế uống một cách thoải mái.

– Cảm ơn, Lannes nói, cảm ơn Đại úy. Không biết thế quái nào mà anh lại chỉ mới có là Đại úy nhỉ! Ta sẽ lo liệu việc này ngay sau ngày thắng lợi. Ta làm được gì nếu không có anh nhỉ? Không có anh, không có Pouzet, ta đã chết rồi, chứ không à? Anh có nhớ lần gặp đầu tiên của chúng ta không?

– Có, thưa ngài Công tước, đó là hôm trước ngày chiến thắng ở Friedland, tôi vừa mới cưới vợ.

– Anh đã từng bị thương ở Eylau...

– Vào cánh tay, đúng như vậy, trúng một mũi lê. Còn mũi của tôi thì bị một viên đạn xuyên thủng.

– Anh phục vụ cho Augereau, rồi ông ta đã gửi gắm anh cho ta, một lần nữa, vào năm ngoái...

– Tôi đã gặp ngài ở Bayonne.

– Chúng ta đã đi Tây Ban Nha chỉ huy lực lượng quân đội Ebre. Anh am hiểu vùng đất này, còn ta thì không... Burgo, Madrid, Tudela...

– Chúng ta đã quét sạch quân thù ngay trong trận chạm trán đầu tiên.

– Đúng thế... Đúng là trong cuộc chạm trán đầu tiên... một đất nước tồi tệ phải không! Ta suýt nữa thì mất anh ở đó, Marbot nhỉ.

– Tôi cũng nhớ cả, thưa ngài Công tước. Một viên đạn đã sượt qua tim tôi rồi tạt trúng bên mạng sườn, một viên đạn dẹt như một đồng xu, có khía như một bánh xe đồng hồ, có chạm một chữ

thập như một cái bánh thánh.

– Khi đó đã có Albuquerque trong số các sĩ quan tùy tùng của ta rồi nhỉ? Cuối cùng, chúng ta cũng đã đưa cậu ấy từ Tây Ban Nha về, ta tin... Cậu ấy ở đâu nhỉ? Tại sao cậu ta không ở bên cạnh anh nhỉ?

– Cậu ấy ở cách đây không xa đâu, thưa ngài Công tước.

Nhưng Albuquerque hiện đang ở rất xa, Marbot biết rất rõ. Lúc tối, anh ấy đã bị một viên đạn bắn vỡ thận, chết ngay tức thì. Lannes nói bằng một giọng thật khó nhận ra được:

– Bảo Albuquerque báo cho Bessières biết. Yêu cầu ông ấy điều lực lượng thiết kỵ đến, họ cần phải giải thoát cho chúng ta khỏi cái gọng kìm này bằng mọi giá!

– Vâng, sẽ cho thông báo ngay ạ.

Đôi môi Lannes lại tiếp tục mấp máy nhưng không thể nghe được một lời nào nữa, rồi mi mắt ông lại khép lại và đầu gục xuống chiếc áo măng tô dùng làm gối kê. Marbot hoảng hốt la:

– Thôi rồi, Thống chế chết rồi?

– Không, không phải, thưa Đại úy. Ông ấy ngủ đấy mà. Người phụ mổ do Larrey ủy nhiệm ở lại bên cạnh Thống chế trấn an Marbot.

* * *

Cách đó không xa, xung quanh khu vực lán trại Hoàng đế, Lejeune đang tiên lượng những mối hiểm họa mới của đêm nay. Anh sợ hai điều: một là, nước sông Danube dâng cao làm ngập

đảo, và hai là, quân Áo bất thành lĩnh oanh kích từ phía bờ bên kia Aspern. Anh tâm sự với Périgord, một người hay hoài nghi:

– Tôi đã nghiên cứu vỏ cây liễu và cây thích, Edmond ạ, và tôi đảm bảo với anh rằng tôi đã phát hiện những dấu hiệu của một trận lũ lớn sắp xảy ra.

– Anh là một thợ làm vườn cừ khôi đấy, phải không anh bạn thân mến?

– Tôi nói nghiêm chỉnh đó! Toàn bộ các hòn đảo có thể bị ngập.

– Trừ đảo Cité ở Paris.

– Thôi đi anh đừng có đùa dai như thế! Tôi mong rằng anh có lí, nhưng tôi thấy chúng ta có thể sẽ gặp trở ngại lớn đấy.

– Để thương binh của chúng ta bị chết đuối tất cả hay sao?

– Một cuộc rút lui tai hại. Chúng ta sẽ kẹt lại ở đây cả. Mặt khác, nếu Quận công Charles...

– Pháo của quân Áo không gây ấn tượng lắm đâu, Louis-François ạ. Anh bị mù à? Và cả bị điếc nữa? Nếu Quận công muốn, hẳn đã có thể ném chúng ta xuống sông Danube, nhưng hẳn đã ngưng trận đánh cùng lúc với chúng ta.

– Nếu ở vào vị trí hẳn, Hoàng đế chắc đã chẳng chần chừ đâu.

– Nhưng mà rõ ràng là Ngài đang chần chừ.

Berthier cũng suy nghĩ như Lejeune. Để đảm bảo cho cuộc rút lui thành công, ông đã cấm nổi lửa trên đảo và cho đốt lửa trong một số trại nằm rải rác trên cánh đồng giữa các khu làng nhằm đánh lừa đối phương, làm cho chúng tưởng rằng quân đội đang cắm chốt tại đó. Hoàng đế đã chuẩn y phương cách này. Do vậy,

giờ đây Lejeune và Périgord mới cùng nhau dạo bước giữa đêm tối mênh mông, hai bàn tay đưa ra phía trước đề phòng đụng phải thân cây. Đột nhiên, Lejeune đụng phải một khuôn mặt mềm mềm phía đầu các ngón tay đang chia ra, một người đàn ông nói bằng giọng Ý đặc sệt:

- Sờ cảm ta như thế được chưa hả?
- Xin Bệ hạ thứ lỗi..
- *Coglióne!*^[40] Được, ta tha lỗi, nhưng phải đưa chúng ta ra phía bờ sông!

Gió thổi rung lá cây, những cây du và cây liễu đu đưa. Người ta nghe thấy những tiếng thở dài và những tiếng thở khò khè của hàng chục ngàn thương binh nằm la liệt trên sườn dốc hoặc giữa bãi cỏ. Lejeune và Périgord đi vượt lên phía trước Hoàng đế, Berthier và các sĩ quan dưới trướng của ông.

- Thuyền bè đã sẵn sàng, thưa Bệ hạ, Berthier nói, tay tì vào vai Caulaincourt còn Caulaincourt thì bước lên phía trước dùng mũi giày thăm dò đường đi.

- Tốt rồi!
- Tôi trực tiếp chọn mười bốn người chèo thuyền, hai người lái, và một số người bơi lội giỏi...
- Những người bơi lội ư? Chứ không phải thợ săn à?
- Nếu chẳng may thuyền bị lật thưa Bệ hạ...
- Không lật được đâu!
- Vâng, nó không bị lật, chắc thế, nhưng cần phải đề phòng trước mọi tình huống kể cả tình huống xấu nhất.
- Ta cực ghét tình huống tồi tệ nhất đó, Berthier, đồ con lừa!

– Vâng, thưa Bệ hạ.

Mọi người bám nhau, Napoléon và đoàn tùy tùng của ngài men theo bờ sông xuống con thuyền đợi sẵn nơi bờ sông lộng gió, nhưng không một ai bị vấp ngã. Hoàng đế lấy đồng hồ ra xem. Ngài vắn chuông:

– Mười một giờ...

Thật khó khăn lắm mới nhận thấy được dòng sông dưới ánh trăng hạ huyền mới nhú, nhưng tiếng sóng vỗ ì oạp của dòng sông làm cho cuộc đối thoại gặp khó khăn; những đợt sóng vỗ ra khi dồn vào bờ đảo tung lên những đám bụi nước; nước chảy xiết, gió thổi ù ù.

- Berthier! Hoàng đế hét lên, hãy chép mệnh lệnh rút quân!

- Lejeune! Berthier thét lớn.

Périgord cuối cùng cũng châm được ngọn đuốc nhờ che vào phía sau khóm lau sậy. Dưới ánh sáng màu vàng và run rẩy của ngọn đuốc, Lejeune đặt chiếc túi đeo xuống như một chiếc bàn viết nhỏ kê trên hai đầu gối, rồi bày giấy, mực do người thư kí cùng đi trong đoàn trao cho. Lejeune vừa chép vừa đoán, bởi lẽ, tiếng sóng vỗ và gió thổi mạnh làm cho anh không nghe rõ giọng nói của Hoàng đế. Ngài ra lệnh Masséna và Bessièrès cùng với quân sĩ của mình nửa đêm nay phải rút lui toàn bộ về đảo Lobau; một khi toàn bộ quân đội đã lui về được điểm náu này, thì nhất thiết phải phá cây cầu nhỏ, thu gom tất cả các ụ nổi, giá đỡ bỏ lên xe đưa về sửa chữa cây cầu lớn.

Chép xong những mệnh lệnh của Hoàng đế, Lejeune liền trao cho Berthier kí vào phía dưới, rồi anh nhón một nhúm cát rắc lên trên bản viết để thấm mực. Cuối cùng, Napoléon bước xuống

mép sông đi đến chỗ chiếc thuyền lớn có những tay chèo lực lưỡng đang kiềm giữ, họ giúp Bê hạ bước lên thuyền. Périgord giữ ngọn đuốc cho một người chèo thuyền. Berthier, Lejeune và những người ở lại nhìn Hoàng đế rời xa hòn đảo. Họ nhìn gương mặt vô cảm của Napoléon, chiếc áo redingote lật phất bay trong gió; mới được vài giây, một cơn gió lốc bỗng ào đến thổi ngọn đuốc tắt phụt, Hoàng đế biến mất hoàn toàn giữa bóng đêm dày đặc, cứ như thể dòng sông đã nuốt chửng Ngài cùng con thuyền.

* * *

Lejeune chuẩn bị mang mệnh lệnh rút lui của Hoàng đế giao cho Masséna, nhưng không có ngựa. Con ngựa của anh đã bị gãy chân, còn sĩ quan cần vụ của anh thì bị kẹt lại phía bờ phải khi từ Vienne trở về, anh định giao cho người hầu của Périgord, nhưng anh chàng này lại không có một chút khái niệm nào về công việc giao liên. Thời gian quá gấp rút. Viên Đại tá trông thấy một lính công binh đang dắt con ngựa chiến lợi phẩm thu được từ một tên lính kị binh Hungari:

- Ta cần con vật này.
- Nó không phải của tôi mà là của ngài trung úy.
- Đưa cho ta mượn.
- Tôi không biết ngài trung úy có đồng ý hay không...
- Anh ta ở đâu?
- Trên cây cầu lớn đang được sửa chữa.
- Không còn thời gian nữa! Vả lại đây là một con ngựa đánh

cấp.

- Ấy, không phải! Đây là chiến lợi phẩm.
- Tôi sẽ trả lại cho anh trong vòng một tiếng đồng hồ nữa.
- Tôi không chịu trách nhiệm...
- Nếu tôi không mang ngựa trả lại, thì tôi sẽ trả tiền cho anh.
- Ai làm chứng cho tôi đây?

Bực mình vì tay công binh u mê. Lejeune gí vào mũi hắc lá thư do Tham mưu trưởng kí, gửi Masséna. Tay công binh giật mình sững sờ buông vội dây cương. Lejeune lập tức nắm lấy rồi nhảy lên bộ yên viền vàng nhồi bông trước khi hắc có thời gian thay đổi ý kiến, rồi anh cứ áng chừng hướng đi phi ngược chiều đoàn thương binh đang dồn về đảo. Lejeune càng tiến gần lại chiếc cầu nhỏ thì đường đi càng trở nên chật như nêm cối, nhưng anh cứ tiếp tục giục ngựa tiến thẳng vào đám đông, không do dự hất ngã cả đám lính bộ binh đầu quấn băng trắng xóa, những thương binh cụt tay, cụt chân, những phế binh giờ cao năm đám đe dọa hoặc đập vào ủng Lejeune. Đám người hỗn độn thật bị dạt dồn đóng trên chiếc cầu nhỏ. Những kẻ chạy trốn tạo thành đám đông chật ních đang di chuyển chậm chạp tại đây.

- Dẹp ra! Dẹp ra! Đại tá gào lên.

Cả rừng người vây lấy anh, đẩy anh lui trở lại, anh cứ dấn lên, đẩy ngã đám thương binh què cụt bằng cổ ngựa, thậm chí vung cả roi ngựa lên đe dọa nhưng không đánh một ai cả. Đám người giương những cặp mắt hận thù, hăm dọa nhưng trống rỗng.

- Mệnh lệnh của Hoàng đế đây!
- Mệnh lệnh của Hoàng đế, một trung sĩ trong kỵ binh nghiêng rãnh ken kết nhắc lại, anh ta dứ dứ cái mồm tay cụt bên trái còn

cuốn băng lên cao.

Lejeune vượt qua được quãng đường dài đầy hiểm nguy, sang đến bờ trái, anh lao ngay xuống cánh đồng vượt qua những con dốc. Anh chạy từ đám lửa này sang đám lửa khác, hướng về Aspern nơi Masséna đang cắm trại, nhưng làm sao biết được ông ta đang ở trại nào? Đây là những khối xám xịt của những ngôi nhà đầu tiên, kia là một con phố nhỏ, nhưng ngựa không thể nào đi đến đó được bởi lẽ những bức tường đồ đã cản cả lối đi; anh cứ nhằm con phố thứ hai đi đến chỗ quảng trường nhà thờ, nhận ra một người lính gác đang ngậm tẩu hút thuốc, anh đi thẳng lại hỏi thăm. Nghe tiếng chân Lejeune đi đến, không chờ nghe anh hỏi, người lính đã cất tiếng trước:

– *Werda?*

Thì ra đó là một thằng tính Áo, nó hỏi: “Ai đấy?” Lẽ ra phải chuồn cho nhanh, lẩn vào trong bóng đêm để khỏi bị ăn đạn, thì Lejeune lại có kiểu phản ứng đặc biệt, anh trả lời luôn bằng tiếng Đức rằng mình là sĩ quan của Bộ tham mưu:

– *Stabsoffizier!*

Một bóng người khác từ trong con phố nhỏ đi ra, đó là một sĩ quan quân y thuộc trung đoàn Hiller, y hỏi mấy giờ rồi cũng bằng tiếng Đức. Khởi mất thời gian với việc lấy đồng hồ ra xem, Lejeune khẳng định luôn là mười hai giờ đêm:

– *Mitternacht...*

Tên lính gác đặt súng tựa vào bức tường nhỏ, tay sĩ quan quân y đi đến, Lejeune vội giật cương ngựa vọt qua một bụi cây chạy trốn. Anh nghe tiếng đạn rít bên tai. Anh cứ thúc ngựa lang thang trên con đường trũng, tai dỏng lên, gặp một số lều trại có ánh lửa

nhưng vắng tanh, anh lao về phía một cánh rừng tới chỗ nhánh cạn của sông Danube. Khi đi vào giữa hai cái cây, anh gặp một người đàn ông, người này nắm lấy hàm thiếc ngựa của anh rồi một người khác nắm tay anh kéo anh tuột khỏi lưng ngựa. Họ không đội mũ shako nhưng nhìn vào quân phục và dây đeo gươm của họ, Lejeune nhận ra họ là lính khinh binh Pháp, anh vội kêu lên:

– Đại tá Lejeune đây! Tôi đang thi hành nhiệm vụ của Hoàng đế giao!

Hai khinh binh xin lỗi:

– Chúng tôi không thể đoán ra được...

– Vì ngài cưỡi ngựa Hungari, chúng tôi cứ tưởng lần này vớ được quả may.

– Thống chế Masséna ở đâu?

– Chúng tôi cũng không biết rõ lắm.

– Thế nghĩa là thế nào?

– Cách đây khoảng một giờ, chúng tôi nhìn thấy Thống chế cùng với Tướng quân của chúng tôi.

– Ai vậy?

– Molitor.

– Các anh nhìn thấy họ ở đâu?

– Đằng kia kia, chỗ bìa rừng lúc nãy đó.

– Các anh đang đi tuần nữa à?

– Đúng thế.

– Đừng vào quá gần làng, bọn Áo chốt đầy ở đó đấy.

– Chúng tôi biết rồi.

- Cảm ơn.

Lejeune đi sâu vào chỗ rừng cây lúp xúp, suýt lại bị mấy tổ đi tuần bắt chỉ vì con ngựa Hungari đang cười. Cuối cùng, một hạ sĩ quan dẫn anh tới chỗ trại dã chiến của Masséna được dựng bên một bãi sậy bao quanh đầm lầy, không một tên địch nào có thể bén mảng đến đó được. Có nhiều lửa, đuốc báo hiệu khu trại quan trọng, dưới thứ ánh sáng lờ mờ chập chờn, Lejeune nhận ra cái bóng mảnh khảnh của Sainte-Croix, vây quanh là nhiều sĩ quan co ro trong áo măng tô. Anh đi bộ đến chỗ Thống chế, chân dẫm phải một ai đó đang nằm dài dưới đất, người này rống lên:

- Ê! Thằng nào giẫm lên chân tao thế?
- Thống chế ở chỗ nào?

Trong lúc chờ lệnh lui quân, Masséna tranh thủ ngủ gà ngủ gật được một hoặc hai tiếng đồng hồ. Ông đứng lên, thở phì phì, cầu nhàu vì thời tiết ẩm ướt và lạnh buốt. Dưới ngọn đèn do một người lính trinh sát lạnh cóng đứng soi, Thống chế đọc tờ lệnh của Hoàng đế; rồi Ngài gấp tờ giấy, nhét vào trong túi áo măng tô, chỉnh lại chiếc mũ trên đầu, cảm ơn Lejeune rồi thông thả đi về phía nhóm sĩ quan đang nói chuyện phiếm bên bếp lửa.

* * *

Fayolle đi theo chiếc xe cứu thương chở đầy áo giáp đến tận làng Essling. Lính bộ binh thuộc lực lượng Tân cận vệ đang châm lửa đốt những tấm ván và cành cây cứ như thể họ quyết định lập trại ở đây, nhưng súng ống vẫn cột ở dây đeo, ba lô vẫn khoác sau lưng. Xác chết nằm trong mọi xó xỉnh, ngổn ngang, lẫn lộn, nào

là kị binh đánh thuê, khinh binh, nào là quân Áo, Pháp, Hung, Bavière, người thì bị tháo hết ủng, kẻ thì bị lột quần áo, trần truồng, thân thể bị xé nát đến khủng khiếp. Một số thi thể bị cháy quá nửa.

Fayolle ngồi trên một chiếc ghế trong khu vườn bị cây xói lung tung của một ngôi nhà thấp, bên cạnh một khinh binh đang nằm khép mắt, nhưng không nghe tiếng ngáy. Giấy xé ra từ vỏ đạn bay vương vãi khắp mọi nơi trên bãi cỏ.

– Cậu có biết chỗ nào có thuốc súng không?

Không thấy người khinh binh trả lời, Fayolle nắm vai anh ta lắc lắc nhưng anh bỗng giật nảy mình ngồi thụp xuống; người tính đó đã chết; vì anh ta còn mặc quân phục nên Fayolle lầm tưởng là anh ta đang ngủ. Fayolle lục lọi, lấy hết thuốc súng và đạn để trong chiếc túi đeo chéo qua vai, nhìn đôi ủng thật lịch sự và mềm mại của anh ta. Trận đánh đã kết thúc, nhưng Fayolle mỉm cười nghĩ rằng cuối cùng thì anh cũng tìm cho mình một đôi ủng rất vừa chân. Anh ta tháo lấy đôi ủng, lột bỏ đôi giày để cói đạn đang mang ra rồi đi ủng vào. Xong đâu đấy, Fayolle đến ngồi chồm hổm bên bếp lửa gần nhất, ghế và cành cây đang bị đốt cháy nghi ngút. Anh áp hai bàn tay sát gần ngọn lửa, hơi nóng làm cho anh dễ chịu. Bỗng phía sau có ai đó cất tiếng gọi:

- Này, tên kia!

Fayolle quay lại và chạm ngay phải ánh mắt nghi ngờ của một chiến binh thuộc đội Cận vệ, tay chống nạnh, oai vệ trong đôi ghệt trắng toát.

– Mà là người Pháp à? Chui ở đâu ra vậy? Trung đoàn nào? Sao lại đi ủng của lực lượng khinh binh?

- Mày không cầm cái mòm được à, đồ lảm lời!
- Đào ngũ à?
- Đồ mất dạy! Nếu đào ngũ thì giờ này tao đã tếch xa rồi.
- Có lý. Thế mày là?
- Thiết kị Fayolle, đại đội của tao đã bị đạn pháo tàn sát hết rồi. Tao bị ngã ngựa, bị ngắt đi, lúc tao tỉnh dậy thì phát hiện ra đám cứu thương vô lại đang lột mọi thứ trên người của tao.
- Đừng quần quanh ở khu vực này nữa. Chuẩn bị nhổ trại rồi.
- Đừng gí mũi vào chuyện của tao, được chứ?

Kị binh xếp hàng bốn đi qua đồng lửa; phía sau họ, nhiều tiểu đoàn trong đội hình lộn xộn cũng đang diễu hành rồi mất hút trong con phố chính. Quân đội rời khỏi Essling. Người lính pháo thủ nhún vai bỏ đi, anh ta khạc nhổ xuống đất, nói thêm với Fayolle là việc rút quân đã bắt đầu, Fayolle lại đến ngồi bên bếp lửa. Anh rút khẩu súng của Saint-Didier dắt bên thắt lưng ra lau kĩ, thuốc trong súng đã bị ướt nên anh lấy thuốc súng của người khinh binh nạp lại, rồi nhét đầu đạn vào. cầm khẩu súng trên tay, anh đứng lên, vể hài lòng với đôi ủng mới, rồi đi xuống con phố lớn, bước đi dưới tán lá du. Đa phần nhà cửa đã bị phá hủy hoặc sắp sụp xuống, mái nhà bị đạn pháo phá nát, một số còn âm ỉ bốc khói. Ngôi nhà của cô gái nông dân mà anh ta đã vào đó hôm trước cùng với Pacotte bất hạnh vẫn đứng vững. Một mảng tường phía vườn đã bị sứt xuống. Fayolle muốn đi vào trong, nhưng có lẽ vì cần một bó đuốc, nên anh ta phải quay lại, nhặt một chiếc gậy cuốn nhùi rơm, châm vào đồng lửa trong một trại lính giả. Ngọn đuốc không sáng lắm, nhưng thôi mặc kệ, cầm chiếc nhùi rơm, Fayolle đi vào nhà qua một chỗ mở hẹp của bức tường. Cầu

thang còn nguyên vẹn. Fayolle mạo hiểm leo lên cầu thang rồi mạnh bạo bước lên tầng trên trong cảnh tranh tối tranh sáng như thể anh ta đã từng sống trong ngôi nhà này từ lâu. Anh đẩy mạnh cánh cửa căn phòng cuối cùng. Trên tấm đệm, anh nhìn thấy hình thù một thân người. Tim Fayolle đập loạn như tiếng trống trận. Anh cầm ngọn đuốc cúi xuống nhìn cái thi thể, không còn nghi ngờ gì nữa, đó là xác của một lính biệt kích đã bị lột hết áo quần, chỉ nhận ra được qua bộ râu. Vậy là cô gái quê đêm hôm trước không còn ở đây nữa sao? Fayolle đặt bó đuốc xuống giường, chiếc giường bén lửa, Fayolle áp khẩu súng ngắn của Saint-Didier vào thái dương mình bóp cò, hộp sọ vỡ tan.

* * *

Sau khi được chất thêm những cành liễu, chiếc xe chở áo giáp dừng lại giữa đồng cỏ cao lút đầu người. Paradis và các đồng nghiệp của anh bất ngờ phát hiện toàn bộ cảnh rút quân. Phía dưới, trên cánh đồng cỏ trải dài về phía chiếc cầu nhỏ, và trong một khu rừng rậm rạp che giấu những xóm làng và cánh đồng rộng mênh mông, có hàng trăm ngọn đuốc tỏa sáng. Trên một gò đất, đứng trước đội ngũ sĩ quan của mình, Masséna, tay cầm roi ngựa, đang điều khiển cuộc lui quân, như trong một buổi dàn cảnh tại một nhà hát Opéra. Đi trước đội hình hàng ngũ chỉnh tề của các trung đoàn lính là cảnh lộn xộn của các thương binh. Những con người bị xé nát, hôi hám, bắn thiu, đói khát, râu ria rậm rì nhưng có vẻ hài lòng được sống với những cánh tay, cẳng chân, đôi mắt của họ để nhớ lại những chuyện gì đã xảy ra và còn

cái miệng để mà kể chuyện. Những người này cảm thấy may mắn, người ta có thể nhìn thấy một số sĩ quan quán những chuỗi hạt quanh cổ tay. Họ mỉm cười mệt mỏi; thế là kết thúc. Tiếng vó ngựa của đoàn kỵ binh do Oudinot chỉ huy khua vang trên ván sàn cầu mới được sửa lại, tiếp theo là tàn quân của sư đoàn Saint-Hilaire, những khinh binh của Molitor với túm lông màu xanh có chỏm màu vàng, một trung sĩ đi đầu buộc lá cờ hiệu trên đầu nòng súng rồi giương cao lên như một ngọn cờ, nhóm người phân biệt được lơ mờ những màu sắc của các lực lượng, tất nhiên, nhưng Vincent Paradis lại thề rằng anh ta nhìn thấy họ rất rõ. Tướng Molitor đến chào Masséna, Masséna bỏ mũ có chỏm lông ra rồi đi sau hai nghìn binh tính còn sót lại của mình, tiếp tục hành quân. Phía sau là lực lượng khinh binh, biệt kích do Carra-Saint-Cyr và Legrand chỉ huy; Legrand, một người rất cao to, đội một cái mũ hai sừng rộng vành bị đạn pháo xén mất cả hai phía theo hình bán nguyệt. Không một tiếng thì thầm, chỉ có những tiếng lách cách; tiếng gót giày nện xuống mặt đất, rồi nện trên ván sàn cầu, các tiểu đoàn lần lượt biến mất dưới bóng cây tối đen của hòn đảo Lobau.

- Nhanh lên nào, đồ vô lại!
- Mà là thằng vô lại thì có!

Một hàng pháo xuất hiện phía sau toán tính cứu thương. Lũ ngựa sùi bọt mép vì phải kéo những cỗ pháo quá nặng lăn bánh lắc lư trên con đường gập ghềnh. Một pháo binh ngồi trên cao, đầu đội mũ shako có chỏm lông dài ngoẵng, đỏ rực, râu dựng lên như một cây thông nòng súng, đang gào đến rất cả họng chỉ huy đoàn xe pháo tiến lên. Những người điều khiển mặc áo vét màu xanh da trời loang lổ những vết thuốc pháo, quất vào mông

những con vật đang sợ hãi.

– Khẩn trương lên!

– Đang khẩn trương đây, Louis béo hét lên, rồi anh ta nện thẳng cánh cả bàn tay vào mũi con ngựa làm nó lồng lên; người pháo thủ suýt ngã ngựa, may mà kịp lấy lại được thăng bằng, anh ta cúi điên lên. Các pháo thủ chạy đến vây quanh Louis béo; anh chàng rút phắt con dao cài bên dây lưng, người pháo thủ thì tì khẩu súng carbine vào vai nhằm vào má Louis.

– Thôi được rồi, Louis béo nói rồi cho dao vào vỏ bao.

Những người lính cứu thương đẩy chiếc xe vào trong những bụi cây ngầy, nhìn những khẩu pháo và xe chở đạn trống rỗng chạy qua. Cả đoàn xe pháo trượt xuống triền dốc. Một bánh xe văng ra trên đồng sỏi, một chiếc xe chở đạn lật nhào. Những người điều khiển phải ghé vai vào nâng chiếc xe lên.

– Chạy nhanh cho lắm vào, Louis béo lầm bầm.

Chiếc xe tải cứu thương đi xuống dốc nhưng tách ra xa những trung đoàn đang đổ dồn về phía những đồng cỏ; Louis béo kéo chiếc xe đi sau chiếc xe cứu thương cũ kỹ của bác sĩ Percy, những chiếc xe đang được chuyển đến đảo. Từ xe có thùng cho đến những chiếc dùng để chở cỏ khô, và vô số những chiếc xe bị trưng dụng để chở các đồ linh tinh như áo giáp, súng ống đang chờ đến lượt vượt qua chiếc cầu nhỏ. Vincent Paradis kiên nhẫn ngồi tựa lưng vào một ụ đất quan sát các lực lượng rút lui. Đột nhiên, nhận ra mình đang tựa lưng vào đồng tay, chân thương binh bị bác sĩ Percy và các trợ lý của ông ta cắt bỏ, Paradis bàng hoàng bật dậy, lão đảo chạy ra quỳ xuống bên bờ sông nôn thốc nôn tháo, rồi vật mấy lá cây chùi đôi môi nhợt nhạt. Cảm thấy

lợm giọng, Vincent bèn bứt mấy ngọn cỏ cho vào mồm nhai. Anh trở lại tiếp tục theo dõi hàng quân khi một đơn vị kỵ binh xuất hiện phía trên một ngọn đồi. Đó là mấy đại đội mới được lập lại đang hành quân đến. Bessières tách ra khỏi hàng quân, thúc ngựa vượt lên rồi dừng lại trước Masséna, vẫn ngồi chắc chắn trên yên ngựa, ông ném xuống bãi cỏ hai lá cờ của quân Áo. Trong thời gian đó, đoàn kỵ binh hành quân giữa những hàng đuốc soi rọi ánh vũ khí sáng chói và ống tay áo đỏ của những bộ quân phục. Trước hết là sư đoàn trọng kỵ do Bá tước Nansouty dẫn đầu, với những chiếc gù mũ bằng đồng nhô lên giữa túm lông đen của những chiếc mũ, tiếp đến là màu sáng lóa của những chiếc quần cụt trắng của lực lượng long kỵ binh, những tia phản chiếu chói mắt từ những khẩu súng carbine...

- Thôi chết, trời mưa rồi! Paradis nói.

Những giọt nước lớn rơi xuống va vào các tấm áo chắn ngực bằng sắt để trên xe vỡ tung ra.

* * *

Ba giờ sáng, một trận gió đột ngột nổi lên đẩy tung cửa sổ, Henri vùng ngay dậy. Răng va vào nhau lập cập vì lạnh, anh kéo sụp chiếc mũ ngủ xuống tận tai, khoác thêm chiếc áo măng tô ra ngoài áo sơ mi. Trời mưa rất nặng hạt. Đang định khép cửa sổ lại thì bỗng Henri nghe thấy một tiếng động nặng nề; anh ghé đầu ra ngoài quan sát đường phố. Một chiếc xe ngựa cảnh sát đứng ở phía đối diện ngôi nhà, rồi một chiếc khác do mấy con ngựa ướt lướt thướt kéo đến gần chỗ đó, cửa xe vẫn đóng kín. Ai bắn vậy?

Có đúng là tiếng súng không? Henri không còn cảm thấy lạnh nữa, sự tò mò đã xâm chiếm lấy anh. Một đám người đi đứng lộn xộn trong cầu thang, những tiếng kẹt cửa, những tiếng nói rì rầm: Henri rất muốn biết âm mưu gì đang được chuẩn bị ở đây, anh vội vã mặc áo quần trong bóng tối. Henri lại ngoái cổ ra ngoài phố một lần nữa, anh thấy những bóng người đang chui vào chiếc xe thứ hai; anh tin là đã nhìn thấy cả bóng Anna trong áo khoác có mũ trùm, còn những cái bóng mảnh mai hơn là mấy người em của Anna và người quản gia. Có nhiều người đàn ông đội mũ vành, đang giúp mấy người trèo lên xe, rồi một người trong số họ trèo lên vị trí người xà ích; vung roi quất vun vút. Chiếc xe xuất phát dưới trời mưa như trút. Henri rời phòng chạy ra, lao xuống cầu thang chính rồi xuống tầng trệt. Anh sợ hãi khi phát hiện ra một bóng người đang theo dõi anh trong bóng tối, nhưng không phải, mà là bóng của anh phản chiếu vào gương; áo quần ăn mặc vội vàng, anh cảm thấy mình thật thô thiển trong chiếc redingote, áo măng tô khoác ngoài, chiếc quần cụt bó trong ủng, và đặc biệt là chiếc mũ có dải tua rủ xuống, anh đành phải kéo tuột mũ xuống rồi nhét vào túi. Anh mở rộng hai cánh cửa lớn nhưng không dám đương đầu với trận hồng thủy. Các máng nước xối ào ào trên nền đá lát, nước mưa tuôn xối xả xuống mái nhà. Henri nghĩ đến những người lính đang ở giữa cánh đồng giờ đây đang bị nước mưa biến thành vũng bùn, rồi cái cảnh anh vừa bất ngờ chứng kiến, Henri hắt hơi. Anh quay vào trong bếp, xem mấy giờ rồi. Anh gọi, leo lên tầng trên, rồi đẩy mạnh các cửa; nhưng những chiếc giường không một vết trũng, Anna đã trốn cùng với gia đình một cách có suy tính trước, nhưng mà cô ta đi với ai và đi đâu cơ chứ?

Phía dưới trong phòng khách lớn, có tiếng chân người bước. Những tiếng nói, tiếng chân người bước trên cầu thang. Henri chưa kịp nép mình vào căn phòng khách đầu tiên, thì một đám hiến binh đã bao vây lấy anh.

- Anh là ai? Một hạ sĩ áo quần ướt sũng hỏi.
- Tôi cũng đang muốn hỏi anh câu hỏi đó đấy.
- Ô, anh là một gã tinh ranh đấy!
- Hãy để cho ngài cẩm Beyle được yên, ông ta không liên quan gì cả đâu.

Schulmeister leo lên cầu thang và đám hiến binh của ông ta đẩy nhau nhường đường cho ông ta. Schulmeister phấn chấn hẳn lên, trao chiếc áo choàng cho một tên cảnh sát đi theo. Thì ra đó là một trong số những kẻ mà anh đã nhìn thấy ở phía trước chỗ xe ngựa trong ngôi nhà ở Jordangasse. Anh cũng nhận ra người thứ hai, cái gã đang giữ một miếng gạch trên cánh tay; một viên đạn bắn qua cửa sổ chiếc xe làm rách toạc chiếc áo redingote và mảnh da của anh ta.

- Thưa Ngài Schulmeister, ngài có thể giải thích cho tôi?
- Không còn ai trong ngôi nhà này sao?
- Một hoang mạc thì đúng hơn.

Cảnh sát trưởng đuổi đám hiến binh ra ngoài rồi dẫn Henri vào trong phòng. Một trong những tay tâm phúc của hắn châm một ngọn nến, còn tên kia, thằng cha bị thương thì đến khép cửa sổ bằng cánh tay lành lặn còn lại.

- Cô Krauss đã đi gặp người yêu của cô ấy rồi, thưa Ngài Beyle.

- Lejeune ư?
- Một Đại tá khác.
- Périgord ư? Tôi không tin!
- Tôi cũng thế.
- Nói cho tôi biết xem tay đó là ai, mẹ kiếp!
- Một sĩ quan Áo, ngài Beyle ạ, một Nguyên soái của Hoàng tử Holhenzollem.

Henri ngã ngòai xuống ghế, anh ta lại hắt hơi, vể mặt kinh ngạc, mắt chan chứa lệ vì tức giận.

- Thế anh không nhìn thấy cái gì cả sao?
- Tôi chả nhìn thấy cái gì cả, thưa ngài Schulmeister.
- Anh thì chẳng bao giờ nhìn thấy cái gì cả, tôi biết mà...
- Ai đã đưa cô Anna đi?
- Những người du kích, mấy người cùng nói, những kẻ quấy rối như ông Staps đã làm cho chúng ta rất vất vả! Cái gì thế?
- Đó là tiếng chuông nhà thờ Saint-Etienne, Henri nói, mũi khịt khịt.
- Hình như nhà thờ kéo chuông báo động... Ông cho phép chứ? Schulmeister đưa tay chỉ cửa sổ.
- Ồ, chẳng lẽ nào thì tôi cũng bị ốm rồi, Henri trả lời. Mở ra đi, mở đi...

Và rồi anh lại hắt hơi làm rung cả cửa kính. Những tiếng chuông nhà thờ thành Vienne vang lên từng hồi, những tiếng chuông được các nhà thờ khác đáp lại, từ phía bên kia chiến lũy đến các nhà thờ ở các thị trấn, có thể đến các nhà thờ tận các làng trong bán kính mười dặm. Bất chấp trời mưa, có nhiều

người xuống đường và hô to.

– Những người dân thành Vienne nói gì vậy, thưa ngài Schulmeister?

– Họ nói rằng “chúng ta đã chiến thắng”, thưa ngài Beyle.

– *Chúng ta* là ai?

– Chúng ta cùng đến đó hỏi xem.

Họ đội mũ, khoác áo choàng và mắng tô rồi ra đi như những kẻ ăn trộm trên đường phố. Những nhóm nhỏ dân thành phố tập trung, chuyện trò náo nhiệt. Schulmeister đề nghị Henri cởi phù hiệu trên chiếc mũ chòm cao ra, họ luôn lách vào đám thị dân đang náo động truyền đi khắp mọi nơi những tin tức chói tai:

– Bọn Pháp bị nhốt hết trên đảo Lobau rồi!

– Quận công Charles đang chìm chúng dưới làn đạn!

– Hoàng đế Pháp bị bắt làm tù binh rồi!

– Không, không, lão ta bị giết rồi!

– Bonaparte đã chết rồi!

Schubneister cầm lấy tờ giấy đang được chuyền tay nhau, đưa lên đọc dưới ánh sáng một ngọn đèn tại một vòm cổng.

– Mẫu giấy ghi gì thế?

– Danh sách năm chục ngàn quân Pháp bị chết, thưa Ngài Beyle. Tên tuổi của họ được ghi rõ trong đó, rồi một vài...

Tiếng chuông nhà thờ cứ vang mãi đỉnh tai điếc óc

* * *

Tiếng đồn cứ loang mãi ra trong thành Vienne mà không có cơ sở thực tế nào. Thực ra thì lúc này, Hoàng đế đang trò chuyện với Davout ở lâu đài Schönbrunn. Ngài đã gặp quân đoàn sông Rhin trước khi trời mưa, trong tiếng hò reo, hoan hô vang dậy, rồi Thống chế và một đại đội kỵ binh tinh nhuệ theo sát xe hộ tống ngài. Trong suốt chặng đường về lâu đài, Ngài cắn răng im lặng, nhưng khi vào đến lâu đài, tại phòng khách Laques sang trọng, Ngài lại cao giọng tìm cách phân tích tình hình:

– Đêm nay, ta không thích các dòng sông một chút nào!

Napoléon cầm lưng chiếc ghế mạ vàng nện mạnh vào một cái xích đồng làm chiếc ghế vỡ trang rồi la hét om sòm:

– Davout, ta căm ghét dòng sông Danube như những người lính của anh căm ghét anh vậy!

– Còn tôi lúc này, thưa Bệ hạ, tôi lại xót thương cho dòng sông Danube.

Đầu hói bóng, nhưng chòm râu má lại mọc rậm rì, đôi mắt kính tròn xoe đầu chớp mũi vì mắt bị cận nặng, Thống chế Davout, Công tước xứ Auerstaedt, biết rằng mọi người không thích ông vì ông cực kỳ nghiêm khắc và lại hay nói tục. Sĩ quan dưới quyền ông bị đối xử như những người hầu. Ông không những chưa một lần nếm mùi chiến bại mà còn điều hành việc quân rất chính xác, chặt chẽ. Là một kẻ tôn thờ chính thể quý tộc xứ Bourgogne, một người ủng hộ nền Cộng hòa nhiệt thành từ hồi đầu Cách mạng, ông luôn trung thành tuyệt đối với Đế chế. Ông lúc nào cũng giữ được bình tĩnh và chính sự bình tĩnh này đã làm tăng sự tức giận của Napoléon:

- Không thiếu một cái gì cả! Anh cho quân tiến về phía bên

phải Lannes, chúng ta sẽ cầm chắc thắng lợi trong tay!

– Chắc chắn rồi.

– Như ở Austerlitz ấy!

– Tất cả đã sẵn sàng,

– Nếu như con lừa Bertrand có thể khôi phục được cây cầu lớn trong đêm nay, thì sáng sớm mai, chúng ta sẽ tấn công vào đạo quân đồn điền của Charles!

– Không có vấn đề gì cả, thưa Bệ hạ, bọn Áo không chịu đựng được bao lâu nữa đâu. Tôi sẽ vượt sông Danube cùng với các sư đoàn quân hùng mạnh của tôi và chúng tôi sẽ nghiền nát chúng như nghiền nát lũ rệp.

– Những con rệp! Đúng thế! Những con rệp!

Hoàng đế cầm một nhúm thuốc lá nhét vào tẩu.

– Anh có đề nghị gì không, Davout?

– Lạy Đấng Sáng tạo! Chúng ta có thể dùng bữa tối, thưa Bệ hạ, tôi đói quá rồi, bãi pháo của bọn gà Áo không làm tôi khiếp sợ đâu!

Đảo Lobau mỗi lúc một đông người thêm. Hàng ngàn binh lính lướt qua như những chiếc bóng đến trú dưới tán các cây to; những kẻ may mắn nhất thì được tựa vào một thân cây, hoặc ngả lưng trên bãi rêu thiu thiu ngủ, chân thò cả xuống vùng nước, việc đồn quân này làm cho lực lượng hậu cần kinh hoàng, không thể nào đáp ứng được các suất ăn cho một lực lượng tập trung quá lớn như vậy; thực phẩm do Davout gửi tới thì nhỏ giọt, nên vừa cập bờ đã ngay lập tức bị ngón hết sạch. Thương binh giờ đây

đang rên rỉ dưới những tấm bạt lớn hoặc ngồi tựa lưng vào thành xe kéo. Lính cứu thương bố trí những chiếc thùng lớn để hứng nước mưa, họ có sáng kiến lấy những ống sậy để dẫn nước từ những chỗ trũng trên tấm vải bạt được căng ra giữa các cành cây. Họ cố gắng hâm nóng lại nồi cháo thịt ngựa đã bốc mùi, và để vào các chậu tất cả đầu và ruột ngựa dành cho các tù binh bị dồn nhốt vào bãi cát tận cùng của đảo Lobau để cho họ tự xoay xở, ăn tươi nuốt sống những thứ đó. Thỉnh thoảng, một y tá đi một vòng quanh những thân hình nằm dài trên mặt đất, nhặt ra những xác người đã chết, rồi thờ ơ lôi nó về phía bờ sông, đẩy xuống nước.

Phía đối diện, trên cánh đồng cỏ, những ngọn đuốc lớn đã bị dập tắt từ lâu dưới trận mưa rào, nhưng Masséna vẫn đứng nguyên đó. Cứng đờ như một bức tượng sống cẩm trong bùn, để mặc nước mưa chảy toàn qua mặt, ông chăm chú chỉ huy cuộc rút lui theo mệnh lệnh của Hoàng đế, đưa toàn bộ quân đội rút về tạm lánh vào trong những cánh rừng trên đảo.

- Chỉ còn lực lượng Cựu cận vệ, thừa ngài Công tước, Sainte-Croix nói, chồm lông trên chiếc mũ hai sừng phát phơ một cách thảm hại.

- Rạng đông, cuộc lui quân sẽ kết thúc.

- Đây là những đơn vị cuối cùng...

Tướng Dorsenne đi đầu một tiểu đoàn, binh lính như những bóng ma xám xịt, cuộn mình trong những bộ áo măng tô nặng trĩu nước mưa. Họ lội bì bõm, trượt ngã trong lúc leo lên một ngọn đồi. Họ gắng sức bám chân mà bước, mỗi lần nâng chân lên là một lần vấp vả vì đất bám chắc vào đế giày. Những ngọn cỏ sũng nước xoắn cả lại phía đầu cán. Những chiếc kèn thổi inh tai

bản hành khúc của Đế chế; trống không phải thúc nữa nên binh lính dùng vải che lại không để nước mưa làm hồng mặt da. Dorsene dừng lại bên cạnh Masséna, Sainte-Croix đến giúp ông xuống ngựa vì ông bị thương vào đầu và có vẻ như đang trong tình trạng rất yếu; đôi găng của ông được dùng làm đai băng buộc vòng quanh trán.

– Chỉ là một mảnh đạn găm vào thoi mà, ông nói.

– Ông phải khẩn trương cho kiểm tra lại vết thương đi! Masséna găm lên. Lannes, Espagne, Saint-Hilaire, thế đủ rồi!

– Tôi sẽ đi kiểm tra vết thương một khi toàn bộ lực lượng của tôi đi qua cầu.

– Đồ con lừa!

– Thưa ngài Thống chế, tôi không có quyền biến mất trước hồi cuối cùng này. Điều đó sẽ nêu một tấm gương rất tồi.

Masséna cầm cánh tay Dorsene chỉ cho xem toàn bộ binh lính của ông ta đã bắt đầu xuống chiếc cầu nhỏ bập bênh trước những làn sóng dữ dội của sông Danube.

– Tôi sẽ đợi cho tới khi họ xuống cầu được một nửa. Dorsenne nói lại.

– Sainte-Croix, Masséna nói, đích thân anh dẫn Tướng quân đến chỗ bác sĩ Yvan nhé.

– Hoặc Larrey, Dorsenne nói, mặt tái xanh trông đến phát sợ.

– A dừng, ông bạn khốn khổ ơi! Larrey có thể cắt mất đầu anh đấy! Như bác sĩ Guillotin, ông ta cắt tất cả những cái gì quá khổ, anh biết đấy

Họ rời nhau sau câu chuyện tếu. Sau đó Masséna ra lệnh cho

các sĩ quan của mình:

– Nào bây giờ đến lượt các ngài. Tôi đi sau cùng.

Khi các sĩ quan đã ở cả trên đảo thì một loạt súng bên bờ làng Aspern vang lên. Masséna mỉm cười:

– Lũ bọm thức dậy đó!

Không. Đó chỉ là một sự cố không gây hậu quả gì. Lính Áo đã trút đạn vào một cái lều hoang. Quận công Charles không biết sự thật về những thiệt hại đã gây ra cho những cây cầu lớn; ông ta sợ rằng tính công binh sẽ nhanh chóng sửa chữa và quân tiếp viện Pháp sẽ qua được bờ phải như hôm qua vậy. Lo lắng và không có gì chắc chắn, ông ta đưa phần lớn lực lượng của mình về vị trí cũ. Thậm chí ông ta không còn nghĩ đến chuyện tấn công nữa. Lực lượng của ông ta đã đổ máu quá nhiều.

Một mình, đi bộ chậm rãi và không ngoảnh đầu lại, Thống chế Masséna là người cuối cùng vượt chiếc cầu nhỏ. Lính công binh và thủy quân trong tư thế sẵn sàng tháo dỡ cầu. Những chiếc xe kéo không có thành, hẹp và dài đang chờ những ụ nổi để chuyển về phía bên kia đảo để khôi phục lại cây cầu phao lớn: chỉ còn thiếu có mười lăm cái thuyền nữa thôi. Sáu giờ sáng, trận Essling vừa kết thúc. Hơn bốn chục ngàn người chết thảm trên cánh đồng.

CHƯƠNG VII

Sau cuộc tàn sát

Lejeune trải qua hai ngày kinh hoàng trên đảo Lobau. Anh rất sốt ruột với việc sửa chữa cây cầu, chờ đợi một cuộc oanh tạc từ lúc quân Áo thuộc các đơn vị của Hiller chiếm giữ các khu làng bỏ hoang; anh tìm cách cho đào công sự ở phía bờ sông và tất nhiên cho bố trí những khẩu pháo tại đó. Anh phải uống nước mưa, nếm thử thứ cháo ngựa (thứ cháo mà Masséna cho là tuyệt vời) thế nhưng trong đầu vẫn luôn nghĩ về nàng Krauss, anh không biết là nàng đã bỏ trốn. Ngay khi cây cầu được tu sửa xong, Đại tá được phép vào thành Vienne. Anh mua một con ngựa giá rất đắt của một tay khinh binh rồi hộc tốc phi thẳng về Jordangasse để rồi cuối cùng ôm lấy nỗi thất vọng và chua chát. Bắt đầu là một cơn giận dữ, rồi một cơn khủng hoảng điên rồ, bất chấp những câu chữ mà Henri đã chuẩn bị trước để xoa dịu cơn điên khủng và nỗi đau khổ có thể lường trước của bạn mình. Lejeune bước vào căn phòng của con người bội bạc, của kẻ dối lừa, của ả đàn bà lơ lửng, (đồ quý cái), anh nhồi nhét cho nàng đủ mọi thứ xấu xa, bỉ ổi, anh mở toang tủ treo quần áo, xé toạc hết áo quần của cô ả, dẫm đạp lên, la hét kẻ phản bội, không chịu nổi ý nghĩ rằng cô nàng đã giểu cột, chơi xỏ mình. Sau khi phá ba chiếc két và một vài cái tủ, Lejeune nắm một tập ký họa đưa vào ngọn lửa, Henri vội vàng lao đến nhưng chỉ cứu được một bản. Rồi Lejeune để nguyên áo quần nằm vật ra giường, ghen thờ,

mắt nhìn trân trân lên cái trần nhà bằng gỗ sơn. Anh cứ nằm như vậy suốt nhiều giờ. Henri lo lắng, lợi dụng lúc bác sĩ Carino đến thăm bệnh như mọi khi, anh đề nghị bác sĩ khám bệnh cho Đại tá. Lejeune đuổi thẳng cánh người bác sĩ:

– Bệnh của tôi ấy à, thưa ngài, không thể chữa khỏi bằng thứ thuốc của ngài được đâu!

Còn Henri, anh vẫn tiếp tục nuốt rất nhiều thuốc, và trước tình cảnh suy sụp về tinh thần của Lejeune, Henri lấy lại được sức lực của mình; sự đau khổ ở người này đôi khi giúp làm vơi đi sự bất hạnh của người khác; thể chất thường được khôi phục nhanh hơn tinh thần. Périgord đến giúp anh, Périgord quay trở lại căn nhà màu hồng với người hầu to cao này để lấy mấy thứ đồ dễ thương và cái túi đạn màu đỏ chót đựng những đồ vệ sinh cá nhân cần thiết và cái cạo lưỡi. Périgord cùng với Henri tìm đủ mọi cách để làm cho người bạn của mình vui vẻ lên, họ tìm cách đưa Lejeune đến nhà hát, rồi đến cửa hàng sách lục tìm những cuốn sách hiếm hoi về hội họa Venice. Périgord còn bỏ cả tiền thuê một đầu bếp từ Schönbrunn buổi tối đến ninh giúp cho họ món ga-ru hấp dẫn thế mà Lejeune cũng không chịu nhúng thìa. Anh không còn bụng dạ nào để ăn uống nữa. Không thích nhạc, kịch nữa, sách vở cũng không. Anh từ chối mọi việc: đến quán rượu, hít thở không khí trong lành trong những khu vườn Prater, thăm vườn thú, ăn kem tại quán cà phê Bastion. Một buổi sáng, Périgord và Henri vào phòng Lejeune với vẻ mặt cương quyết:

– Anh bạn thân mến, Périgord nói, chúng tôi đưa anh đến vùng Baden nhé.

- Tại sao?

– Để cho cậu dịu bớt cái đầu đi, để tạo cho cậu những ý tưởng mới mẻ và kiếm tìm một chút vui vẻ.

– Edmond, tôi cóc cần! Mà các cậu xúc thứ nước hoa gì vậy?

– Cậu không thích à? Thứ nước hoa này, cậu có tưởng tượng được không, nó quyến rũ các bà, các cô lắm đấy. Nó có khả năng hấp dẫn họ như một thứ bùa mê thuốc lú. Cậu chắc cũng phải xúc thứ nước hoa này thôi.

– Thôi, cả hai hãy để cho tôi yên đi

–A, không, Henri bức mình. Ba ngày nay cậu như cái xác ướp ấy, cậu làm cho bọn tớ lo lắng quá!

– Tôi có làm cho ai lo lắng đâu, tôi không còn tồn tại nữa.

– Louis-François, đủ rồi đấy! Périgord nói. Ngày mai chúng ta lên đường đi Baden.

– Chúc lên đường may mắn, Lejeune cầu nhàu.

– Chúng tớ sẽ đi cùng với cậu.

– Không. Vả lại, ngày mai, chúng ta cần phải tham dự buổi tiệc chiêu đãi ngày thứ bảy tại sân lâu đài Schönbrunn cùng với Bộ tham mưu.

– Tớ đã nói với Thống chế Berthier về trường hợp của cậu, Périgord nói, và ngài đã giao nhiệm vụ cho chúng tớ đưa cậu đến Baden vì lí do sức khỏe.

– Các cậu đã nói với ông ấy cái gì vậy?

– Toàn bộ sự thật.

– Điên!

– Chính cậu mới điên, Louis-François ạ. Hãy chấp hành mệnh lệnh đi.

Đi tắm ở Baden, đó là một ý tưởng của Henri, ý tưởng này xuất phát từ gợi ý của Nam tước Reyrusse làm việc tại bộ phận Ngân khố Hoàng gia. Ông này đã kể về những ngày nghỉ ngắn ngủi của mình tại cái thung lũng cách Vienne bốn dặm; ông ta thuê một ngôi nhà ở đó bằng một xâu tiền florin. Thế còn tắm thì sao? Ông ta cùng với hai mươi người khác, tắm bì bõm trong những cái thùng gỗ thông chứa đầy nước khoáng, cái thú vị nhất là có các cô gái tắm chung với các ông, các cô mặc những chiếc áo ướt sũng, nó làm cho những cái đầu kém tưởng tượng nhất cũng phải năng động lên. Giả như Lejeune si tình được một cô gái Áo trẻ nào đó có thể thay thế được Anna, thì anh có cơ may ổn định tinh thần nhanh chóng.

* * *

Trán cao, tóc trắng muốt chải ngược ra phía sau uốn thành lọn, bác sĩ Corvisart đang ngồi trong phòng Hoàng đế:

- Bệnh eczéma của Ngài lại tái phát, thưa Bệ hạ.
- Trên cổ à?
- Không cần phải về Paris để tìm thuốc đâu.
- Bọn bác sĩ Đức thật vô tích sự!
- Tôi sẽ ghi các thành phần của thuốc mỡ mà Bệ hạ vẫn thường dùng cho các dược sĩ của Ngài...
- Ừ ghi đi, Corvisart, ghi đi!

Hoàng đế được mấy người hầu giúp mặc lại áo còn bác sĩ Corvisart thì ghi công thức chỉ dẫn làm thứ thuốc mỡ chữa căn

bệnh eczéma mãn tính cho Napoléon, mười lăm gam bột cévadille, chín mươi gam dầu ôliu, chín mươi gam cồn tinh khiết. Thứ thuốc mỡ này có tác dụng rất tốt từ thời Tổng tài.

– Ông Constant đâu?

Người hầu phòng thứ nhất xuất hiện bên cửa phòng khách Laques, cúi mình và thông báo:

– Ngài Vương công Neuchâtel...

– Mời ông ta vào nếu có tin vui. Nếu tin xui xẻo thì thôi! Nó làm cho bệnh eczéma của ta lại tái phát đấy, những tin vui ấy mà, phải không Corvisart?

– Có thể, thưa Bộ hạ.

– Những tin tức tốt lành đây, Berthier nói và đi thẳng vào phòng khách. Bộ hạ sẽ hài lòng.

– Nào nói đi, nói cho Bộ hạ hài lòng đi xem nào!

Hoàng đế ngồi xuống để kéo căng đôi tất dài trắng. Người hầu giày đang quỳ gối xỏ đôi ủng vào chân cho Ngài.

Berthier tóm tắt tình hình bằng những thông tin vừa nhận được trong sáng nay:

– Các sư đoàn của Marmont và MacDonald đã kết hợp với nhau gần đèo Semmering. Quân đội Ý lúc này đang trên đường hành quân đến Vienne.

– Còn Quận công Jean?

– Ông ta không chịu được cuộc tiến quân thần tốc này nên đã rút lui về Hungari cùng với các đơn vị đã bị tiêu hao rất nhiều.

– Thế còn Quận công Charles?

– Ông ta án binh bất động.

- Hẳn ngu quá!
- Vâng thưa Ngài, tuy nhiên cuộc thất bại tương đối của chúng ta đã làm cho kẻ thù của chúng ta mạnh lên ở châu Âu...
- Anh thấy chưa, Corvisart, Hoàng đế nói với người bác sĩ, cái tay khốn nạn này lại làm cho ta phát ốm mất thôi!
- Không, thưa Bệ hạ, anh ta đang tìm cách nuôi dưỡng những suy nghĩ của Ngài.
- Rồi sao nữa? Hoàng đế hỏi vị Tham mưu trưởng của mình.
- Người Nga đã có những biểu hiện chống lại chúng ta ở Moravie, nhưng Nga hoàng Alexandre đã đảm bảo với Ngài là luôn giữ quan hệ hữu nghị với chúng ta.
- Tất nhiên! Nga hoàng không bao giờ mong muốn người Áo tiến vào Ba Lan! Ông ta làm ta đắm chìm trong ngôn từ hoa mỹ, ấy thế mà không gửi cho ta lấy một tên lính Cô đặc nào cả! Thế còn tình hình Paris?
- Những tiếng đồn lan truyền rất nhanh, vào đến tận triều đình, bà chị của Ngài là Caroline cũng rất lo lắng. Giá chúng khoán tụt.
- Bọn nhà băng thật thô lỗ! Thế còn Fouché?
- Ngài Công tước d'Otrante đã kiểm soát được tình hình, không một ai phạm phải sai lầm.
- Đúng là một con cáo! Một cái phong vũ biểu tuyệt vời! Cần phải mở rộng quyền hành cho ông ta. Ông ta không phản bội chỉ vì ông ta hiểu quá rõ những quyền lợi của mình!
- Ngược lại với những điều chúng ta nghi ngờ, Berthier tiếp tục, người Anh không còn đe dọa tiến chiếm Hà Lan nữa...

- Còn Giáo hoàng thì sao?
- Ông ta đã loại Ngài ra khỏi cộng đồng, thưa Bệ hạ.
- Ủ nhì! Ta quên. Ai chỉ huy lực lượng cảnh sát của chúng ta ở Rome?
- Tướng Radet, thưa Ngài.
- Anh tin tưởng vào thằng cha sĩ quan này chứ?
- Chính anh ta là người đã tái lập lực lượng cảnh sát của chúng ta, thưa Bệ hạ. Anh ta đã từng làm việc rất hiệu quả ở Naples và Toscane.
- Lão Giáo hoàng bản thiêu hiện đang ở đâu?
- Ở Quirinal, thưa Bệ hạ.
- Lệnh cho Radet phải tổng khứ hoặc phải bắt hẩn bằng được!
- Bắt ông ta ư?
- Phải thực hiện bắt hẩn ở xa Rome, ở Florence chẳng hạn. Sự bướng bỉnh của hẩn làm ta thật khó chịu vì thể bệnh eczéma lại quấy rầy ta, phải thế không Corvisart? Đừng có vẻ mặt như thế, Berthier! Đây không phải là chuyện tôn giáo, mà là chính trị. *(Napoléon nhìn vào đôi ủng của mình và nói với người hầu giầy)* Anh có nhìn thấy da giầy không? Dù đã được đánh xi, nhưng mà nó vẫn bị nứt.
- Có lẽ Bệ hạ cần phải mua ủng mới thôi, thưa Bệ hạ.
- Giá bao nhiêu?
- Khoảng mười tám quan, thưa Bệ hạ.
- Quá đắt! Berthier, mọi việc đã sẵn sàng cho cuộc duyệt binh chưa?
- Các lực lượng đang chờ Bệ hạ.

- Dân chúng có đến đông không?
- Đông lắm, thưa Bệ hạ. Dân thành Vienne rất thích những cuộc diễu binh, họ rất tò mò muốn nhìn thấy Bệ hạ.

- Bắt đầu thôi!

Trong hơn một tiếng đồng hồ, dưới cái nắng nóng khó chịu, Napoléon ngồi trên con ngựa trắng, trong bộ quân phục Đại tá của lực lượng pháo binh, áo gi-lê, áo vét màu xanh, ống tay màu đỏ, liên tục hút thuốc giữa đội hình đầy đủ sĩ quan tham mưu. Đội Vệ binh Đế chế diễu hành trong một trật tự hoàn hảo và trong tiếng nhạc giòn giã; những người lính tươi tắn, sạch sẽ, râu ria nhẵn nhụi, không thiếu một cúc áo cũng như một thứ trang sức nào, đám đông dân chúng vây cờ hò reo nhiệt liệt. Hoàng đế muốn chứng minh rằng quân đội của Ngài không phải là đội quân tầm thường, rằng những cuộc chiến chết chóc bên bờ sông Danube chỉ là một việc bất trắc. Cuộc diễu binh này gây ấn tượng cho dân chúng thành Vienne và làm bùng lên tinh thần quân sĩ. Sau khi kết thúc cuộc diễu hành, Napoléon xuống ngựa đi qua khu vực sân chính trở về lâu đài. Đúng lúc đó, một thanh niên rời khỏi đám đông mà cảnh sát không phát hiện ra. Berthier liền can thiệp:

- Anh muốn gì?
- Gặp Hoàng đế.
- Nếu anh có một tờ biểu tâu trình lên Hoàng đế thì đưa cho tôi, tôi sẽ chuyển cho Bệ hạ đọc.
- Tôi muốn nói chuyện với Hoàng đế, và chỉ mình Hoàng đế thôi.
- Không thể được. Thôi tạm biệt nhé, chàng trai.

Vị Tham mưu trưởng vẫy tay ra lệnh cho cảnh sát đẩy chàng trai trở lại đám dân chúng đang rất náo nhiệt, rồi đi vào lâu đài Schönbrunn gặp Hoàng đế. Người thanh niên vẫn tiếp tục ngó nghiêng đây đó, một lần nữa lại rời đám đông tiến về khoảng sân lát đá. Lần này, viên Đại tá chỉ huy lực lượng cảnh sát đích thân can thiệp, ông yêu cầu anh ta đi chỗ khác, nhưng thoáng nghĩ ngờ ánh mắt của kẻ kích động nên ông ra lệnh cho binh lính bắt giữ. Chàng trai giãy giụa. Chiếc áo redingote màu xanh của anh ta hé mở, viên sĩ quan chỉ huy nhìn thấy một cái chuôi dao, ông ta tước lấy, rồi ra lệnh cho quân lính dẫn anh ta đến chỗ một viên sĩ quan tùy tùng của Hoàng đế. Đó chính là Tướng Rapp, người vùng Alsace, một cuộc đối thoại bắt đầu bằng tiếng Đức:

- Anh là người Áo à?
 - Người Đức.
 - Anh giấu con dao này trong người làm gì?
 - Giết Napoléon.
 - Anh có lương trước được hậu quả nghiêm trọng của lời thú tội này không?
 - Tôi nghe theo tiếng gọi của Chúa.
 - Anh tên là gì?
 - Friedrich Staps.
 - Mặt anh đã tái xanh rồi kìa!
 - Bởi vì tôi đã không hoàn thành được nhiệm vụ.
 - Tại sao anh lại muốn giết Hoàng đế?
 - Tôi chỉ có thể nói điều này với riêng ông ta mà thôi.
- Được thông báo biến cố này, Hoàng đế chấp nhận gặp Staps.

Ngài ngạc nhiên vì chàng trai này còn quá trẻ, Ngài cười lớn:

- Một đứa con nít!
- Hắn mười bảy tuổi, thưa Bệ hạ, Tướng Rapp trả lời.
- Trông như chỉ khoảng mười hai! Hắn nói được tiếng Pháp không?
- Một chút, Rapp nói.
- Đây Rapp, dịch đi. (*Nói với Staps*) Tại sao anh lại muốn giết ta?
- Bởi vì ông đã gieo tai họa cho đất nước chúng tôi.
- Chắc là bố anh bị tử trận?
- Không.
- Cá nhân ta làm cho anh bị thiệt hại à?
- Ông đã gây thiệt hại cho tất cả những người Đức.
- Chắc anh bị bệnh hoang tưởng?
- Tôi hoàn toàn khỏe mạnh.
- Ai đã tuyên truyền cho anh?
- Không ai cả.
- Berthier, Hoàng đế nói và quay về phía vị Tham mưu trưởng, bảo Corvisart tốt bụng đến đây...

Bác sĩ Corvisart đi đến, được mọi người cho biết tình hình. Ông ta quan sát chàng trai, bắt mạch anh ta rồi nói:

- Mạch ổn định, không có xáo trộn gì, nhịp tim bình thường, kẻ thích khách này trong tình trạng sức khỏe tốt...
- Các ông thấy chưa? Staps nói giọng đắc thắng.
- Đây anh kia, Hoàng đế nói, nếu anh xin lỗi ta, thì anh có thể

ra đi. Tất cả những việc vừa rồi chỉ là trò trẻ con.

- Tôi không xin lỗi.
- Đồ quỷ quái! Người phạm phải một tội ác đấy.
- Giết ông không phải là một tội ác mà là một việc đáng làm có tính nhân đạo cao cả.
- Nếu ta ân xá cho người thì người sẽ trở về nhà chứ?
- Tôi sẽ tìm cách bắt đầu lại.

Napoléon gõ nhịp đôi ủng lên ván sàn. Cuộc thẩm vấn bắt đầu làm cho Hoàng đế chán nản. Ngài cúi xuống để khỏi phải nhìn gã trai Staps rồi đổi giọng. Ngài nói bằng một giọng khô khốc, cho những ai đang chứng kiến cảnh đó:

- Đưa cái thằng đàn độn có vẻ mặt thiên thần này đi!

Câu nói đó có nghĩa như một bản án tử hình. Friedrich Staps để mặc cho mấy người lính trối lại, mấy người cảnh sát đẩy cậu ta về phía một cái cửa còn Hoàng đế cũng đứng lên đi ra nhưng qua một lối cửa khác.

* * *

Cuộc sống đã trở lại với thành Vienne như trước khi trận đánh xảy ra hoặc gần như thế. Daru trưng dụng được nhiều lâu đài để cải tạo thành những bệnh viện khá khang trang. Nhiều thương binh từ trên đảo đã được chuyển về đây, họ được nghỉ ngơi trên những đệm ga trải giường trắng muốt, một nhánh cây trên tay dùng để quạt hoặc đuổi ruồi. Các vết thương đã được định giá: bốn mươi quan cho hai chi bị cắt, hai chục quan cho một chi bị

cắt, mười quan cho các vết thương khác nếu có nguy cơ gây ra tật nguyền. Peyrusse, người phụ trách ngân khố cho biết, theo các tính toán cá nhân, hoạt động cứu trợ này phải đáp ứng cho mười ngàn bảy trăm thương binh.

Vì bác sĩ Percy thiếu nhân viên, cho dù ông đã thường xuyên kêu ca, và vì số lượng thương binh rất cần tới sự chăm sóc của các nhóm y tá, hộ lí, nấu ăn, thợ giặt, nên ông đã được Tướng Molitor cho phép giữ lại khinh binh Paradis phục vụ trong trạm cấp cứu của ông: “Người đàn ông này không cầm súng chiến đấu được nữa, vì thần kinh của anh ta có vấn đề sau khi lâm nạn, nhưng anh ta còn hai bàn tay, đôi chân, và lại khỏe nữa, tôi cần những người như thế. Anh ta cần cho tôi hơn là cho các anh”. Và Molitor đã kí quyết định thay đổi công việc của Paradis mà không cau có gì; vả lại, ông hi vọng những tân binh sắp đến có thể khôi phục lại các sư đoàn của ông. Đang xách một xô nước bẩn thì Paradis nhìn thấy Hoàng đế, đây là lần đầu tiên anh thấy Ngài trong khoảng cách rất gần, có thể chạm tay vào được: Bộ hạ đi thăm khách sạn của hoàng tử Albert nay đã được cải tạo lại thành bệnh viện, Ngài thưởng huân chương cho những người quả cảm bị cụt hẳn chân, những người này xúc động đến chảy cả nước mắt.

Những người thương binh nặng nhất không thể về Vienne được, cho nên dân làng Ebersdorf đối diện với đảo Lobau đã nuôi nấng họ. Thống chế Lannes bị cắt cụt hai chân; ông tá túc ở nhà một người làm rượu bia, trong một căn phòng nằm phía trên chuồng ngựa. Bốn ngày qua, người ta tưởng rồi ông sẽ bình phục; ông nói nhiều về việc lắp các chân giả, suy nghĩ về tương lai, tưởng tượng ra những phương cách chỉ huy quân đội khi người ta

không còn đôi chân để đi lại nữa, ngồi trong một cái thùng tô-nô, ông thường nói, giống như Đô đốc Nelson. Cái nóng đến khủng khiếp và lên đến ba mươi độ, các vết thương bị nhiễm trùng. Căn phòng trở nên hôi thối; một người hầu đã bỏ rơi Thống chế chỉ vì chướng khí mà anh ta không chịu nổi, một người hầu khác bị ốm còn Marbot, Marbot trung thành, một mình ngồi bên đầu giường Thống chế của mình; anh ta quên cả việc chăm sóc vết thương nơi đùi đang bị sưng tấy, mừng mủ của chính mình. Ngày đêm, anh chăm sóc Thống chế hết lòng, chia sẻ những tâm sự và niềm hi vọng của Thống chế. Anh giúp bác sĩ Yvan và bác sĩ Frank, một bác sĩ giải phẫu của triều đình Áo đang phối hợp với các đồng nghiệp Pháp. Nhưng không có gì tiến triển cả. Thống chế Lannes luôn nói mê sảng, ông không ngủ được nữa và cứ tưởng rằng mình đang truy đuổi giặc trên cánh đồng Marchfeld, ra những mệnh lệnh tưởng tượng, nhìn các tiểu đoàn tiến quân trong làn sương mù, nghe những tiếng pháo nổ rền vang. Rồi ông không nhận ra những người gần gũi bên mình nữa, ông nhầm Marbot với Pouzet, bạn ông mà người ta mới chôn cất. Napoléon và Berthier hàng ngày đến thăm ông, cầm khăn mùi soa che mũi để không hít phải cái mùi khủng khiếp của da thịt đang thối rữa trong phòng. Hoàng đế đã từ chối nói chuyện. Lannes nhìn Hoàng đế như một kẻ xa lạ. Trong một tuần, ông chỉ nói được một câu tỉnh táo trước mặt Napoléon: “Sẽ chẳng bao giờ Ngài còn có được quyền lực như lúc này, nhưng Ngài có thể được yêu mến hơn...”

* * *

Dân thành Vienne đã lâu rồi không được nghe nhạc. Một tuần sau khi cuộc chiến kết thúc, rạp hát Vienne chật ních khán giả. Các sĩ quan Pháp ngồi trên bốn hàng ghế trong lô, bên cạnh là những cô gái Áo xinh đẹp mặc váy hở vai, hở cổ, trang sức lòe loẹt, tay cầm những chiếc quạt lông phe phẩy trước bộ ngực trần tròn trịa. Tối hôm đó, người ta diễn vở *Dom Juan* của Molière; Sganarelle vừa ra sân khấu vừa hát, các bối cảnh thường xuyên được thay đổi. Cây cối trong vườn giống như thật, xoay một vòng đã chuyển sang hàng cột bằng đá cẩm thạch màu hồng, một bụi cây, xoay tròn một cái đã để lộ ra những cột tượng phụ nữ, một thảm cỏ cuộn lại đã tạo thành một tấm thảm phương Đông, bầu trời rực rỡ sắc màu, những bộ đèn chùm cực lớn rủ xuống từ những vòm cuốn, những bức tường di động, một chiếc cầu thang gấp lại; rất nhiều diễn viên hợp xướng đứng như những quân cờ domino chiếm gần hết sàn sân khấu rộng mênh mông để trình diễn vũ điệu hóa trang, rồi phu nhân Elvie ca nội dung tấm thiệp mời mà nàng mới nhận được của Dom Juan. Khán giả tham dự cũng bắt nhịp theo, họ đứng lên, hoan hô vang dậy, yêu cầu diễn lại những cảnh mà họ hài lòng. Henri Beyle và Louis-François Lejeune trong bộ quần áo dạ hội, rất hài lòng với vở kịch mang đậm phong cách thành Vienne này. Đại tá không quên được Anna, dù đã đi tắm nước khoáng Baden, nhưng lòng thù oán đã giảm đi nhiều, mấy nàng tóc vàng đã khéo léo làm cho Lejeune thư giãn thoải mái. Ngồi trong lô của mình, hai người bạn thoải mái trao đổi nhanh về những câu hát và bối cảnh sân khấu, họ nhận thấy diễn viên Campi, người đóng vai con gái của Quận công, quá gầy còm và bất nhã, tuy nhiên, giọng ca thì có sức quyến rũ đặc biệt.

- Cho tớ mượn cái ống nhòm, Henri hỏi.

Lejeune trao chiếc ống nhòm cho bạn, chiếc ống nhòm này anh đã dùng ở Essling để nghiên cứu các biến động tình hình của quân đội Áo. Henri dán mắt vào ống nhòm, rồi trao lại cho Lejeune:

- Nhìn xem, người diễn viên thứ ba trong dàn hợp xướng từ trái sang.

- Xinh quá, Lejeune nhìn cô gái rồi nói. Cậu có khiếu thẩm mỹ đấy.

- Xinh xắn ư, với Valentina, có thể đó không phải là một từ chuẩn. Đẹp, đúng, long lanh, đúng, vui vẻ, và luôn luôn khôi hài.

- Cậu giới thiệu cô ta với tớ chứ?

- Được thôi, Louis-François. Chúng ta sẽ cùng đến hậu trường.

Henri không dám nói toạc ra rằng Valentina là một người rất lắm lời, sỗ sàng, cực đoan, nhưng với những tật xấu như thế, liệu cô nàng có hợp với Louis-François không? Thật trái ngược với Anna Krauss. Nàng làm cho Lejeune ngây ngất. vở kịch *Dom Juan* vẫn tiếp tục. Đến cảnh cuối cùng, khi bức tượng đá của Quận công sụp xuống đất thì trên sàn diễn một đám đông dày đặc những con quỷ có sừng vồ lấy Dom Juan. Rồi núi lửa Vésuve đột ngột phun trào và một làn sóng nham thạch được bắt chước một cách rất khéo léo chảy tràn về phần phía trước sân khấu. Lũ quỷ vừa hò hét vừa ném găng phong tình vào miệng núi lửa, và màn từ từ hạ xuống. Henri kéo Lejeune về phía phòng diễn viên, trong hành lang, họ gặp rất nhiều diễn viên thoát y bán thân đang ngây ngất trước những lời khen của những người sùng ái họ. “Trong

gia đình sân khấu tạp kỹ, hình như mọi người rất tin tưởng nhau”, cuối cùng thì Đại tá Lejeune cũng mỉm cười cất tiếng nói. Thực tế thì ở đây cũng như ở Paris, người ta đi sát cánh với tác giả kịch bản, những cô gái đẹp và giới báo chí phê bình hoặc đàm tiếu. Henri biết lối đi. Valentina đang ở trong phòng tẩy trang cùng một số diễn viên khác. Nàng chỉ mặc độc một chiếc áo trong và ngây ngất bởi cái hôn tay của Louis-François.

– Bọn anh đưa em đi ăn tối ở Prater nhé, Henri nói.

– Một ý kiến hay đấy! Nàng nói mà mắt thì hướng về phía người sĩ quan, rồi hỏi bằng giọng bông lơn: Anh cũng tham gia trận đánh ghê tởm vừa rồi chứ?

– Vâng, thưa cô.

– Anh sẽ kể cho tôi nghe trận đánh đó chứ? Đứng trên chiến lũy chúng tôi chẳng nhìn thấy gì cả!

– Được thôi, nhưng với điều kiện cô chấp nhận ngồi làm người mẫu cho tôi.

– Louis-François là một họa sĩ tài ba, Henri giải thích trước sự ngạc nhiên của Valentina.

Mí mắt nàng nhấp nháy.

- Họa sĩ và nhà binh, Lejeune đế vào.

– Tuyệt vời! Tôi sẽ làm người mẫu cho anh, thưa Tướng quân.

– Đại tá thôi.

– Nhưng anh mặc quân phục cấp Tướng đó thôi!

– Chính anh ta là tác giả bộ áo quần đó đấy, Henri nói thêm.

– Anh sẽ thiết kế cho tôi những bộ váy áo sân khấu chứ?

Hai người đợi ở ngoài chờ Valentina chọn quần áo mặc ra

đường. Một nhóm người đang tranh luận bên cạnh; họ nghe được cuộc trao đổi rời rạc:

– Một tín đồ giáo phái Illuminés, tôi thề với anh đấy! Một ông to béo mặc áo redingote màu đen nói.

– Nhưng mà cậu ấy còn rất trẻ! Một nữ ca sĩ nói giọng run run.

– Thế mà cậu ta cố tìm cách giết Hoàng đế đấy.

– Cố tìm cách à, anh nói thật đấy chứ, nhưng mà hẳn không thực hiện được!

– Cố ý cũng đã đủ rồi.

– Dù sao thì cũng phải xử bắn hẳn vì một âm mưu điên rồ đến như vậy!

– Bộ hạ muốn gia ân cho hẳn.

– Thế à?

– Đúng thế, đúng thế, tôi nghe Tướng Rapp có mặt khi đó nói. Thằng bé rất bướng bỉnh, nó còn chửi vào mặt Hoàng đế, thế thì làm sao có thể tha thứ cho hẳn được.

– Có nhiều tiếng đồn thổi trong thành Vienne rằng thằng bé sẽ trở thành một anh hùng.

– Than ôi, có thể lắm chứ.

– Người ta sắp luận tội Hoàng đế vì sự nghiệt ngã và tàn nhẫn của ông ta.

– Thằng bé đã hiến dâng cuộc đời nó, vậy cuộc đời chúng ta tính sao đây.

– Người anh hùng của anh tên tuổi là gì vậy, có thể coi như Jeanne d'Arc được không?

– Stabs hay Staps gì đó.

Henri giật bản mình khi nghe ra cái tên này; suốt cả bữa ăn, hình ảnh cậu bé cứ lớn vồn bên cạnh. Valentina đùa vui với Louis-François và họ quyết định sẽ còn gặp lại nhau.

* * *

Không thể nào nhận ra đảo Lobau được nữa. Trong vài ngày, cái trại lính được xây đắp thành lũy do Masséna cai quản đã trở thành một thành phố được nguy trang, nổi lên giữa những lùm cây, lau sậy, với những lối đi có treo những chiếc đèn có tán, công sự được củng cố vững chắc, những con kênh được sửa sang để thuyền bè chở lương thực và quân nhu cập đảo. Chỗ này là một phân xưởng, chỗ kia là những chiếc lò nướng bánh. Kia nữa, trong một khoảng rừng thưa có rào chắn khép kín, những đàn bò đã được đưa đến đó chăn thả. Trong mấy tu viện lân cận hoặc trong những hầm rượu của các nhà tư sản Vienne, quân đội lấy rượu vang ra để làm vui cho đồng đội và công nhân, bởi lẽ mười hai ngàn lính thủy và khoảng chừng ấy kỹ sư, thợ cầu, đang xây dựng thêm ba chiếc cầu lớn có chân trụ, được bảo vệ ở phía thượng nguồn bằng những dây kè chắc chắn ngăn ngừa những vật trôi nổi va đập vào cầu. Những lính Áo mà người ta nhìn thấy trên bờ sông cạnh làng Essling không thể nhìn thấy được những khẩu pháo có nòng cỡ rất lớn đang chĩa về phía họ. Đại tá Sainte-Croix, mỗi buổi sáng, sau khi đi kiểm tra thực trạng công việc, lại trở về Schönbrunn để báo cáo tiến độ công việc cho Hoàng đế. Lính gác và các thị thần đã quen gặp anh, họ kính trọng anh, anh

trở thành người thân thuộc ra vào phòng khách Laques không cần phải gõ cửa.

Ngày 30 tháng Năm, bảy giờ sáng, Sainte-Croix đến gặp Hoàng đế lúc này đang uống một cốc nước trắng.

– Anh muốn uống nước không? Hoàng đế hỏi tay chỉ cái bình nước. Nguồn nước ở Schönbrunn rất mát và ngon đó.

– Tôi tin lời Bộ hạ nói, nhưng mà tôi thích rượu hơn.

– Được thôi! Constant đâu! Anh gửi ngay cho Đại tá hai trăm chai vang Bordeaux và chừng ấy rượu sâm banh nhé.

Sau đó, Hoàng đế và nhân vật mới được ưu ái trèo lên chiếc xe ngựa, chiếc xe chở cả hai người đến làng Ebersdort trước những cây cầu. Lúc qua làng, Napoléon dừng lại một lát vào thăm Thống chế Lannes đang điều trị tại đây. Sức khỏe của Thống chế đang ngày càng suy kiệt. Con hấp hối của ông kéo quá dài. Buổi sáng, Marbot rời đầu giường của con người đang hấp hối; anh đứng trước dãy chuồng ngựa, chống gậy vì vết thương ở đùi vẫn tấy lên đau đớn. Hoàng đế nhìn thấy anh vội vàng xuống xe:

– Thống chế thế nào rồi?

– Ông đã chết sáng nay, thưa Bộ hạ, lúc năm giờ sáng. Trên tay tôi. Đầu ông gục trên vai tôi.

Hoàng đế trèo lên tầng trên rồi đứng cả giờ bên thi hài Thống chế, trong căn phòng sặc mùi hôi thối. Ngài ca ngợi Marbot về lòng trung thành rồi đề nghị Marbot cho ướp hương thơm thi hài Thống chế trước khi đưa thi hài đó về Pháp. Về mặt căng thẳng, Ngài đi theo Sainte-Croix thị sát những phần việc cuối cùng. Ngài im lặng và chỉ mở miệng khi vào đến trang trại của Masséna. Công tước Rivoli, một chân đang bị băng, ngồi trên chiếc ghế

bành tiếp chuyện Hoàng đế.

– Sao? Anh cũng bị thương ư? Anh bị làm sao thế? Trận đánh đã kết thúc rồi kia mà, theo như tôi biết!

– Tôi bị ngã xuống một cái hố do một bụi cây che khuất, suốt từ khi đó, tôi phải đi tập tễnh. Vào cái tuổi của tôi, xương rất là giòn thưa Bệ hạ.

– Cầm lấy nạng và đi theo tôi.

– Bác sĩ của tôi cứ mỗi giờ lại đến thay băng, thưa Bệ hạ, chúng ta không nên đi quá xa.

Masséna tập tễnh đi theo Hoàng đế và Sainte-Croix giải thích sự vận hành của các con tàu mà ông đã cho để trong xưởng:

– Mỗi chiếc tàu, thưa Bệ hạ, có thể chứa đến ba trăm người. Phía mũi tàu, có một cánh cửa mạn để nắp vào phía sau, ngay khi chúng ta cập bờ, cánh cửa mạn được mở ra như chiếc cầu tàu để có thể từ đó nhảy xuống đất.

Hoàng đế đi thăm rất nhiều phân xưởng và các hệ thống công sự phòng thủ, rồi Ngài muốn được đi dạo trên bờ cát nơi binh lính đang tắm như thường lệ dưới cái nhìn nhớn nhơ của người Áo. Để tránh mọi rủi ro, Napoléon và Thống chế chỉ mặc trang phục trung sĩ.

– Một tháng nữa, chúng ta sẽ tấn công, Hoàng đế nói. Chúng ta sẽ có 500.000 người, 20.000 con ngựa, 500 khẩu pháo. Berthier đã khẳng định với ta như vậy. Phía cuối cánh đồng đằng xa kia là cái gì vậy?

– Trại lính của Quận công Charles ạ.

– Xa thế à?

Hoàng đế cầm một nhánh cây vẽ một bản đồ trên cát:

– Những ngày đầu tháng Bảy, chúng ta chuyển sang tấn công. MacDonald và đội quân của Ý, Marmont và quân Dalmatie, binh tính Bavière của Lefebvre, lính Saxons của Bernadotte; các tiểu đoàn của anh, Masséna ạ, sẽ nhằm vào hướng các khu làng...

Ngài ngẩng đầu lên quan sát cánh đồng.

– Này, Masséna, cả anh nữa, Sainte-Croix, ta nói với các anh điều này, nơi nào mà Quận công cắm trại, thì nơi đó sẽ là mồ chôn lão ta! Vùng cao nguyên lão ta chọn làm điểm tựa kia tên là gì vậy?

– Là Wagram, thưa Bộ hạ.

Paris, ngày 17 tháng 03 năm 1997

Chú thích

^[1] Mũ bicorné: loại mũ nhọn hai đầu.

^[2] Golliot: một loại giày ống thấp dùng cho binh lính thời Napoléon.

^[3] Khinh khí cầu: Đây chỉ một loại dụng cụ dùng khí cầu để đo độ sâu của lòng sông, hồ.

^[4] Napoléon đôi lần nhằm lẫn Ebersdorf với Bredorf (Breddorf), hai thị trấn này đều thuộc Rotenburg—Đức.

^[5] André Masséna: Công tước Rivoli (Duc de Rivoli), Hoàng tử Essling (Prince d'Essling) là một Thống chế của Napoleon. Được nhiều nhà sử học coi là một trong những chỉ huy bộ binh xuất sắc nhất trong lịch sử quân sự Pháp. Masséna có biệt danh là “*đứa con yêu quý của chiến thắng*” (*L'Enfant chéri de la Victoire*).

^[6] Pierre Augereau: một Thống chế của Napoléon.

^[7] Gênes: Tên một thành phố thuộc Italy (tiếng Italy là Genova).

^[8] Percheron: là một giống ngựa kéo xe có nguồn gốc ở các thung lũng sông Huisne ở miền tây nước Pháp, một phần của tỉnh Perche cũ mà từ đó các giống ngựa có tên của nó.

^[9] Mamluk nghĩa là “tài sản” hay “nô lệ” của một vị vua; cũng chuyển tự thành mamluq, mameluk, mamaluke, marmeluke hay mamluke. Là một người lính nô lệ cải sang Hồi giáo và phục vụ các khalip Hồi giáo trong suốt thời kỳ Trung Cổ. Qua thời gian, họ trở thành một lực lượng quân sự mạnh mẽ thường đánh bại các đội quân Thập tự chinh châu Âu. Suốt thời đại Napoleon, có một

quân đoàn Mamluk đặc biệt trong quân đội Pháp. Napoléon viết rằng ông đã mua từ các thương gia Syria khoảng 2000 chiến binh Mamluk những người mà ông định lập thành một biệt đội đặc biệt.

[10] Percalé: tên một loại vải bông mịn, chất lượng cao

[11] Richard III: Tên vở kịch của Shakespeare mà đoàn múa rối đang diễn.

[12] Madras: một loại khăn đội đầu của phụ nữ.

[13] Tiếng Italy nghĩa là “khốn khiếp”.

[14] Ý chỉ vua Ferdinand I of Naples.

[15] Gardon: một loài cá, họ hàng với cá chép.

[16] Paradis là họ nên Lejeune mới hỏi tên lần nữa.

[17] Hussard: tên một binh chủng thuộc khinh kỵ binh.

[18] Civet (phiên âm: xi-vê): món ăn nấu bằng thịt hoặc rau thái nhỏ với nước xốt kèm gia vị.

[19] Tình yêu của em!

[20] Cộng đồng các Giáo hội Luther hình thành từ phong trào cải cách bên trong Cơ Đốc giáo, khởi nguồn từ những quan điểm thần học của Martin Luther được thể hiện qua các tác phẩm của ông. Những tác phẩm này là công cụ hữu hiệu giúp khởi phát cuộc Cải cách Kháng nghị. Những nỗ lực với mục tiêu cải cách nền thần học và nguyên tắc sống đạo lại dẫn đến một sự chia cắt sâu sắc khi một số lượng lớn các tín hữu Cơ Đốc rời bỏ truyền thống Công giáo Roma. Hiện có gần 70 triệu thành viên thuộc các giáo hội Luther trên khắp thế giới, trong số khoảng 590 triệu tín hữu Kháng Cách mà đức tin của họ chịu ảnh hưởng từ tư tưởng

cải cách của Luther.

[21] Kali Nitrat (KNO_3): Hợp chất hóa học, nguyên liệu chính để chế tạo thuốc nổ đen.

[22] Dogue: một giống chó tai to, mõm bẹt.

[23] Nguyên tác tiếng Ý, nghĩa là “đồ đều giả”.

[24] Mũ tricorné: là loại mũ vành ba múi, phổ biến ở thế kỷ 18.

[25] Salon: phòng khách (thường tiếp các nhà văn, nghệ sĩ) của xã hội thượng lưu thời trước.

[26] Quan ba (troisième): cấp bậc Đại úy trong quân đội thời Napoléon.

[27] Tyrol: Tên một thành phố miền tây nước Áo.

[28] La fortuna è cambiata (tiếng Italia): Nghĩa là “vận may đổi chiều”.

[29] Quiet, please (tiếng Anh): Yên lặng nào.

[30] Đức ông (monsignore): một tước vị danh dự do Giáo hoàng ban tặng cho một số linh mục có công trạng trong việc phục vụ Giáo hội.

[31] Con khảm (garrot): Mẫu gỗ để xoắn dây cho chặt.

[32] Nguyên bản, các câu đối thoại của người cho thuê kính này đều là thứ tiếng Pháp ngọng nghịu, chúng tôi sử dụng cách nói tro trệ tiếng Việt để chuyển tải tinh thần của tác phẩm.

[33] Uhlan: Lính thương kỵ binh đánh thuê.

[34] Westphalie: Một bang phía tây nước Đức, cái nôi của vùng công nghiệp Rhein-Ruhr.

[35] Nguyên văn Napoléon mắng bằng tiếng Italia “sabotatore”.

[36] Su presto, sbrigatevi (tiếng Italia): Nhanh, khẩn trương lên!

^[37] Tức thống chế Lannes.

^[38] Thời kỳ Đốc chính: Chính quyền đảng Thermidore sau khi lật đổ chính quyền Jacobins đã lập ra hiến pháp mới vào tháng 8/1795, thành lập Quốc hội hai viện. Sau ba tháng bầu ra Ủy ban Đốc chính gồm 5 người do Paul Barras đứng đầu. Các quan chức Đốc chính gồm 5 người thay nhau giữ chức Chủ tịch.

^[39] Thời kì Khủng bố: Thời kì Khủng bố (27/6/1793-27/7/1794), là một thời kỳ bạo lực xảy ra trong một năm và một tháng sau khi sự khởi đầu của cuộc Cách mạng Pháp, kích động bởi cuộc xung đột giữa đối thủ chính trị phe phái, những người Girondins và Jacobins, và đánh dấu bằng hành quyết hàng loạt các “kẻ thù của cách mạng.”

^[40] Câu văng tục tiếng Italia, có nghĩa tương tự “đồ thối tha”.